

CA-DI-ME-GIỜ CỐC-CỎ-DÒ-VỊCH



Chiếc mành tô trắng kẻ ô vuông

vntq

TRUYỆN ĐIỀU TRA HÌNH SỰ



Chiếc mạng - tô trắng kẻ ô vuông

Kazimierz Korkozowicz

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

Nguồn: <http://vnthuquan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Mục lục

[Phần 1](#)

[Phần 2](#)

[Phần 3](#)

[Phần 4](#)

[Phần 5 - 6](#)

[Phần 7 - 8](#)

[Phần 9 - 10](#)

[Phần 11 - 12](#)

[Phần 13 - 14](#)

[Phần 14 - 15](#)

[Phần 16 - 17](#)

[Phần 18 - 19](#)

[Phần 20 - 21](#)

[Phần 22 - 23](#)

[Phần 24 - 25](#)

[Phần 26 - 27](#)

[Phần 28 - 29](#)

[Phần 30 - 31](#)

[Phần 32 - 33](#)

[Phần 34 - 35](#)

[Phần 36 - 37](#)

[Phần 38 - 39](#)

[PHẦN KẾT](#)

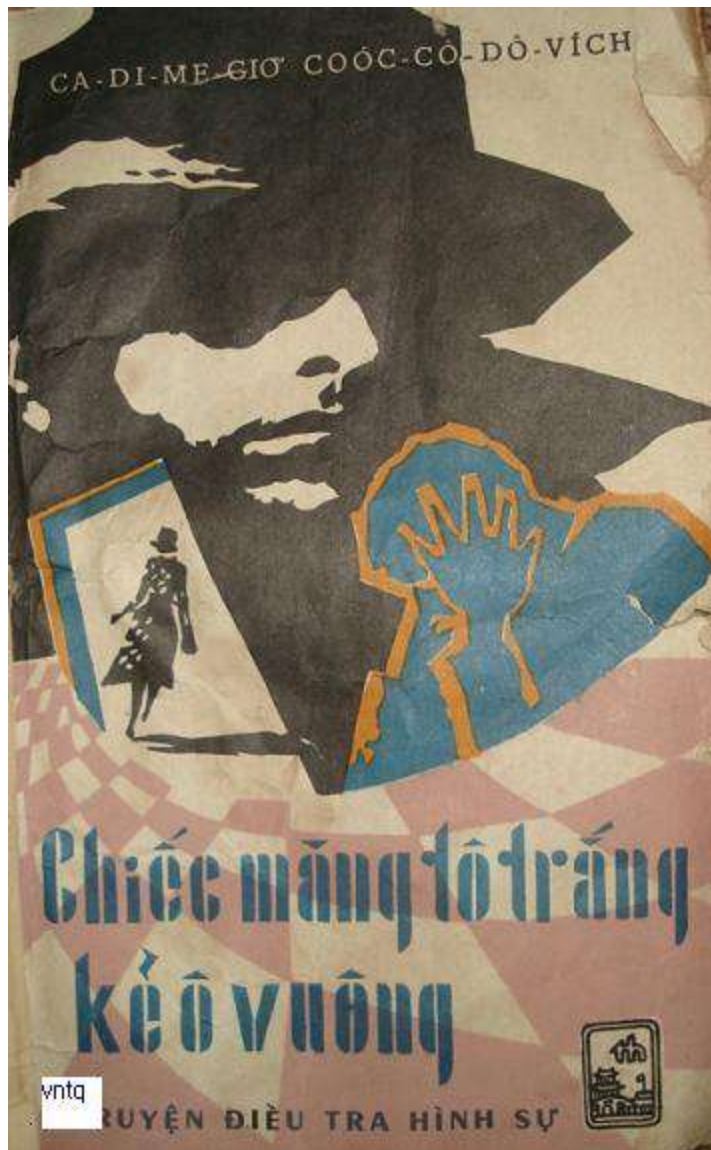
Kazimierz Korkozowicz

Chiếc mạng - tô trắng kẻ ô vuông

Dịch giả: Thu Hạnh

Phần 1

Truyện truyện điều tra hình sự xứ Ba Lan



Ca-rôn Pa-gi-xturi sắp sửa thiếp đi, thì bên tai anh chợt có tiếng gọi khe khẽ:

- Ca-rôn... Anh Ca-rôn ơi...

Tiếng gọi làm anh tỉnh giấc. Nhưng anh cứ giả vờ nằm nguyên như cũ, đầu

gối lên cánh tay, thở đều, mắt nhắm nghiền, hết như là vẫn ngủ say.

Cô gái thận trọng lay vai Ca-rôn, rồi lại gọi:

- Ca-rôn... nào, anh Ca-rôn...

Và chỉ thoáng sau, Ca-rôn đã hiểu ngay rằng trên giường lúc này chỉ còn mỗi mình mình. Rồi có tiếng cô gái nhắc ống nghe lên, quay số. Anh đắm nghi, nên vẫn quyết định cứ giả vờ ngủ tiếp.

Anh hé mắt. Căn phòng lúc này mờ mờ một thứ ánh sáng màu trắng bạc, vì ánh đèn đường vẫn Lenm-pit-xki lỏi qua tấm rèm cửa sổ hắt vào. Anh thấy An-ca đang lúi húi bên máy điện thoại. Ánh sáng còn đủ tỏ đến mức anh vẫn nhìn rõ được những con số trên đĩa máy.

Bên tai Ca-rôn văng vẳng những câu nói đứt đoạn:

- ... Ở chỗ con bạn... trên phố Ô-khô-ta. Bọn này vừa đi bát phố về... Thôi đi, dẹp cái trò ghen tuông ngu ngốc ấy đi... Ủ... hiểu rồi... - Tiếp đó, giọng cô gái đầy vẻ thảng thốt: - Đã bảo nghe rõ rồi, số nhà hăm sáu... Nhưng cái phố Gra-đô-va ấy nằm ở xá nào hả?... Thôi được, em sẽ đến...

Thoáng sau đã nghe thấy tiếng cô gái đặt nhẹ ống nghe xuống. Rồi An-ca chui vội vào chăn, ôm ghì lấy cổ anh, kéo lại phía mình. Bây giờ thì chẳng cần gì phải giả vờ nữa, vì đã có cơ để thức giấc.

Chẳng bao lâu sau, Ca-rôn đã thật sự thiếp đi, chìm vào một giấc ngủ say sưa, không mộng mị.

Đến khi tỉnh dậy, anh lại thấy đang nằm một mình. Nhìn đồng hồ: đã tám giờ. Anh choàng dậy, hồi hả ra đi, chỉ kịp nhận thấy trên bàn một mẫu giấy ghi nguệch ngoạc mấy chữ: “Chào anh – An-ca”.

Kazimierz Korkozowicz

Chiếc mạng - tô trắng kẻ ô vuông

Dịch giả: Thu Hạnh

Phần 2

Đặt chân đến cơ quan, chị lao công liền vội vàng chạy lại chỗ căn buồng xép để lấy đồ lề làm vệ sinh buổi sáng. Nhưng vừa mở cửa, chị đã hoảng hốt, hô hoán âm ỉ: trên sán, người gác đêm đang nằm sóng sượt, hai tay bị tró ghì sau lưng.

Lát sau, lại phát hiện được thêm một người gác đêm, vẫn chuyên canh giữ phòng làm việc của viên thủ quỹ ở ngay cạnh cửa ra vào, nằm trong một vũng máu đã khô đen, lưng bị một vết thương sâu hoắm.

Không có lấy một dấu vết nhỏ nào cho thấy nạn nhân đã chống cự, ngoài một chiếc ghế bị đổ nghiêng. Đồ đạc trên hai chiếc bàn làm việc, cả của viên thủ quỹ lẫn của người phụ tá của ông ta, mọi thứ đều vẫn ở nguyên chỗ cũ. Bức rèm treo trên chiếc cửa sổ duy nhất trong phòng, đặt sau tấm lưới thép chắc chắn, vẫn buông kín như cũ, cả mấy cái tấm lưới cũng không bị hư hại. Mấy cánh cửa của chiếc tủ két chống cháy hé mở, không hề thấy một dấu vết cạy phá, nhưng toàn bộ số tiền trong đó đều biến mất.

Người được phân công điều tra vụ mất trộm này là thiếu tá Vưd-ma, một cán bộ của Tổng cục Công an. So với chức vụ thì Vưd-ma còn quá trẻ, vì anh chỉ mới ngoài ba mươi. Nét mặt gãy gọn, nhưng hơi khô khan. Mái tóc đen nhánh luôn chải mượt. Anh chỉ mặc cảnh phục vào những dịp thật cần thiết. Bộ quần áo dân sự rõ ràng được thiếu tá chuộng hơn, vì nó rất hợp với dáng người anh và thường khiến phái đẹp khó lòng dừng dừng mỗi khi nhìn vào.

Tổ điều tra, do thiếu úy Ghéc-xơn chỉ huy, cho mời tất cả các cán bộ, nhân viên đang choáng váng trước vụ án mạng và vụ mất trộm, rời khỏi phòng

tài vụ, và bắt tay ngay vào việc. Còn thiếu tá thì đến thẳng phòng giám đốc của liên hiệp xí nghiệp, sau khi tìm hiểu sơ qua hiện trường và nội vụ.

Cô thư ký, tóc màu đồng thau, đón thiếu tá ngay trước cửa:

- Đồng chí giám đốc đã đến và đang chờ đây ạ - Giọng cô đầy vẻ xúc động, nhưng môi vẫn mỉm cười rất đổi duyên dáng và đôi mắt hơi nheo lại liếc nhìn thiếu tá chăm chú, tuy hơi kiêu cách.

Giám đốc Lem-pit-xki là một người đàn ông béo tốt, đầu hói gần hết. Thấy khách đi vào, ông hạ đôi kính râm to tướng xuống, đẩy sang một bên và đứng dậy.

Ông tự giới thiệu rồi mời thiếu tá ngồi. Thiếu tá gieo người xuống chiếc ghế bành đặt trong góc phòng, và hỏi ngay:

- Số tiền bị mất trộm có nhiều không?

Lem-pit-xki rụt sâu người trong chiếc ghế bành đang ngồi và bình thản đưa tay lên vuốt vầng trán hói cao, nhẵn bóng:

- Hai triệu tám trăm nghìn đồng với một ít tiền lẻ...

Vurd-ma huyết sáo khe khẽ.

- Hẳn phải có gì trục trặc, chứ lẽ nào đồng chí lại dám cả gan giữ lại cách đêm trong tủ cơ quan một khoản tiền mặt lớn đến ngần ấy?

- Đó là số tiền nhận về để trả lương cho công nhân. Lẽ ra phải phát từ hôm qua kia. Nhưng rốt cuộc không phát được, đành để sang hôm nay...

- Tại sao lại phải hoãn thế?

- Người phụ tá của thủ quỹ đau răng. Anh ta bị viêm màng xương, phải đi nhổ. Ông kế toán trưởng đành phải để cho anh ta xuống bệnh xá, khi thấy một bên má đang sưng vù. Vắng người phụ tá, ông thủ quỹ cứ một mực từ chối và đề nghị chuyển sang hôm nay. Tôi đã chấp thuận, sau khi xin ý kiến của đảng ủy xí nghiệp.

- Thế vắng viên phụ tá, ông thủ quỹ không thể phát được lương à?

- Xí nghiệp chúng tôi có đến gần hai nghìn cán bộ, nhân viên; các phòng ban cũng nhiều. Số tiền thì lớn mà người chịu trách nhiệm về tiền nong lại

là ông ấy, chắc đồng chí đã biết. Bởi thế, tôi không nỡ ép ông cụ.

Vườ-ma ngược nhìn lên cửa sổ, qua đó, anh nhận ra bóng dáng những mái nhà của các phân xưởng. Lát sau, lại quay sang phía đồng chí giám đốc.

- Ông thủ quỹ ấy tên gì?

- Rô-man Bê-let-xki

- Còn người phụ tá?

- Y-an Ur-ba-ny-ac

- Về những người ấy, ý kiến đồng chí ra sao?

- Bê-let-xki là một ông già sống độc thân, tuổi trên sáu mươi, không có họ hàng thân thích. Tính khí thì cố chấp, tẻ nhạt, thậm chí quá quắt là đằng khác. Phàm đã là người như thế thì nhất định phải giữ chân thủ quỹ, đó là cái chắc. Ông cụ gắn bó với xí nghiệp này ngót hai mươi năm nay. Cách đây tám năm, khi tôi được cử về, ông già đã giữ chân ấy rồi. Trong suốt thời gian đó, chưa thấy một đoàn thanh tra nào phàn nàn về ông cụ cả.

- Còn về người kia? Về Ur-ba-ny-ac ấy?

- Hoàn toàn đáng tin cậy. Anh ta về xí nghiệp thì tôi đã công tác ở đây rồi – cách đây năm năm. Tuổi khoảng bốn mươi, có thể nhiều hơn chút ít gì đó, và cũng là độc thân. Được học hành tử tế hơn cụ Bê-let-xki, mà cũng năng nổ hơn; bởi thế, họ đáp đối cho nhau rất tuyệt.

- Chuyện hoãn phát lương, chắc cả xí nghiệp không ai là không biết nhỉ?

- Dĩ nhiên rồi.

- Đồng chí có biết Ur-ba-ny-ac đến gặp ai để chữa rằng không hả? Xí nghiệp các đồng chí chắc có bác sĩ chuyên trách?

- Có đấy, Nữ bác sĩ Ter-ly-a.

- Chính bác sĩ Ter-ly-a đã chữa chạy cho anh ta phải không?

- Khoản ấy thì tôi không nắm được, nhưng xác minh thì cũng dễ thôi... - Ông giám đốc chồm người về phía máy điện thoại.

- Khoan đã, đồng chí giám đốc ạ, - Vườ-ma ngăn ông lại, - tôi sẽ tự tìm hiểu lấy.

Lem-pit-xki rút vội tay về, tựa như phải bỏng.

Ông lại ngả người xuống ghế, mở hộp thuốc lá ra, chia cho thiếu tá. Vườ-ma châm một điếu, rồi lại tiếp tục câu chuyện bỏ dở:

- Xí nghiệp có bao nhiêu người gác đêm và các trạm gác bố trí ở những đâu?

- Ngoài đội trưởng, đội bảo vệ còn có mười lăm người nữa. Họ chia thành ba phiên, thay nhau trực. Các trạm gác thì ba đặt trong khuôn viên nhà máy, hai trạm còn lại thì một bố trí tại cổng ra vào và một trong phòng khách của phòng hành chính – quản trị.

- Thế người thiệt mạng là ai vậy?

- Đó là một trong những người gác đêm thường vẫn được bố trí trong khuôn viên nhà máy. Nhưng tối qua, người ta điều tạm sang tòa nhà của phòng hành chính, để canh bộ phận thủ quỹ - nơi đặt tủ két chứa tiền.

- Thế tên họ của người gác đêm bị nhốt trong căn buồng xếp của chị lao công là gì?

- An-tô-ni Gher-man.

- Ý kiến của đồng chí về người này ra sao?

- Tôi không nắm chắc hết tất cả các nhân viên thường trong cơ quan. Nếu đồng chí muốn tìm hiểu, tôi sẽ yêu cầu phòng tổ chức cán bộ mang hồ sơ cá nhân của anh ta lên đây ngay.

- Làm việc với đồng chí xong, tôi sẽ đích thân xuống gặp phòng tổ chức. Hình như đồng chí đã thông báo trước với cán bộ dưới quyền là tôi sẽ đến đây làm việc rồi thì phải?

- Ồ, dĩ nhiên! Toàn bộ hồ sơ của cán bộ, nhân viên chúng tôi đã được lệnh phải đặt dưới quyền cai quản của các đồng chí. Dầu gạt sang một bên khía cạnh vật chất đi nữa, thì vụ này cũng đã khiến chúng tôi lao đao lắm rồi. Tôi xin sẵn sàng làm hết sức mình, để giúp các đồng chí sớm tìm ra thủ phạm của vụ mất trộm. Vả lại, để thiên hạ khỏi lời ra tiếng vào... - ông giám đốc Lem-pit-xki mỉm cười một cách nhiều ngụ ý.

- Thôi, ta tạm dừng câu chuyện ở đây, đồng chí giám đốc nhé... - Thiếu tá đứng dậy. – Tôi cần hỏi chuyện người kế toán trưởng đôi điều đã, rồi mới đến gặp phòng tổ chức cán bộ được.

Phòng tài vụ chiếm toàn bộ cánh bên trái của tầng một tòa nhà. Cả bộ phận thủ quỹ cũng đặt tại đó. Lúc đi qua hành lang, thiếu tá đã có thể biết chắc việc điều tra sơ bộ tại hiện trường đang được tiến hành hết sức khẩn trương.

Thi thể người gác đêm đã được mang đi. Trên nền nhà, chỉ còn những nét phấn, vẽ phác tư thế của nạn nhân sau khi bị hạ sát.

Trao đổi dăm câu với thiếu úy Ghéc-xơn xong, Vưđ-ma liền tìm đến căn phòng trên cửa sổ có treo biển đề: “Kế toán trưởng – Ni-cô-lai Vu-xắc”.

Một người đàn ông gầy gò đứng thẳng lên ngay sau bàn làm việc. Tự giới thiệu xong, ông vội mời khách ngồi và đi ngay vào câu chuyện.

- Chắc hẳn đồng chí quan tâm đến quy mô sự thiệt hại mà xí nghiệp chúng tôi đang phải gánh chịu, đúng không ạ?

- Cái đó tôi đã được thông báo rồi. Nhưng tôi đang cần hỏi thêm nhiều điểm khác nữa.

- Xin đồng chí cứ cho biết – Vu-xắc đan mười ngón tay vào nhau, rồi chồm hẳn người ra đằng trước, tỏ ý chờ.

- Ông có thể cho biết ý kiến riêng về Bê-let-xki và Ur-ba-ny-ac được chứ?

Người kế toán trưởng căn môi ngẫm nghĩ. Mãi, mới chịu lên tiếng:

- Tôi chỉ có thể nói về tác phong và hạnh kiểm của họ trong công tác thôi. Phải thừa nhận là cả hai đều hoàn thành tốt các chức trách của họ. Nhất là Bê-let-xki. Ông cụ quả là một cán bộ gương mẫu.

- Căn cứ vào lời ông, thì tôi có thể kết luận rằng: Ur-ba-ny-ac không thể coi là gương mẫu được. Có đúng thế không nào?

- Tôi không định nói vậy. Ur-ba-ny-ac hẳn không thể sánh kịp Bê-let-xki về đức cần thận, nhưng, e hèm... anh ta tháo vát hơn.

- Thế những ai thì được phép bước chân vào căn phòng đặt tủ két?

- Về nguyên tắc thì không một ai được vào đó cả, nếu công việc không đòi hỏi.

- Nhưng trên thực tế thì thế nào?

- Về cơ bản, Bê-let-xki đã giữ đúng nguyên tắc đó. Tuy thế, tôi thấy ông cụ đôi khi vẫn để cho người này người nọ vào, mà chẳng hề cấm cản gì...

- Thế những ai đã từng được hưởng đặc ân ấy?

- Trước hết là cô El-mer, thư ký riêng của đồng chí giám đốc. Nghe đâu Bê-let-xki phải lòng cô ta hay sao ấy. Thứ đến là Xtet-xki, trưởng ban vận tải của xí nghiệp. Cũng như cụ Bê-let-xki, ông này rất mê chơi tem. Họ cùng có chung một hứng thú lúc nhàn rỗi mà.

- Chìa khóa tủ két do ai giữ?
- Dĩ nhiên là cụ Bê-let-xki.
- Có bao giờ chùm chìa khóa ấy lọt vào tay người khác không?
- Có đấy. Mới đây thôi, chỉ cách đây vài tuần thì phải. Bê-let-xki ốm nặng. Chúng tôi đã phải phái Ur-ba-ny-ac đến tận nhà ông già để lấy chìa khóa đấy.

Nghe được điều đó, thiếu tá gật gù, ra vẻ đã hiểu hết, rồi đứng dậy, từ biệt người vừa hỏi chuyện.

Sau đó, anh ngồi suốt một tiếng đồng hồ trong phòng tổ chức cán bộ, lần đọc cả một chồng lý lịch và hồ sơ cá nhân. Trong số giấy tờ đọc qua, thiếu tá có ghi ra một vài nhận xét vắn tắt. Đọc xong tập hồ sơ cuối cùng, thiếu tá xếp nó sang một bên, rồi ngồi trầm ngâm một lúc. Mãi sau anh mới đứng dậy, bước ra ngoài, tìm gặp Ghéc-xơn.

Các chuyên viên giám định lúc này đã hoàn thành xong những việc cần làm và đang ngồi nghỉ. Cảnh viên thiếu úy chỉ còn trung sĩ Bu-rưi và một chiến sĩ cảnh sát. Cả ba đang ngồi trong phòng thủ quỹ.

- Xtê-phan (tên của thiếu úy Ghéc-xơn), kết quả ra sao? – thiếu tá hỏi với một giọng đầy quan tâm.

- Dấu vết đã bị xóa sạch. Nhưng tôi nghĩ khó lòng phát hiện được dấu tay của một ai khác, ngoài dấu tay những người vẫn đến phòng này làm việc hằng ngày. Lưới sắt bảo vệ vẫn nguyên vẹn. Nhưng bọn tôi lại tìm thấy một cánh cửa sổ ở tầng một – trong phòng vệ sinh phụ nữ - không cài chốt. Đối diện với cái cửa ấy là vách tường nhà kho. Trên tường có treo một lô dụng cụ chữa cháy. Mà trong đồng hồ lẽ ấy lại có cả một cái thang chữa cháy màu đỏ, hết sức tuyệt vời nữa.

- Hừm... Thế tủ két có sao không?

- Mấy cánh cửa tủ đều nguyên vẹn, không bị cạy phá.

- Còn chùm chìa khóa, Bê-let-xki cất ở đâu?

- Ông ấy khai là vẫn mang trong người, đeo ở thắt lưng da. Do đó, có thể kết luận...

- Kết luận thì sợ hơi sớm đấy. Thế bác sĩ của chúng ta, ông ấy nhận định ra sao? Nạn nhân chết vào lúc nào?

- Lúc gần hai giờ sáng...

- Cậu xác minh gấp giúp mình xem viên phụ tá của thủ quỹ, tên là Ur-bany-ac, có đến gặp bác sĩ nha khoa của xí nghiệp để chữa răng không, và bà ta chuẩn đoán ra sao. Rồi chạy lại phòng quản trị, tìm ngay một bản sơ đồ của tòa nhà này.

- Tuân lệnh, thưa thủ trưởng! – Ghéc-xơn ưỡn bộ ngực lép kẹp ra chào, nhưng khuôn mặt lấm tẩm tàn nhang của anh ta không hề để lộ một thái độ nào, ngoài thái độ tận tâm với công việc.

- Bác sĩ chắc đã khám nghiệm cho người gác đêm bị nhốt rồi chứ gì? Tình trạng ông ta ra sao, cái người tên Gher-man ấy?

- Bị ngộ độc nặng clô-rô-phor-mơ. Hiện đang nằm dưới bệnh xá. Tuồng như đã tỉnh lại rồi...

- Trước khi bắt tay thực hiện những mệnh lệnh của tôi với nhiệt tình vốn có, cậu hãy mời đến đây ngay những đồng chí sau đây, - Vườ-ma kể tên – Ta hãy để dành Gher-man cho bữa sáng miêng; còn bây giờ cứ để ông ta nghỉ. Bu-rừi, - thiếu tá quay sang người trung sĩ, - đồng chí ghi giúp tôi biên bản nhé!

Người đầu tiên được mời vào để lấy lời khai à Xtet-xki. Sau một số thủ tục thông thường, một vài câu hỏi thuộc phần lý lịch, Vườ-ma quay hẳn sang người đàn ông béo phịch, ngồi ở bên kia bàn, cất tiếng nói lớn:

- Ông biết tên họ người gác đêm bị giết chứ?

- Dĩ nhiên là biết: Da-lu-xki. Từ sáng đến giờ cả nhà máy có ai bàn tán về ai khác nữa đâu... - Xtet-xki nhún vai.

- Họ bàn tán những gì về anh ấy thế?

- Mỗi người phán một kiểu, ai cũng làm như thể mình là một Sơ-lốc Hô-mơ-dơ (Sherlock Holmes) thực thụ không bằng.

- Thế ý kiến của họ ra sao?

- Họ cho là phải có một kẻ nào đó, làm việc trong nhà máy này, nhúng tay vào.

- Ra thế cơ đấy! Còn ông, ông nghĩ sao?

Xtet-xki lờm Vườ-ma một cái:

- Tôi là chuyên gia về cơ khí, chứ đâu phải chuyên gia về đạo tặc. Tôi sẽ

không khua môi múa mép về những chuyện vợ vãn, chỉ vì tôi chẳng biết mô tê gì cả...

- Ông với Bê-let-xki là chỗ quen thân thì phải?

- Ông cụ ấy thì cả nhà máy ai mà chẳng biết: tháng nào anh chẳng phải đến gặp để lĩnh lương.

- Nghe đâu ông với cụ thủ quỹ còn gặp nhau cả lúc nhàn nhả nữa kia mà? Xtet-xki ném sang thiếu tá một cái nhìn rất gấp gáp, rồi cúi mặt xuống và chăm chú ngắm đôi giày cao cổ đang đi dưới chân. Mãi sau, mới lên tiếng, giọng chậm rãi:

- Tôi có lại đăng nhà ông cụ hai lần...

- Ra hai người đã từng kết bạn với nhau thật à?

- Hai chúng tôi đều mê sưu tập tem thư. Tôi đến để trao đổi mấy con tem với ông ấy.

- Nhưng việc ấy không thể làm ngay tại cơ quan được sao?

- Thỉnh thoảng cũng gặp nhau tại đây, nhưng đó là chuyện năm thì mười họa. Vì bận bịu lắm kia.

- Ông phụ trách ban vận tải?

- Phải.

- Nghĩa là, ông rất thành thạo về cơ khí?

- Dĩ nhiên! – Xtet-xki cười khẩy.

- Thế ông hãy cho biết, với tư cách là một chuyên gia cơ khí nhé: làm những chiếc chìa, như loại chìa mà Bê-let-xki vẫn dùng để mở cái tủ két chống cháy ấy, chắc chẳng khó khăn gì đâu nhỉ?

Nụ cười vụt tắt trên môi Xtet-xki.

- Tôi chưa xem kỹ những chiếc chìa khóa ấy – ông ta đáp, vẻ hơi lúng túng – nhưng bất cứ thứ chìa khóa nào cũng có thể làm giả được, nếu có sẵn mẫu trong tay...

- Ông muốn nói đến mẫu để dập lại chứ gì?

- Cả loại chìa đó nữa cũng vậy...

- Ta kết thúc ở đây nhé! Ông làm ơn ký vào biên bản cho một chữ, rồi mời giúp cô El-mer vào đây.

Cô El-mer đường hoàng đi vào.

Đó là một cô gái dáng người cao thon và cân đối. Mái tóc xoăn màu hạt dẻ sáng lượn sóng quanh đầu. Đôi mắt to, hơi gần nhau, cổ giấu giếm những cái nhìn ranh mãnh. Sau vài câu hỏi về phần lí lịch, Vưđ-ma mời cô một điều thuốc. Chờ cho cô gái nghiêng người châm lửa, anh liền đường đột hỏi:

- Cô biết người gác đêm bị sát hại chứ?
 - Không. Nhân viên gác đêm chẳng có lý do gì để tìm đến phòng thư ký của giám đốc cả.
 - Vụ án mạng này xem ra không làm cô xúc động mấy nhỉ? Lẽ nào nó không tác động gì đến cô?
 - Không tác động ư? Lúc mới nghe kể, tôi suýt ngất đi đấy. Bây giờ thì đã định thần được nhiều.
 - Cô có nghĩ thế này không nhé: một kẻ nào đó trong số can phạm phải là nhân viên của xí nghiệp ta?
 - Anh cho như thế ư?... – hai hàng chân mày vòng nguyệt của cô giương cao lên.
 - Cô có thể nhớ lại một chi tiết nào, dù hết sức nhỏ nhặt cũng được, giúp xác nhận giả thuyết đó không?
- Cô gái ngẫm nghĩ một lát, rồi lắc đầu:
- Chịu thôi, tôi không tài nào nhớ nổi.
 - Thế ý kiến của cô về Ur-ba-ny-ac ra sao?
- El-mer dụi điều thuốc, để có thì giờ ngẫm nghĩ về câu trả lời.
- Người ta đồn là anh ấy rất được nữ giới hâm mộ. Điều đó kể cũng chẳng có gì lạ, vì phải thừa nhận anh ấy là một người rất thú vị.
 - Không lẽ ý kiến của cô về anh ấy chỉ vồn vện có thế? – giọng của thiếu tá pha chút đùa giỡn – Còn về cụ Bê-let-xki? Nghe nói ông cụ rất có cảm tình với cô, phải không?
 - Ông già đến là lăm cẩm! – cô khoát tay với vẻ coi thường, làm cho mấy chiếc vòng bạc đeo trên cổ tay leng keng lên một hồi.
 - Có bao giờ ông Bê-let-xki mở tủ két ngay trước mặt cô không?
 - Tại sao anh lại hỏi tới điều ấy nhỉ? Chết anh thứ lỗi cho... - cô gái ngẫm nghĩ một lúc, - Có đấy... Nhưng dẫu sao tôi cũng không thể nhớ rành rọt.

- Ông cụ thường lấy chìa khóa từ đâu ra?

- Chuyện ấy chẳng bao giờ tôi để ý cả.

Người tiếp theo là Y-an Ur-ba-ny-ac. Tuy ngoại tứ tuần nhưng anh ta vẫn còn giữ được một dáng vóc cân đối. Còn mảng tóc tiêu muối, hai bên thái dương và những đường nét ngay ngắn trên khuôn mặt khiến viên phụ tá của ông thì quý có một vẻ quyến rũ, khó lòng chối cãi xác nhận thêm cho ý kiến của cô thư ký.

Thiếu tá đi ngay vào vấn đề đang làm anh bận tâm, sau một vài câu hỏi dạo đầu:

- Cùng làm việc với Bê-let-xki trong một phòng, anh thấy ai là kẻ hay để mắt đến chòm chìa khóa tủ két nhất?

- Không, tôi không nhận thấy thế - Ur-ba-ny-ac đáp, giọng rần rỏi.

- Chắc Bê-let-xki chẳng bao giờ hở hãnh với chòm chìa khóa ấy đâu nhỉ?

- Bê-let-xki ấy à?Ồ, thế là ông thiếu tá chưa biết gì về ông cụ rồi! Lúc nào ông già cũng kè kè bên người ấy: đeo vào tận trong thắt lưng da kia mà.

- Nhưng khi mở két, thế nào chẳng phải tháo ra?

- Vâng, cái đó thì đã hẳn. Nhưng xong một tí là lại cho vào ngay ngăn kéo.

- Xtet-xki và El-mer thỉnh thoảng vẫn lui tới gặp cụ Bê-let-xki, vậy họ có cầm chìa khóa lên tay bao giờ không?

- Không... Có lẽ không bao giờ... - giọng nói của Ur-ba-ny-ac chột mắt vẻ quả quyết.

Giữa lúc đó, thiếu úy Ghéc-xơn đứng đĩnh bước vào, và chẳng nói chẳng rằng, anh ngồi xuống bên cạnh người trugn sĩ đang ghi biên bản. Ur-ba-ny-ac quay sang phía người mới vào.

- Sao anh ngập ngừng vậy? Ai nào? Xtet-xki hay El-mer?

- Cô El-mer. Chuyện xảy ra cách đây vài tuần. Cô ta đến gặp chúng tôi, để giải quyết một việc gì đó. Trong lúc trò chuyện, cô ta sơ ý hất tay, làm chòm chìa khóa rơi xuống sàn. Nhưng cô ấy vội vàng cúi xuống nhặt ngay lấy. Ác cái là cô ấy không trả lại, mà còn đùa nhả: giấu chòm chìa khóa sau lưng, bắt ông già đoán xem, nó đang nằm trong bàn tay nào; nếu đoán đúng, mới chịu thua.

- Chà, nhìn bề ngoài thì chỉ là một trò đùa vô tình, chẳng làm gì nên tội

nhì... Xem ra, anh đang nghĩ thế thì phải?

Ur-ba-ny-ac nhìn thiếu tá một lúc, miệng mỉm một nụ cười tinh khôn:

- Tôi có cảm tưởng là chẳng phải vô tình tự dưng cô ta lại hất chùm chìa khóa.

Cuối cùng, đến lượt cụ thủ quỹ. Ông cụ người gầy nhom, lưng hơi gù, má hóp, yếm hầu nhô trên chiếc cổ áo sơ mi rộng hoác. Cụ cúi chào ngay từ ngoài cửa và khép nép ngồi vào chiếc ghế thiếu tá vừa chỉ. Vưđ-ma ném một cái nhìn bao quát và mau lẹ lên ông thủ quỹ, nhưng anh chẳng nhận thấy gì, ngoài cái vẻ rầu rĩ trên mặt cụ già.

- Thế nào, ông Bê-let-xki, số tiền bị mất nhiều đấy chứ?

Cụ thủ quỹ gật đầu và thở dài:

- Nhiều ạ... Chính xác là: hai triệu tám trăm linh ba nghìn hai trăm...

- Tổng số tiền bị mất, tôi đã được thông báo rồi – Vưđ-ma ngắt lời – Tôi muốn ông cho biết rõ: tiền giấy có những loại nào?

- Cũng như mọi kỳ lương tháng khác thôi, từ giấy bạc một nghìn đến giấy bạc hai mươi đồng; ngoài ra là các loại tiền lẻ.

-Cả tiền lẻ cũng bị cuỗm sạch? – Vưđ-ma ngạc nhiên – Tổng số bao nhiêu?

- Sáu nghìn. Nghĩa là toàn bộ số tiền lẻ đặt trước tại ngân hàng.

- Thế số tiền lẻ ấy nặng mấy cân há?

- Vài cân là cùng, không nặng đến mức để phải bận tâm đầu.

- Lấy cả tiền lẻ nữa thì kể cũng lạ, ông Bê-let-xki nhỉ?

- Dĩ nhiên. Đã cuỗm đến bạc triệu rồi mà sáu nghìn tiền lẻ cũng không tha.

- Làm việc với Ur-ba-ny-ac, ông thấy anh ấy thế nào?

- Tôi không dám phán nà n gì cả. Anh ấy giúp tôi phát lương, chứ một mình tôi thì làm sao xuể. Thế mà đánh đùng một cái lại xảy ra chuyện mất trộm. Tôi cảm thấy mình có lỗi, ông thiếu tá ạ... Tôi cứ nằng nặc đòi hoãn việc trả lương, vì sợ không kham nổi. Mà lấy một người khác, thay vào chỗ Ur-ba-ny-ac thì không dám, không quen việc là nhằm lẫn lung tung lên ngay. Chuyện tiền nong, đùa sao được. Còn bọn trộm thì cứ như thể chỉ chờ có mỗi dịp ấy để ra tay.

- Đúng thế đấy, then chốt của vấn đề chính là chỗ ấy đấy. À này, Xtet-xki ấy mà, ý kiến của cụ về ông đó ra sao? Nghe đồn ông ta với cụ là chỗ quen

thân, phải không ạ?

- Trước kia cơ! – Giọng ông già đầy vẻ tức tối.

- Sao, tự dưng sao hai ông lại cư xử với nhau như người lạ thế? Trước, ông ấy vẫn lui tới đằng nhà cụ kia mà?

- Thế đấy, quả đúng thế thật! Nhưng tôi bắt được quả tang hẳn ta nắn túi tôi.

- Chuyện đã lâu chưa, hả cụ? Xin cụ kể lại đầu đuôi đi!

- Về đến nhà, tôi có thói quen cứ treo bộ vét tông mặc đi làm trên lưng ghế, rồi khoác pi-gia-ma vào. Một hôm, Xtet-xki đến, gạ đổi tem. Chả là hẳn có mấy con tem tôi rất thích. Thế là tôi mới vào nhà trong, để mang bộ sưu tập ra. Lúc quay lại, tôi thấy ngay: chiếc áo vét tông chệch hẳn sang một bên, còn chùm chìa khóa, mà lúc nào tôi cũng đeo ở chiếc thắt lưng da, thì trôi hẳn ra ngoài, lủng lẳng trên dây xà tích.

- Theo cụ, thì ông ấy tìm gì ạ?

- Tìm gì ư? Tem chứ còn gì nữa! Thằng cha bịp bợm ấy tưởng tôi cất tem trong người.

- Lúc đó, cụ xử sự với ông ta ra sao?

- Bây giờ tôi đâm tiếc là đã không tổng cổ hẳn ra. Lúc ấy thì tôi chỉ ca cẩm, và hai bên đâm to tiếng.

- Thế ông Xtet-xki đối đáp ra sao?

- Hẳn cam đoan là chỉ muốn bật thêm ngọn đèn bàn. Lúc tìm công tắc, loay hoay thế nào không biết mới làm đổ cái ghế tôi mặc bộ quần áo. Hẳn làm như thế chùm đèn treo ở trên trần nhà còn chưa đủ sáng ấy! Thanh minh thế mà cũng đòi thanh minh.

- Thế cụ nghĩ Xtet-xki nói dối sao? Chuyện tem tiếc thì tôi mù tịt, nhưng rất có thể ông ta cần có thêm ánh sáng để xem cho rõ món đồ chơi sắp đổi. Và lại, tôi nghe đồn cụ và Xtet-xki vốn quen biết nhau từ lâu, đã thế thì thói quen của cụ, không bao giờ mang theo tem tiếc trong người, ông ta còn lạ gì nữa, mà phải lục túi cụ.

Ông thủ quỹ sững sờ, nhìn Vườđ-ma ma một hồi, chẳng nói chẳng rằng. Mãi sau mới bối rối đưa ra câu hỏi:

- Ông nghĩ như thế thật đấy chứ? Theo ông thì Xtet-xki muốn bật thêm đèn, phải không ạ? Chà, thế mà tôi cứ đinh ninh là hẳn muốn khoảng tui tôi.
- Trong giới sưu tập tem của các vị, những chuyện ngộ nhận kiểu đó cũng chẳng hiếm lắm đâu, cụ Bê-let-xki ạ. Lúc nào họ cũng đinh ninh rằng thiên hạ không ai là không lăm le chiếm đoạt cái kho báu mà họ gom góp được. Ta kết thúc ở đây nhé? Cảm ơn cụ.

Kazimierz Korkozowicz

Chiếc mạng - tô trắng kẻ ô vuông

Dịch giả: Thu Hạnh

Phần 3

Khi chỉ còn lại một mình với thiếu úy Ghéc-xơn, Vưđ-ma đẩy chiếc ghế đang ngồi ra xa bàn một tí, rồi hỏi:

- Thế nào, nhà tội phạm học thiên tài, ý kiến ngài ra sao?

- Về Bê-let-xki ấy à?

- Không. Về những kết quả của nhóm ngài cơ!

- Dấu tay đã đưa đi giám định. Sơ đồ của tòa nhà tôi đang cầm đây. Ur-ba-ný-ac hôm qua quả nhiên có đến gặp bà bác sĩ nha khoa, sau mười giờ. Bà ta xác nhận: đúng là bị viêm màng xương. Vì chỗ sưng không lấy gì làm trầm trọng lắm, nên bà ấy đã tiến hành vô hiệu hóa, hay nói nôm na là nhổ bég cái răng đau đi.

- Dựa vào đâu mà bà bác sĩ chẩn đoán như vậy?

- Tôi không hỏi, nhưng đại để chắc chỉ thế này thôi: gõ gõ vào răng vài ba cái, nếu bệnh nhân không nhảy dựng lên, thế là xong – nhổ.

- Nhưng thường người ta phải chụp X quang kia mà.

- Chỉ khi nào bệnh nhân không rên rỉ kêu đau kia.

- Nhưng giả vờ kêu rên thì khó gì.

- Xin anh nhớ cho: bà ta không đa nghi như tôi với anh. Hơn nữa, bà ấy làm thế nào mà đoán được tầm quan trọng của cái răng sâu ấy?

- Thôi được, bây giờ mà nói đến chuyện đó cũng bằng thừa: muộn quá rồi! Tốt hơn là anh hãy nói xem nào: cái gì là mấu chốt trong vụ này?

- Điều đập ngay vào mắt là: bọn gian đã biết rõ tiền vẫn nằm trong tủ sắt. Nghĩa là bọn chúng phải có tay trong ngay tại nhà máy này.

- Có nhất thiết phải thế không? Chuyện hoãn phát lương thì cả nhà máy ai mà chẳng biết – Vưđ-ma đưa mắt lờm người thiếu úy.

- Dấu sao đó vẫn là sự thật. Một vụ làm ăn lớn, như vụ trộm này, đòi hỏi phải được tổ chức và chuẩn bị hết sức chu đáo. Nghĩa là cái tin hoãn phát lương, nhận được một cách đường đột – một cái tin như thế thì đừng hòng

dự đoán trước nhé – giữa lúc bọn chúng đã sẵn sàng dáo vào đấy để bắt tay vào việc rồi.

- Có lẽ đúng như thế thật. Bọn chúng chỉ còn chờ thời cơ thuận lợi nữa thôi.

- Nhưng nếu cơ may không xuất hiện thì sao?

- Đấy, vấn đề chính là ở chỗ ấy đấy! Hoặc là đợi, hoặc là tự tạo lấy thời cơ. Giả thuyết của cậu không chừng gần với sự thật đấy: bọn này phải có tay trong ngay tại nhà máy. Thời cơ là do Ur-ba-ny-ac tạo ra. Có điều mình vẫn chưa dám nói chắc: có phải chính Ur-ba-ny-ac đã cố tình bày ra chuyện đau răng không. Vì thế, cậu hãy tìm hiểu gấp về viên phụ tá của ông cụ thủ quỹ nhé. Làm thế nào để đến trưa mai là ta đã có trong tay những thông tin về người thân kẻ thuộc, cũng như bạn bè của anh chàng bánh trai này.

- Nghĩa là, anh chàng đã đánh liều, thí đi một cái răng vì lợi ích của công việc chứ gì? – thiếu úy buộc mồm thốt ra một câu nói đầy ý mỉa mai.

- Điểm thứ hai, - Vườđ-ma nói tiếp, - là chuyện chùm chìa khóa. Tủ két không bị cạy phá; như thế tức là bọn chúng đã làm chìa khóa giả. Chùm chìa nọ có lần đã lọt vào tay Ur-ba-ny-ac. Ngoài ra, cả cô El-mer nữa. Mà cũng có thể là Xtet-xki kia. Nhưng điều khiến tôi đau đầu hơn cả là: tại sao người gác đêm lại để cho kẻ gian đến sát bên lưng, mà thọc dao vào? Không khéo anh ta và kẻ giết người là chỗ quen biết nhau kia đấy.

- Họ quen thân nhau, tôi nghĩ, đó là cái chắc... - Ghéc-xơn tán thành.

- Tôi rất lấy làm sung sướng vì được cậu đồng tình... - Vườđ-ma chẳng buồn giấu giếm thái độ châm chọc trong giọng nói.

- Châm biếm một cách cay độc cũng là một hình thức để đàn áp ý kiến cấp dưới đấy, thiếu tá ạ - Ghéc-xơn lầu bầu – Chẳng hay hóm gì đâu. Thôi, xin đồng chí trình bày tiếp đi.

- Cậu hãy đọc lại biên bản thẩm vấn cô El-mer. May ra sẽ làm sáng tỏ được đôi điều chuyện chùm chìa khóa đấy. Đó là nhân vật thứ hai có điểm đáng nghi, sau Ur-ba-ny-ac. Thôi, tung các tráng sĩ của cậu vào cuộc chiến ngay đi. Riêng cậu, thì hãy đi mời các nhân viên gác đêm về Cục giúp mình. Không chừng họ sẽ cung cấp được cho ta những chi tiết rất đáng giá đấy.

- Tuân lệnh... - Ghéc-xơn gãi gãi vào sọng mũi.

- À, còn cái cửa sổ không cài chốt nữa... Có phát hiện được dấu vết gì trên

bục cửa và trên sàn nhà không, hả?

- Trên bục có mấy vết xước, tường như là do ủng cọ sát. Và một ít than xỉ nữa. Còn dưới sàn thì bị chị lao công chùi sạch mất rồi.

- Cậu chỉ cho mình cái cửa số ấy đã, trước khi mình xuống trạm xá gặp Gher-man. Này, nhớ nhé, đã thỏa thuận rồi đấy: Mai ta sẽ gặp lại nhau lúc mười hai giờ trưa.

Kazimierz Korkozowicz

Chiếc măng - tô trắng kẻ ô vuông

Dịch giả: Thu Hạnh

Phần 4

Vuđ-ma nhìn qua cửa sổ. Trước mặt anh là một tòa nhà dài, thấp, xây bằng gạch trắng, mái lợp tôn. Mái nhà áp sát bên dãy cửa sổ dài. Dọc tường có treo mấy chiếc thang chữa cháy sơn đỏ đã bạc phếch vì muội khói và mưa gió. Dưới chân tường là một dãy thùng phuy đựng nước và hòm gỗ đựng cát cứu hỏa.

Vuđ-ma mở cửa sổ, chăm chú xem xét cái bục cửa, được ốp sắt tây bên ngoài. Anh ngấm một vết đế giày, mà ở phần mũi nét hẳn rõ mòn một, nhưng ở sau gót lại rất mờ. Sau một hồi tìm hiểu vết giày, Vuđ-ma ngược nhìn lên mấy chiếc thang chữa cháy, rồi con đường rải xỉ than dầm kỹ, ngăn cách dãy nhà kho với tòa nhà của phòng hành chánh – quản trị.

- Chúng tôi đã gom được một ít xỉ thang trên bục cửa, để đem đi phân tích, viên thiếu úy báo cáo, - Nhìn bằng mắt thường thôi cũng biết được ngay là nó được tha từ dưới con đường kia lên.

- Cái thang đã được treo vào chỗ cũ, như thế tức là bọn chúng chẳng vội vã gì...

- Nếu chúng cứ vụt bừa ra đấy, thì có thể sẽ lộ ngay và lập tức bị truy nã. Cả cái năm dấm trên cửa sổ cũng được lau chùi cẩn thận để khỏi để lại dấu vết.

- Thế sao chúng lại quên quét mấy cục xỉ than ở đây đi? Cả chốt cửa nữa, cũng không cài lại?

- Nếu cài then lại thì biết ra bằng đường nào?

- Cậu quên mất cái phòng khách rồi hả? Đường này để ngỏ, còn có ai canh gác nữa đâu.

- Quả tình, bọn này có hơi khinh suất trong chuyện xóa dấu vết. Xem ra chẳng phải cái gì cũng được trù tính đến nơi đến chốn cả đâu.

- Hay là đã được tính liệu quá chi li, đến mức đủ thì giờ tạo dấu vết giả?

Này, cậu nhớ xét hỏi đội gác đêm cho thật cẩn thận đấy! Thế nào họ cũng sẽ cho biết được ít nhiều, nếu mấy tướng ấy không tìm mỗi vị một xó để ngả lưng.

Vườ-ma nhảy cả ra bên ngoài, xem xét mấy cái thang cứu hỏa.

- Xem này, - anh bảo Ghéc-xơn, - không hiểu sao chẳng thấy một hạt xỉ nào trên thang cả. Hay là bọn chúng đã không dùng đến thang.

- Anh em bên phòng kỹ thuật có đo những vết chân để lại trên lớp sắt tây ốp bọc cửa sổ rồi đó. Kích thước khớp nhau hoàn toàn. Còn xỉ than thì chắc đã rơi rụng hết, sau khi khô đi.

- Cũng có thể thế thật. Thôi, ta đi nhĩ...

Chia tay với viên thiếu úy, Vườ-ma đi thẳng đến bệnh xá. Gher-man vẫn còn nằm trên giường bệnh, người phủ một tấm chăn len mỏng. Mặt mũi gầy gò, gò má nhô cao, chẳng chịt nếp nhăn. Cái mũi nhỏ nhọn hoắt làm cho bộ mặt ông ta có vẻ như râu rĩ. Cặp mắt lơ lơ, vô cảm uể oải nhìn thiếu tá. Trên trán lấm tấm mấy giọt mồ hôi. Mái tóc bạc lưa thưa, bết lại thành từng mảng, dính sát vào sọ.

- Ồ, anh đã hồi tỉnh được ít nhiều rồi cơ à? – Vườ-ma vừa nói vừa bước lại gần. – Anh bị ngộ độc nặng đấy, nên tôi sẽ không làm phiền anh lâu đâu. Anh kể đi, vẫn tắt thôi, đầu đuôi thế nào?

- Tôi cũng không biết nữa... - Khó khăn lắm Gher-man mới nói ra được. – Tôi ngồi gác sau tấm kính chắn dày, trong căn buồng con, mà ban ngày dùng làm phòng chỉ dẫn. Lúc quá nửa đêm, tôi đứng dậy và quyết định tạt lại đằng phòng làm việc của viên thủ quỹ, cho giãn gân cốt tí chút... Tôi định bụng ghé vào đó một lát, xem người gác đêm có ngủ gật không... Đến nơi, thấy anh ta vẫn ngồi canh. Chúng tôi trao đổi với nhau dăm ba câu, rồi quay ngay về chỗ cũ. Nhưng khi vừa bước chân đến chỗ tấm kính chắn, định bước vào bên trong, theo cái lối vào ở kế bên hai cánh cửa, mở ra cái hành lang nhỏ - mà sáng nay người ta tìm thấy tôi trong đó – thì thành linh có ai từ phía sau xông đến, giữ chặt lấy cổ, rồi đổ một thứ nước gì đó vào ngay giữa mặt. Tôi muốn kêu to lên báo động cho anh em gác đêm, nhưng bỗng thấy xây xẩm mặt mày và ngất đi. Sáng ra, người ta tìm thấy tôi nằm

dưới sàn nhà, tay chân bị trói chặt như một con cừu chờ chọc tiết; từ lúc tỉnh đến giờ, người vẫn cứ nôn nao, buồn mửa quá, xin ông cảnh sát trưởng thứ lỗi cho...

- Thế đèn trong phòng khách vẫn để sáng chứ?

- Chỉ có ngọn đèn bàn trong phòng chỉ dẫn, sau tấm kính chắn, là còn sáng thôi.

- May mà anh bị ngắt đi đấy. Bạn anh đã bị bọn chúng hạ sát, chắc anh có nghe nói?

- Tôi có được nghe ạ. Chắc chắn là cậu ấy đã nhìn thấy mặt một đứa nào đó trong bọn, nên chúng mới quyết định khử cậu ta...

- Nghĩa là, theo ý anh thì anh ấy có thể nhận mặt được bọn ăn trộm chứ gì?

- Ồ, không, nhưng đích thị là bọn chúng sợ những ai nhìn thấy mặt chúng. Vì sau này, nhớ vỡ lở, sẽ bị nhận diện, lôi thôi ra...

Nói chuyện với Gher-man xong, Vưđ-ma liền trở lại phòng khách, xem xét tỉ mỉ căn phòng và cái hành lang dẫn ra cổng sau, tại đó có căn buồng xép, để dụng cụ làm vệ sinh của chị lao công. Rồi anh bước qua cánh cổng đó, đi dọc theo con đường nối liền với cổng chính, tiến lại chỗ chiếc xe con của anh đang cạnh đó. Trước mắt đang còn bao nhiêu việc phải làm.

Kazimierz Korkozowicz

Chiếc măng - tô trắng kẻ ô vuông

Dịch giả: Thu Hạnh

Phần 5 - 6

Thiếu tá nhận được những tin tức đầu tiên lúc gần mười hai giờ, khi anh sắp sửa bưng tách cà phê lên nhấm nháp...

- Cho xin một tách nữa nhé – Vưđ-ma nói với cô thư ký, khi thấy viên thiếu úy đi vào.

Ghéc-xơn gieo người xuống ghế.

- Đội gác đêm có cung cấp được gì không. Cậu báo cáo miệng cũng được, mình chẳng có thì giờ để đọc biên bản đâu.

- Theo tin tức đã thu thập được, và được kiểm tra cẩn thận, thì người gác kho, trong đêm vừa qua, đã năm lần đi tuần đặng sau tòa nhà phòng hành chính. Những lần đi tuần đó đều cách quãng nhau đúng một tiếng đồng hồ. Trong điều kiện đó, rõ ràng rằng bọn trộm đã có thừa thời gian để vượt qua cửa sổ. Chắc hẳn một đứa phải ở lại bên ngoài. Nhiệm vụ của hẳn chung quy chỉ là: kê thang vào và cất thang đi, luôn tiện canh chừng cả đội gác đêm.

- Bọn này vậy là nắm rất vững giờ giấc và cách thức đi tuần của anh em bảo vệ. Lại một chứng cứ nữa cho bọn chúng có tay trong tại đây. Còn tình hình ở cõgn chính thế nào?

- Suốt đêm không hề thấy một ai qua lại trên con đường từ cõgn chính dẫn đến phòng tài vụ.

- Nếu thế thì bọn chúng làm cách nào để đột nhập vào nhà máy vá tầu tán tiền bạc đi, trong khi các báo cáo đều cho hay là không hề phát hiện được một dấu vết nào về toàn bộ quá trình lấy trộm số tiền?

- Điều đó thì tôi không biết. Phải tìm hiểu kỹ lại xem sao.

- Thế thì bắt tay ngay vào việc đi thôi. À, còn về Ur-ba-ny-ac, có gì thú vị không hả?

- Có đấy, nhưng theo tôi chỉ những ai thật tài giỏi kia mới làm nổi...

- Này, thôi được rồi đấy, kéo không tôi lại bảo cất tách cà phê đi bây giờ.

Thế nào, anh chàng này ra sao?

- Dân mê đánh cá ngựa, ai cũng nhẵn mặt hăn ta. Với lại, cũng là tay rất hám gái. Chuyện ngựa nghèo, hăn may rủi thế nào tôi không biết, chứ khoản gái gúng thì xem ra chẳng phải lúc nào cũng trôi chảy. Mới đây, hăn vừa bị phồng tay trên mắt một ả tình nhân. Thủ phạm lại là một cậu oắt con nào đó, nổi tiếng trong bọn chúng với biệt hiệu là Táo Xanh – gã này khá bảnh trai, để ria mép, nhưng lại đã từng ngồi tù ba năm vì tội ăn trộm và bẻ khóa.

Vườ-ma huýt sáo khe khẽ, nhưng viên thiếu úy vẫn làm thính, chẳng nói gì.

- À, còn một chi tiết này nữa. – Ghéc-xơn cười khẩy, cái mũi lổm đổm tàn nhang hơi nhúu lại, - Ắ nhân tình ấy thì nổi danh với biệt hiệu là An-ca Trắng, còn họ tên thật lại là El-mer.

Vườ-ma ngả người sâu vào ghế bành, lạng thính đến cả phút đồng hồ, nhìn chăm chăm vào mặt của viên thiếu úy, vì anh biết rõ mười mười nụ cười ấy muốn ngụ ý gì. Mãi, mới lên tiếng:

- Cậu khoái chí vì đã làm cho “sếp” phải sửng sốt chứ gì, hả anh chàng xỏ lá? Nhưng sao lại gọi là An-ca Trắng nhỉ? Tên thật là Y-a-ni- na kia mà. Hay đây chỉ là sự trùng hợp khớp tình cờ?

- Tôi đã có ngẫm nghĩ ít nhiều về chuyện đó. Y-a-ni-na – đó chính là Y-an-ca, nhưng về sau lại đọc trại đi thành An-ca.

- Hừm... Để xem lại đã. Vấn đề này đích thân tôi sẽ tự tìm hiểu lấy. Này, họ tên thật của cái gã Táo Xanh ấy là gì, nhà cửa nó ở đâu?

- Vich-to Y-a-khma... - và Ghéc-xơn trao ngay cho thiếu tá địa chỉ của hăn.

Phần 6

Ngôi nhà đã cũ kỹ lắm rồi, chiếc sân lại lầy lội và lỏng chổng không biết bao nhiêu là đồ đạc. Vườ-ma tìm thấy cái biển gỗ ghi số phòng và lần theo những bậc gỗ ọp ẹp, leo lên tầng bốn. Vừa đi, anh vừa cố nhịn thở, để khỏi phải ngửi thấy mùi xà phòng và mùi cải bắp ủng lờm lợm trên cầu thang.

Cửa phòng nào cũng hướng ra hành lang. Vườ-ma tìm được số phòng và

bấm chuông.

Một hồi chuông dài vang lên sau cửa. Anh chờ, nhưng chẳng thấy ai ra mở. Anh bấm thêm lần nữa, và cứ để nguyên tay trên cái nút trắng một lúc khá lâu. Vẫn không có người ra. Thiếu tá rửa thầm một cái, và đang tính xem nên chọn lúc nào đây để ghé đến lần nữa, mới hy vọng gặp được chủ nhà. Anh bỏ tay xuống, toan quay đi, thì vô tình chạm phải quả đấm, và hơi lấy làm lạ: cánh cửa từ từ mở ra. Trước mắt anh là một căn phòng ngoài hẹp và tối. Nhờ ánh sáng ngoài hành lang hắt vào, Vườ-ma tìm ngay được công tắc đèn. Anh khép cửa lại, rồi đi sâu vào trong.

Ngoài đường đã nhập nhoạng tối, nên phòng trong cũng chẳng sáng hơn gì. Anh chỉ nhận ra cái xác nằm sóng sượt dưới sàn nhà, sau khi đã bật công tắc điện. Căn phòng bày biện rất đơn sơ. Ở một góc, kê một chiếc đi văng. Cạnh đó là một chiếc bàn con con đã cũ, một tủ treo áo và một tủ buýt phê, cửa lắp kính, trên đặt một chiếc máy thu thanh nhỏ. Còn chính giữa phòng chơ chổng một chiếc bàn tròn và bốn cái ghế dựa.

Một người đàn ông nằm sấp dưới sàn, cạnh chiếc bàn tròn, giữa một vũng máu.

Vườ-ma lật nghiêng nạn nhân sang một bên để nhìn cho rõ mặt, khuôn mặt tròn quay, cặp môi khá dày, môi trên điểm một hàng ria mép mảnh, đen sì. Theo nhân dạng mà Ghéc-xơn đã cung cấp thì đây chính là chủ nhà – Vich-to Y-a-khma, biệt hiệu là Táo Xanh.

Vườ-ma lật cái xác trở về tư thế cũ, rồi chăm chú quan sát căn phòng. Không hề có một dấu vết nào cho thấy nạn nhân đã chống cự. Thực tình, cũng có một cánh cửa tủ buýt phê khép chưa chặt và mấy cái ngăn kéo ở đó chưa đóng kỹ. Cái gạt tàn đặt trên chiếc bàn kê cạnh đi văng không có lấy một mẫu tàn thuốc. Nhưng chiếc khung ảnh trên bàn trên bàn viết lại trống hoác. Tấm ảnh lồng bên trong đã bị gỡ đi, mà làm rất vội vã, bên dưới tấm

kính vẫn còn sót lại một góc.
Vườ-ma tắt đèn và chạy đi tìm điện thoại.

Kazimierz Korkozowicz

Chiếc măng - tô trắng kẻ ô vuông

Dịch giả: Thu Hạnh

Phần 7 - 8

NHỮNG GHI CHÉP CỦA A-NA-TÔN XAR-NA

Tự dưng mình lại đi chuốc lấy cái chuyện ngu xuẩn đó và bây giờ lại phải giải một bài tính học búa không biết để đâu cho hết. Chung quy chỉ vì cái tính cả nể, cái tật quen nhún nhường và cái thói tận tụy ngốc nghếch của mình đối với bạn bè. Cầu cho quý tha ma bắt thằng cha Ca-rôn với cái thói mê gái triền miên của hắn đi! Tại sao mình lại phải gánh chịu hết mọi hậu quả nhỉ? Chắc, mình thừa biết là tại sao rồi. Chẳng qua mình chỉ là một con lừa thực thụ, cứ dõng hai tai lên mà nghe thiên hạ nói ngon nói ngọt thôi...

Thư thư một chút nhé! Rồi mình sẽ kể hết đầu đuôi cho nghe, bằng không, sẽ vỡ óc mất đấy, vì chẳng tài nào đoán nổi đâu.

Hôm thứ ba vừa rồi, Tê-rê-da lên đường ra nước ngoài, thực hiện một chuyến lưu diễn mười ngày. Tê-rê-da đích thực là một thiếu nữ kiêu diễm, một danh ca nổi danh và lại là vợ chưa cưới của chính mình. Hai chúng mình rất yêu nhau, mọi chuyện đều tốt đẹp. Nhưng phải cái nàng chúa đòi hay ghen, mà lại ghen hầu như vô giới hạn. Của đáng tội, chính mình cũng chẳng kém gì nàng.

Hôm ra đi, nàng giao lại cho mình chìa khóa phòng nàng, dặn mình trông nom giúp trong lúc nàng vắng nhà. Yêu cầu đó mình đã thực hiện một cách rất vui vẻ.

Tối hôm sau, Ca-rôn bỗng dưng mò đến nhà mình. Thằng cha khôn thật: không bao giờ thềm đến chỗ mình làm việc đâu. Hắn cứ cuống cuống lên, và vừa mới ló mặt ở cửa, chưa kịp cởi áo khoác đã bô bô lên về mục đích

cuộc viếng thăm:

- Mình vội lắm, một cô gái đang ngồi trên xe ô tô chờ mình dưới kia... A-na-tôn ạ. Mình van cậu đấy, cho mình mượn chìa khóa căn phòng têre đi. Cô ta tuyệt lắm, cứ như là một giấc mơ ấy, chứ chẳng phải là một thiếu nữ nữa. Mình không thể đưa về nhà được, chuyện đó cậu còn lạ gì.

Điều Ca-rôn vừa nói thì mình chẳng lạ: hẳn ở chung nhà với bà chị gái, đã có chồng. Bà ấy thì đời nào lại chịu dung thứ cho những trò đùa tai quái như thế này của cậu em.

- Cậu điên đấy à? – mình kêu to lên thế, nhưng trong bụng thì đã biết chắc là chẳng bao giờ có thể giữ được vẻ cứng cỏi đến cùng – Cậu định biến căn phòng của têre thành cái gì vậy hả? Đừng hòng!

- Thôi đi Tôn (tên thân mật của A-na-tôn), đừng giở trò nữa đi! Cô ấy chẳng bao giờ biết chuyện này đâu, còn cái lối đạo đức giả vô lối của cậu thì sẽ đẩy tớ đến chỗ xôi hỏng bỏng không đấy. Chà, giá cậu được nhìn mặt cô bạn mới của mình nhỉ! Tuyệt lắm cơ! Nào, anh bạn già, cậu có còn lạ bạn của mình nữa không đấy?

- Cậu sẽ bày ra có trời mà biết là những thứ gì trong căn phòng đó, rồi lếch thẳng; sau đó cứ mặc xác thẳng này nai lưng ra mà dọn dẹp chứ gì! – Trong giọng nói của mình đã có hơi hướm của sự nhượng bộ, bởi thế, Ca-rôn liền chộp ngay lấy.

- Chỉ hai tiếng nữa, mình sẽ trả lại chìa khóa thôi mà, và trong phòng sẽ không còn lại một dấu tích nào của hai đứa đâu.

- Thôi, thôi, tớ xin đủ... - mình cố chống chế - Tớ chẳng muốn làm một điều gì vụng trộm đối với têre cả...

- Cha chả, thánh thiện đã gồm chưa kìa. Ước gì têre được nghe nói câu vừa rồi! Hay để mình thay cậu thuật lại: dĩ nhiên mình sẽ không nhắc tới chuyện cái con bé tóc vàng ở đẳng “Bri-xtôn” đâu. Về khâu này, cậu khỏi lo...

Giở đến cái ngón đó ra thì đều thật! Thật tình, chẳng phải cái đó quyết định chuyện Ca-rôn được giao chìa khóa. Chung quy chỉ vì mình không biết

cách cự tuyệt. Và lại, hắn còn hứa sẽ tặng mình chiếc xa-mô-va cổ, mà hắn xoáy được bằng cách gì thì chỉ mỗi một mình hắn biết – cái ấm mà mình đã nài nỉ hắn từ lâu rồi.

Ca-rôn ghé đến nhà mình lúc gần tám giờ tối. Mình ngồi nhà chờ cậu ta đến mười một giờ khuya. Vì nghĩ bụng chắc chẳng có gì rắc rối cả đâu, nên đi ngủ, chắc mẩm sáng mai thế nào Ca-rôn cũng tìm đến. Cậu ta quả tình xuất hiện lúc gần mười giờ sáng, giao lại chìa khóa, vỗ vai mình bồm bộp, khen nức khen nở cô bạn mới, rồi cam đoan là mọi thứ trong phòng đâu vẫn nguyên đấy, và chạy ù đến tòa soạn. Mình còn phải phác thảo cho xong chiếc bao đĩa hát, nên cứ hí hoáy ngồi vẽ đến tận trưa. Rồi, ăn qua quít cho xong bữa và vội vàng phóng xe đến nhà têrê, để xem xem mọi thứ có đúng như lời Ca-rôn nói không.

Tấm vải trái giường cuộn tròn vẫn nằm trên đi văng. Nhìn tấm vải, mình chợt nhớ là phải đến hiệu thợ giặt. Trên chiếc bàn con mình thấy mẫu giấy với mấy chữ nguệch ngoạc: “Chào anh – An-ca”. Mình đem đốt đi ngay, để nhờ trời, xóa sạch mọi dấu vết về sự có mặt của phụ nữ trong căn phòng. Nói chung, mọi thứ đều vẫn ở nguyên chỗ cũ thật. Mấy tấm rèm cửa sổ vẫn buông ngay ngắn, bếp núc vẫn tinh tươm. Yên tâm, mình định ra đi, nhưng đến lúc đi ngang qua phòng ngoài mới sững sờ vì cảm thấy đó thiếu thiếu một cái gì. Mình nhớ như in trên mắc áo có treo một chiếc măng – tô trắng kẻ vuông màu nâu và cái xắc da màu đỏ. Mình tin chắc như thế vì têrê có dặn phải đem chiếc áo ấy ra tiệm hấp lại.

Bây giờ, cái mắc áo trống không. Mình lo quá bèn vào lục tung hết đồ đạc trong phòng. Nhưng vẫn chẳng thấy tấm hơi chiếc áo đâu.

Đích thị là bị mất trộm rồi. Ngao ngán quá mình ngồi phịch xuống xa lông, đầu óc mù đi vì những ý nghĩ buồn rầu.

Vấn đề không phải chỉ là chuyện giá tiền của hai món đồ bị mất. Cái xắc da

têre đã mua ở nước ngoài mang về; bây giờ biết tìm đâu cho ra cái của nợ giống hệt như thế, tại vắc-xa-va này. Còn chiếc măng – tô thì may từ năm ngoái, biết đào đâu ra thứ vải ấy, hơn nữa, biết thuê ai may và may lúc nào cho kịp đây, khi không có kích thước, cũng chẳng có áo làm mẫu?

Nhưng, nếu mình mà tìm không ra những thứ ấy – chính hai thứ ấy hoặc những cái giống hệt như thế - thì têre sẽ biết ngay là đã xảy ra chuyện mất trộm, và dựa vào đó, nàng sẽ đi đến một kết luận duy nhất: trong phòng nàng đã có một ả nào đó mò vào, và lúc ra đi đã “mượn tạm” những món đồ không phải của ả. Ả nợ do ai đưa vào, nếu không phải chính mình? Mình lập tức hình dung ra cảnh têre giận dữ, tức tối, nước mắt ngăn nước mắt dài và kết cục, dĩ nhiên là chuyện tan vỡ giữa hai đứa. Mình cảm thấy mọi sự nhất định rồi sẽ xảy ra đúng như thế...

Đã vậy thì bằng bất cứ giá nào cũng phải tìm cho ra chiếc măng tô và cái xắc da – lối thoát duy nhất của mình đấy! Chỉ còn mỗi cách ấy mới hy vọng thoát khỏi cái tình cảnh mà mình đã dại dột vướng vào, chỉ vì nể thẳng cha Ca-rôn chết tiệt kia.

Nhưng tìm bằng cách nào đây? Báo cảnh sát chẳng? Chỉ mới nghĩ đến, đã thấy lạnh cả xương sống. Vì hễ vào tay cảnh sát thì việc đầu tiên là xét hỏi nạn nhân xem đã bị mất những gì, rồi miêu tả đặc điểm những đồ đạc bị mất trộm và đủ thứ thủ tục lồi thồi khác nữa, nghĩa là họ sẽ phải làm cho ra đầu ra đũa cái chuyện mà mình đang cần giấu kín, nếu muốn chuyện tình duyên giữa mình với têre khỏi trắc trở. Chỉ bằng cứ tự cáng đáng hết mọi thứ. Nếu không thì bình thường, không có chuyện lồi thồi này, mình vốn đã yếu thế hơn rồi, sẽ càng yếu thế hơn nữa.

Mình sẽ tự xoay sở lấy. Sẽ tìm đến chỗ cô ả, đòi lại những thứ đã bị cuỗm đi. Dĩ nhiên, cô ả sẽ chối biến hết. Nhưng không sao, mình sẽ có cách, sẽ bỏ tiền ra xin chuộc hoặc sẽ đem công an ra dọa – cái đó còn tùy.

Mình nhắc vội máy lên, gọi điện cho Ca-rôn. May quá, hân vẫn còn ở đằng tòa soạn.

- Đến đây ngay nhé! – Mình xẵng giọng, khi nhận ra tiếng cậu ta ở đầu dây – Mình đang ngồi tại phòng của Tê-rê-da đây.

- Có chuyện gì vậy, sao gấp gáp thế, hân cậu ta hỏi đều – một giọng hết sức bình thản. Mình chịu thôi, đang phải gõ nốt mấy trang nữa mới xong bài phóng sự mà.

- Này, đồ mê gái chết giấm, phải đến ngay tức khắc đấy, nếu không thì chẳng còn bạn bè với cậu nữa đâu. Nữ thần của cậu đã cuõm mất của tere mấy món đồ dùng.

- Không thể thế được. – Giọng Ca-rôn hết vẻ bình thản. Thấy thế, mình cũng đỡ bực nhiều – Được rồi, chờ mình một tẹo thôi. Xong trang này là mình đến ngay.

- Vứt mẹ nó cái việc cậu đang làm đi. Mình cần ngay tức khắc địa chỉ của cái cô An-ca của cậu. Tính khí Tê-rê-da cậu còn lạ gì? Cậu biết cố sự sẽ ra sao nếu để chuyện này tóe tèo loe ra.

- Nửa giờ nữa là mình xong việc thôi mà, chờ mình một lát nhé. Còn địa chỉ ấy à...

- Để đến đây rồi nói cũng được – mình chấm dứt câu chuyện và bực bội vứt ống nghe xuống.

Cái giọng gay gắt mà mình dùng trong cuộc trò chuyện vừa rồi khiến mình hả dạ lắm, nên mình bắt đầu đánh giá tình thế đỡ bi đát hơn. Có lẽ, mọi chuyện cuối cùng rồi sẽ đâu vào đấy cả thôi. Có điều phải hành động thật khẩn trương, trước lúc ả thiên thần nọ tấu tán tang vật, bằng không thì sẽ dây dưa, chẳng biết đến bao giờ. Mình đã nóng lòng muốn bắt tay ngay vào việc, nên mình đợi Ca-rôn mà ruột gan như lửa đốt.

Cuối cùng, rồi cũng vang lên tiếng chuông gọi cửa của Ca-rôn.

- Mất những thứ gì hả? – cậu ta hỏi ngay khi còn chưa kịp bước chân qua ngưỡng cửa. Rõ ràng chuyện mất trộm khiến hân hết sức lo lắng...

Chẳng buồn cởi áo ngoài, Ca-rôn cứ thế đi thẳng vào phòng, mắt nhìn

ngược nhìn xuôi, hai tay vẫn thủ trong túi áo măng tô. Anh chàng mặt mũi trông cũng chẳng đến nỗi nào, cặp mắt xanh biếc với hai hàng mi dài như lông mi của con gái. Còn vóc dáng thì chỉ thoáng nhìn cũng biết ngay là con nhà thể thao.

- Cái xác da đỏ với chiếc măng tô kẻ ô vuông nâu, mà Tê-rê-da rất quý! Cả hai đều treo trên cái giá ở phòng ngoài. Tê-rê-da mà biết được chuyện cô ả nọ đã bén mảng đến phòng nàng thì cố sự sẽ ra sao, khoản này, mình nghĩ, chắc cậu hiểu rồi. Không đời nào nàng tin là mình chẳng dính dáng gì với cô ả nọ đâu nhé. Nàng sẽ nghĩ là mình đã van nài cậu, để cậu giúp mình úm nàng. Mà dẫu nhờ một phép lạ nào đó, nàng sẽ tin mình nói thật đi nữa, thì chưa hẳn đã xuôi đâu: Nàng sẽ nổi trận lôi đình, trách mình sao lại để cho người lạ đặt chân vào đây. Nào, cậu nói đi: có thể tóm ả An-ca nhà cậu ở đâu đây, hả?

- Sao cậu lại biết tên cô ta nhỉ?

- Ồ, có gì ghê gớm đâu? Mình thấy mẫu giấy mà thậm chí đến việc thủ tiêu, để xóa sạch dấu vết, cậu cũng chẳng buồn làm. Hy vọng là bây giờ cậu đã sáng mắt ra chút ít rồi. May mà anh chị mới quen nhau có mỗi một tối thôi đấy.

Giọng nói châm chọc ấy nhằm đúng tim đen anh chàng, nên trong ánh mắt cu cậu mình nhìn thấy vẻ bối rối.

- Cậu biết đấy, Tôn ạ... Mình cũng khổ tâm lắm, nhưng địa chỉ của An-ca thì quả tình mình không biết...

Tôi thấy mặt mũi bỗng dưng tối sầm lại như sắp ngất.

- Không biết thật ư? – tôi ngạc nhiên – Thế có biết họ cô ta không? Địa chỉ, thôi thì hỏi phòng chỉ dẫn cũng được...

- Họ cô ta ấy à.. – hấn dang rộng hai tay.

- Ra thế cơ đấy... Vậy cậu vớ được ả ở chỗ nào hả? – Lưỡi mình tự dưng đờ ra, chật vật lắm mới nói được thành lời. Mình ngao ngán gieo người đánh phịch xuống sa lông, tuyệt vọng.

Ca-rôn thì chấp hai tay sau lưng, đi tới đi lui trong phòng một lúc, rồi dừng lại cạnh mình.

- Bình tĩnh đã nào. Tô! Cậu đừng lo, thế nào ta cũng nghĩ ra cách. Mình sẽ

đi tìm bằng được cô ta, cho dù có bị lột mất da đi chẳng nữa.

- Hứa hã hứa huyền thế thì ăn thua gì? Tốt hơn ai hết là cậu cứ nói toạc ra đi: cô cậu quen nhau ở đâu? Mặt mũi ả ra sao?

- Ở một hiệu ăn, hiệu Grandew. Mình mời cô ta nhảy. Người cao, vóc thon thả, có điều chân hơi vòng kiềng. Tóc vàng nhạt, nhưng của đáng tội, đó đâu phải là nhận dạng. Thời buổi này, đừng nói gì tóc các cô, mà ngay cả lông báo đen nữa, nếu muốn nhuộm màu gì chẳng được.

- Nhận dạng như kiểu cậu tả thì có cũng bằng thừa. Chẳng lẽ chỉ có thể thôi à?

- Còn chưa đủ sao?

- Cậu ngốc lắm. Cánh hầu bàn và lão gác cửa chắc đều nhận mặt ả cả chứ?

- Chắc thế!... này, chờ mình tí nhé, để mình nhớ lại đã. Điều này hẳn sẽ giúp ích được cậu nhiều đây... Tối qua, cô ta có gọi điện và nói chuyện với một tay nào đây. Mình vờ ngủ để nghe thử xem sao... Gượng tí nhé, cái địa chỉ cô ấy nói trong máy thế nào ấy nhỉ? À, thế này, phố Gra-do-va, số nhà hăm sáu. Tận cuối đường Ô-khô-ta kia, mình biết rõ phố này. Trước, ở đó có xảy ra một vụ án mạng... Vãng lắm, chỉ có đầu dăm bảy nóc nhà bé tí với mấy cái kho để củi và vài ba mảnh vườn.

- Theo cậu thì đó là nhà cô ả chứ?

- Không, cô ta nhắc lại tên đường và số nhà hai lần. Chắc quen người nào đó thôi, họ hẹn gặp nhau tại đấy mà.

- Cậu không còn biết gì hơn nữa hả? Đại để như là ả bay đến hiệu cà phê nào, hoặc ả làm việc ở đâu chẳng hạn? Cô cậu có hẹn gặp lại nhau không thế?

- Không. Với lại đã chơi một vố như thế này rồi thì dẫu có hẹn, chưa chắc cô ta đã dám trở lại.

Mình giờ cả hai tay lên vò đầu bứt tai và rên rỉ:

- Biết làm gì đây hở trời?

- Tôn ạ, đừng nản! Mình sẽ đi với cậu tới cái địa chỉ ấy, chắc thế nào ta cũng biết thêm được đôi điều nữa. Bằng không, mình sẽ la cà ở các quán rượu, và thế nào cũng sẽ tóm được cô ả, chẳng quán này thì cũng quán kia thôi. Chúng mình còn những tám ngày nữa để lo liệu kia mà.

- Ngộ nhỡ ả đã bán mất những thứ đó thì sao? Thôi đi, phải ra tay ngay mới được. Nào, ta đến Gra-đô-va đi, - mình ngắt lời anh chàng.

Ca-rôn nhìn đồng hồ:

- Sắp mười giờ đêm rồi đây này, bài báo của tớ lại chưa xong. Muốn gì thì gì, tớ cũng phải trở về tòa soạn một lát. Phải chuẩn bị gấp tài liệu cho tử tế một chút, vì vụ mất trộm này táo tợn lắm Tôn ạ. Sáng mai, tớ sẽ ghé lại. Chỉ qua có một đêm nay thôi, chứ đã lâu lắc gì cho cam, mà cậu sợ.

- Cậu không đi cùng kể cũng gay cho mình đấy, nhưng mình không chờ được nữa đâu, dù cho một tiếng đồng hồ! Đây sẽ đi một mình, cóc cần cậu giúp.

Sau lúc Ca-rôn ra về, mình lục lọi khắp phòng một lần nữa, không sót một góc ngách, một xó xỉnh nào, nhưng vẫn chẳng ăn thua. Thế là mình vội vàng lấy ô tô, phóng đi, tâm tâm niệm niệm, phòng khai thác bằng được cái khả năng duy nhất đang có trong tay.

Trời lất phất mưa. Những giọt nước mưa sáng rực lên trong ánh đèn pha. Bóng khách bộ hành và con đường dài tít tắp chập chờn trong màn sương ùng đục. Hai dãy đèn đường lập lòe như những đốm sáng trong bóng đêm thăm thẳm. Chốc chốc, trước mắt mình lại hiện lên hai quầng sáng chói lòa, nom như cặp mắt của một con cú khổng lồ. Ánh đèn pha của dòng xe cộ chạy ngược lại cứ loang loáng trước mặt, khiến mình phải căng mắt ra, mới nhìn rõ con đường đang trôi vùn vụt bên dưới gầm xe.

Tuyến đường này mình đã tìm hiểu kỹ trên bản đồ thành phố rồi. Khi nhà cửa đã thưa dần và những vuông đất trống xuất hiện mỗi lúc một nhiều thêm, mình lập tức hiểu ngay là đã sắp đến nơi. Sau khi cho xe lượn qua hai khúc đường vòng nữa, trước mặt mình hiện ra một tấm biển gỗ nhỏ, đóng bệ vào một dãy rào cao, mà phải chậ vật lắm mới đọc được hai chữ: “Phố Gra-đô-va” – mặc dù mình đã chiếu thẳng đèn pha vào đó.

Mình ngoặt ngay xe vào, nhưng chỉ một thoáng sau đã phải hãm lại. Trước mặt là một vũng nước dài, đen ngòm, lấp lóa sáng dưới ánh đèn. Bên kia vũng nước lại là một con đường rất lầy lội, lỗ chỗ ổ gà.

Phải lùi xe lại, vì vượt qua cái chướng ngại này là phiêu lưu. Mình đỗ xe sát bên vỉa hè, rồi nhảy ra, quyết định sẽ cuốc bộ một đoạn đường còn lại.

Xử lý thế hóa ra lại đúng. Nhưng đó là do tình thế bắt buộc, chứ chẳng phải nhờ tài tiên đoán.

Mình lấy đèn bấm ra. Vĩa hè được rải sỏi và dầm kỹ. Bởi thế có thể yên tâm bước đi, không lo thọc chân xuống bùn.

Dọc phố chỉ lừa thừa mấy ngôi nhà nhỏ, rào giậu tử tế.

Mình đã dò ra được bên số chẵn, nên cứ ung dung bước tới, vừa đi vừa nhẩm đếm số nhà. Nhưng mới đến số hăm hai đã chẳng còn nhà cửa gì nữa. Trước mặt chỉ còn một bãi đất trống, chìm ngấm trong bóng đêm. Nhưng mãi tít đằng xa, cách chỗ mình đứng khá xa, lại thấy leo lét một ánh đèn đơn độc.

Lúc này chỉ còn biết trông mong vào mỗi ánh đèn ấy nữa thôi. Lại phải bấm đèn lên, đi tiếp. Con đường đất nện đã hết, nên đành bì bõm lội bùn.

Ánh lửa đó mỗi lúc một rõ dần và cuối cùng thì mình thấy một ngọn đèn nhem nhuốc, nép dưới một cái chao bằng sắt tây, đóng chặt vào một chiếc cột điện thoại. Cạnh đó là một hàng rào gỗ có cổng ngõ hắt hoi. Trên cánh cổng thấy đề con số 26 viết bằng sơn đỏ. Liên ngay bên dưới là dòng chữ: “Vật liệu bằng bê-tông – D.Lu-chắc”.

Rào giậu, cổng ngõ đều đóng bằng những miếng gỗ tẩm, cao hai mét, ghép sát vào nhau, mình không tài nào nhìn được vào trong. Cổng đã khóa chặt. Mình thử đẩy mấy lần đều không ăn thua. Lên tiếng gọi thử chủ nhà, nhưng cũng chẳng ai ra mở. Ngoài tiếng mưa rơi tí tách, chẳng có qua một tiếng động nào khác.

Bốn bề vắng ngắt và tối như bưng. Ngọn đèn lũng lảng trên chiếc cột điện chỉ rọi sáng có một vùng, nhỉnh hơn cái nong một ít, trên con đường lầy lội. Chẳng lẽ lại chịu về không? Thế là mình đánh liều lần theo dọc hàng rào, hy vọng sẽ tìm được một chỗ trống để nhìn vào trong, xem ngoài những kho vật liệu để đúc bê tông ra, đằng sau dãy rào cao kia còn có thêm những gì. Và lại, nếu ai đó đã cho cô ả cái địa chỉ này, thì nhất định ở tại đó phải có một căn hộ, hay ít ra cũng có một văn phòng giao dịch, có thể giúp mình dò ra họ tên, chỗ ở hoặc nghề nghiệp của cô ả chứ.

Quả nhiên, mình tìm được một lỗ hổng đang ao ước sau khi rọi đèn pin, bước dần thêm mấy bước nữa. Hàng rào chỗ ấy có một tấm ván mục, cả

tấm bên cạnh đình cũng đã long gần hết.

Vào được bên trong rồi, nhưng cũng chẳng thấy có gì đáng chú ý lắm, ngoài mấy dãy nhà kho hoặc nhà chứa củi và cách một quãng nữa, là một cái lán rộng với hai khung cửa sổ, cánh cửa khép chặt. Thành linh, mình chợt thấy có ánh đèn, lọt qua khe hở giữa hai cánh cửa đã khép chặt.

Mình lượn vòng quanh lán. Quả tình đây là một xưởng đúc bê tông. Sau nhà lóng chông không biết cơ man nào là những bộng, những tấm và những ống máng bằng bê tông đúc sẵn. Chỉ một lát sau, mình đã lần ra được mấy bậc tam cấp: lối vào của cái lán ấy đích thị là chỗ này đây. Khi đi men theo bờ tường để lại gần mấy bậc tam cấp ấy, mình chợt thấy cả ở phía bên này nữa, ánh đèn cũng xuyên qua khe cửa, hắt thẳng ra phố. Tuy cứ phải chăm chăm chú chú nhìn dưới chân để khỏi vấp vào đồng vật liệu ngổn ngang dưới đất, nhưng lúc đi ngang qua khung cửa sổ có ánh đèn chiếu ra, mình vẫn cố liếc mắt qua một lỗ thủng hình trái tim ai đó đã khoét sẵn trên cánh cửa để nhìn vào bên trong.

Cái cảnh vừa nhìn thấy khiến mình sửng người, như thể bị chôn chân xuống đất. Choáng váng, mình nép sát vào tường, toàn thân lạnh toát vì sợ. Căn phòng rộng thênh thang nhưng bẩn thỉu và lộn xộn kinh người. Ngay chính giữa phòng là một chiếc lò sưởi bằng gang tay tự chế đang hừng hực bốc lửa. Sát bên chân bức tường đối diện có kê một chiếc bàn viết ọp ẹp. Cạnh đó là cái giá gỗ chất đầy những cặp ba dây và một cái tủ vẹo vọ, cũ kỹ. Bên khung cửa sổ - chỗ mình đang đứng nhìn vào - hẳn phải kê một cái bàn nữa vì mình thấy nhô lên một cái cổ chai bia và hai chiếc cốc vại. Cạnh bàn có ai đó đang ngồi quay lưng về phía cửa, người hơi ngả ra đằng trước, dưới vành chiếc mũ vải lò xo mấy mảng tóc hoa râm.

Ngay trước mặt lão già ấy có đặt một cái ghế dựa, sát liền với lò sưởi. Một người đàn ông đang bị trói chặt vào chiếc ghế nọ. Trên cặp môi rất đầy đặn của hắn có điểm một hàng ria mảnh và đen. Mái tóc đen, dày rối bù như tổ quạ trên đầu. Cặp mắt đang hướng thẳng về phía lão già lộ rõ vẻ kinh ngạc. Cạnh gã này còn có hai người nữa, cũng đang nhìn chăm chăm vào mặt lão già. Trên tay mỗi gã đang lăm lăm một chiếc xẻng con bằng sắt tây đựng một cục than to, đỏ rực, chốc chốc lại bùng lên một lưỡi lửa xanh lè. Kính

cửa hẳn đã vỡ hết vì câu chuyện nói qua nói về giữa ba người, mình nghe rõ mồn một, như thể đang đứng trong phòng.

- Thế nó đâu rồi hả? – lão già hỏi, giọng the thé nhưng không có vẻ gì là giận dữ.

- Thì em đã nói rồi thôi... - người bị trói vội vã phân bua – em đã thưa thật cùng bác là em không biết. Có ngân nào, em đã chở hết đến ngân ấy rồi ạ. Lúc nào ba anh em cũng đi cùng với nhau, em đâu có dám tạt ngang tạt ngửa. Đi cùng đi. Cả đám cũng cùng ngồi đếm với nhau kia mà.

- Mà ý tưởng mà bị được tao hả, thằng vô lại? Mà ý tưởng tao không biết có cả thầy bao nhiêu chứ gì?

- Em nói tình thực đấy, em không dám đánh lừa đâu ạ. Bác cứ hỏi anh em đây xem – gã quay sang hai tên đứng cạnh.

- Tao đã hỏi chúng rồi... - Giọng lão già vẫn bình thản – Mà ý ngồi một mình ở hàng ghế sau. Tiếng là để giữ cái bao, nhưng kỳ tình lại rút bớt đi mấy tập, tọng vào túi. Xong xuôi đâu đấy rồi, mới bảo tụi này đếm chứ gì, hả thằng khốn kiếp!

- Đâu nào. Em xin thề! Được bao nhiêu em đều chở hết về đây.

- Này, Táo Xanh, mà đừng xoen xoét cái mồm nữa. Tao đã ra lệnh cho mà ý ở nhà canh chỗ tiền và chở có đi đâu cả, phải không nào? Thế tức là mà ý đã giấu ở đâu đó trước khi hai thằng kia đến! Thôi, thú thật đi, anh bạn: mà ý đã tuồn đi đâu cái khoản sáu trăm ngàn hụt mất ấy?

- Em còn biết nói thế nào nữa? Có từng nào, em đã chở đến từng ấy rồi.

- Tao đã lật tẩy những ngón bịp của mà ý thấy rồi đó... - lão già mệt mỏi nói – Thôi chẳng thèm hoài hơi với mà ý nữa. Giờ tao chỉ cần biết: tiền đâu? Thế thôi.

Lão vừa nói, vừa đưa tay lên ra hiệu cho hai đàn em. Cánh tay lão khô đét, năm ngón tay chỉ toàn những xương là xương. Theo hiệu lệnh đó, gã thanh niên đứng cạnh liền túm lấy tóc Táo Xanh, ngửa đầu hẳn ra để cho tên kia dí cái sát cái xẻng đựngng cục than đỏ rực vào cằm. Một tiếng hú rợn người buột ra, tiếp theo đó là tiếng lầu bầu của Táo Xanh:

- Em... xin... khai! Xin... khai... ngay... đây ạ.

Lão già lại ra hiệu – cái xẻng lập tức bị đưa ra xa. Đầu của Táo Xanh lão

đảo, lúc bên này, lúc bên kia. Từ trong cổ họng hấn bật ra những tiếng nước nở đứt đoạn.

- Mà y giấu tiền ở đâu hả - câu hỏi ban nãy lại thốt ra, lì lợm.

- Em không giấu. Có điều con bạn em nó cất... Em đã bảo nó mang đến, rồi em sẽ lấy lại.

- Con nào kia?

Mình cố dỏng tai lên để nghe cho rõ tên cô ả nọ, nhưng câu trả lời lại khiến mình ngao ngán:

- An-ca ạ... Anh em đây đều biết cả đấy...

Chắc là lão già quắc mắt nhìn hai đứa kia vì thấy cả hai đều gật đầu.

- Mà y hẹn nó mang đến đâu?

- Đến chỗ em... phòng em đang ở.

- Mà y đang ngụ ở đâu thế?

- Đường Vư-vi-cha, nhà số mười tám.

- Lúc nào con bé ấy sẽ đến?

- Em dặn nó đợi ở đó cho đến lúc em về...

Lão già nói với hai đứa đàn em:

- Đi cùng với hấn đến đó lấy tiền về. Tao đợi ở đây. Dù được dù không, cũng phải về, nhớ đấy! Nếu hấn mà nói dối, thì... - Chưa hết câu, lão đã quay sang Táo Xanh: - Con bé ấy ăn mặc ra sao?

- Áo măng tô trắng kẻ ô vuông nâu...

- Tóc vàng hay hung?

- Vàng nhạt...

- Tiền nó đựng ở đâu hả?

- Trong cái xác đỏ... Bằng da...

Lão lại ra hiệu, tuy không rõ rệt, nhưng đầy quyền lực:

- Giải hấn đi...

Bọn tay chân cời trói cho Táo Xanh. Hấn vịn vào hai đực, khập khiễng lê chân ra khỏi lán.

Phải rời khỏi đây ngay, càng nhanh càng tốt. Điều đang khiến mình bận tâm lúc này là không biết bọn chúng sẽ đến Vư-vi-cha - ở cách đây khá xa - bằng cách nào, trong khi chẳng thấy xe cộ đâu cả. Nhưng mình đâu có

nhiều thời giờ để ngắm nghĩ. Mình vội rời ngay khung cửa sổ, vòng ra phía sau lán, nấp vào một góc tường để xem xem bọn này sẽ hành sự ra sao. Chẳng dại gì để lỡ cái dịp may hiếm có này, vì đây là cơ hội tốt nhất để dò tìm tung tích của cái ả quý tha ma bắt nạt.

Từ con đường nhỏ dẫn đến cửa rào vọng lên tiếng léo nhéo của bọn chúng. Rồi, chỉ một thoáng sau, mình đã nhận ra ba bóng đen. Nhưng một phút sau, bóng chúng lại biến mất khỏi tầm mắt, tuy cửa rào chỉ vừa khẽ nghiêng đánh két một tiếng ngán ngủi. Mình bước vội lại chỗ tấm ván rào đã mục và giữa lúc đang lách người qua lỗ hồng thì chợt nghe tiếng khởi động của xe ô tô. Nhưng tiếng rồ máy lại vọng ra từ phía bên kia cái lán. Thì ra còn có một con đường nữa dẫn đến cái nơi heo hút này, nhưng ở mặt bên kia.

Tiếng máy nổ mỗi lúc một giòn hơn, mình hiểu ngay là xe đã chuyển bánh. Bây giờ chẳng còn gì để sợ nữa. Mình lao vội ra chỗ xe đỗ. Mình định sẵn trong bụng là phải chọn lấy một con đường sao cho thật ít ngã tư và đèn tín hiệu giao thông để đến được Vư-vi-cha sớm bao nhiêu hay bấy nhiêu.

Mình không dám nói chắc là đã luôn cho xe hơn đúng tốc độ mình ao ước. Chỉ biết là mình đến nơi thì quanh đó chẳng hề thấy bóng dáng một chiếc ô tô nào cả. Thế là đành cho đỗ lại ở bên kia đường, đối diện với căn nhà số mười tám và ngồi chờ xem sự tình sẽ diễn biến thế nào.

Trước mặt mình là một tòa nhà bốn tầng cũ kỹ và bẩn thỉu. Ở tầng hai có đến những ba khung cửa sổ còn sáng đèn, nhưng trên tầng ba và tầng bốn lại chỉ thấy có hai thôi. Mình hãy nhớ lấy những chi tiết đó, vì cậu sắp phải cần đến chúng đấy. Chợt có tiếng động cơ ô tô rú khê. Rồi chiếc xe dừng lại cách tòa nhà một quãng. Từ trong xe ba đứa mà mình đã biết bước ra. Thoáng cái bóng chúng đã mất hút ở cửa cầu thang. Còn mình thì vẫn ngồi thu lu trong xe đợi.

Thình lình một khung cửa sổ ở mãi căn hộ chót cùng của tầng bốn bật sáng. Như thế tức là cô ả hoặc đang ngủ, hoặc vẫn chưa mò đến. Dẫu sao, bây giờ mình cũng đã biết chỗ ở của gã Táo Xanh rồi.

Lại ngồi chờ tiếp. Cũng chẳng sốt ruột mấy vì chỉ một tiếng sau bóng hai gã kia đã hiện ra trước cổng. Chúng vội vàng chạy lại chỗ xe đậu. Liên ngay sau đó có tiếng đập cửa, rồi tiếng động cơ và chiếc xe chẳng mấy

chốc đã khuất sau góc đường.

Bây giờ đến lượt mình đây. Táo Xanh như thế là đã ở lại với cô ả nọ, trên nhà hãn. Dù chỉ gặp một mình hãn ta thôi, thì vẫn có thể dò hỏi được địa chỉ cô ả kia mà. Định bụng thế, mình liền bước ra khỏi xe và vội vàng qua đường. Phải hành động cho thật dứt khoát và đừng có nề nang gì cả đấy, anh bạn nhé! Chớ có để cái đầu mối này vượt khỏi tay. Mà cũng đừng có bép xép với cảnh sát hình sự về câu chuyện vừa nghe lỏm được, kẻo không thì chuyện mất trộm sẽ đến tai Tê-rê-da ngay đấy.

Phần 8

Bọn đàn em của lão già đã lên đường để thi hành mệnh lệnh của lão – điều đó thì lão đã biết. Nhưng lão không thể ngờ được rằng A-na-tôn Xar-na đã theo sát gót tụi kia. Dù sao thì lúc này lão cũng đang ngồi một mình, bận bịu với những ý nghĩ riêng, vừa tàn bạo, vừa quỷ quyệt. Những ý nghĩ ấy cứ luồn lách giữa những nẻo đường quanh co của một loạt những tính toán chi li, lạnh lùng với những kết luận tinh táo. Những ý nghĩ lão đang ấp ủ, lúc ngồi một mình, lão đã kịp giấu đi. Nhân lúc chỉ còn một mình, lão đã có thể nghĩ ra một mưu mô khác, hợp với lai lịch của lão.

Thời giờ trôi đi, và mọi ý nghĩ của lão đã dồn hết cho việc trù tính kế hoạch hành động.

Lão ngồi ngẫm nghĩ, chăm chăm nhìn vào ngọn lửa đang bập bùng trong lò sưởi. Rồi với tay lấy chai bia, lão rót ra một cốc đầy. Lão uống chậm rãi, đưa mu bàn tay lên quệt mép và móc hộp thuốc lá ra.

Vừa phì phèo rít điếu thuốc mới châm, lão vừa ngẫm nghĩ kỹ lưỡng mọi chi tiết trong cái dự tính về những hành động sắp tới. Điếu thuốc vừa cháy hết là lão vút ngay mẩu tàn vào lò sưởi rồi nặng nề đứng lên, tiến về phía căn buồng xép dụng cụ. Lão lấy đèn pin trong túi ra soi và lục lọi một hồi, nhặt lên được một cái xẻng con, nằm giữa đống đồ đạc vứt lỏng chỏng dưới sàn. Lão cầm lấy cái xẻng và ra sân.

Lão đi đâu đó chừng hai tiếng đồng hồ, khi vừa chui vào lán thì chợt nghe tiếng động cơ ô tô nổ giòn trong bóng đêm. Người lão đang đầy cát, vì thế lão phải phải mất một lúc. Xong đâu đó, lão lau tay vào một chiếc khăn mặt

cáu bần, treo sau lưng cái tủ đứng. Lão làm những việc đó một cách rất chậm rãi như thể phải tính kỹ cho từng động tác một.

Đúng lúc ấy thì ngoài sân vang lên tiếng chân bước gấp và hai tên tay chân xuất hiện.

- Thế nào hả? – Lão hỏi, mắt nhìn chăm chăm vào hai gã thanh niên.

- Không gặp con bé ở đây – một tên đáp, giọng tức tối – Hẳn nói: thế nào con bé cũng đến, chắc nó tạt vào quán xá gì đấy, nên tới trễ... Tụi em cho hẳn một giờ đồng hồ để đợi...

- Rồi sao nữa?...

- Hết một giờ mà vẫn chẳng thấy con ưỡm ấy đâu cả. Nếu hẳn nói thật – nhưng tụi em chắc thẳng xỏ lá ấy bịp thôi – thì không chừng cô ả cũng lờm hẳn như hẳn đã lờm cánh bọn mình!

- Mà y tá kỹ một chút để tao nghe xem, con bé người ngợm ra sao?

- Tóc vàng nhạt. Người cao, kháu lăm kia, hết như một con búp bê ấy... Mũi thanh, mắt to... Còn gì nữa không nhỉ/ Đại để là những ngữ loại đó rất được mắt tụi khách du lịch nước ngoài. Hẳn cũng khốn khổ với cô ả lăm kia, vì của đáng tội ối đứa cũng đang theo đuổi ả.

- Chắc cô cậu hay la cà các tiệm ăn lăm nhỉ?

- Cái đó thì khỏi nói! Có tiền một cái là không Bri-xtôn thì cũng Grandeus... Kể ra thì đi với những món như thế cũng chẳng có gì đáng phải xấu hổ...

- Nó sống cùng nhà với thằng kia à?

- Đâu có, sức mấy mà nó chịu, mặc dù thằng bé đã van vãn đến khô cả cổ. Nhưng nhà ả ở đâu thì em không rõ.

- Họ nó là El-mer phải không?

- Chắc thế, vì tụi em toàn gọi nó bằng tên thôi.

Lão già nín thình, nhìn hai đức một lúc cho đến khi cả hai cảm thấy lúng túng với cặp mắt xoi mói của lão. Mãi sau lão mới lên tiếng:

- Tụi bây nghĩ sao, tóm con bé ấy có gay không?

- Gay gì – câu hỏi của lão già đã khiến chúng bứt lo – nhanh thôi, cứ la cà ở mấy quán ăn... thì thế nào cũng gặp...

- Nói khoác – lão già bình thản nói – có được tiền rồi, đừng hòng nó lộ mặt

đi đâu. Nhưng thôi, chuyện đó để tao lo. Còn thằng ki ra sao rồi? Êm thắm cả chứ?

Cả hai đứa cùng cười:

- Đúng thế đấy, đại ca! Hắn không kịp kêu lên một tiếng.

- Hồi này tụi mày hay bù khú ở những tiệm nào?

Hai đứa nhìn nhau, ớ người ra:

- Vài nơi... Bệ lò, Giò mái tơ...

Lão già lại nín thình. Lão đứng yên đến vài phút đồng hồ, đầu cúi gằm, rồi đường đột ngẩng lên. Đoạn, thò tay vào ngực áo, và khi lão rút tay ra, hai tên đàn em đã thấy một khẩu súng lục đen ngòm.

Mắt hai đứa đây vẻ thảng thốt. Hai tiếng nổ vang lên chát chúa. Hai phát đạn hất ngửa chúng vào chân tường, đứa này nằm đè lên đứa kia.

Lão già ngược mắt nhìn hai cái xác bất động, rồi ngời phịch xuống bên bàn. Lão tháo khẩu súng ra và bắt đầu lau các bộ phận.

Khi lão già đùn chiếc xe cút kít vào chỗ cũ và xách lên tay chiếc va li con, bước ra cổng thì trời đã sắp sáng.

Kazimierz Korkozowicz

Chiếc mạng - tô trắng kẻ ô vuông

Dịch giả: Thu Hạnh

Phần 9 - 10

Đọc xong tờ biên bản cuối cùng và bản báo cáo mới nhất, thiếu tá Vưđ-ma liền đẩy cặp hồ sơ ra, dựa hẳn người vào tay vịn của chiếc sa-lon, dỗi mắt nhìn hồi lâu một đôi chim sẻ đang nhảy nhót chuyền cành trên một gốc cây cạnh nhà. Nhưng sự chăm chú đó thực ra chỉ là cái vẻ bề ngoài, vì ví thử lúc này có ai hỏi anh đang ngắm cái gì, chưa chắc anh đã đáp đúng. Sau đó, anh ngẩng đầu lên và với lấy ống nói, quay số.

Lát sau đã thấy thiếu úy Ghéc-xơn đi vào, theo lệnh gọi.

- Cậu ngồi xuống đi – thiếu tá hất hàm chỉ chiếc ghế đặt ở bên kia bàn – Mình muốn ta cùng bàn bạc lại với nhau một lần nữa, để hình dung cho thật rõ toàn bộ câu chuyện – anh đập nhẹ tay vào chiếc cặp đựng hồ sơ. Lúc viên thiếu úy đã lạng lẽ ngồi vào chiếc ghế vừa chỉ, Vưđ-ma lại tiếp:

- Đây nhé, vụ án chúng mình đang điều tra đây rõ ràng là một vụ trộm. Chúng mình đã xác định được rằng: một trong những đối tượng tình nghi đã nhúng tay vào vụ trộm – có đúng không. Chuyện ấy ta chưa bàn vội – là nhân tình của một cô ả. Đến lượt mình, cô ả này lại lảng nhãng gì đó với một gã từng ngồi tù ba năm vì tội trộm. Có phải vì vụ làm ăn này mà bọn chúng móc nối với nhau không? Hay đầu tiên chỉ là tranh giành nhau cô ả nọ, sau đó là vôt-ka, cuối cùng mới đi đến chuyện thỏa thuận làm ăn.

- Y-a-khma còn quá trẻ, khó mà kham nổi việc chỉ huy một vụ làm ăn lớn như thế này. Cầm đầu vụ trộm phải là một tay sừng sỏ kia. Tôi hình dung câu chuyện hơi khác chút ít đấy. Y-a-khma sở dĩ nhập bọn chính là để thi hành nhiệm vụ, dùng cô nhân tình này để mà móc nối Ur-ba-ny-ac.

- Điều cậu góp ý đó hoàn toàn phù hợp với những phỏng đoán của mình – Vưđ-ma tán thành. Nhưng điều đó cũng chỉ chứng tỏ rằng kẻ chủ mưu lỗi đời kia đã dành rất nhiều công sức cho việc móc nối với các cán bộ làm việc tại nhà máy, một khi hẳn đã biết là cô El-mer đã lọt vào tay gã Y-a-

khma. Nhưng nếu đã biết thế rồi, tại sao hẳn lại không trực tiếp liên lạc với cô ta? Làm thế có phải đơn giản hơn và đỡ mạo hiểm hơn không?

Viên thiếu úy đưa mắt lờm người chỉ huy.

- Rõ ràng là đồng chí chưa biết những tin tức sốt dẻo nhất về đám thế tục. Tôi vừa nhận được báo cáo hằng tuần của Đa-vi-đếch ban sáng. Cũng định gọi điện sang cho đồng chí hay. Có đến những hai cô El-mer kia: Y-a-ni-na và An-ca. Cô chị, tức là Y-a-ni-na thì công tác tại nhà máy, và cho đến nay chưa hề có điều tiếng gì. Còn cô em thì nghề ngỗng ra sao, tôi không rõ, nhưng nghe đâu chơi bời dữ lắm. Mà đã thế, dĩ nhiên là rất cần tiền...

- Lại một tin giật gân nữa ư? Đã đến lúc phải chấm dứt cái cung cách làm ăn kiểu này được rồi đấy – Vườ-ma không giấu giếm thái độ chế giễu – Tôi sẽ cố giúp các anh trong chuyện này.

- Chẳng qua tôi chỉ muốn trang trải với đồng chí những gì đã vay nợ trước kia thôi mà...

- Những tin đó đã làm thay đổi hoàn toàn thực chất vấn đề - Vườ-ma trở lại với câu chuyện bỏ dở - Như thế có nghĩa là cô thư ký El-mer đã lủi xuống hàng sau, nhưng Ur-ba-ny-ac thì vẫn là trọng tâm chú ý. Do đó, phải khẩn trương tìm ngay cô El-mer kia và theo sát gã Ur-ba-ny-ac hơn nữa.

- Anh em đang đi tìm cô ta đấy. Nhà cô ở ở đường Ô-khô-ta. Chính tôi đã đi đến đó. Nhưng từ hôm qua đến giờ vẫn chưa thấy về.

- Ở chung với cô chị à?

- Không. Với bà dì ruột.

Vườ-ma ngẫm nghĩ đến cả phút đồng hồ:

- Tôi chỉ sợ không tìm được cô ta chóng vánh thôi. À này, ai là kẻ hay gặp gỡ Y-a-khma, các anh nắm được rồi chứ? Cứ hỏi dò mấy tiệm ăn hẳn hay lui tới ấy.

- Chưa nhận được báo cáo, nhưng tôi vẫn đang cho tiến hành.

- Giờ ta bàn đến vụ án mạng hôm qua nhé. Nó xảy ra lúc gần một giờ đêm. Trước lúc chết, tên này đã bị tra khảo thì phải: dưới cằm hẳn có mấy vết bồng. Có điều bị tra khảo ở đâu thì chịu. Trong phòng hẳn ở không hề có qua một dấu vết nào của than, lửa cả. Hệ thống sưởi ấm thì dùng chung với cả khu nhà.

- Túi chườm điện có không?

- Không tìm thấy. Với lại, theo kết luận của bên pháp y thì nguyên nhân gây bỏng là than vì da với râu, cũng như lông tơ, quanh vết thương đều bị dính bụi than.

- Ví thử biết được chỗ diễn ra cảnh tra khảo ấy thì vụ này coi như ta đã đi được già nửa đường rồi. Y-a-khma về nhà lúc gần nửa đêm mà không phải đi một mình. Những cuộc thẩm vấn bước đầu cho biết vậy, chắc đồng chí đã đọc biên bản rồi. Một bà hàng xóm khai là có nghe thấy tiếng chân hai ba người đàn ông ngoài hành lang. nhưng bà cụ không nhìn ra, vì bà nhận được giọng nói quen thuộc của gã Y-a-khma nên yên tâm ngay.

- Thôi được, ta sang câu hỏi tiếp theo nào. Tại sao lại phải tra khảo hẳn, rồi mới giết chết? Và tại sao phải làm hai việc ở hai nơi khác nhau?

- Dĩ nhiên có thể có hai câu trả lời. Hoặc là bị tố giác, hoặc là, lý do này xem ra đúng hơn, dò tìm một chuyện gì đó, như lấy lạ một khoản tiền nào đó đã ăn trộm nhưng bị giấu chằng hạn.

- Đúng, rất có thể như thế. Bọn chúng tra khảo để hẳn chỉ chỗ giấu tiền tại căn nhà của hẳn. Khi biết thằng này nói dối, bọn chúng liền khử luôn. Nhưng hẳn nói dối ngốc nghếch thế để làm gì mới được chứ?

- Thì hy vọng là sẽ tẩu thoát được trên đường áp giải về nhà chằng hạn... Nhưng, những câu hỏi đáp kiểu đó thì phải là những dự thẩm cao tay hơn nữa mới trả lời nổi cho đồng chí. Chờ bao giờ tôi được phong hàm thiếu tá đã...

- Hy vọng mỏng manh quá đấy. Chà, sao lúc nào cậu cũng ưa cà khía với thủ trưởng thế nhỉ? Bây giờ sang câu hỏi tiếp theo nhé...

- Có dễ không đấy?

- Rồi cậu khắc biết thôi... Nghe đây nhé: tại sao bọn chúng lại gỡ tấm ảnh trong chiếc khung ở trên bàn và chúng tìm gì trong mấy cái ngăn kéo tủ buýt-phê với tủ treo áo?

- Có lẽ trước hết phải xem xem đó là ảnh của ai đã...

- Ở đây có thể có hai câu trả lời: hoặc là ảnh chụp gia đình, hoặc là ảnh của á nhân tình của Y-a-khma. Tôi không nghĩ rằng những hạng người như tên Táo Xanh này lại nâng niu các tình cảm gia đình đến mức ấy. Bởi vậy, đấy

chắc hẳn là ảnh cô ả nọ. Nhưng nếu thế thì tại sao chúng lại gỡ đi.

- Phải đóng lon thiếu tá kia mới trả lời nổi câu hỏi ấy.

- Cậu lại thế rồi!

- Chúng làm thế cốt để xóa dấu vết thôi, cô gái này có thể biết được qua nhiều chuyện. Vì vậy phải tạm giấu tông tích ả đi ít lâu. Trong khi đó, chiếc ảnh lại có thể giúp công an truy tìm ra. Với lại, chúng cũng đã lục lợi đồ đạc của Y-a-khma chung quy là để biết chắc trong nhà hẳn có còn thứ gì có thể để lộ tung tích của ả hoặc của chính bọn chúng nữa không.

- Không chừng đúng thế đấy. Đã vậy, ta phải gấp rút tìm cho ra cô ả. À này, như tôi nói ban nãy, phải tìm hiểu xem gần đây Y-a-khma hay gặp những ai nữa, nhé!

- Cô ả thì nhất định chúng tôi sẽ tìm được. Ghéc-xơn tuyên bố bằng một giọng quá tự tin.

- Coi chừng, kéo lại chỉ vớ được cái xác cô ta thôi đấy. Cái chết của gã Y-a-khma chứng tỏ ta đang đương đầu với một tên tội phạm hết sức hung hãn, quỷ quyệt đấy.

- Ngộ nhỡ những chuyện này không liên quan gì đến vụ mất trộm thì sao? Đã có bằng chứng nào cho thấy hai chuyện có dính dáng với nhau đâu.

- Nhưng chúng ta đã có đủ tiền đề để nói đến mối liên quan giữa hai chuyện rồi. Chúng ta đã xác định được mối liên quan giữa một nhân vật trong nhà máy với một kẻ đã ngồi tù vì ăn trộm, phải không nào? Theo dấu vết đó, ta cũng đã phát hiện ra vụ án mạng, đúng chứ? Tôi không tin đây chỉ là những sự trùng khớp tình cờ. Bây giờ, ta cứ thế mà triển khai tiếp... Thế cậu không để ý là giữa hai vụ giết người – ông gác đêm và gã Y-a-khma – có những chỗ rất giống nhau sao? Đâm bằng dao và gây sát thương gần như cùng một cách: ở sau lưng đâm tới và mũi dao đi hơi chệch? Đây là gì, nếu không phải là bằng chứng về sự liên quan giữa hai chuyện?

- Vâng, hăng cứ tạm cho là thế đi. Chà, tựu trung cấp trên đã không suy đoán thì thôi, chứ hễ suy đoán thì thế nào cũng phải đúng.

Vườ-ma rút thuốc lá ra châm, tiếp tục nói to lên những suy nghĩ của chính mình:

- Bọn chúng có tay trong tại nhà máy – điểm này tôi chẳng nghi ngờ một

máy may nào hết. Bằng chứng rành rành ra đó thôi: tủ két bị mở bằng chìa giả, chúng đã tìm được cơ hội thích hợp để ra tay, mà không chừng chúng còn tạo ra chính cái cơ hội ấy nữa kia. Duy chỉ có một điểm, cho đến bây giờ vẫn làm tôi nát óc: cơ sự diễn biến ra sao mà người gác đêm lại để cho hung thủ tiến sát đến tận đằng sau lưng, rồi đâm cho một nhát đến mức tử thương? Ở đây có lẽ chỉ có một câu trả lời: ông ta quen biết hung thủ và không hề ngạc nhiên khi thấy hắn có mặt trong khu vực nhà máy. Vậy, hắn là ai? Thoạt đầu, tôi nghĩ đó là cô Y-a-ni-na El-mer. Nhưng một nhát dao mạnh như thế thì cô gái này không đủ sức làm, sức vóc phải như gã Y-a-khma chẳng hạn, mới đâm được như vậy. Có thể giả thiết là cả hai đã cùng tiến lại chỗ ông gác đêm nhưng thấy cô thư ký của giám đốc thì ông gác đêm này chẳng hề nghi ngờ gì, nhân đó, Y-a-khma đã bất ngờ xông ra. Nhưng bây giờ kẻ đáng khả nghi nhất chính là Ur-ba-ny-ac kia. Dĩ nhiên, còn cả Xtet-xki và cụ Bê-let-xki nữa. Ta vẫn chưa thể loại trừ ông cụ ra khỏi phạm vi những kẻ đáng ngờ. Bởi vậy, điều quan trọng nhất hiện giờ có lẽ là tìm cách trả lời câu hỏi: bằng cách nào mà bọn trộm lại vào được khu vực nhà máy, sau đó là vào tòa nhà của phòng hành chính – quản trị?

- Anh không tin là chúng đã trèo qua cửa sổ à?

- Không. Những dấu vết giả trên con đường ấy quá lộ liễu. Chẳng lẽ mọi cái đều được tổ chức hết sức chu đáo, mà chỉ riêng có con đường lại để hớ hênh đến mức ấy? Nào là dấu vết trên cái thang cứu hỏa, rồi vết giày trên bục cửa sổ, đã thế lại còn cánh cửa sổ quên cài chốt nữa. Cứ như thế là mách nước cho công an hình sự: chúng tôi đột nhập bằng đường này đây, thưa quý ông.

- Vậy thì còn con đường nào khác nữa? Xung quanh tường rào của nhà máy không hề phát hiện được một dấu vết nào.

- Chỉ còn một con đường duy nhất nữa thôi: cửa hông, ăn thông với phòng khách của tòa nhà phòng hành chính. Tôi đã đọc kỹ biên bản anh hỏi cung người gác đêm canh con đường này. Thật tình, chẳng có gì đáng ngờ trong lời khai của ông ta cả. Nhưng chắc chắn là có một điểm nào đó ông này đã khai không thật. Chuyện này rồi ta sẽ bàn thêm sau. Còn bây giờ, tôi muốn làm việc thêm với cô Y-a-ni-na El-mer và thằng cha Ur-ba-ny-ac trước đã.

Anh mời họ sáng mai đến gặp tôi nhé.

Phần 10

Hôm sau, ngay từ đầu giờ, Vưđ-ma đã bắt tay làm việc với cô El-mer. Anh mở đầu ngay, sau lúc cô thư ký của đồng chí giám đốc ngồi vào chiếc ghế đối diện:

- Tôi cho mời cô đến đây để làm sáng tỏ thêm một vài chi tiết. Xin lưu ý cô: đây không phải là một cuộc hỏi cung chính thức. Như cô thấy đấy, chẳng hề có ai ghi biên bản, mà tôi cũng chẳng có ý định mở máy ghi âm...
- anh cười, để lộ hai hàm răng trắng muốt, vữgn chắc.

- Vâng, tôi đang chờ ông hỏi đây ạ... - Y-a-ni-na đáp sau một thoáng chần chừ. Cô ngồi sát ở mép ghế, chăm chú nhìn thiếu tá.

- Tôi muốn được rõ thêm về diện mạo của các đối tượng mà tôi phải tiếp xúc, nhân xảy ra vụ mất trộm vừa qua – Vưđ-ma đang cố tìm cách diễn đạt thích hợp – Chuyện này khó tránh lắm, vì đã gọi là điều tra mà lại. Tôi phải nhấn mạnh thế để cô khỏi có ấn tượng là những câu sấp hỏi này chỉ đặt ra cho riêng cá nhân cô. Tôi cũng sẽ hỏi cả những người khác nữa, vẫn những câu ấy.

- Tôi chẳng có gì để giấu giếm đâu ạ. Vì thế xin ông cứ thẳng thắn cho.

Lời giải thích mào đầu của Vưđ-ma như thế là đã có tác dụng, cô thư ký ít nhiều đã đỡ thấy ngỡ ngàng.

- Tôi biết cô bị mờ côi cả ông cụ lẫn bà cụ. Thế ông thân, bà thân cô mất đã lâu chưa?

- Mẹ tôi mất đã năm năm, còn ông cụ vừa qua đời năm ngoái.

- Họ hàng thân thích chắc còn đông?

- Chỉ còn mỗi con em, tên nó là An-ca.

- Kém cô bao nhiêu tuổi?

- Hai tuổi.

- Thế những người thân khác, có còn ai không?

- Còn bà dì, em ruột mẹ tôi, đã góa chồng, nhà ở đường Ô-khô-ta. Với lại hai ông cậu, một ông ở Sy-et-xin, góa vợ, còn ông kia ở Cra-kốp... À, cha

tôi còn có một người em. Ông đã về hưu, nhà ở tại Da-lê-xy-e Gur-nô-e. –
Cô gái nói địa chỉ, để thiếu tá ghi vào sổ tay.

- Hai chị em cô chắc ở chung nhà?

- Không. Nó ở với dì tôi.

- Thế cô ấy làm việc ở cơ quan nào?

Một thoáng im lặng. Mãi sau cô gái mới đáp và bối rối:

- Hình như không làm ở cơ quan nào hết.

- Cô không nắm vững chuyện này ư? Thế cô ấy sống bằng gì? Lẽ nào dì cô lại để mặc cho một người con gái khỏe mạnh, trẻ trung ở chơi không như thế?

Cô nữ thư ký cúi mặt xuống. Vườđ-ma ngạc nhiên thấy những giọt nước mắt long lanh trên mắt cô ta.

- An-ca.. An-ca rất xinh gái, nhưng cũng rất nhẹ dạ. Đường quang không đi, lại đâm quàng vùi rậm... - Cô gái nói khẽ và chậm rãi – Hai dì cháu tôi cũng đã cố khuyên ngăn, nhưng chẳng ăn thua. Còn bây giờ... Đến như chỗ nó ở, tôi cũng không biết nữa. Nghe đồn nó đang ở đằng nhà một gã lai lịch lôi thôi lắm...

- Thế trước đây thế nào? Cô có biết ít nhiều gì về những quan hệ lằng nhằng của cô ấy không?

Y-a-ni-na ngẩng lên, nhìn thẳng vào mặt thiếu tá.

- Chuyện đó ra chính ông cũng biết kia à? Phải thế không ạ?

Thiếu tá gật đầu, rồi tiếp:

- Chỉ biết đại khái thôi. Bây giờ, tôi muốn được nghe tỉ mỉ hơn chút nữa.

- Anh Ur-ba-ny-ac có đạo yêu nó, thậm chí còn muốn cưới xin cẩn thận kia. Kể cũng lạ thật đấy, nhưng chính vì thế mà nó đâm coi thường anh ta, rồi rốt cuộc hất cẳng anh ta, để đi theo một thằng găng-xtơ quý quái nào đấy, một thằng... một thằng đã từng đánh đập nó.

- Làm sao cô lại biết chuyện?

- Thỉnh thoảng nó cũng có ghé lại chỗ tôi. Nhất là khi cần có đồng ra đồng vào. Tôi gặp nó lần gần đây nhất đã hơn một tháng nay. Thấy tay nó thâm tím, cả trên mặt cũng thế, nhưng nó xoa tóc xuống che đi. Một cuộc gặp mặt chả thú vị gì. Tôi đã khuyên nó đến hàng trăm lần phải tu tỉnh lại,

nhưng lần nào cũng như lần này, nó chỉ toàn nói đùa để đánh trống lảng. Hôm đó chẳng hiểu thế nào, nhưng tôi thấy nó có vẻ sợ sệt. Cả hai chị em ôm nhau khóc. Được một lúc thì nó ra đi... và đâu lại vẫn hoàn đấy, chẳng khác hơn chút nào.

- Từ đó đến giờ hai chị em cô chưa gặp nhau sao?

Cô gái lắc đầu

- Chưa... - cô ta ngập ngừng một lát, nín lặng.

- Trong chốc lát thôi cũng chưa ư?

- Chưa, chưa gặp lần nào. Nhưng nó có gọi dây nói. Đúng cái hôm vừa mới xảy ra vụ trộm. Ông vừa bước chân ra một cái, thì tôi vội vàng làm cho xong mấy việc bỏ dở, rồi đóng cửa định ra về. Đúng lúc đó thì nghe tiếng chuông điện thoại.

- Cô ấy nói những gì vậy?

- Toàn những chuyện vợ vẫn, cũng giống như mọi lần...

- Xin cô thuật lại chi tiết cuộc trao đổi giữa hai chị em hôm ấy.

- Hôm ấy, nó có vẻ rất hồi hộp. Ăn nói cũng lúng ta lúng túng, đang thuật chuyện nọ lại nhảy sang chuyện kia. Nhưng qua lời nó, tôi hiểu đại để thế này: nó đã cắt đứt với cái gã nọ rồi, bảo từ nay sẽ đoạn tuyệt với những trò tầm bậy trước kia. Rồi nó còn bảo là đi xa.

- Đi đâu hả?

- Không thấy nói đi đâu. Chỉ bảo là sẽ vắng mặt ít hôm. Đại để là nó dặn chừng để tôi khỏi lo. Nó còn bảo là đừng cho ai hay chuyện đó, vì xem ra có ai đó đang muốn dò tìm tông tích của nó. Chắc nó sợ kẻ đó sẽ phát hiện được.

- Rất có thể là như thế thật – Vỡ-đ-ma tán thành – Vỡ-đ-ma chỉ thế thôi à?

- Vâng, chỉ có thế... Ngoài chuyện đi ra thì chẳng còn gì khác cả. Rất những câu linh tinh ngốc nghếch. Tính nó vẫn thế.

- Không còn gì khác nữa sao? Cô nhớ kỹ lại xem.

- Lúc sắp kết thúc nó bảo là: em đang mê một anh chàng... nên hơi hồi hộp.

- Không nói mê anh nào ư?

- Tôi có hỏi đấy, nhưng nó chỉ nói: anh chàng tên là Ca-rôn, một phóng

viên.

- Thế làm ở báo nào?

- Không thấy nó nói rõ.

- Cô có nghĩ là vì anh phóng viên này mà cô ta cắt đứt với gã kia không?

- Chắc thế, mặc dù nghe đâu anh chị đã quen nhau từ trước kia rồi.

- Xem ra, chắc cô ta thu xếp để ra đi với người yêu mới này, thì phải?

- Ồ, không đâu. Tôi có hỏi rõ, nhưng nó bảo không phải. Bao giờ về, nó mới gặp lại Ca-rôn.

- Thôi nhé, bây giờ ta trở lại với anh Ur-ba-ny-ac một tí. Anh ta chắc biết người “kế nhiệm” của mình chứ nhỉ?

- Biết chứ. Tôi nghe An-ca nói là anh chạm trán với Ur-ba-ny-ac tại một tiệm ăn tối.

- Ur-ba-ny-ac có trò chuyện gì với cô về An-ca, sau ngày họ chia tay nhau không?

- Có đấy. Một hôm, anh ta đã mời tôi uống cà phê và năn nỉ tôi khuyên An-ca hãy rời xa hẳn, vì nghe đâu đấy là một đứa đầu trộm đuôi cướp. Tôi hứa sẽ làm, nhưng về sau thấy anh ta chẳng buồn hỏi lại tôi là đã khuyên nhủ gì An-ca chưa.

- Chắc cô cũng biết ít nhiều về đám bạn gái hay người quen kẻ thuộc gì đó của cô em?

- Không, tôi chưa hề tiếp xúc với một ai.

- Ảnh của An-ca, chắc cô có giữ đấy chứ?

- Có, nhưng chụp từ năm ngoái. Không lẽ...

- Không, trong tay chúng tôi hiện chưa có một bằng chứng gì để nghi ngờ em cô cả. Nhưng dầu sao, tôi vẫn muốn có cảnh cô ấy để làm sáng tỏ một vài chuyện.

- Thế thì mai tôi sẽ mang đến cho ông.

- Cảm ơn cô, cô El-mer. Nếu có ai hỏi thăm cô về An-ca, tôi đề nghị cô hãy hẹn gặp anh ta ở đâu đó, rồi lập tức báo ngay cho tôi hoặc thiếu úy Ghéc-xơn nhé. Sở dĩ tôi phải dặn chừng cô, chung quy chỉ là vì muốn hẳn đảm bảo an toàn cho An-ca thôi, chứ chẳng có gì đáng ngại.

Cô Y-a-ni-na El-mer vừa ra về, thiếu tá đã gọi điện ngay cho Ghéc-xơn,

mời anh vào.

- Cậu hãy ghi mấy cái địa chỉ của bà con thân thích cô El-mer này nhé –
Rồi thiếu tá bắt đầu đọc. Đọc xong, thiếu tá chỉ thị ngay cho viên phụ tá:
Ur-ba-ny-ac đang chờ đấy. Nhưng cậu cứ mời anh ta về phòng và lấy cung
trước đi, đừng chờ. Lát nữa tôi sẽ tới. Nhớ ghi biên bản đấy.

Kazimierz Korkozowicz

Chiếc mạng - tô trắng kẻ ô vuông

Dịch giả: Thu Hạnh

Phần 11 - 12

Thiếu tá chỉ chào hỏi cho có lệ, rồi nhìn mặt Ur-ba-ny-ac và đi ngay vào đề.
- Lần này, tôi phải cho mời anh đến đây, chính là do tình thế buộc chúng tôi phải làm như vậy.

Vườđ-ma nói bằng một giọng đanh và nghiêm. Vì thế, nụ cười trên môi Ur-ba-ny-ac, xuất hiện từ lúc anh ta đặt chân vào phòng đến giờ, vụt tắt ngay. Nhưng anh ta vẫn cố làm ra vẻ như câu nói đó chẳng hề tác động gì đến mình. Anh ta ngồi thoải mái, vất chân chữ ngũ, đáp lời thiếu tá bằng một giọng khá bình thản:

- Tôi đã đến theo lệnh gọi của ông
- Anh biết Vich-to Y-a-khma chứ?
- Vâng, biết ạ.
- Các anh quen nhau thế nào ấy nhỉ?
- Thỉnh thoảng, tôi vẫn đến chỗ đánh cá ngựa đua. Một hôm, cậu ta đứng xếp hàng ngay sau lưng tôi, mua mấy tấm vé, cũng đặt vào những con ngựa mà tôi đã đặt. Thế là bắt đầu trò chuyện cùng nhau theo dõi cuộc đua. Rồi từ đó mới quen nhau.
- Ai bắt chuyện trước? Cậu ta hay anh?
- Cậu ấy. Về sau, cậu ấy cứ quẩn lầy tôi, khiến tôi phát bực lên, nhưng tôi lại không nỡ gạt hẳn đi. Giờ tôi thấy hối là đã không làm thế.
- Cậu ta là nguyên nhân gây nên chuyện gián đoạn quan hệ tình cảm giữa anh với cô An-ca El-mer chứ gì?
- Đúng thế.
- Cô gái ấy quen cậu ta trong dịp nào?
- Hai chúng tôi, một hôm có ghé lại một tiệm ăn, mở cửa vào buổi tối. Hôm ấy, Y-a-khma cũng mò tới. Hẳn chạy ngay lại chỗ chúng tôi đang ngồi. Đầu đuôi chỉ có vậy.
- Cô El-mer chung sống với anh à?

- Ồ, không.
 - Cô ta còn kết bạn với những ai nữa? Có nhiều bạn gái không?
 - Chắc là có đấy, nhưng cô ta chẳng bao giờ nói với tôi về họ.
 - Cứ vào lời anh thì xem ra anh hay ăn ngoài tiệm lắm nhỉ?
 - Chỉ năm thì mười họa thôi vì lương bổng của tôi chẳng lấy gì làm dư dả cho lắm.
 - Nhưng anh vẫn đánh cá ngựa kia mà?
 - Cũng ít khi lắm ạ, với lại chỉ chơi cò con thôi. Được cái vận tôi đỏ lắm.
 - Theo chỗ tôi được biết thì độ này anh cũng gặp may, phải không?
- Ur-ba-ny-ac cắn chặt môi và nín thình. Vườn tiếp:
- Cô El-mer hay lui tới tiệm ăn nào?
 - Hiệu Grandeur và hiệu Nghị trường.
 - Ý kiến của anh về cô ấy thế nào? Tính nết, sở thích ấy?
- Mồm Ur-ba-ny-ac méo xệch đi.
- Chuyện này, tôi không vô tư được đâu ạ, vì tôi khốn đốn về cô bé kể cũng đã lắm... Nhưng tôi vẫn cố gắng. Cô ta vui tính đáo để, phải cái nông nổi, nhẹ dạ: khoản này thì tôi dám nói chắc – anh thêm, giọng rầu rầu.
 - Lẽ nào ý kiến của anh về cô ta lại chỉ có vậy?
 - Ồ không... Xốc nổi, đỏng đảnh nữa. Cô ấy rất giàu tưởng tượng, có học và sáng dạ. Đó là bộ mặt tâm lý của cô ta.
 - Hừm... Được trời phú cho một tư chất phong phú như thế, tính khí lại sôi nổi như vậy, cho nên cô ta chắc chả thềm đếm xia gì đến dư luận, đến mười điều răn đâu nhỉ?
 - Đúng thế đấy.
 - Cô ta to gan lắm à? – một câu hỏi đường đột được tung ra.
- Ur-ba-ny-ac rướn hai hàng lông mày lên, ngẫm nghĩ.
- Vâng, xem ra đúng thế đấy – giọng Ur-ba-ny-ac hơi ngập ngừng – Nhưng thật khó nói tách bạch đâu là gan dạ, đâu là nông nổi.
 - Phái đẹp thường vẫn rất thủy chung với cánh thợ làm đầu của họ. Anh có biết cô ta uốn tóc ở tiệm nào không?
 - Dĩ nhiên là biết. Ở chỗ một ông tên là Vat-xláp. Ông này có một hiệu uốn tóc ở số năm đường Nô-vô-lip-ki.

- Thế này là ta đã lạc đề rồi. Chắc anh biết Y-a-khma đã từng ngồi tù vì tội ăn trộm đấy chứ?

Ur-ba-ny-ac ngạc nhiên:

- Y-a-khma ấy à? Không thể thế được. Rất tiếc là tôi chẳng hay biết gì.

- Thật vậy à? – giọng Vườ-ma lộ rõ vẻ khó chịu... - Tôi khuyên anh hãy nói thật đi, vì đây là cuộc hỏi cung chính thức và anh còn lạ gì hậu quả của những lời khai gian dối.

- Quỳ thật, làm sao tôi biết được kia chứ.

- Ấy, đó chính là điều tôi muốn hỏi anh đấy. Thì chính anh đã từng năn nỉ cô Y-a-ni-na El-mer bảo ban cô em phải coi chừng gã Y-a-khma khả nghi này đấy thôi.

- Tôi chưa hề nói thế bao giờ, cũng chẳng hề hay biết gì chuyện gã nọ là một tên kẻ trộm. Tôi chỉ nhắc với cô Y-a-ni-na điều đã nghe được thế thôi, mà cũng chẳng nhớ là ai nói nữa.

- Trí nhớ anh kém thật đấy. Gã khả nghi đã phồng tay trên mắt người yêu của anh, ấy thế mà anh vẫn tiếp tục giao du với hắn... Anh có thấy chỗ này đáng ngờ lắm không?

- Tôi ư, giao du gì kia ạ? Chắc có sự hiểu lầm rồi đó.

- Đừng chối nữa. Chúng tôi biết được nhiều chuyện hơn anh tưởng đấy.

Ur-ba-ny-ac chồm hẳn người ra phía trước, tì hai tay lên mép bàn. Vườ-ma không phải là không đặc ý khi nhận thấy phát đạn bắn ra đã trúng đích, vì tay Ur-ba-ny-ac run bắn lên, còn trán thì vã mồ hôi.

- Có phải chính anh đã đưa mẫu chìa khóa tủ két cho hắn không?

- Không hề có chuyện đó! – Ur-ba-ny-ac gằn như rít lên, giọng the thé, như đang lên cơn động kinh. Những ngón tay bấu chặt vào mép bàn trắng bệch ra.

- Ra Y-a-khma đánh lừa chúng tôi à?

- Hắn không thể nói điều đó được. Tôi yêu cầu cho đối chất. Tôi thách hắn dám nói thế trước mặt tôi đấy.

- Anh tự tin quá đấy, Ur-ba-ny-ac – Vườ-ma thản nhiên nói – chung quy chỉ vì anh biết mười mười là không thể thực hiện được một cuộc đối chất như

vậy, bởi là anh thừa biết Y-a-khma đã chết, mặc dù trên các báo không hề đả động một dòng nào về cái chết của hắn ta.

Câu nói đó khiến Ur-ba-ny-ac tê liệt hoàn toàn. Anh ta nhìn trân trân Vưđ-ma một hồi bằng cặp mắt đầy kinh ngạc. Mãi, mới lại mở được miệng nhưng giọng khe khẽ như thể nói thầm:

- Chết rồi ư? Y-a-khma bị giết ư? Kẻ nào? Kẻ nào đã hạ sát thế?

Thiếu tá Vưđ-ma lạnh nhạt nhún vai:

- Đang điều tra. Nhưng tôi nghĩ còn ai vào đó, ngoài mấy đứa thuộc cái băng trộm cướp mà Y-a-khma tham gia trong đó. Điều này tôi nghĩ chẳng có gì đáng giấu giếm anh cả.

- Ông muốn làm tôi rối trí thôi... Chứ tôi... Thực tình tôi chẳng biết mô tê gì cả...

Anh ta lão đảo và suýt ngã nhào xuống đất, nếu thiếu úy Ghéc-xơn không nhanh tay đỡ lấy.

Vưđ-ma với lấy bình nước, rót cho anh ta một cốc.

- Hôm nay, hăng dừng lại ở đây vậy. Mai ta sẽ làm việc tiếp. Yêu cầu anh hãy ngẫm nghĩ cho chín tình cảnh của anh. Những lời thú nhận thành khẩn có thể giảm nhẹ bớt tội trạng đấy. Mười giờ mai, đề nghị anh lại đến đây gặp chúng tôi.

Nhưng lúc mười giờ, vẫn chẳng thấy tăm hơi Ur-ba-ny-ac đâu. Cả cơ quan cũng không thấy anh ta đến. Lúc cho đi xác minh mới biết hôm qua anh chàng không ngủ ở nhà. Và, như một báo cáo cho hay, trong khoảng thời gian giữa chính và mười giờ đêm, anh ta đã biến mất, sau khi lẩn tránh được một nhân viên cảnh sát được phân công theo dõi đối tượng.

Phần 12

NHỮNG GHI CHÉP CỦA A-NA-XTÔN XAR-NA

Mình tìm ngay được cửa phòng chẳng khó khăn gì. Định với tay bấm chuông thì sừng sốt thấy cửa chỉ khép hờ. Qua cái khe hẹp giữa hai cánh cửa gỗ, ánh sáng mờ mờ trong phòng yếu ớt hắt ra hành lang. Căn phòng để

nhỏ. Đích thị là đã có chuyện gì khủng khiếp xảy ra đây. Mình chợt nhớ ngay đến câu nói bỏ lửng trong cái lán nọ. Cũng nhớ rõ cả cảnh hai gã kia đã ra tay không từ căn nhà này. Không biết cô ấy đã gặp chuyện gì đây? Không chừng cô ta có cuỗm mất của bọn chúng một số tiền thật, đúng như chúng đã nói? Cái xác đỏ, cô ả giấu ở đâu nhỉ? Đồ của Tê-rê-da mà ả còn mượn đi thế thì còn chuyện gì mà cô ta không làm nổi?

Mình đánh bạo bước vào, và khi đã đến được cái phòng ngoài bé tí thì thấy cả cửa phòng trong cũng khép hờ, để lọt ra ngoài một ít ánh sáng, mà mình đã nhận thấy ngay từ lúc lên cầu thang.

Mình tiến vào phòng trong – một căn phòng bày biện hết sức đơn sơ. Nhưng chưa kịp nhìn kỹ bàn ghế, giường tủ, thì đã thấy một xác người nằm dưới sàn. Đó là một gã tóc nâu, để ria mà mình đã thấy. Gã đang nằm giữa một vũng máu và rõ ràng là đã chết.

Phải vất vả lắm mình mới nén được nỗi sợ hãi và ghìem được nỗi ao ước phải rời khỏi căn phòng này ngay, càng nhanh càng tốt. Nhìn khắp phòng một lượt xong, mình liền để ý đến cái khung ảnh đặt trên chiếc bàn nhỏ, cạnh đi-văng. Biết sớm muộn gì cảnh sát hình sự cũng đến, nên mình vội vàng đi vòng qua cái xác, bước lại gần chiếc bàn con, rút khăn mùi soa ra, bọc kín bàn tay lại rồi nhấc chiếc khung lên. Tấm ảnh trong khung chụp một người mặt mũi hết sức dễ thương. Trước trán lòa xòa mấy búp tóc xoắn sáng màu, trên đôi môi mọng rất gợi cảm nở một cười tinh quái.

Mình dùng móng tay gỡ bốn góc ảnh, rồi tách nó ra khỏi khung. Lường vướng thế nào lại làm rách mất một góc, nhưng hình người chụp trong đó thì không hề gì. Mình vội lật mặt sau ra thì thấy chữ ký, hy vọng biết được ai là chủ nhân bức ảnh. Tiếc thay, mặt sau chẳng có gì. Muốn ra eo thì ra chứ phải biết tên họ người trong ảnh. Chắc đâu đây phải có một chiếc phong bì ghi địa chỉ người gửi hoặc một quyển nhật ký hay sổ tay gì đó. Mình bắt đầu tìm kiếm. Lục lọi tủ treo áo một lúc, rồi mình lần lượt lật hết các thứ đựng trong mấy cái ngăn kéo tủ buýt-phê ra. Thứ của báu duy nhất tìm được chỉ là một tấm bưu ảnh màu chụp cảnh bãi biển Xô-pốt. Mặt sau ghi mấy dòng và bên dưới là một dòng chữ ký của An-ca. Cô ả chỉ viết cho Vich-to Y-a-khma có thể này: “Em đã kiếm được một căn phòng tại “Nhạc

trắng” – Chào anh”. Dưới góc đèn ngày mười chín tháng bảy.

Mình thận trọng cất tấm bưu ảnh lẫn bức ảnh vào ví. Rồi tắt đèn, dùng mùi soa quần tay, lần lượt khép cả hai cánh cửa lại và lao xuống ô tô. Chứng kiến ngần ấy cảnh nội trong một đêm thật chẳng còn dám ao ước gì thêm nữa. Lúc mình tra chìa vào ổ khóa phòng riêng, thì một hồi chuông điện thoại dài vang lên. Nhưng chưa kịp nhất máy, chuông đã ngừng reo. Mình xem đồng hồ, đã gần ba giờ sáng. Gọi điện vào giờ này thì chỉ có Ca-rôn thôi. Đêm nay hẳn trực ở tòa soạn mà. Và dĩ nhiên hẳn nghĩ giờ này mình đang ngủ. Điện thoại lại réo thêm lần nữa, lúc mình đang từ nhà tắm bước ra, trên người đã mặc bộ pi gia ma, vì định bụng sẽ ngả lưng xuống đi-văng đánh một giấc.

Mình nói có sai đâu: đích thị là Ca-rôn gọi.

- Gì đấy? – mình hỏi bằng một giọng khá xẵng, khi nhận ra tiếng Ca-rôn trong máy. Nhưng cũng chẳng ăn thua gì.

- Từ tối giờ cậu lần đi đâu vậy? – Thằng cha khôn thật đấy, đã đến nước này rồi mà còn bắc bậc làm cao, lên giọng ta đây? – Suốt từ tối giờ, cứ nửa giờ, tớ lại nhắc máy gọi cậu một lần đấy. Đến cả mười lần chứ chẳng ít.

- Thế mà cũng đòi hỏi. Mình đến cái địa chỉ mà cậu trao đấy, chứ đi đâu nữa.

- Từ tối đến giờ kia à?

- Từ tối đến giờ? Từ tối đến giờ? – mình đay cậ ta thế - Chà, phải chi cậu biết cậu đã đẩy mình vào một tình cảnh thế nào thì chắc cậu phải quỳ mọp dưới đất mới dám mở miệng nói chuyện cùng mình.

- Sao, đã tìm được cô ta rồi chứ?

- Được rồi, nhưng không phải bằng cách gọi dây nói. Mình phải đi ngủ tí đây. Mai cậu đến mình sẽ kể cho nghe.

- Ngủ thế nào được kia chứ! – Ca-rôn cứng cỏi tuyên bố - Pha cà phê đi thì vừa, chỉ mười lăm phút nữa là tớ có mặt đấy.

Mình hiểu ngay là đừng hòng nói chuyện ngủ ngáy gì nữa, nên chỉ còn biết dọa:

- Hễ trễ một tí là mình sẽ quăng cậu xuống chân cầu thang đấy nhé! – và đặt máy xuống.

Chuyện cà phê làm mình bình tâm lại ngay đến nỗi chẳng còn thiết gì ngủ nữa. Mình cũng nghĩ ra một phương thuốc khác để chống mệt. Thế là mình ấn phích điện của bình đun cà phê vào ổ cắm rồi lôi ra một chai vốt-ka và hai cái cốc.

Nước vừa sôi đã thấy Ca-rôn gọi cửa.

- Nào, kể đi – cậu ta kêu to từ ngoài cửa rồi vội vàng cởi áo khoác, vất lên đi-văng – tin gì mới hả?

- Tin thì nhiều, nhưng có điều toàn những tin mà mình chẳng cần quan tâm. Mình sẽ tự kể hết với cậu, nhưng cậu phải hứa là đừng hé răng cho ai hết kia. Hứa đi!

- Ăn nói nghe thật đến hay. – Cậu ta hồi hộp ra mặt – Cứ lời cậu thì quả có chuyện giật gân đây. Nhưng tớ, một thằng làm báo, biết hứa với cậu thế nào đây nhỉ?

- Mặc xác cậu. Mình biết là mình sắp kể với ai rồi. Cậu có thể uống cà phê, thậm chí nốc cả một ly vốt-ka nữa, nhưng xong đâu đó, thì xin cuốn gói bước ra cho, đừng hòng moi được gì nơi mình.

- Chà! Chuyện nghiêm trọng đến thế sao?

- Thậm chí còn hết sức nghiêm trọng nữa kia.

- Cậu vẫn ngại bẩm báo với cảnh sát hình sự phải không?

- Bây giờ lại càng ngại.

- Đã thế thì đừng bắt tớ nữa. Tớ rất lấy làm lạ tại sao cậu cứ khư khư giữ cái lập trường kỳ quặc đến thế.

- Xin cậu miễn cho tôi những bài giảng đạo đức kiêu ấy đi. Mình cần không để cậu ta lung lạc – Sự tình rắc rối hơn mình tưởng nhiều. Bây giờ, mình lại càng chẳng thích chui đầu vào một tí nào. Tê-rê-da sẽ không bao giờ tha thứ cho mình chuyện này đâu.

- Thôi, cái khoản ấy tớ nghe mãi rồi. – Cậu ta nhấp một ngụm vốt-ka rồi đặt ly xuống – Ít ra, cậu cũng đã biết họ của cô ta rồi chứ? Chỗ ở cũng moi được rồi phải không? Điều này đối với tớ quan trọng hơn cậu tưởng nhiều.

- Cả hai món mình đều chẳng biết thêm được gì. Nhưng mình đã có đầu mối. Hy vọng sẽ sớm tóm được cô ả. Xem ra chuyện này chẳng làm cậu lo lắng gì cả nhỉ? Dẫu sao, cậu cũng thấy lương tâm cắn rứt chứ?

Ca-rôn nghe thế liền khoát tay:

- Dĩ nhiên tớ rất khổ tâm là đã gây rắc rối cho cậu. Nhưng có điều tớ thấy chẳng có hơi đâu mà phải âm thầm chịu cực một mình. Cô ta làm tớ lo ghê lắm, chứ có phải không đâu. Không tài nào quên nàng được cậu ạ. Trời, người đâu mà xinh thế!

Mình đã hình dung được ít nhiều về mặt mũi cô ấy vì trong túi đang có bức ảnh. Nhưng nghe cậu ta nói thế, mình không tài nào chịu được nữa nên cười to:

- Một “bì vớ” rất “te” thì có.

- Ở đời có chán vạn gì thứ vẫn xô đẩy con người ta vào kiếp sống chìm nổi. Có thể chỉ là do thích phiêu lưu. Hoặc cũng có thể chỉ để đùa vậ thôi. Nhưng đó đâu phải là cái chính. Tâm hồn của anh cơ, cái ấy mới quan trọng.

- Đúng là cậu hoàn toàn chẳng biết gì về cô ta cả. Sống theo cái cách ả đang sống, nếu dùng lời lẽ tao nhã một tí thật chẳng đáng ao ước tí nào.

- Chà, thánh thiện đã khiếp chưa kìa! Cậu cứ việc phán xét tớ đi.

- Ca-rôn, hãy tỉnh trí lại.

- Mặc xác tớ. Dù gì đi nữa, tớ cũng hy vọng cậu sẽ cho tớ biết họ và chỗ ở của cô ta.

- Để xem xem có nên cho cậu biết không đà. Điều duy nhất mình có thể nói với cậu bây giờ là thế này: mình đã lần ra manh mối một vụ ghê gớm đến mức nếu đem đặt nó cạnh chuyện mình đang bận tâm thì chẳng khác nào đặt thẳng bé cạnh một ông khổng lồ. Chính vì thế tớ buộc cậu phải giữ bí mật.

- Thôi được. Tớ hứa sẽ câm như hết cho đến khi nào phạm vi lời thề chẳng qua cũng chỉ đáng coi là một điều ác con con.

- Đây không phải là một lời hứa. Trong chuyện này, chỉ mỗi mình mình là có quyền định đoạt thôi.

- Ta nhân nhượng nhau tí vậy. Cả hai chúng mình sẽ cùng định đoạt nhé. Tớ sẽ không hé răng nếu cậu không bằng lòng.

Thực ra, trong thâm tâm, mình cũng muốn chia sẻ với Ca-rôn những gì tai nghe mắt thấy đem qua. Hy vọng chỉ có cách ấy mới cắt đi được gánh nặng

của những biến cố mà mình chứng kiến và thử nghe xem ý kiến của cậu ta ra sao.

Bọn mình uống thêm mỗi đứa một cốc nữa và mình bắt đầu kể hết đầu đuôi cuộc phiêu lưu bất đắc dĩ tối qua. Cậu ta im lặng ngồi nghe, chốc chốc lại với tay lấy cái tẩu thuốc và khi mình vừa dứt lời, đã lên tiếng ngay:

- Tớ đoán được ít nhiều rồi đấy. Chắc hẳn cậu chưa đọc mấy tờ báo buổi chiều nên không biết đến vụ mất trộm tại một liên hiệp xí nghiệp. Bọn gian cuỗm mất đi gần ba triệu lô-ti (đơn vị tiền tệ của Ba Lan). Đích thị là cậu đã gặp chính bọn này đây. Bây giờ cậu phải nghĩ lại xem, làm sao cậu lại có thể im lặng một khi cậu đã biết được đến từng ấy chuyện hả?

- Không có mình, công an cũng phanh phui được vụ trộm, trong khi đó đối với mình, Tê-rê-da lại là người thân thiết nhất đời.

- Lúc nào cậu cũng chỉ nghĩ đến cá nhân mình. Thế còn cô gái kia? Không chừng cô ta đang phải trốn tránh với món tiền sáu trăm ngàn ấy đấy. Đời nào bọn chúng lại để cho cô ấy phỗng tay trên một khoản tiền lớn đến thế. Thì vì vậy bọn họ đã giết mất một đồng sự đấy thôi. Tớ cam đoan là tính mạng cô ta đang ngàn cân treo sợi tóc. Đó lại là một lẽ nữa, cũng quan trọng không kém, khiến chúng mình không thể nín lặng được. Cảnh sát sẽ ngăn chặn được cuộc săn lùng của bọn này ngay, nếu...

- Nhưng ý định báo thù, bọn chúng vẫn không hề thay đổi. Cậu phải hiểu là bản thân cảnh sát cũng sẽ truy tìm cô gái kia mà. Hơn nữa, cô An-ca ấy hẳn cũng phải biết rõ tình cảnh của cô ta, trước khi dẫn thân vào cái chuyện nguy hiểm này chứ. Tớ hoàn toàn chẳng bận tâm chuyện ai sẽ bắt được cô ta – bọn trộm hay công an.

- Thế mà tớ cứ tưởng cậu mới là kẻ sẽ tóm được cô ta hơn hết kia đấy – Carôn buộc miệng thốt ra một câu nói mỉa.

- Chứ còn sao nữa. Nếu cảnh sát tóm được ả thì cả chiếc mạng tô lẫn cái xác sẽ nằm chết dí trong kho chứa tang vật của tòa án. Lúc ấy thì mình chỉ còn biết gạt nước mắt mà chia tay Tê-rê-da nữa thôi.

- lại Tê-rê-da! Cậu chẳng chịu để tâm đến tình cảnh của An-ca lúc này. Cả cậu lẫn cảnh sát – tệ hơn cả là còn thêm bọn giết người kia nữa – đều săn đuổi cô ta. Một cuộc săn bắt kể ra cũng khá lý thú đấy chứ, chỉ nhằm vào

một cô gái.

- Phải, một cô gái tội nghiệp với mái đầu tóc xoăn màu sáng, một cái mồm ngậy thơ và một lô tiền ăn trộm đựng trong một cái xác ăn trộm được. Nếu đã là một tay giỏi xoay như thế và đã quyết liều mạng làm chuyện đó thì xin cậu đừng lo vì chẳng ai tóm nổi ả đâu.

- Kể cả cậu nữa chứ?

- Nhưng tớ thì có gì để cô ta phải sợ đâu. Tớ chỉ đòi hỏi một điều: trả lại cái xác và chiếc măng tô, thế thôi.

Hai đứa còn bàn tính thêm một lúc nữa. Và lúc ánh điện và ánh mặt trời bắt đầu nhòa vào nhau thì Ca-rôn đưa tay lên vuốt mặt rồi đứng bật dậy.

- Tớ phải đi đây. Bây giờ cậu tính làm gì?

- Lăn theo dấu vết tấm bưu ảnh và bức ảnh.

- Cần giúp gì không?

- Bây giờ thì chưa. Nhưng khi cần, mình hy vọng là cậu sẽ không từ chối, tuy rằng giữa hai chúng ta cách nhìn khác nhau.

- Thôi, thế nhé. Có tin gì về An-ca thì báo ngay cho tớ.

Chia tay với Ca-rôn xong, mình ngả người xuống đi-văng và đầu vừa chạm gối đã thiếp đi ngay. Rồi ngay chiều hôm ấy, mình lên đường đi Xô-pốt.

Kazimierz Korkozowicz

Chiếc măng - tô trắng kẻ ô vuông

Dịch giả: Thu Hạnh

Phần 13 - 14

Một người đàn ông đứng tuổi, mày râu nhẵn nhụi, ăn mặc bảnh bao đưa mắt nhìn khắp gian phòng nhỏ một lượt rồi mới đĩnh đạc bước vào một góc trong cùng của cái quán cà phê, nơi đã có một ông khách khác đang ngồi chờ. Ông này cũng đứng tuổi như người kia: tóc cũng hoa râm, mặt hằn những nếp nhăn sâu hoắm – dấu hiệu chứng tỏ đã từng lăn lộn với đời nhiều.

- Bác đấy à... - Người đang ngồi chìa những ngón tay dài ra cho ông khách mới tới, rồi nói:

- Dam-ba, rất mừng là thấy anh mặt mũi tươi tỉnh – Khách từ tốn ngồi xuống chiếc ghế bên cạnh – Cho ấm trà nhé – ông ta quay sang phía cô bán hàng đang đơn đả bước tới.

- Vâng, đã lâu tôi với bác chưa gặp nhau. Nhưng bạn cũ mới là bạn đáng tin cậy nhất. Bác đánh tiếng muốn gặp, thế là tôi đến ngay, thấy chưa?

- Có thể thật. Tôi có chút việc muốn nhờ anh. Để cô bé mang trà đến, ta nhấp vài ngụm rồi hăng bàn.

- Bác biết phải tìm tôi ở đâu đấy ư?

- Khó gì đâu, khi anh làm cái nghề ấy. Khách đặng anh coi bộ tấp nập dữ, tiền bạc chắc phải lèng xèng mà xúc ấy nhỉ?

- Giờ chưa phải mùa, thu năm nay lại ảm trời. Bao giờ trở lạnh kia, tôi mới bắt đầu khấm khá.

- Ta vào việc thôi nào – Người đứng tuổi chuyển đề tài câu chuyện khi trà đã được dọn ra. – Tôi cần tìm con nhân tình của thằng Táo Xanh. Nó tên là An-ca. Hình như nó vẫn lui tới chỗ anh luôn, nên chắc anh đã nhìn mặt, phải thế không?

- Vâng, tôi lạ gì con bé ấy. Kháu đáo để.

- Hồi này nó có đến thường không?

Ông già giữ áo khoác tại tiệm ăn ra chiều ngẫm nghĩ.

- Chẳng hiểu sao dạo này không thấy nó tới. Có chuyện gì vậy bác?
- Nó nợ tôi một món tiền.
- Nợ bác à? Lẽ nào. Nói bác bỏ lỗi cho, chứ tôi không thể nào tin được. Tôi mà là bác thì nó đừng hòng moi được một cắc nào.
- Thì tôi có cho đâu. Thế là nó mới giở trò ăn cắp.

Dam-ba khẽ huýt sáo.

- Chà, ra nó không biết mình chơi nhau với ai rồi.
- Nặng xong một cái là trốn biệt. Thế nên tôi mới phải đi tìm. Địa chỉ thằng Táo Xanh e chẳng giúp được gì, con bé đâu ngờ nghịch thế. Chắc nó đang trốn đâu đó, chỗ đám bạn gái.
- Được ạ, tôi sẽ ra tay. Tôi sẽ đánh động cho đám đồng nghiệp ở các quán rượu, dặn cả tụi hầu bàn để mắt trông chừng. Nhưng...
- Tôi biết rồi – Lão già luồn tay vào ngực áo, lôi ra chiếc phong bì và đặt trên bàn – Đây là tiền đưa trước cho anh, còn bao nhiêu sẽ nhận dau khi nào xong việc.
- Thế tìm bác ở đâu kia?
- Trên phong bì có số dây nói đấy. Gọi Gu-xtáp nhé! Tôi phải đi đây – lão rút trong túi áo gi-lê ra chiếc đồng hồ kiểu cổ - còn một cái hẹn nữa, phải đến gặp.

Lão đặt tiền trà lên bàn rồi bước ra. Lão nhìn đồng hồ cốt lấy có chấm dứt cuộc nói chuyện tầm phào, sau khi đã xong xuôi công việc với lão già giữ áo khoác. Tuy thế, cái hẹn thứ hai mà lão nhắc tới ban nãy lại không phải chuyện bịa. Có điều còn sớm chán: cuộc gặp mặt được ấn định vào lúc mười một giờ đêm cơ mà. Bây giờ, chỉ việc thay bộ com-lê đang mặc nữa là xong. Của đáng tội, địa điểm cuộc gặp mặt cách đây có hơi xa: một căn buồng riêng trong một ga ra ô tô lớn, nằm cạnh một cụm nhà ở, tại một khu phố vắng vẻ của thủ đô.

Thoạt nhìn có thể tưởng rằng một cuộc hẹn hò bí mật mà bố trí gần một khu dân cư thế này thì chẳng tiện lợi tí nào. Nhưng kỳ thật, khó chọn được một địa điểm nào tốt hơn vì cái ga ra đó là một ngôi nhà lắp ghép biệt lập, cửa ra lại ngoảnh mặt vào một bức tường sau của một tòa nhà. Hơn nữa, ở đây cây cối lại vây kín chung quanh. Ấy là chưa kể cổng ngõ của dãy

buồng riêng này dẫn hướng thẳng ra một vuông sân be bé, tiếp giáp với một đường phố lẻ vắng tanh, chẳng có nhà cửa, lẫn tên đường. Tuy vậy, đường phố này cũng được tráng nhựa vì dự tính sẽ tiếp tục mở rộng việc xây dựng ra tận khu vực này.

Ra vào một cái ga ra như thế, nhất là giữa đêm hôm khuya khoắt rất tiện vì chẳng làm ai chú ý. Căn buồng riêng và chiếc xe đỗ trong đó tuy không phải là của lão già nhưng lão có cả chìa khóa buồng lẫn chìa khóa xe và bằng lái. Lão có thể sử dụng cả hai khi cần.

Lão rọi đèn pin, mở cửa rồi bước vào. Vì vẫn còn nhiều thời giờ nên lão ngồi yên trong bóng tối và ngẫm nghĩ. lát sau, lão bật đèn lên rồi lôi ra một túm giẻ lau bụi cho mấy tấm kính xe. Được một lúc thì có tiếng chân dè dặt từ ngoài đi vào. Lão vẫn tiếp tục công việc đang làm cho đến lúc ngoài cửa vang lên mấy tiếng gõ cửa ước định. Lão quay lại, cất tiếng hỏi khê:

- Ai đó? Vào đi. Chẳng có ai khác trong này đâu.

Cửa hé mở và trông rõ một bóng người thấp thoáng trên bậc cửa. Khách đội mũ, mặc măng tô, cổ kéo dựng lên. Anh ta từ từ bước vào căn buồng có ánh điện, rồi lại gần chiếc xe.

- May là anh đã ở đây rồi, tôi chỉ sợ phải ngồi đợi.

- Chào cậu, Ur-ba-ny-ac. Lên xe đi, rồi kể tôi nghe xem, có gì lạ không nào? Tôi tắt đèn đây để người ngoài khỏi thấy bọn ta, trong khi ta vẫn nhìn rõ được, nếu có ai vào.

Lúc cả hai đã ngồi yên trong xe, Ur-ba-ny-ac bèn kể lại tường tận cuộc hỏi cung ban sáng.

- Lôi thôi đấy – giọng lão già cuột ra từ trong bóng tối – Nhưng ví thử cậu đừng cuống lên, thì bọn họ dễ gì bắt nọn được cậu.

- Quỷ tha ma bắt chúng đi. Tôi đâm hoảng. Này, sao các anh lại khử thẳng Táo Xanh đi hả? – giọng của Ur-ba-ny-ac để lộ một vẻ bức bối khó chịu khá lộ liễu.

- Hãn giờ trò ăn cắp với cánh mình. Thế chưa đủ sao?

- Quả đúng thế thật. Ấy thế nhưng khi bọn họ cho biết chuyện đó, tôi thấy trong người nôn nao như phải gió vậy. Tôi đâu biết nguyên do.

- Bây giờ thì thấy rồi chứ? Nhưng chưa hết đâu: con bé gì nhân tình của

hắn đã nâng mất chỗ tiền ấy...

- An-ca ấy à? – Giọng của Ur-ba-ny-ac tỏ ra ngờ vực.

- Phải, chính con ấy đấy. Nhưng thôi, đấy lại là chuyện khác. Này, bọn họ bảo cậu mai phải đến nữa kia à?

- Vâng. Nhưng tôi nghĩ, thượng sách là chuồn. Có trời biết họ còn đánh hơi thêm được gì. Xem ra bọn họ biết khá nhiều đấy.

- Nếu đã sợ thần kinh không chịu nổi thì chuồn quả là thượng sách. Cậu tính sẽ chuồn đi đâu thế?

- Tôi đã liệu cả rồi. Ở Gđan-xcơ tôi có thằng bạn. Anh chàng này là chỗ cánh hầu mà. Cứ xì tiền ra thôi, mọi thứ còn lại hắn sẽ tự xoay xở. Tốn kém khá đấy, nhưng hắn không nộp tôi cho cảnh sát đâu. Có điều tôi phải đổi phần tiền của tôi sang ngoại tệ. Ngang với giá hối đoái thôi, không đòi hơn đâu.

Lão già làm thình một lúc. Mãi sau mới hỏi nhỏ:

- Thế nhờ bọn họ tóm được anh thì sao? Lúc ấy thì đừng hòng chối né. Chạy trốn thế khác nào là đã nhận tội: lạy ông tôi ở bụi này.

- Nếu chi hậu hĩnh, thì chúng đừng hòng tóm nổi tôi. Khoản ấy anh đừng lo.

- Cửa đáng tội, ta đã thỏa thuận là trong vòng nửa năm, không một ai trong cánh ta được đụng đến chỗ tiền đó. Nhưng tình thế cậu bắt tôi phải nhân nhượng thôi. Phải đấy, nếu coi bộ không khỏi thì chuồn là hay nhất. Cậu thu xếp xong xuôi rồi chứ?

- Rồi. Chỉ còn việc lấy cái va li con nữa là xong. Nhưng tôi đã gửi sẵn ngoài ga.

- Đã trông trước trông sau khi đến đây rồi chứ? Không có cái đuôi nào bám theo à?

- Cứ cho là có đi nữa cũng không sao. Tôi đã cắt đuôi ở chỗ qua đường, trên phố Mar-sal-cốp, chỗ mà tôi đã chỉ cho anh hôm nọ ấy.

- Thôi được... Tôi sẽ giao tiền cho anh ngay. Nhưng phải ghé lại đảng Y-u-dê-phốp mới lấy được.

- Còn ngoại tệ thì sao?

- Chắc cũng xoay được thôi. Nhưng tỷ giá phải ăn theo lối đổi chính thức

đấy, không được kém một trình nào nghe chưa. Tôi không chơi trò bắt bí bạn bè trong cảnh hoạn nạn đâu. Chờ đi nhé, tôi đánh xe ra.

Cả hai im lặng suốt dọc đường khi xe còn trong nội thành. Mãi đến đầu quãng đê Mét-dê-sin, Ur-ba-ny-ac lên tiếng:

- Nhân tiện đưa tôi ra ga luôn thể nhé.
- Phải cái hơi xa. Máy giờ thì tàu chạy?
- Bốn giờ hơn kia.
- Đừng có đại ngồi chờ ngoài ga đấy. Cứ nán lại ở nhà tôi một lát để tàu sắp chạy hăng nhảy lên toa.

Lại im lặng. Xen bon nhanh giữa đêm khuya, tiếng lốp cao su miết lên mặt đường khe khẽ, ánh đèn pha như hai mũi gươm xuyên vào bóng đêm. Bọn họ đã ra khỏi thành phố lâu rồi. Bỗng lão già bắt đầu ghì chặt lấy chiếc vô lăng, tựa hồ như đang giữ quả giữa hai tay lão. Lão đột ngột giật mạnh tay hãm và chiếc xe đứng khựng ngay lại.

- Chó thật. Lốp trước khéo bẹp mẹ nó rồi. Phải thay thôi.

Lão già xuống xe, chạy lại chỗ bánh trước, cúi xuống xem. Rồi lão vòng qua trước mũi xe, hiện ra trong một khoảnh khắc dưới ánh đèn pha chói lòa để xem tiếp lốp bên kia. Cuối cùng, lão đứng thẳng lên, hất hàm về phía Ur-ba-ny-ac.

- Xuống đi, phải giúp tôi một tay. Xem xem có phải bị bẹp lốp không...

Ur-ba-ny-ac bước xuống, đi lại chỗ bánh xe. Khi hấn vừa cúi xuống để tìm chỗ hỏng thì bị ngay một chiếc cờ-lê Pháp nặng trĩu giáng thẳng vào gáy. Chiếc mũ dạ trên đầu lún sâu vào một kẽ nứt giữa xương sọ.

Lão già hất cái xác ra khỏi lòng đường. Cái xác lăn đi mấy vòng rồi dừng lại giữa những bụi cây ở vệ đường. Lão đứng yên một lát, cố trướng mắt lên nhìn xuyên qua bóng tối. Sau cùng, lão lại ngồi vào tay lái và phóng xe đi. Được một quãng ngắn, lão lúi xe vào một đường phụ để quay đầu rồi bon ngược về hướng thành phố.

Phần 14

Xem xét cái xác Ur-ba-ny-ac xong, Vườđ-ma trở về ngay phòng làm việc. Anh ngồi vào bàn, rút lấy một điều rồi đẩy cả hộp thuốc sang cho thiếu úy.

Ghéc-xơn gật đầu, và chẳng nói năng gì, anh đánh diêm mời người thủ trưởng châm. Mãi đến khi làn khói đầu tiên đã tan biến đi giữa không trung, thiếu tá mới lên tiếng:

- Thế là nhân vật số hai đã đi đời. Địch thủ của chúng ta đang xóa dấu vết đây. Mà làm khác hấp tấp. Ai phát hiện được các xác đấy?

- Một xã viên của một hợp tác xã kế bên. Bác ta có một cánh đồng cỏ ở rìa sông Vi-xla. Vết thương trên sọ thật không chệ vào đâu được...

- Đích thị là của một đứa giết người chuyên nghiệp. Không có qua một dấu vết nào.

- Phát đạn hôm qua của anh quả rất trúng đích, có điều gây phản ứng mạnh quá. Tội nghiệp cho Ur-ba-ny-ac, giá hẳn đừng thoát được tai mắt theo dõi của chúng ta thì chắc chưa đến nỗi nào.

- Hẳn phải trả một giá quá đắt, nhưng cả chúng ta cũng thế. Tôi không ngờ là hẳn lại thân cận đến thế với cái đứa đầu sỏ vẫn đang lẩn lút đâu đó trong bóng tối. Tôi đâu cố ý dồn Ur-ba-ny-ac vào ngõ cụt. Chỉ muốn hẳn có thời giờ mà ăn năn tội lỗi thôi. Điều khiến tôi quan tâm là xem hẳn sẽ chia ngọt sẻ bùi với ai...

Viên thiếu úy gật đầu:

- Nhất định là hẳn phải tìm ai đó để than thở, có điều là ta chưa biết kẻ ấy. Nhưng trong lời cắt nghĩa của đồng chí, tôi thấy có phảng phất đôi chút, xin đồng chí thứ lỗi cho, tự phê phán...

Vườđ-ma bật cười.

- Đúng. Vì đáng tiếc là tôi chỉ mới tính đến những phản ứng dương tính. Nếu thành công thì anh gần như một thiên tài, còn thất bại thì hóa ra lại là vua làm ấu.

- Ta sắp được nghỉ lễ rồi. Nghỉ xong, tôi định đọc kỹ lại một lần nữa toàn bộ các biên bản và báo cáo. Chắc rồi sẽ tìm được ở chỗ này hoặc chỗ kia một đầu mối mới thôi.

- Ngay bây giờ tôi cũng biết là ở đâu rồi.

Ghéc-xơn chăm chú nhìn thiếu tá. Vườđ-ma đứng bật dậy, đi về phía cái tủ chống cháy kê ở góc phòng làm việc. Anh lấy ra một chiếc cặp đựng hồ sơ và đặt xuống trước mặt người thiếu úy.

- Tôi đã mất ăn mất ngủ với câu hỏi này: bằng cách nào mà bọn gian lại lọt được vào trong nhà máy? Vì, như anh đã biết đấy, tôi không tin vào cái cửa sổ đã rách nước quá lộ liễu với chúng mình. Chỉ còn một ngả nữa thôi, con đường dẫn tới cổng phụ và phòng tiếp khách. Xem nhé – Vườn-ma cầm lấy tập hồ sơ mà thiếu úy đang cầm trong tay – tôi sẽ tìm được ngay đây mà. Đây rồi... - Và anh bắt đầu đọc, tay vẫn đỡ lấy tập hồ sơ mở rộng.

- "...lúc gần mười giờ tối, cụ Bê-let-xki từ trong tòa nhà đi ra. Ông già dừng lại giữa đường và dặn tôi hãy canh gác cho cẩn thận vì trong két đang đầy ắp tiền. Chuyện ấy thì tôi cũng biết vì việc phát lương bị hoãn lại, chuyển sang ngày hôm sau. Khi cụ Bê-let-xki đã ra về rồi thì trong nhà máy chẳng còn một ai. Ông Gher-man đến trực như thường lệ, có muộn hơn một tí vì ông đội phó của chúng tôi vẫn có thói quen là phải đi kiểm tra một vòng xem có ai trong canh gác đêm ngủ gật không giữa lúc đang làm nhiệm vụ. Từ đó cho đến sáng vẫn chẳng thấy xảy ra chuyện gì và mãi đến lúc chị lao công hô hoán lên, tôi mới rõ cơ sự..." – Anh thấy không, đã chẳng xảy ra một điều gì đáng chú ý hết. Nghĩa là đối với ông gác này thì đó là một đêm bình thường. Ông ta chẳng hề thấy bọn chúng giết một người gác, trói gô thêm một người nữa.

- Mọi chuyện đều diễn ra ở một tòa nhà khác. Hơn nữa, bọn chúng đã làm một cách hết sức nhẹ nhàng. Dao găm chứ đâu phải súng ngắn mà bảo là có tiếng nổ. Trong chuyện này tôi chẳng thấy có gì đặc biệt cả... - Viên thiếu úy xem ra không đồng tình lắm với thủ trưởng của anh.

- Dẫu sao vẫn phải hỏi cung ông này cho thật kỹ lưỡng một lần nữa. Anh mời giúp tôi nhé. Lần này, tôi sẽ tự làm. À này, Xtê-phan, còn cái cô gái ấy mà. Muốn ra sao thì ra, chúng mình cũng phải tìm cho bằng được đấy nhé.

- Đã cho kiểm tra tất cả các địa chỉ mà chị cô ta cung cấp. Nhưng chẳng khai thác thêm được gì. Lâu nay, cô nàng có thềm lui tới chỗ mấy người bà con ấy đâu.

- Thật à? Thế bà dì thì sao, cô ta đăng ký hộ khẩu ở đó kia mà?

- Trừ bà dì, nhưng bà ta bảo hơn tuần nay không thấy mặt đứa cháu.

- Khéo bà ấy giấu cậu đấy.

- Cũng có thể thế. Nhưng xem ra bà ấy không nỡ làm vậy đâu. Bà ta hiền

lành lắm. Bà ta rất buồn phiền và thương hại đứa cháu. Hai dì cháu quyền luyến, quý mến nhau lắm.

- Đã vậy thì dầu biết được gì, bà ấy cũng chả dám nói gì với cậu đâu vì sợ lời thô to cho đứa cháu quý của bà ta.

- Vâng, đúng thế thật... - viên thiếu úy gãi tai – Để tôi gặp lại lần nữa xem sao.

- Thôi, để tôi tự liệu cũng được. Tôi sẽ dò hỏi ông thợ uốn tóc, phải rồi, ở đường Nô-vô-lip-xki. May ra biết thêm được chút gì...

- À, có một anh chàng tên là Ca-rôn...

- Chà, một phóng viên đấy nhé. Nếu đích thực là anh chàng ấy thì chúng mình sẽ biết được khối chuyện. Điện ảnh và báo chí là hai ngón mà cánh thanh niên vẫn thường đem ra dùng để mời chài các cô. Cả trong chuyện này nữa, chắc cũng sẽ thế thôi.

- Phải cho kiểm tra đã. Không biết là có bao nhiêu anh làm báo mang tên Ca-rôn nhỉ?

- Chẳng vất vả gì lắm đâu – thiếu tá nói, giọng không hẳn là không đặc ý – Cậu phải dựa vào những đặc điểm có khả năng giúp ích nhiều nhất cho công việc, cụ thể tuổi tác và dáng dấp. Anh chàng này chắc chưa đến ba mươi, với lại là phải dễ coi mới quyến rũ, phình nịnh được cô nàng chứ.

- Chắc gì. Anh ta cửa đổ chung quy chỉ là muốn ngủ với nhau thôi – thiếu úy lâu bầu.

- Đúng, chuyện đó giúp đẩy nhanh thêm quá trình tình cảm, nhất là đối với phụ nữ.

- Chà, ước gì tôi cũng được một vốn liếng kinh nghiệm về khoản ấy phong phú như của thủ trưởng – viên thiếu úy thở dài.

Vườ-đ-ma vờ như không nghe thấy nhận xét ấy. Anh nói tiếp:

- Cũng đừng trông mong nhiều vào đó vì nếu đích thực người mang tên Ca-rôn ấy là nhà báo và nếu cậu tìm được anh ta, thì cậu cũng chẳng khai thác thêm được gì đâu, vì kỳ tình hai người cũng chỉ mới quen nhau. Ấy là chưa kể gần đây họ đã không gặp lại nhau nữa...

- Nhưng thế nào cũng nắm thêm được một vài chi tiết gì đó.

- Cậu không ngạc nhiên là tại sao cô ta lại tự xóa sạch dấu vết của chính

mình chứ? Không khéo cô ấy lại là đối tượng bị truy lùng gay gắt hơn ta vẫn tưởng kia đấy.

- Chính đó là điều khiến tôi nghi ngờ hơn cả đấy.

Kazimierz Korkozowicz

Chiếc măng - tô trắng kẻ ô vuông

Dịch giả: Thu Hạnh

Phần 14 - 15

NHỮNG GHI CHÉP CỦA A-NA-XTÔN XAR-NA

Địa chỉ nhà nghỉ trọ “Nhạn trắng được ghi ngay ngắn trên bến đỗ xe taxi, ở cạnh nhà xe. Nên chỉ mười phút sau, mình đã thuê xe đến tận nơi cần tìm.

Nhà nghỉ này là một biệt thự hai tầng, xây dựng từ năm 1910, mái đã sứt mẻ lỗ chỗ, tường mặt trước hình bán nguyệt, nằm sát bên một vườn hoa, chạy dài dọc bãi tắm phía nam. Bây giờ đã là giữa tháng chín nên mọi chuyện thuê phòng mình chẳng hề gặp khó khăn gì. Một cô gái tóc đen xách va li mình lên tầng trên, sau khi hứa là sẽ dọn ngay cho mình bữa ăn sáng. Mình nhận phòng, rồi chạy ngay vào phòng tắm, mở gương sen. Khi đã tỉnh táo liền xuống ngay phòng ăn.

Quả thực, bữa ăn sáng đã được dọn sẵn. Đang cuối mùa tắm biển nên trong phòng chỉ kê lác đác vài chiếc bàn ăn. Vừa ăn, mình vừa đưa mắt dò tìm viên quản đốc hoặc chủ nhân của ngôi nhà nghỉ. Lát sau, đã biết được chủ nhân là một phụ nữ, đang ngồi trong góc phóng. Bà đang trò chuyện với một người đàn ông. Mình chờ một dịp thuận tiện để tới gặp bà chủ. Mãi sau, bà ta mới hết khách. Thế là mình đứng ngay dậy, bước lại. Cái gật đầu đáp lễ khiến mình bối rối: hình như bà ta đã để ý đến mình ít nhiều gì đây thì phải.

- Tôi đang gặp những khó khăn – mình mở đầu câu chuyện đã dự tính sẵn đâu đó lúc còn ở nhà – mà chắc khó lòng vượt qua nổi nếu không có sự giúp đỡ của bà.

- Xin ông cho biết rõ hơn – bà chủ tỏ vẻ quan tâm.

Phòng ăn lúc này đã chẳng còn ai, nên mình có thể nói năng khá thoải mái.

- Tôi đến đây, rất lấy làm tiếc, không phải là để nghỉ ngơi, mà cũng chẳng phải để công tác – mình mỉm cười báo trước với bà ta – vì tôi chẳng phải là

phóng viên, mà thanh tra cũng lại không nốt. Tôi chỉ là một họa sĩ ở Vac-xa-va... Đây, xin bà xem chứng minh – Mình chìa giấy tờ ra – cho nên, nếu tôi có hỏi bà về chuyện khách trọ thuê phòng ở đây, thì xin bà đừng ngại. Đây chẳng qua chỉ là những quan tâm của riêng cá nhân tôi thôi ạ.

Người phụ nữ dừng mắt trên tấm giấy chứng minh một lúc, rồi ngược lên nhìn mình. Hai bên nhìn nhau đến cả phút đồng hồ. Cuối cùng, bà ta hướng mắt về phía khác, và mỉm cười. Đây là nụ cười đầu tiên hiện ra trên khuôn mặt này giờ vẫn bất động.

- Ông mở đầu câu chuyện quá ư trang trọng làm tôi đâm khó nghĩ, chẳng biết có giúp gì được ông không đây?

- Tháng bảy vừa rồi tôi có đến Xô-pốt. Dạo này cũng có một cô gái đến nghỉ tại đây. Cô ta cho biết là đã trọ tại nhà bà. Đây, bà xem, ảnh cô ấy đây – mình chìa bức ảnh ra, mà tim đập dồn dập, chờ phản ứng của bà chủ quán trọ.

- Ồ, cô El-mer đấy mà. Tôi còn nhớ cô ta rõ lắm. – vừa nhìn bức ảnh, bà đã reo to.

Mình thở phào nhẹ nhõm

- Vâng, chính cô An-ca El-mer... - mình nhắc lại với vẻ đặc ý, vì rốt cuộc rồi cũng biết được họ của cô ả - Chúng tôi – mình nín lặng một lát – rất thân nhau, vì thế An-ca đã tặng tôi bức ảnh này... Ở mặt sau An-ca viết... xin bà tự đọc lấy để tin chắc là tôi nói thật...

Bà chủ lật mặt sau tấm ảnh và nhẩm đọc những lời do chính mình viết khi còn ở Vác-xa-va, trù liệu sẵn trước cho cuộc trò chuyện này: “Tặng A-na-tôn để anh đừng chóng quên em – An-ca”, phía dưới ghi ngày tháng.

Trong ánh mắt bà mình đọc thấy những ánh lửa hân hoan, khiến mình càng thêm hy vọng.

- Thôi, được rồi, thế anh cần tôi giúp gì nào.

- Tôi sắp nói đây ạ. Lúc chia tay, vì, thật đáng tiếc, tôi phải đi trước, An-ca có trao địa chỉ của cô ấy ở Vác-ca-va, nhưng phiền một nỗi là tôi đã đánh mất ạ.

- Tôi cũng lấy làm ái ngại cho anh thật. Nhưng nếu thế thì tôi sẽ giúp được

gì đây?

- Tôi chợt nhớ là trong sổ đăng ký ở chỗ bà đây thường vẫn ghi địa chỉ thường trú của khách. Thế là tôi vội vàng lên tàu, đến đây tìm bà...

- Chỉ vì cái địa chỉ ấy mà anh đến tận đây sao?

- Tôi làm sao lại có thể để mất một cô gái như thế được kia ạ.

- Tìm đến phòng chỉ dẫn ở Vác-xa-va có phải tiện hơn không nào?

Câu hỏi ấy thì ngay từ lúc còn ở nhà, mình đã chuẩn bị sẵn trước rồi nên bình tĩnh đáp ngay:

- Thế bà tưởng tôi không đến đó sao? Khốn nỗi, phụ nữ có cái tên như cô ấy phải đến hàng chục. Với lại tôi không biết chắc: An-ca có phải là cái tên thân mật để gọi An-na hay không.

- Chà, trai trẻ có khác! – bà chủ cười khanh khách và đứng lên – Anh chờ cho một lát nhé, tôi tìm được ngay đây.

Bà trở lại với quyển sổ bìa đen trong tay rồi đặt nó xuống trước mặt mình.

Có được địa chỉ, mình trở về Vác-xa-va ngay với hy vọng là cuộc truy lùng cô ả đáng nguyên rủa này chỉ nay mai thôi sẽ mang lại kết quả. Mình cũng mừng thầm là đã gặp may vì chỉ còn sáu ngày nữa là Tê-rê-da đã trở về. Mình đến nhà lúc gần nửa đêm nên không thể tính ngay đến chuyện đi thẳng đến cái địa chỉ vừa tìm được trong quyển sổ đăng ký khách thuê phòng của nhà nghỉ trọ.

Sáng hôm sau, mình vội vã lên đường ngay.

Mở cửa cho mình là một bà đứng tuổi, bé nhỏ và gầy gò, mái tóc quăn trên đầu đã diêm bạc. Mặt bà đầy những nếp nhăn nhưng đôi mắt vẫn còn giữ được vẻ trẻ trung thời con gái.

- Gì mà bấm chuông bấm chiếc âm ã lên thế - bà nói gắt gỏng thay cho câu chào, vì quả thật mình giữ tay trên nút bấm chuông có hơi lâu do lòng phấn chấn.

- Xin bà vì chúa mà thứ lỗi cho. An-ca có nhà đấy chứ ạ?

- Ôi dào, lại chuyện gì thế hả? Tôi đã trả lời với các ông rồi đấy thôi.
- Trả lời bao giờ mà “đã” thế ạ? – mình ngăn người ra – Cháu có một chuyện riêng cực kỳ quan trọng liên quan đến cô ấy.
- Anh ở đây Cục công an đến chứ gì?
- Ở đâu kia ạ? Lẽ nào bà không nhận ra cháu là loại người gì sao? Chà, đứng ở phòng ngoài mà trò chuyện thế này e bất tiện bà nhỉ...
Bà ta liền đưa mình vào một căn phòng hết sức tinh tươm, với đủ các thứ rèm be bé trên cửa sổ, các thứ khăn bàn và những pho tượng nhỏ nhỏ bằng sứ trên bàn, trên tủ. Chỉ cho mình một chiếc ghế bành, rồi bà ta cũng ngồi ngay xuống một chiếc kế bên.
- Chuyện riêng gì mà quan trọng thế? Khéo An-ca lại có chuyện lôi thôi gì nữa phải không?
- Nghe bà nói, cháu biết ngay là cô ấy thường gặp những chuyện lôi thôi – mình nói trớ đi, để ngay từ đầu đã biết thêm được ít nhiều về cô An-ca nọ - Cảnh sát mà để mắt đến thì quả là chẳng hứa hẹn điều gì tốt lành đâu bà nhỉ...
- Tôi cần quái gì cái chuyện hứa với chẳng hẹn – bà cụ lâu bầu, vẻ chẳng thân thiện tí nào – có điều với cậu cảnh sát đến đây, dễ thương thì có dễ thương thật nhưng dầu sao cũng thấy khó ăn khó nói quá...
- Chà, xem ra thì cháu coi bộ khó thương lắm nhỉ? – mình thử đùa một câu cho không khí bớt căng.
- Tôi đâu ám chỉ đến cậu.

Câu trả lời khá gay gắt, chẳng hứa hẹn điều gì tốt lành. Tuy thế, bà cụ vẫn bắt chuyện. Ném một cái nhìn rất nhanh từ đầu đến chân mình xong, bà cụ liền lên tiếng, trong khi hai hàng lông mày vẫn chau lại:

- Còn một người nữa cũng đã tới đây. Nhưng gã này tôi không ưa: nom hăn gian gian thế nào ấy. Tôi chỉ tiếp hăn trước ngõ, làm thế mà lại hóa hay kia đấy. Vì vừa ra khỏi đây, gã đã bá vai bá cổ ngay với cái lão gác đêm chết giẫm của khu chúng tôi, cả đời lúc nào cũng say bí tỉ, rồi đưa nhau vào cái quán đối diện kia – bà chỉ tay về phía một khung cửa sổ - bù khú, chính mắt tôi nhìn thấy mà.

- Thế cảnh sát họ đến hỏi về việc gì ạ?

- Một sĩ quan kia đấy, thiếu úy thì phải... Hỏi về con bé cháu nhà tôi, cũng muốn dò tìm chỗ nó đang ở hiện giờ. Nhưng tôi chẳng nói gì sắt...

Bà cụ mím chặt môi, vẻ mặt tỏ ra rất kiên quyết. Xem thế đủ biết bà ta không muốn để lộ những gì mình biết về cô cháu yêu quý.

- Cháu xin trở lại với chuyện của cháu. Bà nghĩ sao, bao giờ thì cô An-ca lại ghé về?

- Nó đi nhưng chẳng bảo đi đâu, cũng chẳng bảo bao giờ về.

Câu trả lời làm mình ngao ngán. Nhưng nhớ lại những lời bà cụ buột miệng nói ra lúc này, mình vẫn cố gạn hỏi thêm.

- Thế có nghĩa là bà không thể cho cháu biết thêm được gì phải không ạ? Chuyện này đối với cháu hệ trọng lắm. Theo cháu, cả đối với An-ca nữa – mình nói thêm bằng một giọng nhiều ngụ ý.

Bà ta nhìn mình, mắt gườm gườm:

- Tôi sẽ báo cho cậu biết một đôi điều. Nhưng ít ra cũng phải cho tôi hay cậu là ai, cậu đến với mục đích gì đã chứ.

Ý kiến đó rõ ràng là xác đáng, nhưng trả lời thế nào thì mình chưa biết. Kể hết tình cảnh câu chuyện lôi thôi của mình khéo lại làm cho cơ hội thành công giảm đi. Nhưng của đáng tội, cháu ruột của bà cụ cũng đã vì tình mà gây nên chuyện rắc rối cho bà, ấy vậy mà bà có ghét bỏ gì cô ấy đâu. Nghĩ thế, mình bèn quyết định nói thật.

Mình trình bày rõ mục đích cuộc viếng thăm này, lý do khiến mình phải đi tìm An-ca (dĩ nhiên là không thuật lại mọi chi tiết để bà cụ đỡ lo). Mình thấy cũng không nên ăn nói quá thẳng thắn, bởi thế, thay vì nói “đánh cắp”, mình dùng từ “lấy mất”.

Nghe xong, bà cụ cúi xuống và nói khẽ, giọng buồn rầu:

- Ra thế đấy... Ra cơ sự đã đến nông nổi này cơ đấy! Lúc đầu là cảnh sát, tiếp đến là gã du côn nọ, bây giờ đến lượt cậu... Bây giờ thì tôi tin người ta truy tìm nó không phải để có thêm một nhân chứng, như cậu thiếu úy cảnh sát bảo tôi. Rõ ràng là nó đã gây nên chuyện tày đình... Thảo nào lúc chia tay, nó không dám để lại địa chỉ. Cứ như là chạy trốn vậy.

- Cô ấy không để địa chỉ lại sao? – mình thốt lên với một giọng đầy chán

ngán.

- Thì tôi đã bảo là không mà...

- Bà không thể mách giúp cháu cách gì để dò tìm chỗ ở hiện tại của cô ấy được sao? Ít ra cũng để báo cho cô ấy biết là cô ấy đang bị truy nã chứ.

Bà cụ ngẫm nghĩ một lát, rồi mới đánh liều cho biết:

- Hừm... Cậu nói đúng đấy, tôi tin cậu... Lúc đi qua phòng ngoài, nó có dặn thế này: “Nếu có thư từ gì thì dì gửi cho cháu đến hòm thư lưu tại bưu điện khu Pra-ha nhé...”. Hẳn nó muốn nói đến đứa bạn tên là Đô-xca Uây-xka-y-a đây. Cô ấy hiện sống tại quận Pra-ha, đường Gi-ma-lư, số nhà tôi quên mất rồi... Tôi không dám cho cảnh sát biết địa chỉ ấy, mặc dầu tôi nghĩ bụng thế nào An-ca cũng sẽ tìm đến đó... Cậu cứ thử xem, không khéo cậu lại gặp may đấy. Nhưng dù thế nào đi nữa, cậu cũng nhớ cho điều này, đừng đánh lừa tôi mà tội nghiệp cái thân già này.

- Tất nhiên, tất nhiên, xin bà yên tâm! Thành thật cảm ơn bà đã giúp cháu.

- Hy vọng là cậu không hại An-ca. Nó chỉ là đứa ngốc nghếch, nhẹ dạ thôi, chứ chẳng phải là con kẻ trộm đâu, cậu ạ...

PHẦN 16

Chẳng có thư từ gì cả. An-ca chán nản bước ra khỏi bưu điện và dừng lại ngắm dòng người đang đi lại tấp nập trên vỉa hè. Cô muốn được hòa vào dòng người đó, rồi đi đến đâu thì đến, đi mãi mãi để được cảm thấy thanh thản, thoát khỏi cái cảnh sống buồn tẻ trong căn phòng bé tí, chật chội mà cô đang nường nấu. “Mình nhớ là vườn bách thú ở đâu rất gần đây thôi – cô nghĩ – Sao lại không đi xem mấy chú gấu con ngộ nghĩnh, suốt ngày cứ ì ì ạch trèo lên trèo xuống mấy cái cầu tuột bằng bê tông nhỉ?”. Nhưng cô cố thẳng những điều đang cảm dỗ mình, vì sợ những cuộc gặp mặt không ngờ, không cần thiết. Ra khỏi nhà để đến bưu điện thế này cô cảm thấy đã liều lĩnh lắm rồi. Chớ có dại dột lao đầu vào nguy hiểm mà làm gì, vì nhờ ra một cái mà chạm trán với Vich-to hay với đám bạn nào đó trong cái băng của gã thì tính mạng coi như đi đứt. Cô cũng bắt đầu hiểu rằng cái lối sống

buông thả đã gây cho cô đủ mọi thứ lời thôi và bây giờ đành phải cắn răng mà chịu đựng. Nhưng dẫu sao cô cũng phải trả thù đến nơi đến chốn cái kẻ đã dám đánh đập cô. Lúc này mà chạm trán hắn thì sẽ ra sao đây? Đã thế lại còn cảnh sát nữa chứ? Chắc chắn là người ta đang cố tìm chỗ tiền đó. Biết làm gì với nó đây? Khoản tiền đâu phải ít...

Suy tính kỹ lưỡng tất cả những chuyện đó, cô thấy mình nên trở về nhà. Cô biết là bây giờ ở nhà chẳng còn ai nữa. Dô-xca đang trực ở tổng đài điện thoại thành phố cho đến nửa đêm. Bà mẹ thì chưa đi làm về. Sẽ phải xuống bếp hâm lại món thịt ninh hôm qua còn thừa và đun nước pha trà. Sau đó, cứ thử mở ti vi xem có tiết mục gì không. Vì không quen chuyện nội trợ nên cái cảnh cô vừa vẽ ra trước mắt đó chẳng có sức hấp dẫn mấy.

Ngoài phòng treo áo văng tanh. An-ca bước qua cửa quay, vào đến một gian phòng không rộng lắm nhưng sạch sẽ. Sau cái quầy dài nằm dọc theo bức tường hông của căn phòng, có một cô bán hàng đang đứng không. Chỉ có hai chiếc bàn con đang bận khách, còn bao nhiêu đều trống.

Cô ngồi xuống, mở thực đơn ra và bắt đầu thầm đọc. Ngay lúc ấy trên đầu cô vang lên một giọng nói nhỏ nhẹ, lịch sự một cách quá đáng.

- Thưa cô, cô dùng gì, xin cứ bảo ạ?

An-ca ngẩng lên. Trước mặt cô là một anh hầu bàn mặc áo bu-dông trắng bằng vải gai. Khuông mặt tươi cười đó, An-ca thấy quen quen, nên cô mỉm cười đáp lại, rồi hỏi:

- Nom anh quen quá. Có điều tôi không nhớ là đã gặp ở đâu.

- Ở Bri-xtôn đấy ạ, cách đây ít lâu tôi vẫn làm ở đó.

- À, tôi nhớ ra rồi, ông là Di-u-tếch. Sao lại chuyển đến đây thế?

Nét mặt Di-u-tếch ỉu xìu ngay

- Bọn chúng đẩy tôi đi đấy, quân chết giẫm. Chúng nói tôi thu lạm tiền của khách... Thôi, mặc xác chúng, muốn nói gì thì nói. Uống đấy vào rồi kiếm chuyện, chẳng cho ai làm ăn gì sất!

- Tôi hy vọng là ông chẳng phải ở đây ;âu. Vì Bri-xtôn đâu phải là cái hang chuột.

- Vâng, dĩ nhiên... Bây giờ tự dưng cô hóa thành như một bà quả phụ nhỉ?... Ai có thể ngờ được thế. Cô có cho tôi biết được không: kẻ nào đã

gây nên thế? Cơ sự thế nào vậy?

Những câu hỏi kỳ lạ ấy làm cô sợ. Sao ông ta lại nói đến chuyện góa phụ nhỉ? Có chuyện gì xảy ra vậy? Khó khăn lắm cô mới giữ được hơi thở bình thường.

- Ông muốn nói đến Vích-to phải không? Chúng tôi chia tay nhau rồi... Lâu nay tôi có gặp lại đâu... - cô nói rất khẽ, cảm thấy mặt tái đi.

- Ra cô chưa tin sao? – Di-u-tếch cúi người xuống, rồi hạ giọng – Anh ta bị giết, cách đây hình như hai ba ngày rồi.

- Chết rồi ư? Vích-to! Trời ơi! Có lẽ người ta đồn bậy hay sao ấy, chứ có thấy báo chí đả động gì đến chuyện ấy đâu.

- Bậy gì nữa, báo hơi đâu đưa tin riêng về từng vụ. Một thằng bạn của Vích-to có ghé đến chỗ anh ta. Nhưng cửa đã bị niêm phong. Có điều, cả khu nhà đang kháo ầm lên về chuyện đó... Nhờ bà con hàng xóm mà cậu này hay tin đấy.

- Khủng khiếp quá! Khó mà tin được – An-ca cảm thấy choáng váng như sắp ốm – Ông Di-u-tếch, tôi chẳng còn nuốt nổi một thứ gì nữa đâu. Ông chỉ cho một cốc vốt-ka và tách cà phê thôi nhé.

Thấy mặt cô gái tái nhợt, người hầu bàn vội trở gót quay đi và chỉ một phút sau đã mang những món cô gái vừa đặt tới. Rồi, khi cô gái vừa lấy tiền ra trả và châm thuốc hút, thì ông ta liền tiến ngay sau bức bình phong, dùng che lối vào của gian bếp. Ông ta gật gật mấy cái liền để gọi cô bán hàng lại và bảo khẽ:

- Va-xka, cô trông chừng hộ tôi mười lăm phút nhé! Tôi đảo lại đằng kia tí rồi về ngay đấy – và không đợi cô kia trả lời, ông ta đã cởi phăng ngay chiếc blu-dông trắng ra, khoác áo vét-tông vào.

- Được, nhưng phải nhanh chân lên đấy. Muốn “cua” con bé kháu khỉnh kia chứ gì?

- Đâu dám. Ruột gan tôi còn ở chỗ khác kia. Tôi sẽ quay lại ngay đấy – Ông ta đẩy cái bình phong cho hẹp lại một chút nữa và nhìn vào phòng ăn.

Thấy An-ca đã đứng lên, ông ta liền ba chân bốn cẳng lao ra cổng. Rồi

không để lỡ một giây, ông ta theo sát cô, trà trộn trong đám đông, nhưng cố không để cho mái tóc màu sáng mất hút khỏi tầm mắt.

Kazimierz Korkozowicz

Chiếc mạng - tô trắng kẻ ô vuông

Dịch giả: Thu Hạnh

Phần 16 - 17

Chẳng có thư từ gì cả. An-ca chán nản bước ra khỏi bưu điện và dừng lại ngắm dòng người đang đi lại tấp nập trên vỉa hè. Cô muốn được hòa vào dòng người đó, rồi đi đến đâu thì đến, đi mãi mãi để được cảm thấy thanh thản, thoát khỏi cái cảnh sống buồn tẻ trong căn phòng bé tí, chật chội mà cô đang nường nấu. “Mình nhớ là vườn bách thú ở đâu rất gần đây thôi – cô nghĩ – Sao lại không đi xem mấy chú gấu con ngộ nghĩnh, suốt ngày cứ ì à ì ạch trèo lên trèo xuống mấy cái cầu tuột bằng bê tông nhỉ?”. Nhưng cô cố thẳng những điều đang cảm dỗ mình, vì sợ những cuộc gặp mặt không ngờ, không cần thiết. Ra khỏi nhà để đến bưu điện thế này cô cảm thấy đã liêu lĩnh lắm rồi. Chớ có dại dột lao đầu vào nguy hiểm mà làm gì, vì nhờ ra một cái mà chạm trán với Vich-to hay với đám bạn nào đó trong cái băng của gã thì tính mạng coi như đi đứt. Cô cũng bắt đầu hiểu rằng cái lối sống buông thả đã gây cho cô đủ mọi thứ lồi thòi và bây giờ đành phải cắn răng mà chịu đựng. Nhưng dẫu sao cô cũng phải trả thù đến nơi đến chốn cái kẻ đã dám đánh đập cô. Lúc này mà chạm trán hẳn thì sẽ ra sao đây? Đã thế lại còn cảnh sát nữa chứ? Chắc chắn là người ta đang cố tìm chỗ tiền đó. Biết làm gì với nó đây? Khoản tiền đâu phải ít...

Suy tính kỹ lưỡng tất cả những chuyện đó, cô thấy mình nên trở về nhà. Cô biết là bây giờ ở nhà chẳng còn ai nữa. Dô-xca đang trực ở tổng đài điện thoại thành phố cho đến nửa đêm. Bà mẹ thì chưa đi làm về. Sẽ phải xuống bếp hâm lại món thịt ninh hôm qua còn thừa và đun nước pha trà. Sau đó, cứ thử mở ti vi xem có tiết mục gì không. Vì không quen chuyện nội trợ nên cái cảnh cô vừa vẽ ra trước mắt đó chẳng có sức hấp dẫn mấy.

Ngoài phòng treo áo văng tanh. An-ca bước qua cửa quay, vào đến một gian phòng không rộng lắm nhưng sạch sẽ. Sau cái quầy dài nằm dọc theo

bức tường hông của căn phòng, có một cô bán hàng đang đứng không. Chỉ có hai chiếc bàn con đang bận khách, còn bao nhiêu đều trống.

Cô ngồi xuống, mở thực đơn ra và bắt đầu thầm đọc. Ngay lúc ấy trên đầu cô vang lên một giọng nói nhỏ nhẹ, lịch sự một cách quá đáng.

- Thưa cô, cô dùng gì, xin cứ bảo ạ?

An-ca ngẩng lên. Trước mặt cô là một anh hầu bàn mặc áo bu-dông trắng bằng vải gai. Khuông mặt tươi cười đó, An-ca thấy quen quen, nên cô mỉm cười đáp lại, rồi hỏi:

- Nom anh quen quá. Có điều tôi không nhớ là đã gặp ở đâu.

- Ở Bri-xtôn đấy ạ, cách đây ít lâu tôi vẫn làm ở đó.

- À, tôi nhớ ra rồi, ông là Di-u-tếch. Sao lại chuyển đến đây thế?

Nét mặt Di-u-tếch ỉu xìu ngay

- Bọn chúng đẩy tôi đi đấy, quân chết giẫm. Chúng nói tôi thu lạm tiền của khách... Thôi, mặc xác chúng, muốn nói gì thì nói. Uống đây vào rồi kiếm chuyện, chẳng cho ai làm ăn sất!

- Tôi hy vọng là ông chẳng phải ở đây ;âu. Vì Bri-xtôn đâu phải là cái hang chuột.

- Vâng, dĩ nhiên... Bây giờ tự dưng cô hóa thành như một bà quả phụ nhỉ?... Ai có thể ngờ được thế. Cô có cho tôi biết được không: kẻ nào đã gây nên thế? Cơ sự thế nào vậy?

Những câu hỏi kỳ lạ ấy làm cô sợ. Sao ông ta lại nói đến chuyện góa phụ nhỉ? Có chuyện gì xảy ra vậy? Khó khăn lắm cô mới giữ được hơi thở bình thường.

- Ông muốn nói đến Vích-to phải không? Chúng tôi chia tay nhau rồi... Lâu nay tôi có gặp lại đâu... - cô nói rất khẽ, cảm thấy mặt tái đi.

- Ra cô chưa tin sao? – Di-u-tếch cúi người xuống, rồi hạ giọng – Anh ta bị giết, cách đây hình như hai ba ngày rồi.

- Chết rồi ư? Vích-to! Trời ơi! Có lẽ người ta đồn bậy hay sao ấy, chứ có thấy báo chí đả động gì đến chuyện ấy đâu.

- Bậy gì nữa, báo hơi đâu đưa tin riêng về từng vụ. Một thằng bạn của Vích-to có ghé đến chỗ anh ta. Nhưng cửa đã bị niêm phong. Có điều, cả

khu nhà đang kháo ầm lên về chuyện đó... Nhờ bà con hàng xóm mà cậu này hay tin đấy.

- Khủng khiếp quá! Khó mà tin được – An-ca cảm thấy choáng váng như sắp ốm – Ông Di-u-tếch, tôi chẳng còn nuốt nổi một thứ gì nữa đâu. Ông chỉ cho một cốc vốt-ka và tách cà phê thôi nhé.

Thấy mặt cô gái tái nhợt, người hầu bàn vội trở gót quay đi và chỉ một phút sau đã mang những món cô gái vừa đặt tới. Rồi, khi cô gái vừa lấy tiền ra trả và châm thuốc hút, thì ông ta liền tiến ngay sau bức bình phong, dùng che lối vào của gian bếp. Ông ta gật gật mấy cái liền để gọi cô bán hàng lại và bảo khẽ:

- Va-xka, cô trông chừng hộ tôi mười lăm phút nhé! Tôi đảo lại đằng kia tí rồi về ngay đấy – và không đợi cô kia trả lời, ông ta đã cởi phăng ngay chiếc blu-dông trắng ra, khoác áo vét-tông vào.

- Được, nhưng phải nhanh chân lên đấy. Muốn “cua” con bé kháu khỉnh kia chứ gì?

- Đâu dám. Ruột gan tôi còn ở chỗ khác kia. Tôi sẽ quay lại ngay đấy – Ông ta đẩy cái bình phong cho hẹp lại một chút nữa và nhìn vào phòng ăn.

Thấy An-ca đã đứng lên, ông ta liền ba chân bốn cẳng lao ra cổng. Rồi không để lỡ một giây, ông ta theo sát cô, trà trộn trong đám đông, nhưng cố không để cho mái tóc màu sáng mất hút khỏi tầm mắt.

PHẦN 17

- Từ giờ trở đi chắc tôi chẳng còn được yên thân lấy một phút nào nữa đây? – bà dì của An-ca vừa lâu bầu, vừa đưa Vưđ-ma vào phòng khách. Từ cái hôm con bé hư thân ấy trốn đi đến giờ, không hôm nào là hôm không có người đến đây.

Chẳng buồn để ý đến lối tiếp đón đó, Vưđ-ma cứ chấp tay sau lưng, thản nhiên đi đi lại lại trong phòng, chăm chú ngắm những pho tượng sứ bé bé, xinh xinh bày la liệt khắp nhà.

- Những đồ chơi be bé kia, nom thế chứ bây giờ có giá lắm đấy – anh nói

bâng quơ.

Bà chủ nhà hẳn học nhìn khách và đáp lại bằng một giọng châm chọc khá độc địa.

- Ông thông thạo những khoản ấy lắm nhỉ?

- Cách đây ít lâu, tôi có điều tra một vụ mất trộm đồ sứ, bởi thế cũng biết được chút ít – Vườ-ma cười.

- Thế ông đến đây để bồi bổ thêm những kiến thức về đồ sứ chẳng?

- Ồ không. Tôi đến đây vì một chuyện còn quan trọng hơn nhiều.

- Thế có thật là thiếu tôi thì ông không thể nào giải quyết nổi cái công việc quan trọng ấy phải không? Đây là lần thứ tư tôi phải tiếp những vị khách bất đắc dĩ rồi đấy.

- Thật vậy sao? Thế nghĩa là đã có những ba người quấy quả bà rồi kia ư? Họ là những ai vậy? À, có lẽ ta hãy ngồi xuống tí đã, may ra câu chuyện mới đỡ bớt cái vẻ căng thẳng vừa rồi.

- Đã thế, xin mời ông ngồi – Giọng bà chủ đã có chiều dịu bớt. Lòng tò mò và ý muốn trò chuyện đã thắng thế. Bà cũng ngồi ngay xuống trước mặt thiếu tá Vườ-ma – Xin ông cứ thẳng thắn, tôi nghe đây, ông thiếu úy ạ...

- Thiếu úy là cái anh hôm nọ, còn tôi là thiếu tá cơ – Vườ-ma cười – Vì ăn mặc thường phục thế này, dĩ nhiên là rất khó đoán.

- Ví thử ông có mặc quân phục vào, tôi cũng chỉ biết gọi ông là thiếu úy thôi. Tôi không thạo lắm về các loại quân hàm. Nhưng thôi, ông đã muốn gọi là thiếu tá thì tôi cũng xin vâng là thiếu tá. Vậy thưa ông thiếu tá, ông muốn gì ở tôi nào?

- Thế này bác nhé: đầu tiên, ta hãy nói đến ba cuộc viếng thăm trước đây đã, vì bác chưa trả lời tôi câu hỏi ban nãy. Tại sao tôi lại là người thứ tư?

- Vì người đầu tiên tìm đến đây là anh thiếu úy bên cảnh sát – bà chủ bắt đầu kể - Tiếp đến là một thằng cha rất khả nghi, tôi có thèm nói với gã câu nào đâu. Rồi lại một anh thanh niên đến nữa, mặt mũi, tính nết dễ thương đáo để. Anh ta ăn nói cởi mở, niềm nở lắm kia.

- Thế anh ấy hỏi những gì ạ?

- Thì cũng như hai người kia: An-ca hiện ở đâu?

- Chà, nếu thế thì tôi đúng là người thứ tư thật, vả lại cũng đến để hỏi bác

chính cái câu ấy đấy.

- Vậy thì tôi cũng chỉ biết trả lời, hệt như đã trả lời ba người kia thôi: tôi không biết!

Vườ-ma nhìn thẳng vào mắt bà già. Bà không chịu đựng nổi cái nhìn ấy nên quay mặt đi.

- Bác không biết thì kể cũng gay cho An-ca đấy... Đây đâu phải là chuyện truy nã cô cháu của bác, mà là chuyện cứu mạng cho cô ấy. Bác biết đấy, cảnh sát chẳng những có nhiệm vụ khám phá các vụ phạm tội và đề nghị truy tố bọn tội phạm, mà còn phải giúp đỡ mọi người, bảo vệ tính mạng cho mọi người nữa. Bây giờ chắc bác rõ cả rồi phải không ạ?

- Thế hóa ra... tính mạng con bé đang bị đe dọa sao? – Bà cụ hồi hộp khi nghe xong những lời Vườ-ma vừa nói.

- Một khi ta đã biết rõ một nguy cơ nào đó, thì cái nguy cơ ấy không còn đáng sợ nữa, vì ta đã có thể phòng trước. Chỉ khi không biết kia mới gay go, bác ạ. Chúng tôi có dò biết được đôi điều về nguyên nhân của mỗi đe dọa ấy, nhưng tai họa từ đâu đến thì chưa nắm được gì. Và cả bao giờ thì tai họa ấy giáng xuống nữa, cũng chưa biết. Vì thế, chúng tôi đang cần những gì giúp chúng tôi tiếp xúc được với cô An-ca của bác, trước hết là để giúp cô ấy tránh cái tai họa kia. Còn những gì khác nữa thì chuyện đó còn tùy ở mức độ cô ta liên quan đến vụ này.

- Nghe ông nói mà tôi bủn rủn cả người. Tôi lo quá, ông ạ! Cả cái anh thanh niên dễ thương đến đây cũng nói là An-ca đang gặp chuyện rủi ro. Vì thế, nên tôi đã – bà cụ bỗng im bặt và buồn bã nhìn thiếu tá.

- Vì thế, nên bác đã nói cho anh chàng ấy biết những điều mà bác không hề hé răng với bất cứ ai, đúng thế không nào?

- Vâng, đại để là thế... - Rồi bà xoay xoay chiếc nhẫn đeo trên ngón tay và bứt rứt – Khi con bé cháu nó thú thật là đã cắt đứt với cái gã nhân tình gì đó của nó và trốn đi, tôi chỉ đinh ninh trong bụng là nó muốn trốn cái thằng này. Nhưng sau đó, cậu thiếu úy của các ông đến đây tìm thì tôi đã lo lo. Tới lúc cái thằng cha khả nghi kia vào mặt lại, rồi tiếp đó là cái anh chàng thanh niên dễ thương thì tôi đâm hoảng... Vì thế tôi có nói cho anh ấy biết chỗ nương náu của con bé cháu. Nghe xong, anh ấy cũng cho hay: An-ca

đang có nguy cơ đến tính mạng...

- Làm sao mà anh ấy biết được địa chỉ của bác hả?

- Tôi cũng chẳng hỏi nữa.

- Anh ấy tên là gì ạ?

Bà cụ đưa cả bàn tay lên che miệng và nhìn Vườ-ma bằng đôi mắt mở to.

- Chết thật! Tôi quên mất rồi. Anh ấy có nói họ tên đấy, nhưng tôi quên biến mất...

Vườ-ma cười

- Thôi, biết làm sao được... Thế anh ấy còn nói gì nữa không hả bác?

- Nhắc tới chuyện đó, tôi chết từng khúc ruột, ông thiếu tá ạ... Nhưng cơ sự đến nông nổi này rồi thì cũng chẳng giấu mà làm gì... Con bé lấy trộm của anh ấy...

- Lấy trộm ư? – Vườ-ma chồm hẳn người về phía cụ - Lấy mất bao nhiêu tiền?

- Nó có lấy tiền đâu. Anh ta mất là mất cái áo măng tô với cái xắc bằng da, để trong phòng cô vợ chưa cưới, vì có anh nào đó, đại để là thế, đưa nó vào căn phòng ấy, ăn ngủ gì đó với nhau.

- Anh ấy chỉ nói đến chiếc măng tô với cái xắc thôi sao? – Trong giọng nói của Vườ-ma thoáng chút ngờ vực.

- Vâng, dĩ nhiên. Chứ ông còn đòi gì nữa. Đầu đuôi thế này đây.

Rồi bà thuật lại những gì A-na-tôn Xar-na kể với mình. Và lại một câu đố nát óc nữa mỗi lúc một lớn dần lên trong óc Vườ-ma.

- Thế bác đã cho anh ấy biết những gì?

Bà cụ nhắc lại đầy đủ những gì mình đã nói với Xar-na bằng một giọng đầy lo âu.

- Xem ra tôi đã đại dột khi đem kể hết với anh thanh niên những chuyện đó, phải không? Nhưng trông mặt mũi, thì anh ta là người tử tế. Anh ấy hứa sẽ báo cho An-ca biết chuyện cô ta đang bị truy lùng. Có điều tôi không hiểu vì sao anh ấy lại biết được chuyện đó.

- Chính tôi nữa, tôi cũng không biết, phải chi có ai đó giải đáp giúp cho câu hỏi ấy thì tốt quá bác nhỉ? – Và Vườ-ma chấm dứt buổi trò chuyện với bà dì của An-ca.

Từ biệt bà cụ, thiếu tá đi ngay đến Nô-vô-li-ki. Anh tìm cái hiệu uốn tóc phụ nữ mà Ur-ba-ny-ac đã mách cho trong cuộc hỏi cung. Ông Vát-xláp chỉ có hai khách hàng. Bởi thế ông dễ dàng đưa thiếu tá vào căn phòng nhỏ bên trong cửa hiệu để tiếp chuyện. Ông thợ uốn tóc vẫn còn trẻ trung lắm nên tóc tai bôi sáp thơm bóng nhẫy, mặt bầu bĩnh và trên môi không lúc nào tắt nụ cười mãn nguyện. Ông đảo mắt nhìn nhanh tấm giấy chứng minh mà Vưđ-ma chìa cho ông, rồi mời thiếu tá ngồi xuống chiếc ghế dựa đặt cạnh một chiếc ghế nữa dành cho chính mình, trịnh trọng ngồi xuống. Gương mặt ông không hề giấu giếm vẻ tò mò.

- Tôi có thể giúp ích được gì cho ông đây, thưa thiếu tá? – ông chủ hiệu mở đầu trước.

- Tôi muốn nhờ ông cho biết một vài điều về một cô khách hàng của ông – Vưđ-ma đi thẳng vào đề, không màu mè gì – Nhưng câu chuyện giữa chúng ta xin ông giữ kín cho.

- Vâng, cố nhiên! – ông Vát-xláp cúi đầu, ra cách hứa sẽ giữ đúng lời dặn – Nhưng về cô khách hàng nào thế ạ?

- Ông vẫn thường uốn tóc, đúng hơn là trước đây cơ, ông vẫn thường uốn tóc cho cô An-ca El-mer phải không? Cái cô người dong dỏng cao, tóc vàng, xinh đẹp ấy mà.

- Xin gượng cho một tí... El-mer ư... - ông Vát-xláp nhíu trán và khuôn mặt bầu bĩnh lộ rõ vẻ suy nghĩ hết sức căng thẳng.

- Trong đám thế tục vẫn gọi là An-ca Trắng.

- Chắc là tôi có biết đấy – rồi ông thợ uốn tóc bỗng vỗ đùi đánh đét một cái – Thôi, tôi nhớ ra rồi... Phải, cô ấy vẫn thường đến làm đầu ở đây, cùng với cô bạn gái, vốn là khách quen lâu nay của hiệu chúng tôi.

- Có thể chứ - Vưđ-ma đặc ý gật đầu – Thế cô bạn ấy tên gì?

- Uây-xka-y-a. Cô này thì tôi biết rõ lắm vì là bạn của một cô thợ làm ở hiệu chúng tôi. Có điều tôi chưa rõ ông muốn hỏi điều gì...

- Nói chung là hết thảy những gì ông biết về cô El-mer.

Ông Vát-xláp nín thinh đến cả phút đồng hồ.

- Những gì tôi biết ư? – ông ta nhắc lại, ra chiều đang ngẫm nghĩ ghê lắm –

Thực tình, tôi chẳng biết gì nhiều nhận lắm đâu. Của đáng tội, khi làm việc, chúng tôi quả có hay trò chuyện với khách hàng thật đấy, nhưng nghe tai này lại sang tai kia, thành ra chẳng còn nhớ được mấy.

- Thì cũng như ong hút mật vậy thôi, biết đâu, chỉ một giọt cỏ con nhưng rớt cuộc vẫn được cả một bọng mật đầy – Vườ-ma hít một hơi dài.

- Ông ví von đắt thật – nụ cười lại hừng sáng trên mặt ông thợ uốn tóc – Tôi xin thử nói nhé: cô ấy cặp bồ với một anh chàng mang biệt hiệu là Táo Xanh. Có lần, anh chàng đã vào tận hiệu chúng tôi tìm cô An-ca đấy.

- Cô ấy ở chung nhà với anh chàng kia à?

- Địa chỉ anh ta thì tôi không biết, nhưng cô An-ca có lần bảo là nhà ở xa, mãi tận Ô-không-ta kia. Tên đường cô ấy không nói.

- Thế bạn gái của cô ta, cô Uây-xka-y-a ấy mà, chắc cũng ở đâu đó trong khu Ô-không-ta hả?

- Khoản ấy thì Kri-zti-na rành hơn tôi. Họ là bạn của nhau mà. Cô ấy đang làm ngoài kia. Tôi mời cô ta vào gặp ông nhé.

- Được thôi, ông gọi giúp cho.

Ông Vát-xláp để thiếu tá ngồi lại trong phòng, còn mình thì vội vàng ra ngoài, và chỉ một lát sau, đã dắt theo vào một cô gái, mặc áo blu trắng, mặt dài dài, khô khan, mắt không linh hoạt mấy, môi thì mỏng dính nhưng tô son rất khéo léo. Cô nhìn Vườ-ma bằng cặp mắt bình phẩm rồi tựa một bên vai vào khung cửa ra vào và im lặng đứng chờ người ta hỏi chuyện.

- Tôi nghe nói hình như cô quen với cô Uây-xka-y-a thì phải?

- Vâng. Chúng tôi là bạn của nhau.

- Trước khi hỏi tiếp, có lẽ ta nên làm quen với nhau tí nhỉ? Xin tự giới thiệu: tôi là thiếu tá Vườ-ma, công tác ở Tổng cục công an.

Cô gái liền mỉm cười, vẻ hơi bối rối, phờ ra hai hàm răng trắng muốt, đều tăm tắp.

- Tôi là Kri-xti-na Kna-pich. Như ông biết đấy, tôi làm ở hiệu uốn tóc này.

- Thế nhà cô ở tận đâu kia?

- Gần ngay đây thôi ạ. Đường Pa-vy-a, nhà số hai.

- Cô cũng biết cả cô An-ca El-mer nữa chứ?

- Biết ạ. Cô ấy là bạn của Dô-xka.

- Ý kiến của cô về cô El-mer ra sao? Vì tôi chỉ quan tâm đến cô ấy thôi.

Kri-xti-na nhún vai:

- Tôi biết nói thế nào đây nhỉ? Cô ta tiêu xài hoang phí lắm, mà cũng chẳng buồn giấu giếm, che đậy gì. Rất được nam giới hâm mộ nhưng chuyện đó thì chẳng có gì đáng ngạc nhiên cả: cô ấy rất chi là xinh đẹp.

- Chà, thế thì hơi ít đấy – thiếu tá thờ dài – Cô vẫn gặp cô ấy luôn chứ?

- Cũng chẳng thường lắm đâu ạ. Thịnh thoảng chúng tôi có đi xem chiếu bóng. Còn nghỉ hè thì cô ấy mới đưa tôi với Dô-xka về Da-lê-sy-e Gur-nô-e chơi. Ở đấy, An-ca có ông chú. Ông cụ đã nghỉ hưu nên rất thích thú mỗi lần chúng tôi ghé về thăm. Ông cụ cũng thích nhấm nháp cùng mấy chị em chúng tôi một cốc vốt-ka con con. Chúng tôi thường hưởng những ngày hè đầy thú vị ở đó. Thịnh thoảng, còn giờ những trò đùa tếu ra nữa. Ông cụ có tòa nhà tuyệt lắm, vườn thì rộng thênh thang, tha hồ mà tắm nắng.

- Cô có nhớ địa chỉ của ông ấy không?

- Nhớ chứ: đường Prô-men, số nhà 39.

- Các cô chắc ahy đến các tiệm ăn lắm nhỉ?

- Tôi chỉ hay đi ăn hiệu với Dô-xka thôi, còn cả ba chị em thì năm thì mười họa mới đi một lần.

- Thế chắc cô cũng biết cả người yêu của cô El-mer đấy nhỉ? Cái anh tên là Táo Xanh ấy mà.

Kri-xti-na nhún vai:

- Tôi không biết anh này.

- Còn cô, đã có người yêu chưa? – Vườđ-ma tùm tùm cười.

- Người yêu thì chưa, nhưng chồng thì có đấy.

- Anh ấy làm ở đâu vậy?

- Giữ áo choàng ở tiệm Giai điệu...

- Lương bổng chắc hậu lắm nhỉ. Có thể chúc mừng anh chị được chứ? Đây, thế còn Uây-xka-y-a? Hẳn đang sống độc thân chắc?

- Chị ấy ở với mẹ ạ. Đường Gi-ma-lư, nhà số 5.

- Có lẽ ta tạm dừng ở đây thôi. Cảm ơn cô nhé.

Vườđ-ma từ biệt ông Vát-xláp rồi ra xe. Tuy đã gần tối rồi, nhưng anh vẫn quyết định đến thẳng đường Gi-ma-lư, hy vọng gặp được ở đó cái cô An-ca

đã khổ công tìm kiếm suốt từ mấy bữa nay.

Gi-ma-lư là một hẻm nhỏ, gổ đầu lên đường Ra-tu-sốp. Vưđ-ma tìm ngay được căn nhà số năm chẳng khó khăn gì. Nhà đã cũ kỹ lắm rồi, nhưng cao đến ba tầng. Thiếu tá hơi lấy làm lạ: trước cổng đã có một chiếc xe nhãn hiệu Warazawa của Tổng cục công an, còn trên vỉa hè thì một đám đông đang trò chuyện hết sức sôi nổi với một anh cảnh sát.

Vưđ-ma bảo người lái xe đỗ lại để anh đi bộ một quãng ngắn nữa rồi chậm chạp tiến về phía căn nhà định đến.

Kazimierz Korkozowicz

Chiếc măng - tô trắng kẻ ô vuông

Dịch giả: Thu Hạnh

Phần 18 - 19

Thiếu úy Ghéc-xơn tìm đến văn phòng của Hội nhà báo. Anh tự giới thiệu rồi nói rõ mục đích cuộc viếng thăm.

- Còn một điểm này nữa – viên thiếu úy nói tiếp – tôi đề nghị cá nhân đồng chí nào trực tiếp tham dự vào việc phân loại cùng với chúng tôi. Xin nói trước: tôi chỉ cần những phóng viên ở Vác-xa-va thôi. Nhưng không tính những ai chân khập khiễng và mắt lác. Anh Ca-rôn tôi tìm phải là một người đẹp trai kia.

- Vâng, tôi sẽ cố giúp anh – cô thư ký cười khanh khách một tràng dài.

Thiếu úy Ghéc-xơn lập tức có ngay bốn anh Ca-rôn đáp ứng đầy đủ mọi yêu cầu. Ghi xong địa chỉ của bốn người, cả địa chỉ nhà riêng lẫn địa chỉ tòa soạn, Ghéc-xơn định lên đường ngay. Nhưng trước lúc rời văn phòng, anh cũng gọi điện về Cục báo tin.

- May mà anh lại gọi điện thoại về - giọng của trung sĩ Bu-rui vang lên trong máy – Cách đây mười lăm phút, thiếu tá có gọi điện, bảo anh phải đến ngay số nhà 5, đường Gi-ma-lư.

- Về chuyện gì vậy, anh biết không?

- Một cô gái nào đó bị bắt cóc, nhưng chi tiết thì tôi không rõ lắm. Tôi cũng phải đến đây ngay đây.

- Anh cứ lấy ô tô mà đi rồi dọc đường đón tôi với. Tôi sẽ chờ ở cạnh Viện bảo tàng Quân đội Ba Lan.

Vì bị gọi đi đường đột nên những địa chỉ mà Ghéc-xơn vừa ghi được, trong số đó có địa chỉ của Ca-rôn Pa-gi-xturi đã không được thăm tra ngay. Điều đó đã khiến cho việc điều tra vụ án phải kéo dài thêm ít lâu nữa.

PHẦN 19

Tuy Vưđ-ma mặc thường phục nhưng trong dáng dấp của anh vẫn có một cái gì ra vẻ rất thủ trưởng, nên người cảnh sát đã nhận thấy ngay và vội

vàng tách ra khỏi đám đông, chạy lại đón thiếu tá.

- Có chuyện gì thế? – Vươđ-ma vừa hỏi vừa chìa giấy chứng minh.

- Một cô gái bị bắt cóc ạ, thưa thiếu tá.

- Tại nhà cô Uây-xka-y-a phải không?

- Vâng.

- Tầng mấy?

- Tầng hai. Lối vào ở bên cổng nách đấy ạ.

- Đã có ai trên ấy chưa?

- Có thiếu úy Vi-tếch, thuộc quận công an Bắc Pra-ha. Chúng tôi đang chờ xe cấp cứu.

Vươđ-ma lách vào giữa những người tò mò để tìm đường lên gác. Thang gác dẫn lên các tầng trên bằng gỗ, bậc lên xuống đã vẹt cả đi. Đến tầng hai, anh gặp ngay trước cửa phòng một người đàn ông lùn tịt, vai rộng, bộ ria mép rậm rì, mặt sưng húp và đỏ rực. Cạnh ông là một cô gái mặc áo thun với chiếc váy dài, bần đến mức khó lòng đoán ra nguyên nó là màu gì.

- Ông là ai? – Vươđ-ma hỏi một câu cụt lủn.

Người đàn ông béo lùn nhìn anh chăm chăm

- Gác cổng, nhưng sao cơ?

- Tôi cần gặp ông ngay đây, đề nghị ông chớ có đi đâu vội.

Phòng ngoài tối thui. Nhưng khi mở cửa để đi sâu vào trong, thì một dải sáng hẹp liền chiếu thẳng ra. Vươđ-ma bước vào căn phòng khách đang sáng đèn. Anh thấy trên đi-văng có một thiếu phụ đã cao tuổi đang vừa nằm vừa nấc khan, đầu gối lên tay một cô gái tóc đen đang chăm sóc cho bà ta. Một sĩ quan cảnh sát trẻ tuổi, vóc người cao lớn đang nhìn cảnh ấy với vẻ mặt hơi bối rối. Vươđ-ma lập tức nhớ ngay là anh đã từng gặp viên sĩ quan này ở đâu đó rồi. Đến lượt mình, viên thiếu úy cũng nhớ ra anh nên lập tức đứng nghiêm và báo cáo:

- Báo cáo thiếu tá, tôi là thiếu úy...

- Tôi nhớ ra rồi, nhớ rồi – Vươđ-ma ngắt lời – Có chuyện gì vậy?

- Theo tin vừa nhận được, một cô gái sống tại căn hộ này bị bắt cóc.

- Ai báo tin đó?

- Tôi ạ - cô gái đang lúi húi bên thiếu phụ đứng vội lên và quay sang phía

Vườđ-ma.

- Cô là Đô-phy-a Uây-xka-y-a phải không?

- Vâng...

- Người bị bắt cóc là cô El-mer chứ gì?

- Ra ông đã biết mọi chuyện rồi sao?

- Cô hãy kể nhanh đi: đầu đuôi thế nào? – Vườđ-ma không để ý gì đến vẻ mặt sừng sốt của cô gái. Chặt vật lắm anh mới nén nổi cơn bực tức đang trào lên trong người – Càng ngăn càng chính xác bao nhiêu tốt bấy nhiêu.

- Ông thư cho một lát, tôi chỉ thay miếng gạc cho bà cụ thôi.

Cô gái vắn vỏi nước, giặt lại miếng vải bông, vắt bớt nước đi, đắp lên cổ cho bà mẹ đang nằm rên rĩ trên đi-văng, rồi bắt đầu kể.

- Tôi ở cơ quan về lúc gần sáu giờ. Vì phải xách một làn đầy thức ăn rất nặng nên mở cửa xong, tôi liền lên tiếng gọi An-ca để cô ấy ra đỡ cho một tay. Không thấy tiếng trả lời. Tôi hết sức ngạc nhiên: An-ca không bao giờ ra khỏi nhà vào những giờ ấy... - Cô gái bỗng im bật, nhưng chắc hẳn không biết lái câu chuyện vừa mới bắt đầu mà đã lỡ lời nói hớ, như thế nào cho xuôi đây, nên quyết định cứ bỏ dở giữa chừng... Bà cụ tôi thì tan tâm lúc hai giờ, nghĩa là, thế nào cũng phải có mặt ở nhà. Ấy thế mà trong phòng cứ vắng tanh. Tôi hết sức ngạc nhiên nhưng vẫn chưa thể nào ngờ được sự tình lại tồi tệ đến mức thế này. Tôi vội đặt làn xuống, cởi mắđ-tô ra và chỉ khi bước vào phòng mới rõ hết cơ sự... Bà cụ tôi bị trói chặt vào ghế với một miếng giẻ to tướng trong mồm, mặt bê bết máu, hai tròng mắt nhô hẳn ra ngoài, thoi thóp thờ...

Cô gái làm như thế đang nhìn thấy trước mắt những cảnh khủng khiếp ban nầy, vì cô nói hấp tấp không kịp thở nữa. Nói xong những lời cuối cùng, cô suýt nghẹn.

Vườđ-ma kiên nhẫn ngồi nghe, không nở ngắt lời cô.

- Tôi vội lôi ngay miếng giẻ trong miệng bà cụ ra, cắt hết dây trói – cô chỉ một đống thừng còn nằm ngổn ngang dưới sàn nhà – và dìu cụ lên đi-văng. Cụ tôi đỡ đỡ như bị ngất. Tôi lấy miếng gạc chườm lên cổ cho bà cụ rồi chạy đi gọi dây nói.

Bà mẹ vừa nghe con kể, vừa chăm chú nhìn mấy người công an. Thấy thế,

Vuđ-ma liền bước lại chỗ đi-văng bà đang nằm.

- Vâng... có đỡ đôi chút... Bọn chúng có ba đứa, chúng bắt mất An-ca.

Đúng lúc ấy ngoài cửa có tiếng chân bước vội. Rồi, một phụ nữ mặc áo choàng trắng bước vào. Theo sau chị là một người đàn ông cũng khoác áo choàng trắng. Vuđ-ma ngẩng lên:

- Chị là bác sĩ ạ? Tôi là thiếu tá Vuđ-ma, công tác ở Tổng cục. Tôi đang tiến hành điều tra.

- Có chuyện gì vậy? Chị bác sĩ đi ngay lại chỗ đi-văng và cúi xuống nhìn nạn nhân.

Vuđ-ma thuật lại vắn tắt câu chuyện. Khám cho bà mẹ xong, chị quay sang phía Vuđ-ma:

- Nạn nhân bị choáng nặng. Những vết hằn trên cổ cho biết hung thủ cố tình bóp cổ bà ta. Tôi sẽ tiêm cho bà ta một mũi thuốc và chỉ lát sau là tỉnh hẳn thôi. May là chưa việc gì.

- Ống thuốc chắc có pha cả thuốc ngủ đấy nhỉ?

- Dĩ nhiên, nhưng không tác động ngay tức khắc đâu. Có hỏi han gì thì đồng chí hãy làm gấp lên, nếu bà ta chưa bị mất giọng.

Chị bác sĩ vừa ra về, Vuđ-ma đã cho gọi ngay người gác cổng mà từ nãy đến giờ vẫn đứng đợi anh ngoài hành lang.

- Ông là người thân của cô ấy? – anh đưa mắt chỉ cô gái đang đứng cạnh ông ta?

- Nó là con gái tôi. Tôi phải dắt cháu theo vì lúc đó tôi đi vắng. Chính cháu nhìn thấy bọn chúng vào nhà.

- Lúc ấy ông đi đâu thế?

- Chạy đi mua cốc bia ạ. – ông thật thà thú nhận. Bộ mặt sừng húp và giọng nói lè nhè chứng thực cho sự thành khẩn đó.

- Tên ông là gì? – Vuđ-ma lấy bút giấy ra.

Ông gác khai rõ tên họ. Rồi thiếu tá quay sang phía cô gái:

- Thấy gì, cô cứ kể chi tiết đi!

- Cháu thấy một chiếc xe tải có mui chạy đến rồi lùì sát thùng xe vào cổng nách. Từ trong xe ba người đàn ông nhảy xuống...

- Vóc dáng, mặt mũi bọn chúng ra sao? Làm ơn kể cho thật tỉ mỉ nhé.

- Cổng nách bị khuất sau thùng xe nhưng cháu vẫn nhìn rõ được cả ba: hai đứa còn trẻ, cảm có râu; còn tên thứ ba thì đeo kính râm, đội mũ lưỡi trai kéo sụp đến tận mắt.

- Bọn họ ăn mặc ra sao?

- Tên đeo kính mặc măng-tô mỏng, màu chẳng ra xanh mà cũng không ra xám... Còn hai đứa kia thì mặc com-bi-nê-dông giống như thợ máy ấy.

- Cô có trò chuyện gì với bọn ấy không?

- Xe đến thì cháu đang ngồi cạnh cổng. Cháu liền chạy ngay sang phía cổng nách hỏi họ đến tìm ai. Một đứa ngoác mồm ra cười hô hố, rồi đáp “tìm cô đấy, cô nương ạ”. Riêng tên đeo kính thì bảo: đến chỗ chiếc đi-văng ở căn hộ số bốn. Cháu nghĩ bụng: chắc cô Uây-xka-y-a muốn mua chiếc đi-văng mới nên bán cái cũ. Thấy cũng chả có gì đáng chú ý nên cháu lại quay về nhà. Nhà của cháu thì quay ra sân chung.

- Bọn chúng đến lúc mấy giờ?

Cô gái nhún vai;

- Cháu không xem đồng hồ. Nhưng cách đây chừng hai tiếng.

- Thế cô có để ý đến số xe không hả?

- Không ạ. Với lại có để ý chắc cũng không đọc nổi vì cổng nách tối lắm.

- Chiếc xe ấy sơn màu gì?

- Xanh xám.

Giữa lúc ấy thì thiếu úy Ghéc-xơn và trung sĩ Bu-rưi xuất hiện trước cửa.

- Ồ, cậu đấy à – Vưđ-ma hỏi thiếu úy, thay cho lời chào – Cậu tìm gặp ngay bà con trong khu nhà để lấy lời khai đi. Còn Bu-rưi thì cứ thử hỏi chuyện những ai chứng kiến sự việc xem nhé. Đã biết chuyện cả rồi chứ?

- Biết ạ. Cậu cảnh sát đứng dưới kia có kể cho hai anh em nghe rồi.

- Tôi không tin là cậu sẽ dò ra được số xe nhưng cứ thử cố xem. Cũng nhớ hỏi xem có ai nghe được câu chuyện trao đổi giữa bọn chúng với nhau không, hoặc những gì đại để kiểu đó. Khoản này chắc cậu biết cả rồi chứ... Rồi anh quay sang viên sĩ quan suốt từ nãy đến giờ vẫn đứng giữa phòng, không hề nói một lời nào:

- Đồng chí thiếu úy, vụ này cứ để tôi tự tìm hiểu lấy, vì nó liên quan đến vụ án tôi đang làm dở. Mai mốt, tôi sẽ liên lạc với quận của đồng chí sau. Bây

giờ đồng chí được tự do.

- Bác thấy trong người thế nào? Có thể nói năng được chút đỉnh rồi chứ? –
Vườ-ma hỏi bà mẹ nằm trên đi-văng.

- Cổ vẫn còn đau, nhưng trong người đã dễ chịu hơn...

- Ta thử tí nhé. Bác nói chậm chậm ấy, mà nói nhỏ thôi. Nếu thấy mệt thì
bảo ngay, ta sẽ nghỉ.

- Lúc nghe chuông reo tôi không mở ngay mà hỏi vọng ra ngoài: “Ai đó?”.
Sau đó có tiếng trả lời đồng dục: “Nhân viên bưu điện đây. Có thư bảo
đảm”. Tôi nâng chốt cửa. Thế là cả ba đứa ập ngay vào. Đứa đi đầu gạt tôi
sang một bên lao vào căn phòng An-ca đang ở nhờ. Ngay lúc ấy, đứa thứ
hai ghì chặt lấy cổ tôi, lôi tôi vào trong. Đứa thứ ba chẳng làm gì nhưng tôi
thất hăn cứ cắp dưới nách hai tấm gỗ màu đen. Vào đến bên trong, tôi thấy
An-ca đã đứng sát bên chân tường, đối diện với ten đeo kính. Hắn đang lăm
lăm trong tay khẩu súng, luôn mồm nhắc đi nhắc lại câu: “Tiền đâu, khai ra,
không tao cho một phát, như bắn một con chó ghẻ đấy!”. Hai đứa kia liền
trói tôi gô tôi vào một chiếc ghế dựa rồi nhét vào miệng một cục giẻ to
tướng. Tên thứ ba đưa hai tấm gỗ lại đặt xuống sàn rồi rút trong túi ra một
chai gì đó và một dải băng đen. Nó dốc ngược chai lên, đổ vào miếng băng
đen một thứ nước gì trắng trắng, rồi bước lại chỗ An-ca đứng, bịt mắt cô ta
lại. Tội nghiệp, con bé không kêu được lấy một tiếng. Lúc đầu, còn cố giật
giải băng ra, nhưng chỉ một thoáng sau, người đã mềm oặt đi, ngã khuỵu
xuống sàn... Thế là cả ba vội vội vàng vàng ngả mấy tấm ván ra, ghép
chúng lại với nhau. Vì trên đó có lắp sẵn một lô móc sắt, nên thoáng cái,
chúng đã có ngay một chiếc thùng gỗ, trông tựa tựa như chiếc đi-văng vậy.
Bọn chúng cho An-ca vào, rồi lấy tấm chăn của nhà tôi đập lên trên... - Bà
mẹ cô Đô-xka ngừng kể, đưa mu bàn tay lên gại gại vào cổ - Có đỡ đau
hơn, nhưng tôi chẳng còn chuyện gì để kể tiếp nữa đâu. À, chúng cho An-
ca vào thùng xong, thì lục lọi khắp nhà. Đích thị là chúng chỉ tìm cái chỗ
tiền, mà theo ten đeo kính đã khảo An-ca. Cuối cùng, chúng khiêng thùng
đi. Trước lúc đóng cửa, tôi nghe một đứa dặn đồng bọn thế này: “Cẩn thận
đấy, không làm hỏng mất tường, bọn ở cùng nhà sẽ ca cẩm bà Uây-xka-y-
a...”.

- Cô El-mer không đả động gì đến chuyện tiền nong bọn chúng hỏi cả sao?
- Tôi không ngờ con bé lại gan đến thế. Nó bảo: “Cứ tìm đi, đồ khốn nạn, may ra tìm được đấy! Nếu không thấy, hăng cầm tạm năm trăm của tao kia ở trong xác ấy!”.

- Thế thằng kia bảo sao?

- Tôi tưởng nó sẽ tát cho con bé mấy cái, nhưng rõ ràng là nó cố nén giận, rồi bảo thế này, nói khi vô phép ông chỉ huy: “Cái mông mà tao thấy đáng giá năm trăm rồi! Mà biết tổng rồi đấy: tao nói khoản tiền khác kia. Khôn hồn thì khai đi, mà giấu đâu hả?”.

- Bọn chúng không nói qua nói về gì với nhau cả sao? Bác thử nhớ kỹ lại xem.

Bà ta lắc đầu.

- Chỉ nói mấy tiếng giống một, chẳng có gì đáng chú ý... - bà thì thào một cách khó nhọc.

- Thôi, bác nghỉ tí cho đỡ mệt. Chắc bác còn giúp chúng tôi được nhiều nữa đấy, nhưng phải vài hôm nữa... - Rồi Vườ-ma quay sang Ghéc-xơn vừa mới làm xong việc được giao và đang im lặng ngồi nghe đoạn cuối câu chuyện: - Thế nào, có gì mới không?

Viên thiếu úy nhún vai:

- Chẳng khai thác thêm được gì đáng kể để có thể tạm coi là đầu mối. Một người ở dưới tầng một nói có nhìn thấy bọn chúng khiêng chiếc đi-văng xuống, cho vào thùng xe. Hai anh thanh niên nữa cũng bảo thế. Họ đang đứng tán gẫu dưới sân. Tôi ghi họ tên cả ba rồi đây.

- Hừm... Chẳng đáng kể gì thật. Còn Bu-rưi?

- Cậu ấy đang nói chuyện tiếp với mấy người nữa.

- Ta về thôi nhỉ? Các anh được tự do – Rồi anh quay sang bà Uây-xka-y-a – Đề nghị bác đừng ra khỏi nhà. Bác xem đó là lệnh cấm cũng được. Nếu cần, cứ gia hạn thêm giấy nghỉ ốm. Nhưng ra khỏi nhà, dù là một bước thôi, phải có lệnh của tôi.

Hai người xuống cầu thang. Thiếu tá đi tìm anh trung sĩ, truyền đạt mệnh lệnh cho anh này rồi cùng thiếu úy lên chiếc Warazawa đang đứng đợi sẵn.

Khi xe vòng ra đường Y-a-gel-xka, Ghéc-xơn rầu rĩ nói:

- Nói là đến mua đi-văng, ấy thế nhưng mà chúng ta lại tìm thấy cái xác cô gái, nếu không bị băm nhỏ ra là phúc lắm rồi...
- Xem ra thì cô ả quả đã cuỗm được miếng mồi mà chúng vừa vớ được. Làm thế nào mà cô ta xoay được tiền bọn kia thì có trời biết. Nhưng tình thế xoay ra như thế này: chúng mình thì truy lùng bọn kia, còn bọn kia lại lùng bắt cô ả...
- Lại còn thêm cái anh chàng gì nữa chứ - Ghéc-xơn bổ sung thêm.
- À, cáci anh chàng bị mất chiếc măng-tô ấy chứ gì. Hãng phải có cái gì lắt léo ở đây, nhưng cái gì thì có trời biết. Xtê-phan này, khéo ta phải dò cho ra anh chàng kia mới được...
- Sau vụ bắt cóc này thì tôi lại hình dung mọi chuyện có hơi khác trước – thiếu úy thở dài – Những lúc như thế này thì làm nhân viên xem chừng dễ chịu hơn là làm cấp chỉ huy.
- Đâu có gì mới lạ trong cái triết lý ấy! – Vươđ-ma bực bội thốt lên, nhưng rồi dịu giọng ngay: - Thôi, rõ ràng là phải đi tìm lời giải đáp cho tình thế này thôi...

Kazimierz Korkozowicz

Chiếc mạng - tô trắng kẻ ô vuông

Dịch giả: Thu Hạnh

Phần 20 - 21

An-ca dần dần hồi tỉnh nhưng đầu óc còn vẫn hết sức mù mờ. Cô cảm thấy cơ thể sắp bị lộn trái ruột gan ra ngoài. Đầu nhức nhối như bị ai tròng lên một chiếc đai thép vậy. Cô rên lên vài tiếng và thử ngồi dậy nhưng không tài nào nhồm người lên được: tay chân đã bị trói chặt.

Thế là cô đành nằm nguyên trên chiếc giường sắt, trên trải một tấm nệm bằng cỏ khô, đắp một tấm chăn mỏng, bạc phếch. Mãi sau cô mới buông được hai chân bị trói xuống sàn, gượng ngồi dậy. Cô định đứng lên nhưng đầu dây trói đã bị giữ chặt vào thành giường, giữ chặt lấy người. Cô hất mạnh đầu, gạt những món tóc lòa xòa trên mặt. Vì đau quá, cô hét lên một tiếng. Nhưng dần dà, cô cũng đã tỉnh hẳn.

Đưa mắt nhìn quanh, cô hiểu ngay mình đang nằm trong một căn buồng chật chội, bẩn thỉu, trên trần treo lủng lẳng một ngọn đèn không chao. Cạnh giường có một chiếc ghế đẩu. Còn sát chân tường là một chiếc bàn con, bên cạnh đặt một chiếc ghế chân cao chân thấp. Cửa sổ không có chấn song nhưng cánh lại bị đóng chặt, cài then ở bên ngoài. Bên kia cánh cửa ra vào đang mở toang, cô thấy một căn phòng để trống, không có đèn đóm gì.

Cô gái lại rên rĩ khi thử quay đầu. Cơn đau cũng dịu dần nhưng vẫn còn thấy buồn nôn. Ngồi trên chiếc nệm cũ kỹ, rơm thòi cả ra bên ngoài trong một tư thế hết sức bất tiện, nhưng cô không tài nào cựa quậy được vì bị vướng sợi dây trói. Cô đành ngồi yên trong cái tư thế gò bó ấy, đầu cúi gằm và cố nhớ lại những gì vừa xảy ra.

Từ trong bóng tối chợt có tiếng ai đó chõ sang:

- Sao, tỉnh rồi kia à? – Giọng nói nghe rất đổi già nua, hết sức lạnh nhạt nhưng không lộ vẻ hằn học.

Cô ngẩng phắt lên vì sửng sốt: ai đã nói mấy câu kia, đằng sau cánh cửa tối mò thế nhỉ?

- Ai đó? Ông là ai? – cô hỏi, giọng sợ sệt.

- Đừng hỏi vợ vẫn nữa – Giọng nói lần này nghe đanh hơn – Mở mồm được rồi phỏng?
- Được chứ... nhưng – cô gái nói qua tiếng rên – tại sao ông không vào đây? Vì lẽ gì mà trói tôi thế này?
- Phải thế cho biết thân. Hy vọng là mày thừa khôn ngoan để hiểu tại sao. Nay, đừng có mà mời tao vào. Tao mà vào là mày đi đời nhà ma đấy.
- Sao thế? Ông cần gì tôi nào?
- Nhè ngay chỗ tiền mà mày xoáy được của thằng Vich-to ra đây?
- Tôi không lấy tiền của hắn.
- Chính hắn đã đưa cho mày đấy thôi? Có phải thế không nào? Tao chỉ cần biết: tại sao mày không đợi hắn ở nhà như hắn đã dặn? Chính vì chuyện ấy mà hắn đã về châu trời đấy.
- Tôi không hề biết chút gì về chỗ tiền bạc ông nói cả.
Căn phòng tối lại lặng đi một lúc lâu. Mãi sau mới lại có tiếng nói buột ra:
- Chúng mày đều cùng một giuột cả, tao lạ gì... Tao chờ vậy. Thằng Vich-to lúc đầu cũng thế, nhưng sau phải phun ra bằng hết. Chắc mày rồi cũng thế thôi.
- Ra chính các ông đã giết Vich-to?
- Phải, chúng tao. Nó đã lấy tiền bạc của anh em, lại còn chối quanh chối quẩn. Lúc đầu, cũng nói như mày, làm như thế không biết gì. Đến khi thử nắn gân cốt một tí là bắt đầu khai ngay. Nó nói là đã đưa tiền cho mày.
- Láo toét...
- Tao nhắc lại đây nhé: mày đang phạm phải cái sai lầm như thằng nhân tình cũ của chính mày. Chúng tao đã trị được nó thì thế nào cũng sẽ đến lượt mày.
- Kẻ giấu mặt nói năng hết sức thản nhiên làm như thế đối với hắn cái chính cần đạt được là càng làm sáng tỏ tình thế thêm bao nhiêu càng tốt bấy nhiêu.
- Tôi đã nói với ông rồi đấy: tôi không lấy chỗ tiền đó.
- Mày ngốc hơn tao tưởng kia đấy. Nghĩa là mày muốn về châu tổ tiên với chỗ tiền kia chứ gì... - Một tiếng cười khê đặc, cụt lùn buộc ra – Mày sẽ không yên với chỗ tiền ấy đâu.

- Thế ông định làm gì tôi bây giờ?
 - Chúng tao có cả một lô phương án đây. Kéo lưỡi Vich-to, chúng tao dùng than cháy đỏ. Còn ngứa mày, chắc chỉ cần đến lưỡi dao cạo râu là cùng.
 - Các ông không được làm thế! – Giọng cô gái run lên vì hoảng sợ.
 - Sao lại không hả, nếu mày còn búống? Người như ngứa mày, tao chỉ rạch vài ba nhát là nhũn ngay. Còn nếu cứ cầm như hến thế kia thì tao sẽ cạo sạch hết chỗ để thoa son trên mồm.
 - Không! Không được làm thế. – An-ca tuyệt vọng hét lên vì cô hiểu mình chẳng còn biết làm gì được nữa: cô hoàn toàn bất lực.
 - Mày cứ gào rách họng ra, tao sợ cũng chẳng ai nghe thấy. Tình thế của mày đâu đến nỗi tồi tệ, vì mày còn có cơ sở để chọn lựa kia mà. Cô gái cúi đầu, lặng thinh một lúc khá lâu. Những lọn tóc vàng rũ xuống cả hai tay đang bị trói mà cô vẫn kẹp chặt giữa hai đầu gối.
 - Thế nên... nếu... - cô gái chật vật lắm mới thốt ra được mấy tiếng, nhưng rồi ngừng lại ngay giữa chừng như thể sợ lờ lờ.
- Kẻ ngồi trong phòng tối đã đoán được cô muốn nói gì.
- Nếu trả tiền lại phải không nào? Thì mày được thả ngay. Không còn một lối thoát nào đâu, cô em ạ. Mày mà búống thì phải trả giá đắt đấy. Tao hy vọng mày đủ khôn ngoan để hiểu mọi chuyện. Thôi, nói thế đủ rồi. Chấm hết.
- An-ca hất đầu, gạt tóc rũ xuống mặt rồi quả quyết nói:
- Đã thế thì chẳng cần giấu mà làm gì. Chỗ tiền ấy tôi nhõ vào đấy. Chẳng qua là tôi chỉ muốn trả thù gã Vich-to vì thói vũ phu của hắn thôi. Nhưng mà... nhưng mà... - cô nói thêm, sau khi phải nuốt một cái gì nghèn nghẹn nơi cổ họng – tôi không biết cái giá hắn phải trả như thế có đắt quá không? Tôi chẳng muốn thế tí nào.
 - Chuyện mày muốn hay không muốn đêch cần thiết. Tốt hơn là nói ngay đi: tiền để đâu?
 - Ở ngoài ga, trong phòng giữ hành lý.
 - Tao biết ngay mà. Thế biên lai?
 - Ở đằng nhà ấy. Tôi nhét trong cái khe trên rèm cửa nhà bếp.
 - Gay đấy, vì căn nhà chắc đang bị theo dõi. Nhưng không sao, tao sẽ nghĩ

cách. Bạn mà làm việc ở đâu hả?

- Ở bưu điện. Chỗ tổng đài điện thoại.

- Ca nào?

- Tuần này làm ca ngày.

- Mà cứ ngồi đây chờ. lát nữa có người đến, mà hãy giao cho người đó một bức thư gửi cho cái con nỡm ấy. Dặn nó tìm tờ biên lai mang đến cái nơi mà bọn tao sẽ nói cho biết sau. Phải viết cho nó là cái gì đang đợi mà nếu không làm đúng yêu cầu của chúng tao hoặc chuyển cái thư của mà cho những đứa không cần biết chuyện...

- Thế các ông không chịu thả tôi ra sao? Tôi đã làm đúng những điều kiện của các ông rồi kia mà?

Cô lại nghe một tiếng cười khẩy:

- Ra mà muốn nắm đằng chuôi phỏng? Mà phải ở lại làm con tin. Biết đâu mà lại chẳng nói nhăng nói cuội. Tiền ở trong vali chứ gì?

- Không, trong cái xác đỏ.

- À, xem ra khớp với nhau rồi đấy. Này, sẽ có hai đứa đến đây. Một đứa mà đã biết mặt rồi đấy, nó đeo kính đen. Hãy đưa thư cho nó. Còn thằng kia thì ở lại canh mà. Tao đang còn ối việc phải làm đây...

Mấy câu cuối cùng cô không nghe rõ lắm. Chắc hẳn kẻ giấu mặt chỉ lâu bầu cho một mình hẳn nghe. Tiếp đó, cô nghe tiếng đẩy ghế, rồi tiếng bước chân chậm chạp. Rồi, có tiếng đập cửa, tiếng khóa lách cách trong ổ. Thế là bây giờ cô chỉ còn một mình trong căn nhà xa lạ.

PHẦN 21

Vườ-ma bật đèn bàn, ngồi xuống, giáng mạnh hai bàn tay nắm chặt xuống bàn, rồi yên lặng ngắm Ghéc-xơn đang lặng lẽ đi đi lại lại trong phòng làm việc. Tắm tắm trên sàn làm khê bốt tiếng chân của viên thiếu úy. Bóng anh ta lại đổ dài trên tường thành một mảng đen sì.

Ghéc-xơn lên tiếng trước, phá vỡ không khí yên lặng:

- Lại thua cuộc lần nữa – anh lâu bầu một mình.

- Thế thì còn chưa đến nỗi nào – Vườ-ma mỉm một nụ cười gượng gạo.

- Nếu quả có chuyện chạy thi giữa hai bên thì thật chẳng có gì để mà vui cả

- Ghéc-xơn lại thêm, không hẳn là không có ý giễu cợt.
- Ca cầm mãi cũng chẳng được gì đâu. Tốt hơn hết là ta thử tìm xem sẽ làm gì đây. Như thế là kết luận thứ nhất: tiền đang trong tay cô kia chứ không phải nơi bọn chúng.
- Để rút ra một kết luận đặc sắc kiểu đó thì có cần gì phải ngẫm nghĩ nhiều lắm đâu – Ghéc-xơn vắn vẹo bằng một giọng hơi nhăm nhẩn – Nhưng liệu cô ấy có giữ hết toàn bộ số tiền ăn trộm được hay không?
- Nếu không tất cả thì cũng phải là một món khá lớn. Bọn chúng đã phải tìm đủ mọi cách để lấy lại cho bằng được đấy thôi, cậu không thấy à?
- Tôi không nghĩ là lời giải đáp cho câu hỏi ấy sẽ đẩy nhanh thêm việc điều tra. Điều tôi quan tâm hơn cả lúc này là: cô ta giấu chỗ tiền ấy ở đâu?
- Nếu đó là chuyện phụ thì tại sao ta lại cất công đi tìm cái cô An-ca nọ.
- Nói thế mà nghe được à! Thế ta còn biết bầu víu vào đâu mỗi nào bây giờ hả? Đâu mỗi có đến năm bảy thứ, chứ đâu phải chỉ có một loại. Bình thường, công tác điều tra phải làm một cách rất thận trọng, tỉ mỉ, nhưng hễ đã muốn cứu mạng ai đó thì ta phải hành động thật chóng vánh.
- Hấp tấp chỉ tổ làm trò cười cho thiên hạ thôi... - viên thiếu úy không kìm được mình nữa – Đây nhé: bọn chúng đến bắt cô ta đi ngay giữa ban ngày ban mặt, trước mắt tất cả mọi người, đến bây giờ, cô ta vẫn còn trong tay bọn chúng. Tôi không tin là chúng sẽ để cho cô ta sống sót cho dù cô ta có trả hết số tiền lại cho bọn chúng đi nữa. Ta cứ cầm chắc trong tay thế này: chúng đang xóa sạch hết mọi dấu vết.
- Tôi tưởng bây giờ tính mạng cô ta không còn bị đe dọa nữa.
- Đúng, nhưng chỉ đến khi chúng lấy lại được chỗ tiền thôi. Còn sau đó thì chưa biết sẽ ra sao.
- Sau đó thì mọi chuyện tùy thuộc vào chỗ chúng giam giữ cô ta ở đâu. Tôi đã báo cáo với ông cụ nhà mình rồi đấy. Tôi kinh ngạc là Tổng cục trưởng không hề ngạc nhiên tí nào trước chuyện đó cả.
- Thế ông cụ có chỉ thị gì không? – thiếu úy lộ vẻ rất quan tâm đến chuyện này.
- Không. Ít ra là trong vụ án này. Đành phải hành động theo suy nghĩ của chính mình thôi.

- Hừm... Một sự hào tâm đáng ngờ thật. Thà cứ mắng cho tôi một trận còn hơn...
- Riêng tôi, tôi cũng cảm thấy thế - Vườ-ma thú thật.
- Chỉ thế thôi à? Anh không có chỉ thị gì cho tôi sao?
- Về phần cậu thì tạm thời chưa có. Tôi đã cho bố trí theo dõi căn nhà trên đường Gi-ma-lư rồi.
- Tôi không hy vọng là ta sẽ thu được kết quả.
- Hãy kiên nhẫn một tí, Xtê-phan ạ. Giá cậu chịu động não một tí thì hay biết bao. Này nhé, bọn chúng đang tìm chỗ tiền bị mất. Nhưng cả trên người, cũng như chỗ ngụ của cô gái đều không thấy. Bọn chúng sẽ có hai giả thiết: một là tiền đã được giấu kín đáo tại nhà cô Uây-xka-y-a và bọn họ sẽ lấy lại được, nếu dò ra chỗ cất, hoặc là tiền đang nằm tại một chỗ khác. Cậu nên nhớ là An-ca El-mer chưa rời khỏi thành phố một phút nào.
- Không chừng cô ấy gửi trong phòng gửi hành lý ngoài ga cũng nên? – Thiếu úy ngừng đi lại trong phòng và gieo người xuống ghế.
- Chính thế! Giấu một cuộn giấy dĩ nhiên dễ hơn một cục tiền rất nhiều. Nếu cô ấy cất biên lai trong người, thì mọi chuyện thế là hỏng hết. Này, nhưng nếu không thế thì sao nhỉ?
- Chắc hẳn là cô ta giấu trong nhà. Nghĩa là chưa hết hy vọng đâu. – viên thiếu úy sôi nổi hẳn lên – Nếu chúng gạn hỏi được cô ấy thì thế nào chúng cũng xuất đầu lộ diện tại Gi-ma-lư.
- Chính tôi cũng nghĩ như vậy đấy, nên đã cho theo dõi căn nhà. Mà không phải chỉ căn nhà thôi đâu nhé.
- Cụ thể là đâu nữa ạ? – Ghéc-xơn nhìn thiếu tá bằng cặp mắt chờ đợi.
- Bọn họ chắc chẳng dám liều lĩnh tự vác mình đến căn nhà ấy nữa đâu, vì chúng đều là những đứa rất lọc lõi. Chúng mình đã có mồi rồi đấy nhưng với tay không thì đừng hòng vỗ nổi mồi nhé.
- Dĩ nhiên, nhưng nếu cứ liều thì ta tính sao đây?
- Gia đình ấy chỉ một mẹ một con. Cả hai đều đi làm. Bọn chúng có thể tìm được họ ở cơ quan hoặc ngay trên đường đi. Bọn họ sẽ dọa thủ tiêu cô El-mer để buộc hai mẹ con đưa tờ biên lai ra hoặc đem tiền đến và đừng hé răng với ai cả. Vì thế, tôi đã cấm bà mẹ ra khỏi nhà. Còn cô con, vốn làm ở

sở bưu điện thì tôi đã cho người theo dõi cẩn thận chẳng kém gì căn nhà ở đường Gi-ma-lư. Để xem kẻ nào sẽ tìm cách liên lạc với cô con gái. Thế là ta sẽ nắm được một đầu mối khác.

- Tôi bắt đầu nghĩ tốt về anh rồi đó – Ghéc-xơn sôi nổi hẳn lên.

- Ấy thế mà tôi thì lại đang bấn lên, chưa biết phải xoay sở ra sao đây với cái anh chàng truy tìm chiếc măng0tô và cái xắc, mặc dù trước sau gì rồi cũng phải bắt tay vào vụ này.

- Anh muốn nói về cái anh Ca-rôn nọ chứ gì?

- Đại để là thế. Cậu có địa chỉ của tất cả những nhà báo tên là Ca-rôn rồi chứ gì?

- Vâng. Trong tay tôi hiện có bốn anh chàng. Ví thử không có cái chuyện lôi thôi đàng Gi-ma-lư thì vấn đề Ca-rôn nào là Ca-rôn ta đang cần tôi đã xác minh xong lâu rồi.

- Tìm được cô El-mer xong, cậu nhớ làm ngay vụ này. À, còn chuyện gọi Gher-man và ông gác ngồi canh con đường đi qua phòng hành chánh thì thế nào?

- Đã cho mời rồi. Một người vào lúc tám giờ, người kia lúc chín giờ.

- Tốt lắm. Cậu mời giúp luôn cả ông Bê-let-xki nữa nhé. Hẹn gặp lại lúc mười một giờ cũng được. Tôi sẽ đích thân hỏi cung cả ba. Thôi, ta về ngủ thôi, nhưng không chắc là đêm nay sẽ được yên giấc.

Kazimierz Korkozowicz

Chiếc mạng - tô trắng kẻ ô vuông

Dịch giả: Thu Hạnh

Phần 22 - 23

NHỮNG GHI CHÉP CỦA A-NA-XTÔN XAR-NA

Đường Gi-ma-lư mình đã tìm trên bản đồ trước, nên khi bon xe đến, mình chẳng gặp trắc trở gì. Đó là một con đường cùi, rải sỏi. Đang dò nhà thì ngay từ xa đã thấy trước cổng một đám vô công rồi nghề và một chiếc xe cảnh sát. Mình đỗ xe lại cách đó một quãng rồi nhảy xuống vỉa hè và hiểu ngay rằng cô ả mình đang tìm kiếm vừa gặp một chuyện rắc rối.

Chỗ mình đậu xe có một cửa hàng thực phẩm nhỏ. Không muốn đến chỗ đám đông đang tụ tập vì mình nhác thấy bóng một cảnh sát nên mình rẽ ngay vào cửa hàng. Mình hỏi mua một bao diêm rồi toan bước ra thì chợt thấy một cô bé chạy như bay vào cửa hàng.

- Có chuyện gì mà công an lại đến thế hả em? – cô bán hàng hỏi nhỏ.
- Có kẻ nào đó đến bắt cóc cái chị tóc vàng trọ tại nhà bà Uây-xka-y-a. Bà cụ thì chúng nhất trong nhà, còn chị tóc vàng thì bọn chúng “đóng thùng” lại, chở đi mất rồi.
- Lạy chúa tôi! – cô nhân viên cửa hàng kêu lên như thế, nhưng mình không hơi đâu nghe hết câu chuyện giữa họ nữa. Chỉ thế thôi là đủ lắm rồi.

Lại xôi hồng bông không. Tưởng chuyến này thì tóm được, không ngờ lại hụt. Mình thấy ngao ngán vô cùng, trong thâm tâm bỗng trào lên một nỗi bức dọc ngấm ngấm, dữ dội. Nhưng rồi tự nhủ: đâu đã đến nước phải chịu trắng tay? Mình biết sào huyệt của bọn khốn kiếp kia mà. Bọn này thì còn biết tìm đâu ra một nơi nào tốt hơn để giam cái cô El-mer phạm hãm nọ kia chứ. Mình đinh ninh là bọn chúng thế nào cũng sẽ chở cô ả về Gra-đô-va.

Nhưng muốn chắc ăn hơn, mình cứ chậm rãi tiến lại chỗ đám đông đang vây quanh người cảnh sát. Đứng đằng sau đám người đang sôi nổi cướp lời nhau kháo chuyện, mình căng tai ra nghe một lúc. Nhờ thế đã biết kỹ hơn nội vụ. Hóa ra bọn chúng gồm ba tên, khiêng cô ả đi trong một chiếc đi-văng, trên đây tấm chăn... Qua câu chuyện nghe được, mình chỉ biết rõ được mỗi một điều: số lượng các địch thủ sẽ phải đương đầu. Chà, biết xoay sở sao đây nếu gặp cả ba tên cùng một lúc, tại địa điểm ấy? Nhưng không lẽ ngần ấy tên lại phải tập trung để canh giữ một cô gái, mà lại bị trói nữa.

Mình chậm rãi quay lại chỗ xe đỗ, cố tránh mọi cặp mắt tò mò. Bị ý muốn bắt tay ngay vài việc thôi thúc, mình đã toan lên xe, phóng thẳng đến Gra-đô-va. Nhưng nghĩ lại, mình thấy tốt nhất là nên nấn ná, chờ trời tối đã: xuất hiện càng muộn, càng gặp ít nguy cơ bị bọn canh giữ phát hiện. Thế là mình quay về nhà, gọi điện ngay cho Ca-rôn. Hễ cứ cần gấp gấp là không bao giờ tìm được cậu ta. Gọi cả về nhà, lẫn sang tòa soạn đều không gặp. Thử gọi thêm vài nơi khác, những chỗ mà hẳn ta hay mò đến nhất, nhưng than ôi, đều chẳng kết quả gì. Thế này thì đành đơn thương độc mã lên đường thôi. Cho mãi đến lúc sắp ra đi, mình vẫn còn hy vọng tuy mỏng manh thôi, là chính Ca-rôn sẽ gọi điện tới, vì mình có dặn những chỗ đã gọi đây nói ban nãy, bảo giúp cậu ta mình đang cần gấp gấp.

Biết chắc là chẳng còn nuốt nổi bất kỳ một thứ gì, mình pha một ấm cà phê thật đặc, thay cho bữa cơm tối. Rồi vừa nhấm nháp, vừa cân nhắc cả đến từng chi tiết nhỏ nhất nhất cái “chiến dịch” sắp tới, cố tính hết mọi khả năng có thể có. Sắp mười hai giờ đêm rồi mà máy điện thoại vẫn nằm im. Phải đi một mình thôi.

Ngoài con dao găm mà mình vẫn giữ kè kè bên người ngay từ dạo đang còn tuổi hoa niên, mình không đem theo một thứ vũ khí nào khác nữa. Thêm cả chiếc đèn pin, đề phòng bất trắc lúc đêm hôm.

Đường đi, mình còn nhớ như in. Đỗ xe lại ở cái chỗ bữa trước, mình bước xuống, đi sâu vào cái phố lẻ ngoai ô tối mò. Cũng như lần trước, mình lấy ngọn đèn tù mù ở mãi tít đằng kia làm mốc để định hướng. Lần này, may là trời không mưa. Nhưng cũng tối, như ở trong hũ nút. Lúc nào mình cũng phải căng tai lên nghe ngóng, sợ có người hoặc có chiếc xe nào đi tới. Bốn bề lặng ngắt như tờ. Có lúc, một tiếng còi tàu đêm từ xa vọng lại, nghe đến là buồn. Mình mò mẫm bước lại chỗ hàng rào gỗ, rồi dừng lại trong bóng tối, nghe ngóng. Đêm vẫn yên tĩnh.

Thế là mình thận trọng lần theo dọc hàng rào tìm đến cái kẽ hở hôm nọ. Lách người qua lỗ hổng xong, mình đẩy tấm ván lại chỗ cũ, rồi tiếp tục nghe ngóng, người nép sát vào phía trong hàng rào. Bóng cái lán gỗ lù lù một mảng lớn, đen sì ngay trước mặt.

Ngắm nghía kỹ lưỡng tất cả những cái mình đã nhìn thấy khi còn đang ở ngoài đường, mình chợt nhận thấy: trên cái nền đen của căn lán gỗ đó lơ mờ một ánh lửa vàng ệch. Như thế ánh đèn kia phải hắt ra từ một khe cửa nào đó ra. Vậy là bên trong đang có người. Nhưng ai mới được nhỉ? Hay chỉ là một mình cô gái ấy? Mình rẽ cò – mọc tốt như rừng ở chỗ khúc sân đó – tiến về phía ánh lửa. Càng đến gần cái lán, mình càng cảm thấy sức quyến rũ của cái ánh lửa vàng vọt kia. Nhưng nó sẽ mang đến cho mình cái gì đây – điều may hay là chuyện rủi?

Cuối cùng, mình cũng tới được bên cái lán và men theo chân vách, lần sát đến tận chỗ cái khe hẹp trên cửa sổ. Qua cái lỗ thủng hình con cò khoét trên tấm gỗ để trang trí, mình có thể ghé mắt nhìn vào bên trong. Căn phòng mình đang nhìn vào này nhỏ hơn nhiều, nhưng cũng tối tàn hết như gian phòng mình thấy bữa trước. Trên trần có treo một ngọn đèn bé tí, bụi bám đầy bằng một mẩu dây ngăn ngùn. Nhìn gian phòng một lượt, mình mới thấy có một chiếc giường sắt và một cô gái, bị trói chặt bằng thừng. Ngoài cô ả ra, trong phòng chẳng còn ai khác nữa.

Kể cũng lạ, nhưng cảm giác đầu tiên của mình lúc ấy là sung sướng. Nghĩa là những điều phỏng đoán của mình đều đúng và điều đó khiến mình thấy thích thú. Nhưng chỉ một thoáng sau, lại bị cảm giác sợ hãi và lo lắng xâm chiếm. Kẻ nào đang canh giữ cô ta đây? Chúng có bao nhiêu đứa? Đang nấp ở đâu? Ví thử chỉ có một tên thôi, thì mình còn dám liều xông vào. Nhưng ngộ nhỡ chúng đông hơn thì sao? Phải xoay sở thế nào đây? Không lẽ cứ phó mặc cô ta, một nhân mạng hãn hoi, cho số phận rồi chuồn đi?

Cách cư xử ấy mình nghĩ tệ bạc quá. Vì đó chẳng những là vấn đề đạo lý, mà còn chuyện có liên quan đến cá nhân mình nữa. Cô ấy đang ngồi đấy, không có chiếc măng-tô đó trên người. Ngộ nhỡ có chuyện gì xảy ra với cô ả thì bây giờ có biết dựa vào ai mà tìm lại chiếc măng-tô cho chắc ăn nữa. Dù gì thì gì, cũng phải tìm cho ra cách ứng phó.

Nếu trong phòng để đèn sáng thì kẻ canh giữ chắc chẳng vạ gì lại chịu ở thăm. Thế thì dứt khoát mình sẽ biết chúng có mấy đứa. Nghĩ vậy, mình bèn đi quanh cái lán một vòng. Bây giờ thì mình biết chắc: ngọn đèn trong khung cửa sổ kia là độc nhất. Trong lòng mình tự dưng ảm ám một hy vọng: không ai canh giữ cô ấy cả.

Nhưng phàm đã hy vọng thì bao giờ cũng lá bấp bênh. Sau khi kiểm tra lần lượt từng khung cửa sổ một, mình lại gần cánh cửa mà lần trước đã đứng nghe trộm câu chuyện của băng lưu manh ấy, thì càng tin chắc, nhưng ngờ vực đó là vô lý.

Gian phòng mình nhìn thấy lần trước không thắp đèn, nhưng qua cánh cửa ra vào của căn phòng đang giam giữ cô gái, ánh đèn hắt sang một dải sáng khá rộng. Nhờ đó mình nhìn thấy một lò sưởi đang cháy và cả những ánh lửa leo lét xuyên qua tấm cửa lò thủng lỗ chỗ. Ánh lửa trong lò chiếu lên một gã đàn ông đang ngồi trên một chiếc ghế dựa đặt bên cạnh. Thấy cặp giò duỗi dài ra đằng trước, hai cánh tay thu trong túi áo và chiếc mũ lưỡi

trai sụp xuống tận mũi, mình biết ngay là hắn đang chộp mắt chốc lát, chờ đợi buồn chán lúc ngồi canh.

Làm gì đây? Làm thế nào để lọt được vào trong? Rõ ràng là cửa đang chốt chặt. Mình biết chắc như thế vì đã thử khẽ xoay quả dấm.

Cứ nhìn bộ dạng cái gã ngồi canh kia cũng thừa biết: chỉ cần đánh động một cái là hắn sẽ chồm dậy ngay tức khắc. Mình cứ đứng ngay cạnh cửa, nát óc nghĩ cách đột nhập vào phòng. Chắc chắn là chẳng còn cách nào để trèo vào: một tiếng động khẽ thôi cũng đủ làm hắn thức dậy. Đó là cái chắc. Làm thế nào để lại gần hắn? Đánh động ở bên ngoài để nhử hắn ư? Kêu la lên à? Không được! Phải nghĩ cách gì để hắn khỏi ngờ vực và yên tâm ra khỏi nhà kia. Trong nhà lại có điện thoại – vì cô gái đã từng trò chuyện với gã Táo Xanh hôm nọ đấy thôi. Hễ có động tĩnh gì là hắn sẽ vớ lấy máy, gọi đồng bọn đến ngay. Bọn chúng lại có xe nữa, chắc chúng sẽ lập tức ập đến. Lúc ấy thì chỉ còn nước...

Không, cách ấy không xuôi rồi. Nhưng chẳng lẽ không nghĩ ra được cách nào khác nữa sao? Mình đứng trong bóng tối, không dám thở to, cố tìm lối thoát.

Bỗng mình nhớ đến cái lò sưởi đang hừng hực ở đó. Chính cái lò ấy đã giúp mình. Mình rọi đèn pin, lần lại chỗ nhà kho, tìm được mấy cái bao giấy đựng xi măng. Rồi mình hạ cái thang chữa cháy xuống, áp vào vách lán, nhanh chóng trèo lên mái nhà, rón rén bò lại chỗ ống khói lò sưởi. Từ trong ống, khói đang nghi ngút tỏa vào không trung. Vo tròn mấy cái bao đựng xi măng lại, mình cố sức tọng nó vào miệng ống khói. Xong đâu đấy lại vội vàng tụt xuống đất. Mình vội vội lấy một cái xẻng và bước ngay đến chỗ cửa sổ ban nãy chờ.

Trong cái lán, này giờ vẫn im ắng, bỗng nổi lên tiếng kêu cô gái:

- Ê, đồ thộn! Muốn người ta chết ngạt hả. Đốt cái quỷ gì mà khói um thế,

chẳng còn thở nổi nữa.

Gã ngồi canh cũng cảm thấy cau mũi. Hắn vội nhìn vào trong lò, thấy khói tuôn ra mù mịt nên hiểu ngay cơ sự.

- Quý thật – hắn vừa đứng dậy vừa ngoạc mồm kêu lên – Cứ như là trong buồng xông thịt. Khéo bề hóng đã bít cha nó ống khói rồi.

- Mở hết cửa sổ ra đi, kéo chết ngạt bây giờ.

Gã ngồi canh ho sù sụ một tràng dài và vội vàng mở cửa sổ, rồi chạy nhanh lại chỗ cửa ra vào. Mình cũng lập tức chạy vội tới đó khi nghe tiếng khóa lách cách trong ổ.

Hắn vừa xô cửa lao ra thì mình cũng vung xẻng lên, giáng một cú thật mạnh lên đầu hắn. Hắn rên lên một tiếng nặng nề rồi ngã vật xuống ngay dưới chân mình. Mình biết chắc là đã xoi một cán xẻng như thế thì còn lâu mới tỉnh nên mở hảng cửa ra và để khói mất thì giờ, mình mang phang luôn cả kính vào kính cửa. Rồi nhanh chóng lôi bừa tên canh tù kia vào trong, mặc cho khói tuôn ra bên ngoài, mình lao ngay lại chỗ cô gái.

Tội nghiệp, cô nàng vẫn ngồi đấy, trôn người như một sợi dây đàn, nhìn chăm chăm vào bóng tối vì vẫn chưa thấy rõ mình. Đến khi mình từ trong bóng tối bước ram vừa đi nhanh, vừa rút vội con dao găm dắt ở thắt lưng, định cắt dây trói cho cô ả thì cô ả hét lên, lạc cả giọng, vì nhìn thấy ánh thép lóe sáng:

- Đứng! Đứng làm thế! Tôi đã khai cả rồi.

- Im đi! – Mình xác được ra lệnh – Tôi không hề mảy may có ý định thủ tiêu cô. Cô đừng gào lên thế mà hãy đưa tay ra đây.

Con dao sắc thật. Mình nhanh chóng cắt hết mớ dây trói trên tay chân cô ả. Cô ta toan đứng dậy nhưng ngã khuỵu ngay xuống, rên lên một tiếng, nghe nẫu cả ruột gan.

- Tự dang lấy hai tay ra và đưa chân đây cho tôi. Đau đấy, nhưng cố chịu nhé. Nhanh lên nào. Tôi không thể bế được cô trên tay để chạy thoát đâu.

Trong lúc làm những động tác co duỗi chân tay cho cô gái, cả cô ta lẫn mình không ai nói với ai một lời nào. Hai ba phút sau, mình đã kết thúc việc xoa bóp chân tay. Và cô ta đã có thể tự đứng lên được.

- Anh ở đâu đến vậy? Anh là ai ạ?

- Lát nữa, tôi sẽ tự giới thiệu - mình đáp khẽ bằng một giọng có pha đôi chút mỉa mai vì nổi bực dọc đối với cô ả dẫu sao vẫn chưa nguôi bớt được - Tôi thành thật khuyên cô là hãy chuồn khỏi đây ngay, càng nhanh càng tốt. Đi lại được ít nhiều rồi chứ?

Cô gái bước thử vài bước:

- Hình như, tạm được đấy ạ... Nào, ta đi thôi, nhanh lên. Phải ra ngoài kia, may ra em mới hoàn hồn.

- Chờ tí - mình dẫn cô ta thế trong khi tay vẫn nổi mấy đoạn dây trói lại. Tôi phải làm cái này tí đã.

Rồi mình trói gô tên lưu manh đang nằm bất tỉnh ở cạnh cửa lại và dắt tay cô gái, dìu cô ta ra khỏi lán. Ra đến bên ngoài, mình dừng lại nghe ngóng. Trong bầu không khí tĩnh mịch chỉ khẽ vọng lại tiếng động của thành phố lúc đêm khuya.

Chúng mình chạy tiếp và thoáng cái đã ra đến đường. Mình vẫn dỏng tai lên nghe xem có tiếng động cơ xe ô tô nào phóng đến đây không. Sự căng thẳng đầu óc khiến mình chẳng nói năng gì được với cô gái cả. Còn cô ta thì lặng lẽ đi bên cạnh, không dám phá vỡ bầu không khí yên tĩnh. Cuối cùng, khi đã qua được mấy căn nhà đầu tiên, cô gái mới thì thào rất khẽ bên tai mình:

- Cảm ơn anh... Không có anh chắc em đến nguy với chúng nó mất... Anh là ai thế ạ?

- Cái đấy chẳng quan trọng gì đâu... - mình lầu bầu vì vẫn không định nói cho cô ta biết mình là ai vội.

Cô ả tuồng như không nhận thấy ý định đó trong giọng nói của mình nên lại hỏi tiếp:

- Ta đi đâu đây anh?

- Ra chỗ xe đỗ. Cách đây chừng một trăm thước.

- À, ra thế. Nhưng rồi đi đâu nữa? Em cảm thấy anh là... Anh cho em về nhà tí nhé, được chứ anh?

- Được thôi, nhưng với một điều kiện: phải hoàn lại ngay cho tôi những thứ cô đã đánh cắp! - mình giận dữ rít lên như thế.

- Em ấy ư? Em lấy cắp ư! Anh nói gì lạ thế? - Qua giọng nói, mình cảm

thấy cô ta đang nổi giận và hơi ngờ vực mình.

- Chiếc măng-tô và cái xách đỏ. Cô phải trả ngay lại cho tôi.

Mình bỗng cảm thấy cô ta đứng sững như bị chôn chân xuống đất.

- Ôi! – cô ta kêu khê lên một tiếng – Hóa ra là anh đấy ư?

Đó là những lời cuối cùng mình nghe được từ miệng cô gái. Trong chớp mắt, cô ta đã chạy dẫn lên trước và bây giờ mình chỉ còn nghe tiếng chân vội vã lóc cóc trên con đường rải sỏi. Cô gái phản ứng đường đột đến mức khiến mình ngẩn cả người. Không chần chừ nữa, mình vội vàng đuổi theo. Tất cả tùy thuộc vào chuyện mình có đuổi kịp hay không. Tiếng chân của chính mình lại át tiếng chân cô gái. Đến khi mình dừng lại để thở thì bốn bề đã lặng ngắt.

Trong cảnh vắng lặng đó mình chỉ còn nghe văng lại tiếng khởi động xe. Rồi một thoáng sau, khi mình đã ra đến đầu cái phố lẻ thì trước mặt chỉ còn thấp thoáng hai ngọn đèn hậu đỏ lờm đang lùi xa dần. Mình hiểu ngay cơ sự, đó là chiếc ô tô của chính mình. Thì ra mình đã không rút khóa xe, để phòng nhờ có bất trắc thì tháo chạy cho nhanh. Hơn nữa, mình nghĩ bụng, ở chỗ vắng vẻ thế này, chẳng ai lấy mất xe đâu mà sợ. Rốt cuộc, mình đành cuộc bộ mất một thời đường mới ra đến một bến taxi gần nhất.

Đến nhà, mình lại thấy chiếc xe của chính mình đã đỗ ngay trước cổng. Chắc An-ca moi được mớ giấy tờ mà mình vẫn quen để trong cái bóp nhỏ, cạnh bảng điều khiển.

Chỉ còn ba hôm nữa là Tê-rê-da đã về rồi

PHẦN 24

Từ lúc trốn thoát đến giờ, cảm giác mình đang bị ai đó săn đuổi, lùng bắt, không một phút nào rời khỏi tâm trí An-ca. Cô vội vã ngoặt ngay xe lại, phóng thật nhanh để rời khỏi cái lán ấy, càng nhanh và càng xa bao nhiêu càng tốt bấy nhiêu. Hai hầy đèn đường cách quãng nhau đều tăm tắp, chạy dọc hai bên đại lộ và những ô cửa sổ đen thẫm như thể những cặp mắt không trông vẫn dõi theo cô suốt dọc con đường mà cô đang đi, mà lúc này không còn mấy ai qua lại nữa.

Sau tất cả những gì mà cô đã trải qua, sau những giờ phút khủng khiếp ấy,

cảnh đường phố vắng lặng vẫn lấp lánh ánh điện đó, lại làm cho An-ca sợ hãi và đầu óc cô cứ mụ đi vì kinh hoàng. Cô cho xe rẽ vào một phố vắng, đỗ xích bên vỉa hè để có đủ thì giờ bình tâm lại và ngẫm nghĩ xem sẽ làm gì bây giờ.

Không thể trở về nhà người bạn gái mà cô đã nương thân mấy ngày vừa qua được nữa rồi. Đi đâu cũng được miễn là đừng bén mảng tới đó. Địa chỉ ấy, bọn lưu manh kia đã biết. Mà dù cô không về đó, bọn chúng cũng vẫn cứ đến đó tìm cô. An-ca thu người lại, ngồi nép trong xe và cô điểm lại trong óc những gì đã xảy ra mấy hôm nay. Cô bất giác nhớ lại gương mặt hiền từ của chàng trai đã ở bên cô trong cái đêm cuối cùng trước ngày xảy ra tai họa – một gương mặt can đảm, xinh đẹp với nụ cười đến là ngộ nghĩnh trên môi – và tự dừng, cô bỗng ao ước muốn được gặp lại người đó, ngã vào hai vòng tay âu yếm của anh ta để được anh che chở.

Nhưng rồi cô lại cảm thấy ngay rằng đó chẳng qua chỉ là những ước vọng hão huyền, viễn vông. Cô cũng đủ tỉnh táo để hiểu tình cảnh của mình đang lâm vào.

Cô điểm lại trong óc những người bạn. Nhưng ngoài Dô-xka ra, mà lúc này không thể nghĩ đến được nữa rồi, cô cảm thấy không còn một ai đáng tin cậy nữa cả. Nương thân ở nhà họ thật mà khó an toàn. Trở về chỗ bà dì ở Ô-khô-ta ư? Không đời nào! Vì địa chỉ đó, cô đã từng ghi cho không biết bao nhiêu là bạn bè, là người quen. Đã thế thì chắc chắn bọn khốn nạn kia cũng biết. Tính sao đây nhỉ?

Hay là rời khỏi Vác-xa-va? Cô nhớ ngay đến ông chú ruột Y-u-ze-phơ. Đã lâu cô chưa về thăm nên chắc ông cụ sẽ mừng lắm đấy nếu thấy cô xuất hiện. Thôi, cứ hăng ở tạm đó vài hôm rồi sẽ liệu sau. Cả đối với chỗ tiền mình đang giữ đây lẫn tính mạng của chính mình. Món tiền ấy, cô báo với công an là tốt nhất. Nhưng bằng cách nào? Phải trừ tính ra sao để khỏi bị nghi là mình đã giết Vich-to và cùng gã nhúng tay vào vụ trộm.

Nhớ đến khoản tiền, cô lập tức nhớ ngay đến chuyện tờ biên lai dặt trong khe cửa nhà bếp. Phải nhanh chóng lấy lại tờ biên lai vì bọn lưu manh đã buộc cô phải khai là đã giấu nó ở đâu. Vả lại, chẳng lẽ cứ đầu bù tóc rối, ăn mặc bẩn thỉu, nhếch nhác, chân đi đôi bít tất rách bươm thế này mà đến

Da0lê-xy-e gặp ông chú? Như vậy, đảng nào cũng phải ghé về Gi-ma-lư... Ít ra cũng là để ăn mặc cho tử tế, lấy theo ít đồ đạc gì đó, và dĩ nhiên cả tờ biên lai nữa. Ngoài ra, còn hai nghìn lô-ti tiền riêng mình nhét trong cái hòm dưới bếp, cũng phải cầm theo để chi dùng. Vớ lại cả cái ví đựng giấy tờ mà suýt nữa thì quên mất. Thôi, đảng nào cũng phải đến Gi-ma-lư. Nhưng bằng cách nào? Chỉ có cách phải nhanh chân lên. Nếu cô bị đuổi theo, ít ra cũng phải đến đó trước lúc bọn chúng bố tới tìm.

Bây giờ mọi cái chỉ còn tùy thuộc vào chỗ: bao giờ thì bọn chúng hay được tin mình bỏ trốn. nếu chúng không phát hiện được sớm thì ít ra mình cũng còn được vài phút để tạt đến nhà Do-xka rồi chuồn đi trước khi bọn chúng vác mặt tới.

Cô rất vội và cũng đang rất cần đến chiếc xe này. Cô không tài nào hiểu được kẻ đã cứu mình là ai. Ai mà lại xuất hiện đường đột đến thế và đúng lúc đến thế không biết? Cô vội vã nhìn ra xung quanh. Phố này vắng thật. Vì thế, cô đánh bạo, bật đèn trong xe lên, lục lọi mấy cái túi vải trên cửa xe, hy vọng sẽ biết được đôi điều về chủ nhân chiếc ô tô này. Mãi sau, cô mới tìm thấy trong chiếc hộp con, bên cạnh tấm bảng điều khiển, chiếc ví đựng giấy tờ. Cô đọc thấy họ tên và địa chỉ nhưng cô cảm thấy hoàn toàn xa lạ.

An-ca lại mở máy, phóng xe đi. Đến gần phố Gi-ma-lư, cô hãm lại, cho xe quay đầu, để đến lúc ra khỏi mất thì giờ. Cô nhìn trước nhìn sau rồi xuống xe. Quãng này đường cũng vắng. Khi chuyển tàu điện đàm chạy vụt qua, rọi sáng xung quanh, An-ca nhìn thấy một người cảnh sát đang đứng gần đó. Chẳng hiểu sao An-ca thấy yên tâm ngay. Cô ráng bước về phía đường Gi-ma-lư, nhưng trước lúc rẽ vào, lại ngoái nhìn trước sau lần nữa. Ánh sáng hai ngọn đèn đường hắt xuống vỉa hè hai quầng sáng vàng ệch. Tiếp đó, con đường mỗi lúc một tối hơn. Cô lách vội qua cánh cổng tối om, rón rén lần theo các bậc thang gá, trèo lên căn phòng định ghé vào.

Nghe tiếng gõ cửa, bạn cô kinh hãi hỏi vọng ra chứ chưa dám mở.

- Dô-xka, mở cửa ra nào, em đây, An-ca đây... - cô thì thào bằng một giọng hối hả.

- Cậu đấy ư? – giọng người bạn gái đầy kinh ngạc hỏi vọng ra
Rồi mở cửa.

Phải mất đến vài phút, cô mới nhặt nhanh hết được những thứ cần mang theo rồi nhét bừa vào cái túi du lịch nhỏ. Xong, cô xuống ngay nhà bếp, lấy tờ biên lai trong khe cửa ra. Trong lúc sửa soạn hành trang, cô đã kịp trả lời một lô câu hỏi của người bạn gái đang sửng sốt. Rồi họ chia tay nhau và An-ca vội xuống đường. Chỉ một thoáng sau, cô đã đến bên xe. Trong lúc xe chuyển bánh, cô chợt nhận thấy một chiếc Warszawa cảnh sát chạy vút qua với tốc độ choáng người, theo hướng ngược lại.

Bây giờ thì chẳng việc gì phải vội nữa... Hai giờ nữa tàu đi Da-lê-xy-a mới khởi hành. Vì cô đã khai với bọn lưu manh kia nơi cô giấu chỗ tiền đó nên rất có thể bọn chúng hiện đang ngồi sẵn ngoài ga canh chừng. Bởi thế, cô quyết định thuê taxi.

Cứ tạm để cái xác đựng tiền ở phòng giữ hành lý đã, sau hẵng hay. Chỉ cần theo tờ biên lai cho gọn. Hơn nữa, nhờ có chuyện gì thì giấu nó đi cũng dễ.

Kazimierz Korkozowicz

Chiếc măng - tô trắng kẻ ô vuông

Dịch giả: Thu Hạnh

Phần 24 - 25

PHẦN 24

Từ lúc trốn thoát đến giờ, cảm giác mình đang bị ai đó săn đuổi, lòng bắt, không một phút nào rời khỏi tâm trí An-ca. Cô vội vã ngoặt ngay xe lại, phóng thật nhanh để rời khỏi cái lán ấy, càng nhanh và càng xa bao nhiêu càng tốt bấy nhiêu. Hai hầy đèn đường cách quãng nhau đều tăm tắp, chạy dọc hai bên đại lộ và những ô cửa sổ đen thẫm như thể những cặp mắt không trông vẫn dõi theo cô suốt dọc con đường mà cô đang đi, mà lúc này không còn mấy ai qua lại nữa.

Sau tất cả những gì mà cô đã trải qua, sau những giờ phút khủng khiếp ấy, cảnh đường phố vắng lặng vẫn lấp lánh ánh điện đó, lại làm cho An-ca sợ hãi và đầu óc cô cứ mụ đi vì kinh hoàng. Cô cho xe rẽ vào một phố vắng, đỗ xích bên vỉa hè để có đủ thì giờ bình tâm lại và ngẫm nghĩ xem sẽ làm gì bây giờ.

Không thể trở về nhà người bạn gái mà cô đã nương thân mấy ngày vừa qua được nữa rồi. Đi đâu cũng được miễn là đừng bén mảng tới đó. Địa chỉ ấy, bọn lưu manh kia đã biết. Mà dù cô không về đó, bọn chúng cũng vẫn cứ đến đó tìm cô. An-ca thu người lại, ngồi nép trong xe và cô điểm lại trong óc những gì đã xảy ra mấy hôm nay. Cô bất giác nhớ lại gương mặt hiền từ của chàng trai đã ở bên cô trong cái đêm cuối cùng trước ngày xảy ra tai họa – một gương mặt can đảm, xinh đẹp với nụ cười đến là ngộ nghĩnh trên môi – và tự dừng, cô bỗng ao ước muốn được gặp lại người đó, ngã vào hai vòng tay âu yếm của anh ta để được anh che chở.

Nhưng rồi cô lại cảm thấy ngay rằng đó chẳng qua chỉ là những ước vọng hão huyền, viễn vông. Cô cũng đủ tỉnh táo để hiểu tình cảnh của mình đang lâm vào.

Cô điểm lại trong óc những người bạn. Nhưng ngoài Dô-xka ra, mà lúc này không thể nghĩ đến được nữa rồi, cô cảm thấy không còn một ai đáng tin

cậy nữa cả. Nương thân ở nhà họ thật mà khó an toàn. Trở về chỗ bà dì ở Ô-khô-ta ư? Không đời nào! Vì địa chỉ đó, cô đã từng ghi cho không biết bao nhiêu là bạn bè, là người quen. Đã thế thì chắc chắn bọn khốn nạn kia cũng biết. Tính sao đây nhỉ?

Hay là rời khỏi Vác-xa-va? Cô nhớ ngay đến ông chú ruột Y-u-ze-phơ. Đã lâu cô chưa về thăm nên chắc ông cụ sẽ mừng lắm đấy nếu thấy cô xuất hiện. Thôi, cứ hăng ở tạm đó vài hôm rồi sẽ liệu sau. Cả đối với chỗ tiền mình đang giữ đây lẫn tính mạng của chính mình. Món tiền ấy, cô báo với công an là tốt nhất. Nhưng bằng cách nào? Phải trù tính ra sao để khỏi bị nghi là mình đã giết Vich-to và cùng gã nhúng tay vào vụ trộm.

Nhớ đến khoản tiền, cô lập tức nhớ ngay đến chuyện tờ biên lai dặt trong khe cửa nhà bếp. Phải nhanh chóng lấy lại tờ biên lai vì bọn lưu manh đã buộc cô phải khai là đã giấu nó ở đâu. Và lại, chẳng lẽ cứ đầu bù tóc rối, ăn mặc bẩn thỉu, nhếch nhác, chân đi đôi bít tất rách bươm thế này mà đến Da0lê-xy-e gặp ông chú? Như vậy, đảng nào cũng phải ghé về Gi-ma-lư... Ít ra cũng là để ăn mặc cho tử tế, lấy theo ít đồ đạc gì đó, và dĩ nhiên cả tờ biên lai nữa. Ngoài ra, còn hai nghìn lô-ti tiền riêng mình nhét trong cái hòm dưới bếp, cũng phải cầm theo để chi dùng. Với lại cả cái ví đựng giấy tờ mà suýt nữa thì quên mất. Thôi, đảng nào cũng phải đến Gi-ma-lư. Nhưng bằng cách nào? Chỉ có cách phải nhanh chân lên. Nếu cô bị đuổi theo, ít ra cũng phải đến đó trước lúc bọn chúng bố tới tìm.

Bây giờ mọi cái chỉ còn tùy thuộc vào chỗ: bao giờ thì bọn chúng hay được tin mình bỏ trốn. nếu chúng không phát hiện được sớm thì ít ra mình cũng còn được vài phút để tạt đến nhà Do-xka rồi chuồn đi trước khi bọn chúng vác mặt tới.

Cô rất vội và cũng đang rất cần đến chiếc xe này. Cô không tài nào hiểu được kẻ đã cứu mình là ai. Ai mà lại xuất hiện đường đột đến thế và đúng lúc đến thế không biết? Cô vội vã nhìn ra xung quanh. Phố này vắng thật. Vì thế, cô đánh bạo, bật đèn trong xe lên, lục lọi mấy cái túi vải trên cửa xe, hy vọng sẽ biết được đôi điều về chủ nhân chiếc ô tô này. Mãi sau, cô mới tìm thấy trong chiếc hộp con, bên cạnh tấm bảng điều khiển, chiếc ví đựng giấy tờ. Cô đọc thấy họ tên và địa chỉ nhưng cô cảm thấy hoàn toàn xa lạ.

An-ca lại mở máy, phóng xe đi. Đến gần phố Gi-ma-lư, cô hãm lại, cho xe quay đầu, để đến lúc ra khỏi mất thì giờ. Cô nhìn trước nhìn sau rồi xuống xe. Quãng này đường cũng vắng. Khi chuyển tàu điện đàm chạy vụt qua, rọi sáng xung quanh, An-ca nhìn thấy một người cảnh sát đang đứng gần đó. Chẳng hiểu sao An-ca thấy yên tâm ngay. Cô rảo bước về phía đường Gi-ma-lư, nhưng trước lúc rẽ vào, lại ngoái nhìn trước sau lần nữa. Ánh sáng hai ngọn đèn đường hắt xuống vỉa hè hai quầng sáng vàng ệch. Tiếp đó, con đường mỗi lúc một tối hơn. Cô lách vội qua cánh cổng tối om, rón rén lần theo các bậc thang gá, trèo lên căn phòng định ghé vào.

Nghe tiếng gõ cửa, bạn cô kinh hãi hỏi vọng ra chứ chưa dám mở.

- Dô-xka, mở cửa ra nào, em đây, An-ca đây... - cô thì thào bằng một giọng hối hả.

- Cậu đấy ư? – giọng người bạn gái đầy kinh ngạc hỏi vọng ra
Rồi mở cửa.

Phải mất đến vài phút, cô mới nhặt nhạnh hết được những thứ cần mang theo rồi nhét bừa vào cái túi du lịch nhỏ. Xong, cô xuống ngay nhà bếp, lấy tờ biên lai trong khe cửa ra. Trong lúc sửa soạn hành trang, cô đã kịp trả lời một lô câu hỏi của người bạn gái đang sừng sốt. Rồi họ chia tay nhau và An-ca vội xuống đường. Chỉ một thoáng sau, cô đã đến bên xe. Trong lúc xe chuyển bánh, cô chợt nhận thấy một chiếc Warszawa cảnh sát chạy vút qua với tốc độ choáng người, theo hướng ngược lại.

Bây giờ thì chẳng việc gì phải vội nữa... Hai giờ nữa tàu đi Da-lê-xy-a mới khởi hành. Vì cô đã khai với bọn lưu manh kia nơi cô giấu chỗ tiền đó nên rất có thể bọn chúng hiện đang ngồi sẵn ngoài ga canh chừng. Bởi thế, cô quyết định thuê taxi.

Cứ tạm để cái xác đựng tiền ở phòng giữ hành lý đã, sau hăng hay. Chỉ cầm theo tờ biên lai cho gọn. Hơn nữa, nhờ có chuyện gì thì giấu nó đi cũng dễ.

Một chuyện hết sức bình thường, như chiếc xe rồ máy rồi chuyển bánh mà lại xảy ra ở một nơi cách khá xa chỗ đặt trạm theo dõi thì vị tất đã có gì đáng để ý. Ấy là chưa kể xe không bật đèn trần làm sao biết được ai là người ngồi trong xe. Vả lại, dù Vưđ-ma có nhắc thấy chiếc xe sắp chạy đi

nữa, lúc chiếc Warszawa của anh phóng qua, thì chắc gì anh đã bận tâm đến, một khi cái tin nhận được qua dây nói chẳng hề đả động gì tới chuyện xe pháo trong ấy cả. Chỉ thấy báo tin cộc lốc: El-mer xuất hiện, thế thôi. Người cảnh sát có nhiệm vụ theo dõi, vì đặt trạm ngay ở góc nhà để quan sát qua khe cổng thôi nên không thể nhìn thấy chiếc xe An-ca đỗ ở tận đầu đường.

Chiếc Warszawa dừng lại giữa sân. Tổ điều tra bước xuống, bắt tay điều tra chuyện An-ca trở về. Mãi lúc ấy, người cảnh sát có nhiệm vụ theo dõi căn nhà mới nhớ lại chiếc xe có cô gái ngồi trong đó.

Bởi vậy, mãi tới khi lên đến phòng bà Uây-xka-y-a, thiếu tá mới biết mình sơ suất, và chỉ đến lúc ấy, anh mới sực nhớ tới chiếc Warburg chạy ngang qua khi nãy. Bây giờ, anh đã hiểu hết mọi chuyện, trừ một điểm: làm cách nào An-ca lại có thể thoát khỏi tay bọn kia? Giải đáp cho câu hỏi đó bây giờ chưa phải lúc. Việc cần làm gấp lúc này là làm sáng tỏ vấn đề: cô đã bị đưa đến đâu và cô có nhận mặt được bọn tội đồ kia không?

Nhìn kỹ một lúc hai mẹ con cô gái đang hốt hoảng, Vưđ-ma mới bắt đầu lên tiếng:

- Thế hóa ra cô ấy đã về được đây kia à?
- Vâng, thưa ông thiếu tá, cô ấy vừa ở đây xong.
- “Vừa ở đây xong” là thế nào?
- Ở kia... Thế ra ông không gặp cô ấy dưới đường ư? – hai mẹ con đưa mắt nhìn nhau, còn Vưđ-ma thì cắn chặt môi để khỏi rủa lên thành tiếng. Nhưng anh lập tức tự chủ và hỏi tiếp:
- Làm thế nào mà cô ấy lại thoát được tay bọn chúng vậy?
- Có người đến cứu. Một người đàn ông ạ.
- Người đó là ai vậy?
- Cô ấy không biết. Anh ấy phang vào đầu tên canh giữ, rồi cắt dây trói, thả An-ca ra.
- Chuyện xảy ra ở đâu thế? Điểm này quan trọng lắm đấy nhé.

Hai mẹ con lại ngó người ra, chỉ biết nhún vai lúng túng đáp:

- Chúng tôi quên hỏi... Cô ấy chỉ ghé lại đây có vài phút đồng hồ. Rửa ráy qua loa, thay quần áo xong là đi ngay. Chúng tôi nài cô ấy ở lại nhưng cô

ấy bỏ ngoài tai hết. Cả hai mẹ con chúng tôi đến giờ vẫn chưa hiểu rõ hết những điều cô ấy nói đấy ạ... - cô Dô-xka thanh minh.

- Thế tức là vẫn chưa biết bọn chúng lôi cô ấy đi đâu chứ gì?

- Vâng. Chỉ thấy nói chở đến một cái lán gỗ, rồi trói vào thành giường... và ngồi ở phòng bên cạnh hồi chỗ sang...

Vườđ-ma không nén được nữa:

- Thế thì có khi không kia chứ.

- Lúc ấy chúng tôi cũng quên không hỏi cô ta địa chỉ - Uây-xka-y-a lại thanh minh bằng một giọng thiếu não hơn.

Nhưng lần này Vườđ-ma lại tự chủ được:

- Thôi được. À này, cô ấy có bảo là sẽ đi đâu chứ?

- Đấy, chúng tôi có hỏi đấy, nhưng cô ấy nói vẫn chưa biết sẽ đi đâu – cô Dô-xka nhanh nhẩu giải thích.

- Đã mang theo những gì thế?

- Một ít tiền của riêng cô ấy, cất ở nhà này, cái túi du lịch đựng mấy bộ quần áo với... - Dô-xka kéo dài giọng ra, vẻ bối rối, rồi vội vã nói lảng đi – Vâng, chỉ thế thôi.

- Chưa hết đâu, thưa tiểu thư đáng kính – Vườđ-ma mĩa mai vì anh cảm thấy giọng nói ngập ngừng của cô gái – Cô nên nhớ là mọi chi tiết đều rất quan trọng đối với việc điều tra và cả tính mạng cô ấy nữa.

- Cô ấy có rút trong khe cửa ra một mẫu giấy gì đó và vội vã cho ngay vào ví – cô gái hất hàm trở cánh cửa bếp.

- Cô không biết đích xác là giấy gì à?

- Không ạ.

Đó là tất cả những gì mà anh khai thác được qua lời khai của mẹ con bà Uây-xka-y-a. Anh ngán ngẩm xuống đường, ngã người vào xe và bảo lái về Cục. Trên đường, anh dùng máy bộ đàm liên lạc với trực ban ở nhà, đề nghị cho biết: đã nhận được báo cáo của số 36 chưa?

Số 36 cho hay: cô gái đã lên một tquaxi, chạy trên tuyến Py-a-xech-no – Gu-ra Kal-va-ry-a.

- Có ghi được số chiếc taxi ấy chứ?

- Được ạ. Còn chiếc Warburg thì cô ta bỏ lại sau khi lái từ Gi-ma-lư tới.

- Nghĩ là cô ta đến bằng xe chứ gì?

- Vâng, bằng chiếc Warburg. Nó hiện đỗ tại đường... - trực ban nói tên đường phố.

- Thôi, đợi tôi về đến Cục hăng báo cáo – Vưđ-ma tắt máy.

Những tin anh vừa nhận được quả có hơi lạ. Nếu căn cứ vào những tin tức đó mà nhận định thì hẳn chờ thêm một lúc nữa mới có thể biết chắc chắn: có đúng là cô ta đang trên đường về Da-lê-xy-e không. Lúc thiếu tá vào đến phòng làm việc thì trời đã gần sáng. Không thể nghĩ đến chuyện về nhà để ngủ thêm cho đẩy giấc được nữa rồi. Bởi thế, anh điện đàm tiếp với trực ban. Qua đường dây, anh được nghe thuật lại đầy đủ về chiếc Warburg ấy và cả một báo cáo thường lệ nữa. Báo cáo cho biết: chiếc taxi đã rời xa lộ và lúc này đang chạy ngang qua Y-a-be-net-xơ.

- Truyền đạt ngay cho số 36 biết địa chỉ mà tôi giả định là cô gái sẽ đến: đường Prô-men, số nhà ba mươi chín – thiếu tá chỉ thị - Trong bất cứ trường hợp nào cũng không được để lộ chuyện ta quan sát đây: chỉ nấp ở sau nhà mà theo dõi thôi. Không loại trừ trường hợp có khả năng lảng vảng quanh nhà. Chỉ được phép bắt bọn này khi chúng có ý đồ hoặc hành động hành hung thôi nhé. Nếu bọn chúng có ý định bỏ chạy, bỏ cô El-mer lại thì đừng để chúng trốn thoát, phải theo dõi chúng luôn. Không loại trừ trường hợp đến nơi một cái là cô ta sẽ ngủ bù suốt cả đêm nay đấy. Mười ba giờ đúng thì chuyển giao nhiệm vụ theo dõi lại cho thiếu úy Ghéc-xơn nhé.

- Tuân lệnh.

Đúng bảy giờ, thiếu úy Ghéc-xơn đi vào phòng làm việc của Vưđ-ma, vừa đi vừa huýt sáo khe khẽ.

- Xin chào đồng chí thiếu tá!

Anh chào bằng một giọng hết sức phấn chấn và tuy tuân thủ đúng mọi quy định của điều lệnh nhưng nghe vẫn không thật đúng thể thức lắm.

- Có gì đâu mà phờn thế hả? – Vưđ-ma bực bội hét lên – Đây, đang có khối việc phải làm đây.

- Lại có tin mới chắc? – thiếu úy vẫn không sao tìm được một giọng nói thích hợp.

- Dò được cô ả nọ rồi đấy.

- Đại thắng! Đại thắng! Cái tin ghê gớm thế, mà sao thủ trưởng lại ù xìu vậy?

- Trời ơi, lại có thêm những lộn độn mới với cô ả mà. Tôi vừa tóm hút, đúng thế đấy. Nhưng thật cẩn thận, kéo lại vượt mất chuyển nữa – Rồi thiếu tá vẫn tắt thuật lại cho viên thiếu úy những gì vừa xảy ra đêm qua.

- Tóm ngay lấy cô nương trong khi chúng ta biết cô nương hiện ở đâu có phải đơn giản không nào? Sẽ làm sáng tỏ được khối chuyện.

- Chúng ta có nhiệm vụ gõ cổ toàn bộ bọn ăn trộm, chứ đâu phải chỉ riêng cô An-ca. Hơn nữa, hiện thời cô ta đang là cái mắc xích giữa chúng mình với băng trộm cướp ấy đấy...

- Tôi hiểu rồi. Ta mà bắt giữ cô ả thì rõ ràng là đã cướp mất đi miếng mồi béo bở, đang ở ngay trước mõm bọn chúng chứ gì? Không biết bọn chúng có định tổ chức bắt cóc cô ả lần nữa không đấy?

- Tôi không loại trừ khả năng đó. Nhưng tôi nghĩ: bây giờ chắc bọn chúng không dám làm ăn táo tợn như lần trước đâu. Dẫu sao cũng phải cho thi hành mọi biện pháp phòng ngừa. Một mặt, đe dọa cô ta, mặt khác, không được để mất hết đầu mối. Bởi thế, anh hãy nhận nhiệm vụ đây, hồi người dũng sĩ can trường: mười ba giờ đúng, phải cùng hai người nữa đáp ô tô đến Da-lê-xy-e để theo dõi cô ta. Cách thức liên lạc, anh phải thỏa thuận thật chi tiết với tổ điều tra đi trên chiếc xe số 36. Nhưng trước tiên phải xác minh xem ai là chủ của chiếc Warburg và chiếc taxi sau đây – Vưđ-ma đọc hai số xe – Cô El-mer chắc thế nào cũng ba hoa với anh tài xế taxi, cậu sẽ khai thác được nhiều chuyện với anh tài xế này đấy.

- Thế còn chỗ tiền kia?

- Xem ra đúng như chúng mình đã dự đoán: nó đang nằm trong phòng giữ hành lý ngoài ga.

- Đàn bà thế thật dễ có mấy tay – Ghéc-xơn khen – Tôi ghi số xe rồi đấy. Tôi sẽ kiểm tra nhanh thôi. À này, có phải tìm anh chàng Ca-rôn không ạ? Đến mười ba giờ, ta còn thừa thời gian mà.

Vưđ-ma đang mãi ngẫm nghĩ một điều gì đó nên đáp vội.

- Được thôi. Cậu làm ơn rẽ qua văn phòng bảo đưa cái ông gác đêm trong

tổ bảo vệ ở nhà máy đến giúp tôi nhé. Tiện thể, gọi luôn Bu-rưi vào ghi biên bản hộ tôi.

Kazimierz Korkozowicz

Chiếc mạng - tô trắng kẻ ô vuông

Dịch giả: Thu Hạnh

Phần 26 - 27

- Nào ta nhắc lại từ đầu một lần nữa nhé. Vươđ-ma đề nghị ông gác đêm – Bác kể lại đi, bác và ông cụ Bê-let-xki nói gì với nhau nào? Ông vào phòng bác đúng lúc hai mươi hai giờ mười phút... Rồi sao nữa?

- Thưa ông thiếu tá... - ông gác đêm thờ dài – thì tôi đã kể với ông bao nhiêu lần rồi đấy thôi. Việc gì phải nhắc lại từ đầu mãi vậy.

- Có khi còn phải nhắc lại mấy chục bận nữa ấy chứ, bác La-bu-xơ ạ. Cho đến khi bác nhớ lại hết mọi chi tiết mới thôi kia. Bác nhớ không nào, lúc đầu bác bảo Bê-let-xki đứng lại chỉ vài giây, sau bác bảo đến mấy phút. Còn Gher-man thì lúc đầu bác bảo chỉ đứng nói chuyện, sau bác lại nói ngồi xuống chỗ bác hàng phút đồng hồ... Nhưng sự thật là thế nào?

- Những khoản đó quan trọng đến thế kia à? Ông cứ bắt bẻ tôi hoài. Làm sao một lúc mà lại nhớ được ngay tất cả, đúng như ông muốn được?

- Bây giờ thì bác hiểu rồi phải không nào? Mọi chi tiết lật vạt, công an chúng tôi đều coi trọng. Thành ra, ta chỉ còn cách bắt đầu lại từ đầu. Bác tưởng tôi không nghĩ đến tận cổ những lời khai lằng nhằng của bác rồi sao. Có điều ta vẫn chưa thể chấm dứt được, chừng nào bác còn chưa hết lúng ba lúng búng lúc khai báo.

- Tôi lúng búng gì đâu kia chứ? Ông cứ thử ở địa vị của tôi xem nào! – bác gác đêm dấm ngược thùm thụp.

- Dẫu sao, tôi vẫn phải moi cho bằng hết mọi sự thật nơi bác. Nếu không, bác với tôi sẽ cứ phải ngồi đây cho đến sáng mai. Tôi bắt đầu hiểu ra được đôi chút rồi đấy, tôi sẽ phụ giúp thêm cho bác nhé. Thôi, đề nghị bác bắt đầu lại từ đầu đi. Cụ Bê-let-xki đi ngang qua chỗ bác lúc hai mươi hai giờ mười phút, đúng thế chứ?

- Vâng, đúng thế.

- Rồi sao nữa? Bác kể tiếp đi.

Ông gác đêm vắn vẹo người một lúc rồi lặp lại những điều đã khai.

- Cụ Bê-let-xki bảo tôi thế này: “Ông La-bu-xơ ơi, tôi đã xong việc rồi đấy, còn bác thì cứ phải ngồi đây đến tận sáng nhỉ?”. Ông cụ dừng lại, nhìn chiếc đồng hồ trên tường. Tôi cũng ngược lên vì thế tôi mới nhớ đích xác lúc mấy giờ.

- Ông cụ đứng ở chỗ nào?

- Ở cạnh cái bàn, đặt bên lối đi, ngay dưới chiếc đồng hồ.

- Lúc ấy bác đang làm gì? Đứng một chỗ hay đi đi lại lại? bác kể tiếp đi...

- Tôi ngồi sau bàn, ăn tối. Tôi mang sẵn theo. Nhà tôi bao giờ cũng để dành cho ít đồ ăn và trao cho tôi chiếc cặp lồng khi tôi đi làm ca đêm. Chả là tôi quen ăn muộn mà.

- Thế hôm ấy bác gái bới cho những gì ạ?

- Tôi đã nói rồi thôi: súp đậu với ít bánh mì. Cụ Bê-let-xki vào đúng lúc tôi đang ngồi ăn.

- Chiếc cặp lồng loại nào ấy nhỉ? Loại của bộ đội vẫn hay dùng phải không ạ?

- Đúng loại ấy đấy, có hai ngăn. Để khi cần có thể mang được hai món. Nhưng hôm ấy vợ tôi chỉ cho mấy khoanh bánh vào ngăn dưới.

- Ta hãy trở lại câu chuyện cụ Bê-let-xki thôi. Rồi, sao nữa nào?

- Ông cụ dừng lại. Thấy tôi ngồi nhai bánh mì với súp, cụ ấy bàn bảo: “Chúc bác ngon miệng, bác La-bu-xơ nhé. Tôi về đây, còn bác lại phải ngồi cho đến sáng...”. Rồi nhìn đồng hồ. Cả tôi nữa, tôi cũng ngẩng lên xem mấy giờ. Ông cụ hỏi tiếp thế này: “Xúp ngon đấy chứ bác? Bà xã chắc nấu bằng sườn lợn phong?”. Tôi đáp: làm gì phong lưu thế, nhưng cũng ngon... Nghe vậy, ông cụ liền dặn thêm: “Bác đừng có ăn no quá, kéo lại đâm buồn ngủ thì khốn to”. Tôi chưa kịp trả lời thì ông cụ đã cười xòa. Rồi vẫn cười to như thế, ông cụ bỏ đi. Tôi nghe có tiếng cọt kẹt khẽ trước cổng.

- Lúc ấy có ai khác cạnh đó không?

- Không, chỉ hai chúng tôi thôi...

Ông gác đêm lặng thinh và e dè ngược nhìn Vườ-ma.

- Sao bác lại im lặng, kể tiếp đi chứ. Thế là cụ Bê-let-xki ra về, rồi sao nữa?

- Sau đó, chẳng có gì xảy ra nữa. Tôi vừa ăn xong thì Gher-man tới. Ông ấy là đội phó bảo vệ nên phải đi kiểm tra các trạm gác. Tôi vừa kịp cất mấy

ngăn cặp lồng thì ông ấy vào, ngó ngó dòm dòm xung quanh rồi hỏi: “Chỗ anh thế nào? Yên tĩnh cả chứ?”. Tôi bảo là yên ổn, chứ còn muốn gì nữa hả? Nghe thế, ông ta nhắc để tôi canh gác: trong tủ két còn cả một lô tiền đấy, chuyện ấy thì tôi cũng biết, chẳng cần ông nhắc. Tôi đáp rằng tôi hiểu phải canh gác ra sao rồi.

- Hai người trò chuyện ở tư thế nào? Đứng hả?

- Gher-man ngồi xuống bên cạnh và chúng tôi châm thuốc hút.

- Thế ông ấy ngồi có lâu không? Lúc nào thì đứng dậy đi chỗ khác?

- Chỉ hút hết điếu thuốc thôi. Rồi ông ấy nhắc lại lần nữa: đừng có ngủ đấy. Xong đi ra.

- Thuốc hai người hút là của ai? Ông ta mời bác hay bác mời ông ta?

- Tôi không nhớ rõ lắm – ông gác ra dáng nghĩ ngợi – hình như ông ấy mời tôi...

- Gher-man đi rồi thì bác làm gì?

- Cũng như mọi lần thôi: canh gác chứ còn làm gì nữa? Tôi đi quanh nhà một vòng, nhìn ra ngoài phố rồi theo cửa kia ra sân. Bốn bề đều yên ắng. Thế là tôi ngồi xuống, đọc báo một lúc. Tôi đã quen việc lắm rồi nên không thấy sốt ruột lúc phải ngồi không. Tôi cứ ngồi thế cho đến tận sáng. Nhưng đến đầu giờ thì cả nhà máy cuống cả lên vì cái vụ mất trộm.

Vưđ-ma không rời mắt khỏi ông gác đêm:

- Hết rồi à?

- Thế ông bảo còn gì nữa nào? Tôi đã kể thành thật như là xưng tội vậy đấy.

- Bác xưng tội thế kể cũng tạm cho là được đi, bác La-bu-xơ ạ. Nhưng bác có thấy là bác đã chước bớt tội lỗi đi không ấy nhỉ?

- Tôi ấy ư? Chước bớt? Thế phải xưng thế nào kia mới được? – ông cụ gác đêm giận dữ một cách hết sức thật lòng.

- Bác không muốn thú nhận là sau khi Gher-man ra ngoài, bác đã ngủ thiếp đi. Đến cả ba tiếng đồng hồ kia đấy.

Ông gác há hốc mồm, toan nói gì đó nhưng lại nín thinh, sợ hãi nhìn chằm chằm vào cặp mắt của Vưđ-ma. Phản ứng của ông ta chẳng có gì là khó hiểu. Rõ ràng ông muốn chối phăng hết thảy nhưng chỉ lâu bầu những lời không mạch lạc:

- Tôi... không bao giờ như thế... trong đời đâu... ông thiếu tá ạ. Thề có Chúa chứng giám là tôi không ngủ một chút nào

Thiếu tá ngắt lời ông ta một cách chẳng lịch lãm mấy, cốt làm tiêu tan hết mọi 1y định bướng bỉnh còn sót lại nơi ông gác đêm.

- Bác đừng chối nữa. Tôi thì nát óc điều tra vụ án mạng, còn bác thì lúc nào cũng chực bịp tôi. Nếu bác không ngủ gật thì có nghĩa là bác đã thông đồng với bọn giết người, chứ bọn chúng không thể tự dưng rơi từ trên trời xuống tòa nhà kia được. Không khai thác được những lời nói thật thà của bác thì tôi buộc lòng phải ra lệnh bắt giam để bác ngồi trong tù mà nhớ lại cho bằng hết những gì bác biết. Ngoài ra, tôi cũng xin lưu ý bác về trách nhiệm hình sự với tội khai man nữa.

Ông gác đêm cúi gằm.

- Thế nào? Hoặc là bác phải khai hết những gì xảy ra... hoặc là... - Vừa ma ngừng lại giữa chừng câu nói

- Thôi, muốn ra sao thì ra... ban giám đốc mà biết chắc Gher-man cũng không tha thứ cho tôi chuyện này đâu... Chẳng biết tại sao, nhưng quả tình tôi đã ngủ thiếp đi... Đó là lần đầu tiên trong đời đấy ạ, kể từ khi tôi làm nghề này. Ông muốn tin tôi hay không, cái đó tùy...

- Bác ngủ có lâu không?

- Chừng ba tiếng, có lẽ thế...

- Thôi được, lúc thức dậy, bác có xem đồng hồ không?

- Có ạ. Gần hai giờ sáng.

- Tỉnh dậy, bác thấy trong người ra sao? Chắc tỉnh táo, khỏe khoắn lắm nhỉ?

- Ồ không, hoàn toàn ngược lại. Người đau như dầm, vì tôi ngủ ngời, đầu gục trên bàn. Đầu óc như mù cả đi, chẳng còn nhớ được gì nữa hết. Tôi phải uống mấy cốc nước mới thấy dễ chịu đôi chút.

- Tại sao bác bảo là Gher-man sẽ không tha thứ cho bác chuyện đó?

- Sáng hôm sau, ông ấy hỏi tôi có vô tình ngủ gật tí nào không? Tôi thề là không chớp mắt một giây nào. Ông ấy không thể nào chịu nổi khi có người toan lừa gạt ông ấy đâu.

- Chịu nổi hay không chịu nổi, chuyện đó cứ mặc ông ta. Cái chính là bác

phải nói thật chứ.

Vưđ-ma cho La-bu-xơ ra về, rồi gọi điện ngay sang trực ban

- Có tin gì mới không? – anh hỏi

- Không, thiếu tá ạ. Êm thắm hoàn toàn. Đang theo dõi căn nhà.

- Đạn họ là phải báo cáo ngay không chậm trễ những biến đổi dù là nhỏ nhất và hoàn toàn chẳng quan trọng gì hết đấy nhé.

- Họ đã được chỉ thị cả rồi ạ.

- Cảm ơn. Tôi đang ở tại văn phòng...

Vưđ-ma đặt ống nghe xuống và cho mời Gher-man vào. Anh chăm chú nhìn người gác đêm bằng cặp mắt dò xét nhưng mặt ông ta với hai hốc má hõm sâu, cái mũi to bè, dài ngoẵng khoằm xuống tận cặp môi mỏng dính bé tẹo như môi con nít – không hề để lộ một tí nào vẻ hồi hộp cả. Ông ta ngồi xuống chiếc ghế Vưđ-ma chỉ cho rồi đưa tay lên vuốt mớ tóc lưa thưa màu vàng nhạt, đã chớm bạc giắt hờ hững trên lớp da đầu nhẵn bóng, khai họ tên và thân nhiên chờ câu hỏi.

- Ông là đội phó bảo vệ? – Vưđ-ma hỏi, mắt khọng rời Gher-man.

- Đúng thế, thưa đồng chí thiếu tá, nhưng đồng thời, tôi kiêm luôn cả việc gác đêm.

- Nhiệm vụ của đội phó gồm những gì?

- Tôi chỉ khác người gác đêm bình thường là phải kiểm tra, đôn đốc thêm anh em bảo vệ khi canh gác. Có khi, phải ký vài thứ giấy tờ nhưng phải năm thì mười họa mới có một lần...

- Còn việc đốc thúc chuyện canh phòng thì sao?

- Khoản này thì phải làm thường xuyên. Dĩ nhiên chỉ làm những hôm gặp phiên trực. Còn ông đội trưởng thì thỉnh thoảng mới đến kiểm tra cánh gác đêm.

- Ông kể rõ xem: tình hình phiên trực đêm ấy ra sao? Cái đêm nhà máy bị mất trộm ấy. Chắc ông có đi kiểm tra các nhân viên của ông chứ?

- Dĩ nhiên. Trước lúc bị bọn chúng tiến công, tôi có ghé vào trạm gác đặt trên lối đi từ phòng hành chính ra cổng phụ, một lần. Cũng có đến một trạm khác đặt trong khuôn viên nhà máy nữa.

- Ông đến cái trạm gác đặt trong tòa nhà của hành chính lúc mấy giờ?

Gher-man nhìn ra cửa sổ, ngẫm nghĩ mất một lúc.

- Hình như sau mười giờ.

- Gặp ai ở đó?

- Chỉ có La-bu-xơ thôi. Hôm ấy ông ta trực tại trạm ấy.

- Không còn một ai khác nữa chứ?

- Vâng, chỉ một mình La-bu-xơ thôi.

- Ông ấy đang làm gì? Có ngủ gật không?

- Không, ông ấy vừa ăn tối xong, đang thu dọn mấy cái ngăn cặp lồng.

- Hôm ấy ông La-bu-xơ ăn món gì?

- Hình như súp thì phải – giọng của Gher-man thoáng chút ngạc nhiên.

- Các ông trò chuyện gì với nhau hôm ấy?

- Bây giờ khó nhớ lại lắm ạ - Gher-man càng ngạc nhiên hơn, nhìn chăm chăm vào mắt thiếu tá – Dăm câu vớ vẩn gì đó. Nên quên ngay cả đi rồi.

Thiếu tá cười khẩy

- Hãng cứ cho thế đi. Thế hai người nói chuyện với nhau bao lâu?

- Chỉ mười phút là cùng.

- Bây giờ, anh kể thật tỉ mỉ đi: trong lúc trò chuyện đó, ông La-bu-xơ làm gì và ông làm gì?

Bây giờ đến lượt Gher-man cười khẩy, môi cong lên, ra cách bảo: ông thiếu tá này toàn tò mò những chuyện không đâu. Tuy thế, ông ta vẫn lấy vẻ nghiêm nghị kể tiếp:

- La-bu-xơ đứng bên chiếc bàn trực thu dọn mấy cái ngăn cặp lồng. Tôi lại gần, đẩy mấy cái thứ đó ra rồi ngồi xuống chiếc ghế đầu bên cạnh. Ông ấy cũng ngồi ngay xuống móc trong túi ra mấy điếu thuốc, châm lửa hút, sau khi ăn xong bữa tối. Tôi cũng hút luôn.

- La-bu-xơ lấy thuốc ra hay ông lấy ra?

Gher-man ném lên thiếu tá một cái nhìn vội vã, tỏ vẻ ngạc nhiên trước câu hỏi ấy, vì không thể nào ngờ được rằng ông ta đã nói như thế mà thiếu tá còn hỏi một câu như vậy.

- Ồ, dĩ nhiên là ông ấy móc thuốc ra – Gher-man nhắc lại với một giọng đầy tự tin – Thậm chí tôi còn nhớ là ông ấy đánh diêm, chìa cho tôi châm nữa kia. Nếu tôi đã mời, thì việc gì tôi lại phải chờ ông ấy đưa diêm cho.

- Ông quả là một nhà tâm lý cừ khôi – Vườ-ma khen, giọng dửng dưng – Ông kể tiếp đi. Hai người hút thuốc có lâu không?

- Chừng mười phút.

- Sau đó, sao nữa?

- Sau đó ư? Tôi trở về trạm của tôi, thế thôi. Còn nếu kể lại chuyện tôi bị tiến công thì...

- Điểm này tôi đã có những bằng cứ xác đáng dựa trên lời khai của ông rồi. Hôm nay, tạm dừng ở đây nhé. Cảm ơn ông.

Vì chiếc máy điện thoại trước mặt vẫn nằm im nên Vườ-ma cho mời cụ thủ quỹ vào.

Ông Bê-let-xki vào, cúi chào rất thấp rồi xin phép cởi măng-tô, và hất đầu trở cái giá treo áo trong góc phòng.

- Ồ, vâng, xin cụ cứ tự nhiên – Vườ-ma vừa nói vừa chăm chú quan sát ông già mới bước vào, trong khi ông cụ đang chậm rãi tìm chỗ để mũ, rồi cởi măng-tô ra, lộn mặt trong ra ngoài và cẩn thận mắc lên giá. Xong xuôi đâu đấy, mới lại gần chiếc bàn làm việc của thiếu tá, cúi chào lần nữa rồi ngồi xuống chiếc ghế Vườ-ma đã chỉ.

- Ta phải gặp lại nhau lần nữa, cụ Bê-let-xki ạ - Vườ-ma mở đầu trong khi vẫn ngắm chiếc cà-vạt to tướng màu sắc sỡ thắt hình con bướm trang trí cho cái cổ tong teo của ông già. Nghĩa là, tuy đã trọng tuổi nhưng ông Bê-let-xki này vẫn còn yêu đời lắm.

- Vâng, vâng, thưa ông thiếu ta... Chao ôi, thật khó ăn khó nói không biết để đâu cho hết. Cho đến bây giờ, tiền không vẫn hoàn không.

- Xin lỗi, nhưng đó rõ ràng là lời trách cứ nhắm vào cá nhân tôi.

- Ồ, sao ông lại nói thế - cụ Bê-let-xki vội vàng thanh minh – tôi chỉ xác nhận mọi sự thật thôi ạ. Tôi hiểu là lấy lại được tiền từ tay bọn lưu manh sừng sỏ như thế đâu phải chuyện dễ.

- Xin cảm ơn cụ có lòng thông cảm với tình cảnh của tôi. Thôi, bây giờ ta vào việc nhỉ? Tôi phải làm sáng tỏ một số chi tiết nhỏ nhặt mà tôi chưa được rõ lắm. trước tiên, xin cụ giải thích cho: vì lẽ gì mà trước cái đêm xảy ra vụ trộm, cụ lại về muộn hơn ngày thường? Chuyện đó có hay xảy ra không?

Cụ thủ quỹ lắc đầu:

- Không, chẳng mấy khi thế đâu, tôi xin đoán chắc với ông như thế đấy. Phải nói là hãn hữu lắm kia mới đúng. Nhưng tối hôm ấy, tôi buộc lòng phải ở lại. Ông biết đấy: còn có một mình tôi thôi, mà mai đã phải phát lương rồi.

- Hóa ra chuyện phát lương chưa được chuẩn bị gì cả ả? – Vươđ-ma ngạc nhiên.

- Chưa ạ, tôi chưa kịp làm.

- Thế mà tôi lại nghe bảo: vì vắng người giúp việc phụ vào nên cụ không muốn phát lương, để chuyển sang hôm sau.

- Đúng thế, chính đó là lẽ thứ hai đấy ạ.

- Hừm... Cùng đành phải đồng ý với cách giải đáp của cụ thôi. Ta tiếp nhé.

Ông thủ quỹ đỏ mặt lên và thốt ra ngoài miệng:

- Nghĩa là, ông không tin điều tôi vừa nói chứ gì?

- Về nguyên tắc thì tôi không được phép hoàn toàn tin tưởng vào những điều người ta khai báo. Nhưng có lẽ trong trường hợp này, tôi đã quá đa nghi... - thiếu tá nói thêm để giảm hòa.

Ông Bê-let-xki mím chặt môi và hãn học nhìn Vươđ-ma nhưng chẳng nói năng gì. Đúng lúc ấy, một hồi chuông điện thoại réo lên. Thiếu tá lạng thình ngòi nghe, buông một tiếng “cám ơn” gọn lỏn rồi tiếp tục câu chuyện bỏ dở.

- Chúng ta đã dừng lại ở việc cụ rời cơ quan quá muộn. Tôi muốn biết: cụ đi qua cái lối giữa phòng hành chính và cổng ra vào lúc mấy giờ?

- Tôi đã khai cả rồi. Không lẽ tôi cứ phải nhắc đi nhắc lại mỗi một chuyện đó?

- Chẳng sao cả đâu. Đề nghị cụ nhắc lại cho.

- Lúc mười giờ mười.

- Cụ không nhầm đấy chứ? Làm sao cụ lại biết đích xác lúc ấy là mười giờ mười?

- Vì tôi nhìn cái đồng hồ treo trên lối đi.

- Cụ dừng lại đó bao lâu? Và làm gì ở đó? Xin cụ kể thật chi tiết cho.

- Thật tình thì tôi chẳng có gì để kể với ông cả. Tôi chỉ nói dăm ba câu tầm

phào với bác gác đêm rồi ra về ngay.

- Chờ cho một tí cụ Bê-let-xki nhé. Thế nghĩa là cụ chỉ nói mấy câu lúc đi qua chứ không dừng lại phải không ạ? Vừa đi vừa nói trước lúc ra cổng đúng thế chứ?

- Không, không phải thế. Tôi bước lại cái bàn chỗ ông gác đêm ngồi và dừng lại một lát.

- Lúc đó, ông ta làm gì? Tôi cứ hay ngắt lời cụ phải không ạ? Đừng bực, cụ nhé!

- Làm gì à? – Ông thủ quỹ coi như bỏ ngoài tai câu nói vừa rồi của thiếu tá – Đúng, tôi nhớ ra rồi. Ông ta ngồi ăn súp trong cái cặp lồng lính tráng vẫn dùng ấy.

- Đây, cụ thấy chưa nào, câu chuyện hôm nay rõ ràng có khác hơn hôm nọ. Thế cụ nói gì với ông ấy?

- Tôi không nhớ - trán ông già đã rịn mồ hôi.

- Lẽ nào cụ lại không nhớ nhỉ? Cụ nhắc ông ta đã mấy giờ rồi? Nghe thế, ông ta cũng ngẩng đầu lên, đúng thế chứ?

- Chắc thế. Nhớ những chuyện lật vật ấy khó lắm.

- Không lật vật đâu cụ Bê-let-xki ơi, vì ông gác đêm đã bị đánh thuốc mê đấy. Bởi thế tôi mới phải cố xác minh: chuyện ấy xảy ra lúc mấy giờ?

Phản ứng của ông thủ quỹ hết sức bất ngờ

- Hi... hi... hi... - một chuỗi cười khá đặc biệt ra – Thế ông tưởng tôi đã đánh thuốc mê bác gác đêm ấy chứ gì? Được lắm. Đêm nào tôi cũng không chớp mắt vì vụ trộm ấy, thế mà ông lại cho tôi là kẻ nổi giáo cho giặc nhúng tay vào chuyện trộm cắp. Thật đến là tội nghiệp cho cái thân già.

Vườ-ma vừa gõ gõ đầu bút chì xuống mặt bàn, vừa nhìn chăm chăm ông thủ quỹ. Thấy Vườ-ma chăm chú nhìn mình, ông già bỗng nghẹn cả giọng, rướn hai hàng lông mày lên.

Vườ-ma ngả người vào lưng ghế.

- Cụ cứng cựa thật đấy, cụ Bê-let-xki ạ - anh cười khẩy – Nhưng thôi, không sao. Tôi nghĩ tôi còn có cơ hội để trò chuyện cùng cụ vài bận nữa. Vụ điều tra này xem chừng còn lâu mới kết thúc... Hôm nay ta hẵng tạm kết thúc ở đây đã.

Ông thủ quỹ đứng ngay dậy, cố ý chào thật thấp rồi bước lại chỗ treo áo khoác.

PHẦN 27

Theo chỉ định của thiếu tá, Ghéc-xơn đi xác minh chủ nhân của hai chiếc xe nói trên rồi lần đến từng nhà, dò tìm bốn anh nhà báo mà anh đã có địa chỉ trong tay. Người đầu tiên, nhà ở gần ngay đó chẳng đem đến kết quả gì. Chỉ cần nghe dăm ba câu của cái anh chàng thanh niên còn đang ngái ngủ, mặc bộ quần áo pi-gia-ma nhàu nhè, vừa dụi mắt vừa trả lời Ghéc-xơn đã thấy ngay: anh ta chẳng hề biết mô tê gì vấn đề anh đang điều tra.

Người tiếp theo trong danh sách là Ca-rôn Pa-gi-xturi. Liếc qua một lượt họ tên những người sống trong ngôi nhà, viên thiếu úy biết ngay rằng phòng của anh nhà báo nọ nằm trên tầng ba. Vừa mới đến tầng hai, Ghéc-xơn đã nghe có tiếng đập mạnh cửa ở tầng trên, rồi tiếng chân vội vã xuống thang. Thoáng sau, trên chiếc ghế đã xuất hiện một chàng thanh niên, tay xách một cái làn nhựa, trên miệng nhô lên hai chai sữa rỗng. Trước mặt Ghéc-xơn lúc này là một chàng trai tóc vàng nhạt, lông mày rậm, thẫm màu, hai hàng mi dài khiến đôi mắt xanh biếc đậm màu thêm, nghĩa là một thanh niên mà chắc chắn có đủ sức làm cho con tim của bất cứ cô gái nào cũng phải thổn thức vì sung sướng.

Ghec-xon dừng lại, ngắm người thanh niên chốc lát rồi hỏi nhỏ:

- Hình như anh là Ca-rôn Pa-gi-xturi?

Anh ta đứng sững ngay lại.

- Vâng, chính tôi. Đấng thần linh nào đưa anh đến đây vậy?

Ghec-xon bật cười.

- Tôi là thiếu úy Ghéc-xơn ở Tổng cục, giấy chứng minh đây – anh đưa tay vào túi lấy giấy tờ.

- Không cần đâu ạ. Tôi tin đồng chí – Pa-gi-xturi mỉm cười đáp lại – Tuyệt quá, rất cuộc các đồng chí cũng đã dò ra tông tích của tôi. Xin đồng chí đứng đây, hay ở dưới sân cũng được, chờ cho tôi một tẹo: chị tôi chưa thu dọn xong nhà cửa. Tôi sẽ quay lại ngay đây. À, mà cũng phải mua cái gì đó để ta còn điểm tâm nữa chứ.

Rồi không chờ thiếu úy trả lời, anh ta đã lao vội xuống dưới sân.

Ghéc-xơn lại gần một khung cửa sổ, nhìn xuống đường. Anh nhà báo trẻ trung vội vã băng qua phố, chạy lọt ngay vào một cửa hàng thực phẩm. Khách chỉ đâu dăm ba người nên chỉ mấy phút sau đã thấy anh ta trở lại, với một làn đầy thức ăn.

- Đồng chí thư thư cho tẹo nữa nhé – Ca-rôn nói với thiếu úy, lúc đã đến tầng hai – tôi chỉ gọi điện cho cậu bạn nữa là xong. Lúc đó, xin đồng chí cứ việc thoải mái cho hai tay tôi vào còng số tám.

Ghéc-xơn cũng rất muốn nghe cuộc nói chuyện qua điện thoại nhưng không biết phải đề nghị thế nào nên đành nhẫn nại đứng chờ. Cách cư xử của anh chàng chứng tỏ: sự xuất hiện của viên thiếu úy đối với anh ta chẳng có gì là bất ngờ, mà xem chừng anh ta còn mong ngóng nữa là đằng khác. Ghéc-xơn không ngờ là rốt cuộc anh đã bắt đúng được mạch – tìm thấy được người mình đang muốn dò tìm. Thoáng sau, Pa-gi-xturi đã xuất hiện trên cầu thang.

- Anh có quen cô An-ca El-mer phải không? – thiếu úy không tìm được nữa, anh muốn chấm dứt ngay mọi ngờ vực đang còn lảng vảng trong óc.

- Biết ạ, vì thế từ lâu tôi đã mong anh đến. Ta đi thôi. Tôi sẽ đưa anh đến gặp bạn tôi ngay. Tôi vừa gọi đây nói dặn trước đây. Nhà ngay cạnh đây thôi, chẳng cần gọi taxi.

Lúc ra đến ngoài đường, Ghéc-xơn lại tiếp tục câu chuyện bỏ dở:

- Bạn anh là người mất chiếc măng-tô kẻ ô vuông với cái xắc đỏ chứ gì?

Pa-gi-xturi cười to lên

- Hoan hô công an! Các anh biết cả rồi à? Tôi tin chắc là chưa đâu, ồ chưa đâu! Bây giờ, hai chúng ta sẽ bắt cái thằng cha họ hàng của loài hến ấy phun ra cho bằng hết những thứ lâu nay hẩn cứ giữ khư khư trong vỏ.

- Anh trò chuyện cứ hệt như thế tôi với anh là cùng hội cùng thuyền ấy. Chà, nhưng tôi làm sao biết hết mọi chuyện được.

- Anh đừng lo. Ta sẽ làm sáng tỏ ngay thôi. Cơ sự là thế này: tôi thì tôi muốn báo ngay cho các anh những chuyện đã nắm được. Nhưng bạn tôi chẳng hiểu vì sao cậu ấy lại không thích thế. Tôi rất mừng là chính các anh tự tìm đến, và chắc hẳn các anh sẽ biết làm cho cậu ta mở miệng.

Ghéc-xơn chợt nhớ đến tên người chủ chiếc xe Warburg mà phòng cảnh sát giao thông vừa cho biết.

- Tên anh bạn ấy có phải là A-na-tôn Xar-na không?

- Vâng, đúng rồi. Hóa ra các anh cũng đã biết cả chuyện ấy? Càng hay.

- Này, tại sao cậu ta cư xử úp mở với công an thế nhỉ?

- Rồi chính hắn sẽ cho anh biết tất. Hắn bắt tôi thề là không được phép hắn thì chớ có hé răng với ai. Tôi buộc phải giữ đúng lời hứa. Chuyện hắn ngại công an biết vụ mất đồ chính vì ngại quá hắn không muốn báo công an đấy. Bây giờ thì thành vô nghĩa vì các anh đã biết rõ là hắn đang đi tìm chiếc măng-tô với cái xắc chết tiệt ấy.

Viên thiếu úy vẫn chưa thật hiểu hết những điều Pa-gi-xturi huênh hoang này giờ nên anh cũng nóng lòng muốn gặp mặt cái anh chàng Xar-na đầy bí hiểm kia. Anh cũng hy vọng Xar-na sẽ nói rõ ngọn ngành. Vài phút sau, họ đến nơi.

Ghéc-xơn nhìn thật nhanh người chủ nhà ra mở cửa cho họ. Đó là một chàng trai cao lớn, vạm vỡ, vai rộng, tóc quăn, màu hạt dẻ sáng. Ngồi vào sa-lon xong, Ghéc-xơn liền đưa mắt nhìn quanh căn phòng.

Đây là một căn hộ rộng rãi với một cửa sổ rất lớn. Cạnh cửa sổ là một chiếc bàn khá to, trên vớt lông chông không biết bao nhiêu là ống thuốc vễ, bút chì, giấu crô-ki cuộn tròn thành từng ống. Trong chiếc giá cầm bút đặt giữa bàn nhô lên đủ các loại bút lông.

Pa-gi-xturi gieo người xuống chiếc sa-lon thứ hai còn chủ nhà thì lôi ra một chiếc ghế dựa, rồi cũng ngồi xuống, đôi rộng hai tay ra, tì lên lưng ghế.

- Hình như bạn anh đã cho anh biết tôi là ai và đến có việc gì rồi thì phải? – Ghéc-xơn mở đầu.

- Vâng, tôi biết rồi. Ca-rôn vừa gọi điện xong bảo là anh sẽ đến.

Như thế là nếu Ma-hô-mét không đến với núi thì núi sẽ tìm đến với Ma-hô-mét vậy...

- Cậu đã kịp nói hết với đồng chí thiếu úy đây rồi chứ gì? – Xar-na ném sang phía Ca-rôn một cái nhìn trách móc.

- Chỉ mới nói một điều thôi: tớ phản đối việc cậu làm thính. Còn tất cả những gì khác tớ để cậu tự làm cho vừa ý cậu.

Xar-na làm ra vẻ như gạt đầu và quay sang phía viên thiếu úy.

- Tất cả những gì có liên quan đến cô An-ca El-mer và câu chuyện mà cô ta đang bị cuốn vào. Tôi cũng muốn được nghe chuyện anh đã dự phần vào một số việc cô ấy làm gần đây. Mong anh cứ thẳng thắn. Vì chính anh cũng đang cất công tìm chiếc măng-tô với cái xác da, phải không nào?

- Vì các anh đã biết nguyên nhân chính khiến tôi phải bận tâm đến cô El-mer, nên tôi chẳng còn gì phải né tránh những hậu quả, thật đến là khó chịu mà tôi phải hứng lấy nữa.

Rồi Xar-na chậm rãi, cân nhắc từng lời, thuật lại tất cả những biến cố mà anh đã dự phần và cố cắt nghĩa cho thật có lý lẽ những động cơ thôi thúc mình. Ghéc-xơn lặng lẽ ngồi nghe, tay xoay xoay chiếc bút bi, chốc chốc lại ghi ghi, chép chép. Cuối cùng, Xar-na kết thúc câu chuyện và ngừng lại.

- Chà, chỉ vì mỗi một chuyện như vậy mà anh đã giấu kín tất cả những điều như thế hay sao? Thật không thể nào tin được.

- Nhưng sự thật là đúng như vậy – Xar-na trả lời rất thật lòng – Tôi bị chi phối trước tiên bởi lợi ích của riêng tôi. Mất người vợ chưa cưới – mà trước sau gì cũng sẽ đến nông nổi đó thôi, nếu không tìm được mấy thứ kia – đối với tôi là quá nặng nề. Tôi không hề có ý định phải nao lúng ra gánh chịu một cái giá quá đắt như vậy.

- Làm thế nào anh lại có thể đoán biết được là tất cả rồi sẽ xảy ra như thế nhỉ? Vì anh đã biết gì đâu về cái giá mình phải trả. Ở công an chúng tôi cũng có những người đang chuẩn bị cưới vợ đấy thôi. Họ sẽ dễ dàng cảm thông với anh thôi. Hơn nữa, anh tưởng chúng tôi không biết giữ bí mật hay sao?

- Đúng thôi, nhưng ở công an các đồng chí còn có cả quy chế nữa. Làm sao tôi lại có thể biết chắc rằng vì một gã Xar-na nào đó mà các đồng chí lại dám vi phạm quy chế.

- Gì thì gì, bao giờ ta cũng có thể thỏa thuận được với nhau, một khi anh Xar-na ấy đã giúp sức đắc lực cho công an, đã cung cấp cho họ nhiều tin tức hết sức giá trị. Giá anh làm thế thì chúng tôi đã kết thúc vụ này từ lâu rồi, và chắc chắn anh cũng đã thu hồi lại được chiếc măng-tô với cái xác từ lâu rồi.

- Vâng, quả đúng thế thật. Nhưng vì chưa thu hồi được nên tôi cũng đang thu xếp để chấm dứt cái chuyện giữ bí mật khá là trẻ con này – Xar-na rầu rĩ nói.

- Nào, anh hãy cho biết – thiếu úy quay sang phía Pa-gi-xturi – anh nắm được cái địa chỉ đường Gra-đô-va trong dịp nào thế? Chắc anh cũng rất thích thú nếu biết là An-ca El-mer cũng không thể quên được cái tối hôm ấy đấy nhỉ? Tôi không nịnh anh đâu, nếu tôi nói rằng cô ấy rất có cảm tình với anh.

Có lẽ đây là chuyện hạn hữu lắm, nhưng rõ ràng mặt Pa-gi-xturi bỗng dưng đỏ như gấc. Anh chàng cố che giấu vẻ mặt bối rối. Nhưng Ghéc-xơn đã giải thoát giúp anh ngay.

- Rõ ràng ta có thể đi đến kết luận thế này, đêm ấy cô ta đã gọi điện cho Y-a-khma và hãn bảo cô ta đến ngay Gra-đô-va. Ở đó, hãn đã trao cho cô ta sáu trăm ngàn đồng. Giữ món tiền như thế trong tay là nguy hiểm. Cô ấy lẽ ra phải ngồi tại nhà hãn, đợi hãn về với chỗ tiền kia. Nhưng cô ấy đã chơi khăm hãn ta. Vì thế, hãn đã phải mất mạng... Tuy thế, tôi vẫn tin là số phận của Y-a-khma ấy đã được định đoạt ngay từ khi gã nhận tội xoáy tiền của đồng bọn. Đã giở cái trò ấy ra thì khó thoát lắm – viên thiếu úy bỗng ngừng bật. Rồi anh quay sang phía Xar-na – Cái đường Gra-đô-va ấy ngả nào ấy nhỉ?

Xar-na nói rõ đường ngang ngõ tắt để đi đến đấy.

- Do đâu mà anh biết về mẹ con bà Uây-xka-y-a và cả địa chỉ của họ?

- Bà dì An-ca bảo tôi.

- Anh bảo anh tận mắt thấy bọn chúng tra khảo Y-a-khma à. Thế cái tên cầm đầu, chắc anh cũng nom thấy mặt?

- Không, chỉ thấy hãn từ sau lưng.

- Người ngợm hãn ra sao?

- Lưng gù gù, dưới vành mũ thò ra mấy chùm tóc bạc.

- Thế cái gì đã khiến anh chú ý nhất? Tôi muốn nói cái vẻ bề ngoài của hãn ấy?

- Tôi nhớ nhất hai cánh tay. Hãn đang uống bia, chốc chốc lại đưa cốc lên miệng. Đó là tay của một người chưa già lắm, trắng, nhăn nheo, lốm đốm

tàn nhang. Ngón thì dài, cương cấu, móng tay ngắn.

- Hần mặc áo gì?

- Một chiếc măng0tô mùa thu, màu sẫm, tàng tàng. Còn đầu thị đội chiếc mũ lưỡi trai màu nâu nhàu nhò, chẳng ra hình thù gì.

- Thế nghe nhắc đến cái xác là cô El-mer bỏ chạy ngay à?

- Vâng. Chắc cô ấy tưởng tôi lại hạch sách gì đây về chỗ tiền, cũng như tụi kia.

- Bao giờ thì cô vợ chưa cưới của anh về?

- Ngày kia... - Xar-na thở dài.

- Để chúng tôi cố xem, không chừng sẽ kịp giúp anh đấy. Kể ra, nếu cư xử thật đúng đắn thì anh chẳng đáng được giúp tí nào. Phải chơi thế này mới đúng: đến lúc thích hợp, chúng tôi sẽ cho mời người vợ chưa cưới của anh về Cục, giao trả lại chị ấy mấy thứ tìm được. Ác giả ác báo mà lại.

- Tôi rất lấy làm tiếc về chuyện đã giấu giếm các anh. Tôi đã nói rồi đấy, tôi biết những kết quả đáng buồn đang chờ mình.

- Thôi đi – Ghéc-xơn thốt lên – tôi đoán chắc là chị ấy sẽ tin anh. Xem chừng anh đã thôi phòng sự việc quá đáng đấy.

- Anh chưa biết tính Tê-rê-da rồi...

- Hy vọng là sẽ có dịp được làm quen với cô ấy. Lúc đó, tôi sẽ dứt khoát đứng về phía anh – Ghéc-xơn nói bằng một giọng quả quyết, rồi đứng lên – Thế nào tôi cũng sẽ mời anh đến Cục nhận lại hai thứ ấy.

Câu chuyện giữa họ chấm dứt ở đó.

Kazimierz Korkozowicz

Chiếc măng - tô trắng kẻ ô vuông

Dịch giả: Thu Hạnh

Phần 28 - 29

Đúng như Vud-ma giả định, vừa đến nhà ông chú xong, An-ca đã lăn ra ngủ, sau khi giải thích chẳng đâu vào đâu lý do của cuộc viếng thăm đường đột. Ông chú thì mừng quýnh cũng không hạch hỏi lôi thôi gì. Vì An-ca là cô cháu rượng của ông nên chỉ riêng việc cô cháu đến ông đã thích lắm rồi, nó đã không quên ông, ngay cả lúc ông tuổi tác thế này.

An-ca thứ dậy thì đã muộn lắm rồi. Cô thấy váng đầu, khô cổ. Nhưng ở nhà tắm ra, cô thấy tỉnh táo hơn nên hết sức thích thú nhận ngay lời mời của ông chú ra hiệu dùng bữa trưa. Trong ngôi nhà hiếu khách này, mới chỉ vài giờ mà An-ca vơi hết mọi lo nghĩ. Cảnh rừng và bầu không khí tĩnh mịch không còn làm đầu óc cô căng thẳng nữa. Bởi thế, nỗi sợ hãi tựa như đã bị chôn chặt xuống tận đáy lòng và những cảnh tượng trong cơn ác mộng vừa qua cô cảm thấy không còn đáng sợ hãi nữa. Cô không bận tâm đến nỗi nguy hiểm đang đe dọa mình, tựa hồ như không hề có.

An-ca không thể nào hình dung nổi rằng giữa lúc cô đang ung dung cùng ông chú ra hiệu ăn thì thiếu úy Ghéc-xơn đang ngồi trong chiếc xe đỗ gần đó đã chuyển về Cục thông báo sau đây, qua tổng đài:

- Trong khu vực ngôi nhà xuất hiện hai cậu thiếu niên. Họ đang vun lá khô lại thành đống. Cần khả nghi ở chỗ họ làm rất từ tốn. Cô ta thì đang cùng Gong chú ra khỏi nhà. Một cậu thiếu niên biến mất. Tôi phái Den-tếch theo dõi cô El-mer.

Những rặng cây bên cửa sổ đang thỏa thuê tắm nắng. Còn An-ca, sau khi đi ăn trưa về đã lôi một chiếc xích đu ra cạnh bồn hoa trước nhà, nằm đọc sách. Bốn bề yên tĩnh. Những gốc thông im lìm quanh nhà nom như thể những người lính gác đang canh phòng cho ngôi nhà. Mùi nhựa cây ngào ngạt và trong cảnh tĩnh mịch cô nghe rõ mồn một tiếng ve ngân. Không khí

êm ả cứ thế kéo dài cho đến tận chiều tối. Hai chú cháu vào nhà, mở máy thu hình.

Mãi đến mười giờ bộ phim chiếu trên màn ảnh nhỏ mới kết thúc. Cũng chính lúc ấy chợt có tiếng động cơ xe ô tô đỗ xích ngay trước cổng. An-ca bước lại cửa sổ, nhìn ra. Một cô gái vội vã xuống xe, đẩy cánh cửa rào, và chạy như bay vào nhà.

Nghe tiếng gọi cửa gấp gáp, ông chú vội đứng lên, đi ra mở cửa. Một thoáng sau, cô gái nọ đã vào phòng, lao ngay lại với An-ca, như thể họ là bạn thân thiết lâu ngày chưa được gặp nhau.

- An-ca ơi, Do-xka dặn mình đến đây tìm cậu đấy. Mình là bạn cô ấy mà. Ta gặp riêng một tí nhì.

- Cô cứ nói đi, tôi không cản trở gì đâu – ông chú bảo khách như vậy, giọng có thoáng chút bực bội rồi bỏ ra ngoài.

Khi chỉ còn lại hai người, cô gái mới đến nắm chặt hai tay An-ca, liến láu nói vẻ mặt hồi hộp:

- An-ca thân mến, mình đến đây hoàn toàn không phải chơi suông đâu mà mang tin dữ cho cậu đấy. Do-xka bảo mình phải tìm cậu gấp để báo tin.

- Chuyện gì thế chị? Sao Do-xka không đích thân đến?

Khách ghé tai An-ca thì thào:

- Mình với cô ấy phải nói chuyện với nhau bằng điện thoại đấy, cô ấy không dám đến. Cô ấy bảo: có kẻ đang truy nã cậu... Cô ấy năn nỉ mình đến gặp cậu ngay để nhắc cậu coi chừng...

- Coi chừng cái gì thế chị? Cái gì đang đe dọa tôi?

- Bọn chúng đang định bắt cóc cậu, chúng chuẩn bị ráo riết lắm. Chúng có thể ập tới bất cứ lúc nào. Dọc đường, chúng mình phải cho xe vượt lên trước một chiếc khác, bên trong có mấy đứa rất khả nghi. Lúc chạy ngang qua Xlu-giê-bet-xơ, lại thấy một chiếc nữa... Dư-ga lại cho xe vượt lên trước. Qua ánh đèn pha, mình đã thấy rõ mặt bọn chúng. Hai đứa có râu, còn tên ngồi sau tay lái thì mang kính râm.

- Nhưng Dư-ga là ai vậy?

- Ô, cậu hỏi toàn những câu vớ vẩn thế để làm gì, trong khi đang phải quý từng phút – cô gái nhún vai, vẻ sốt ruột – Đó là người yêu của mình, anh ấy có xe, và bằng lòng đưa mình đến đây tìm cậu. Đêm nay hăng cứ về chỗ mình nghỉ tạm, mai Do-xka mới xoay cho cậu một chỗ mới...

An-ca nhìn chăm chăm người đàn bà hoàn toàn xa lạ. Cô này hình như An-ca đã gặp ở đâu đó rồi, chắc trong đám bạn bè của Do-xka. Để khỏi bị những nỗi ngờ vực dày vò tâm trí, cô liền hỏi xem do đâu mà cô này lại biết địa chỉ để tìm mình.

- Dô-xka không biết là cậu đi đâu. Nhưng cô ấy biết rõ địa chỉ chú cậu và nghĩ bụng chắc cậu đang ở đây.

- Thế chị có biết là ai cho Dô-xka hay cái tin tôi đang bị săn lùng không?

- Không, không thấy Dô-xka bảo gì cả. Thôi cậu quyết định đi. Đi với mình hay cứ liều ở lại?...

- Không! Không! Tôi phải đi chứ! Cảm ơn chị đã có lòng giúp.

- Có gì đâu, cái chuyện vặt ấy. Nếu cậu quyết định đi thì nào, nhanh lên, kéo bọn chúng lại ập đến mất. Dư-ga đang ở ngoài kia, mình ra trước đợi cậu nhé.

Và thế là An-ca tội nghiệp lại phải cuống cuống thu dọn đồ đạc, hối hả ra đi vì xem ra chỗ này không phải là không nguy hiểm. Cô hôn vội hôn vàng ông chú đang sửng người vì kinh ngạc và không giấu giếm nỗi vẻ buồn rầu, rồi lao ra chiếc xe đỗ trước cổng. Chiếc xe lập tức phóng đi.

Khi xe vừa rời khỏi con đường phụ để ra đại lộ, ngay quăng gần ga xe lửa, An-ca chợt nhìn thấy ở phía sau một chiếc Fiat đen. Nó vội vượt lên trước với một tốc độ đến chóng cả mặt, nhảy chồm lên mấy lần ở chỗ tránh tàu và vèo vèo lướt qua những chỗ ngoặt trên đường.

Hai bên đại lộ lúc này trải dài những cánh rừng cây cối mọc san sát. Từ đại lộ, họ lại phải ra cái xa lộ dẫn về Vác-xa-va. Ánh đèn pha quét nhanh trên những thân cây thẳng tắp, soi rõ những gốc thông đã già sẫm màu và những gốc bạch dương non trắng toát. Nhưng quá về phía trong một ít thì bóng đêm dày đặc vẫn đang ngự trị. Trước mặt An-ca là cái bóng lão đảo của

người yêu cô gái nọ. Anh ta hơi cúi người về trước, giữ chặt tay lái trong hai bàn tay đi găng da. Chiếc xe êm ả lướt nhanh. Rồi cô liếc nhìn sang phía cô gái bên cạnh. Cô cũng bình thản, chăm chú nhìn vệt đường loang loáng dưới ánh đèn pha trước mũi.

Trong bầu không khí yên ắng đó, nỗi sợ hãi trong lòng An-ca lại trỗi dậy. Cô thu hết mọi sức lực trong người để chế ngự cảm giác lo lắng cứ mỗi lúc một tăng thêm vì cô hiểu rõ ràng, nếu không thể thì mình không tài nào chịu đựng nổi nữa và sẽ la hét ầm ĩ lên mất. Cô đã toan bắt xe dừng lại để nhảy xuống, bỏ chạy – chạy đi đâu cũng được, miễn là thoát khỏi nỗi hãi hùng đang đè trĩu lên ngực.

Nhưng cái điều xảy ra đường đột ngay sau đó đã không để cho cô thực hiện ý định. Thoạt tiên, An-ca nhận thấy hai ngọn đèn đỏ của chiếc xe chạy đằng trước – nó đang giảm dần tốc độ. lát sau, ánh đèn pha của xe cô có lúc đã quét sát trên nóc chiếc xe kia, soi rõ cả tấm kính hậu. Dư-ga nháy đèn ra hiệu xin đường. Nhưng chiếc xe đằng trước chột quay ngang ra, chắn ngang trước mũi xe anh ta.

Dư-ga hãm vội và xe họ dừng ngay lại. An-ca nhìn thấy từ chiếc xe kia hai bóng người đẩy cửa, nhảy xuống, lao về phía mình, súng ngắn lăm lăm trong tay. Cô nhảy vội ra ngoài, bỏ chạy nhưng vẫn nhắc thấy Dư-ga giơ hai tay lên trời và có tiếng ai đó gọi giật giọng sau lưng mình. Cô không biết đó là tiếng gọi của ai vì đang mãi tìm đường thoát thân giữa cánh rừng tối. Những gì đang xảy ra trên xa lộ cô cũng không rõ vì đang phải nén nỗi sợ hãi, cố chạy thật nhanh, len lỏi giữa những thân cây, lợi dụng ánh đèn pha của hai chiếc xe kia hắt tới.

Bỗng cô va đầu phải một gốc cây lớn, choáng người, phải bấu chặt lấy thân cây mới khỏi ngã dụi xuống. Tai ù, mắt hoa, cơ hồ không thở được nữa. Mãi sau cô mới tỉnh lại nhưng đã yên tâm được phần nào vì hiểu rằng mình đang ở cách đường khá xa. Qua những gốc thông san sát trong rừng chỉ còn nhìn thấy hai vệt sáng mờ của hai chiếc xe đậu trên xa lộ, còn khu rừng cô đang ẩn nấp vẫn tối mịt.

Chợt có tiếng cành cây gãy đánh rắc ngay sát bên cạnh, rồi tiếng ai đó rủa một câu. Nghĩ là, cô đang bị săn lùng. Sợ hãi, An-ca ngồi thụp xuống, nép người sau khóm đỗ tùng hy vọng sẽ được khóm cây um tùm này che chở. Một bóng người bỗng lướt qua ngay sát trên lưng cô. Thoạt tiên, cô muốn nhồm dậy bỏ chạy. Nhưng rồi nghĩ rằng như thế khinh suất quá nên ghìm ngay được. Chỉ một thoáng sau, tiếng chân đã đi xa dần, rồi bốn bề lại im phăng phắc... Chờ thêm một lát nữa, An-ca mới đứng dậy bước đi, nhưng chính cô cũng chưa biết sẽ đi đâu đây.

Chốc chốc lại va vào một gốc cây, bị cành lá cào sướt cả mặt, nhưng cô vẫn xăm xăm bước tiếp. Mãi sau, cô bỗng thấy có mấy ánh đèn leo lét ở đằng xa. Lúc ra đến một con đường nhỏ, cô vội vàng băng qua. Và đi qua thêm một vạt đất, chẳng rào giậu gì cả, trước mặt cô đã hiện ra một lối mòn chạy dọc bên kia đường xe lửa. Đi thêm quãng nữa cô mới nhận thấy ở bên kia đường là một sân ga sáng chói ánh điện.

Mãi đến bây giờ, cô mới thấy đầu óc đỡ căng thẳng. Cô buột miệng rên lên mấy tiếng. Những tiếng nức nở khá to, không sao nên nổi, cùng với hai hàng nước mắt lăn chã tuôn dài đã làm vợi bớt đi những lo sợ trong lòng. Cô rút khăn ta ra xì mũi rồi chặm nước mắt. Khi đến gần sân ga thì cô đã thấy hoàn toàn yên tâm. Nhưng rồi một nỗi kinh hoàng chợt xâm chiếm lấy tâm trí: nhờ chạm trán với bọn săn đuổi mình tại đây thì lại phải chạy trốn phen nữa ư? Tuy thế, cô vẫn cố tự chủ bước tiếp. Dù xảy ra chuyện gì ngoài ấy, cũng cứ đến ga đã, rồi tìm cách xoay sở sau – khoản này thì cô đã có kinh nghiệm ít nhiều.

Vào tới ga, An-ca mới thấy chẳng có gì khả nghi cả. Trên sân chỉ có dẫn ba hành khách chờ tàu, nghĩa là tàu sắp đến rồi. Cô vào phòng đợi, mắt vẫn nhìn trước trông sau. Nhưng ở đây chẳng còn ai ngoài một cái ông đã trọng tuổi đang ngồi trên một chiếc ghế gài. Nhưng thấy cô vào, ông ta cũng đứng ngay dậy, bước nhanh ra cửa.

May mà lúc lẩn trốn, cô không đánh rơi mất chiếc túi xách, trong có cái ví tiền. Cô mua vội một chiếc vè rồi sửa lại áo xống, phủi sạch vỏ cây và rác rến bám trên măngô tô, xong bước ra sân ga. Tàu chắc sắp đến, cơ hội chạm trán với bọn lưu manh kia càng giảm.

Nhưng người đàn ông có tuổi nọ, khi rời phòng đợi đã không bước thẳng ra sân ga mà lại đi vòng ra phía sau tòa nhà, lần tới một chiếc điện thoại tự động. Nhận ra giọng nói quen thuộc trong máy, ông ta liền vội vàng dặn:

- Này, Gu-xtáp, tôi đang ở đầu dây dây. Bảo Mê-tếch ra ga Tây Vác-xa-va ngay nhé. Nó có những ba mươi lăm phút để thu xếp kia đấy. Dặn nó hãy lên đoàn tàu chạy từ Var-ka đến mà tìm con bé tóc vàng, mặc chiếc măng-tô trắng kẻ ô vuông. Tôi cần biết nó xuống đâu, đi về ngã nào.

Chẳng thềm nghe đầu kia trả lời ra sao, ông ta đã gác máy, lao ra sân ga.

PHẦN 29

Chuyến tàu vắng tanh, gần như không có hành khách. Trong toa An-ca bước lên, ngoài cô ra chỉ còn người đàn ông đứng tuổi mà cô đã gặp trong phòng đợi. Sự hiện diện của ông ta chắc chắn giúp cô khỏi bị bọn du côn say rượu chọc ghẹo lúc đêm hôm khuya khoắt thế này. Nghĩ thế, cô bèn lại gần và ngồi xuống bên cạnh ông già.

Cô nhìn chăm chăm vào đêm tối đang lao vụt bên ngoài. Vẫn chưa biết sẽ đi đâu đây. Ở đâu đó trong lòng cô gái đang chín muồi một ý nghĩ phải tìm đến Ca-rôn thôi. Cô còn nhớ địa chỉ căn phòng anh ta, nơi họ đã từng được sung sướng bên nhau trong đêm ấy. Ước gì anh ta đừng đi đâu vắng để mở cửa đón cô. Cô hiểu rằng đó là lối thoát duy nhất. Nhưng nếu anh ấy cự tuyệt thì thật chẳng còn gì tệ hại và khủng khiếp bằng. Lúc ấy chỉ còn cách đến công an trình báo, giao lại tờ biên lai rồi vào nhà giam nằm chờ bản phán quyết của tòa. Chẳng biết sẽ phải ngồi tù mấy năm đây chỉ vì cái tội oa trử đồ ăn trộm và đẩy gã Y-a-khma đến chỗ mất mạng, do muốn tước đoạt chỗ tiền ấy?

Tàu giảm tốc độ để vào ga Tây Vác-xa-va. Một ý nghĩ chợt nảy ra trong óc cô: bây giờ mà đi tìm Ca-rôn liệu có khuya quá không? Hơn nữa, tuy đã thê thốt đủ điều nhưng anh ấy vẫn có thể cự tuyệt cô vì biết đâu anh ta đã có vợ con rồi. Nếu quả thế thật thì chuyện cô tìm đến chắc chắn là âm ỉ lên đây. Đã thế lại còn thêm chuyện chiếc măng-tô và cái xách...

Chẳng biết bây giờ đã mấy giờ rồi? Cô tìm đồng hồ nhưng không thấy. Chắc là đã đánh rơi trong cánh rừng ban nãy, nhưng cũng có thể là đã để

quên ở nhà ông chú. Cô ngược nhìn người đàn ông đứng tuổi ngồi cạnh mà cũng như cô không lúc nào là không nhìn ra ngoài, mặc dù bên bậu cửa sổ trời vẫn tối mịt. Nghiêng người sang phía ông ta để nghe cho rõ hơn, cô hỏi khê: mấy giờ rồi?

Ông ta chậm rãi cởi cúc áo măng-tô, rút ở túi trong ra một chiếc đồng hồ quả quýt kiểu cổ.

- Mười một rưỡi – ông ta lịch sự đáp, vừa ngược cặp mắt ti hí nhìn cô gái.

Một nỗi tuyệt vọng và kinh hãi bỗng chẹn ngang lấy cổ họng An-ca.

Đúng giọng nói ấy rồi! Đích thị là giọng nói ấy! Phải, phải, đó chính là cái giọng từ phòng bên cạnh chỗ sang khi cô bị trói ở phố Gra-đô-va. Cô không thể làm được: vẫn chính những âm thanh khê đặc mà cô gái nhớ suốt đời.

Đầu óc cô như mù đi, trong khi cô vẫn nhìn ông ta bằng cái nhìn vô cảm. Còn ông ta thì làm ra vẻ chẳng có gì đáng để ý. Cô cố hết sức nhưng không tài nào nhìn rõ mặt ông ta vì lúc này ông ta đang cúi gằm, chiếc mũ lưỡi trai che quá nửa khuôn mặt.

Đoàn tàu chạy chậm dần trước lúc vào ga. Đây là khu Ô-khô-ta. An-ca sợ sệt nhìn người đàn ông khủng khiếp kia lần nữa rồi vùng đứng dậy chạy vội ra cửa.

Ông bạn đường đứng tuổi cúi thấp thêm nữa để khỏi bị cô nhận mặt. Qua cử chỉ của An-ca, ông ta thừa biết là cô gái đã nhận ra mình. Cuộc chạm trán bất đắc dĩ lần thứ hai trên chuyến tàu đêm này, tiếp diễn ngay sau ngày hang ổ của bọn chúng ở Gra-đô-va bị phanh phui và cô gái này tẩu thoát, buộc lão phải tính toán lại thật chi tiết hết thảy mọi cái, việc đầu tiên và tối hệ trọng phải làm lúc này là hãy thủ tiêu ngay cái con nôm tóc vàng kia. Nó còn hệ trọng hơn cả việc đoạt lại món tiền đã lọt vào tay ả nữa kia.

Kazimierz Korkozowicz

Chiếc mǎng - tô trắng kẻ ô vuông

Dịch giả: Thu Hạnh

Phần 30 - 31

Quầng sáng của chiếc đèn bàn chỉ rọi rõ chõng hồ sơ, chiếc ghế bành gần đó và tấm thảm trên sàn cùng đôi chân duỗi dài của viên thiếu úy. Còn khuôn mặt của anh ta lẫn của thiếu tá Vưđ-ma và toàn bộ căn phòng đều chìm ngòm trong khoảng tranh tối tranh sáng.

Ghéc-xơn báo cáo lại, nói đúng hơn là thuật lại những diễn biến tại Da-lê-xy-e mà anh vừa rời khỏi cách đây chưa đến vài tiếng đồng hồ:

- Chúng tôi cho xe vượt lên trước họ ở quãng gần ga, rồi tăng tốc độ. Khi chiếc ô tô kia xuất hiện, tôi liền hạ lệnh quay ngang xe ra ngang đường. Hai đứa kia không hề chống cự mǎy may, nhưng An-ca lại tháo chạy. Phản ứng của cô ả thật đường đột: xe chưa kịp dừng hẳn cô ấy đã nhào ra, lúi vội vào rừng. Trời tối như mực nên đừng hòng nói chuyện truy nã. Tôi phái Den-tếch đuổi theo. Chắc cô ta núp bừa trong một lùm cây nào đó, cạnh chỗ xe đỗ, chờ cho chúng tôi bỏ đi mới lẩn ra.

- Chuyện, một đấu thủ chạy đua có hạng mà lại – Vưđ-ma lâu bầu – Chạy trốn bọn cướp nhé, rồi cả anh chàng Xar-na nữa. Bây giờ đến lượt chúng mình.

- Đây là lần thứ hai ả vượt khỏi tay chúng mình đấy nhé – Ghéc-xơn thêm, không hề giấu giếm thái độ châm chọc.

- Lần này thì chỉ một mình cậu thôi – Vưđ-ma chữa lại ngay, vì nhận ra thâm ý trong câu nói của viên thiếu úy.

- Nhưng lần này tôi đâu chịu về không với hai bàn tay trắng.

- Thôi được rồi, để xem thử mẻ lưới của anh ra sao nào? Anh đang giữ giấy tờ của cả hai đấy chứ?

Ghéc-xơn chìa cho thiếu tá giấy chứng minh của hai kẻ bị bắt. Nhìn qua một lượt, anh ra lệnh giải cô ả kia vào trước, sau khi bật thêm ngọn đèn trên trần nhà.

- Cô là Rê-na-ta Vil-xka-y-a? – Vưđ-ma hỏi to khi người cảnh sát dẫn nữ

phạm nhân vào.

Trước mặt anh lúc này là một cô ả trạc ba mươi tuổi, tóc uốn rất công phu, mặc chiếc áo chên cắt rất khéo.

- Vâng, thưa thiếu tá – cô gái đáp. Qua câu trả lời cũng đủ biết cô này không lạ gì những sao và gạch trên cổ áo của người hỏi cung, vì lần này thiếu tá lại vận cảnh phục hẳn hoi.

- Ngày sinh tháng đẻ, quê quán và những chi tiết khác, tôi sẽ tìm hiểu sau. Điều đầu tiên tôi đang cần biết lúc này chỉ vắn vắn là: trước đây chắc cô đã từng can án hình sự đúng chứ? Tôi khuyên cô nên thành thật bởi vì chỉ sáng mai thôi là tôi đã có thể thẩm tra được đủ mọi thứ cô sắp khai.

- Đúng đấy ạ, đã can án một lần...

- Vì tội gì?

- Tội mở nhà chứa... Bị một năm án treo do chưa can án lần nào trước đó...

- Lần này chắc cô phải chịu tù ngồi rồi đây. Cô đâm đầu vào chuyện này để làm gì mới được hả? Họ hứa trả bao nhiêu nếu cô dụ được El-mer ra khỏi nhà?

- Làm gì có chuyện dụ dỗ ạ. Tôi chẳng hiểu ông thiếu tá định nói gì. Tôi chỉ giúp cô ta thế thôi. Vì lẽ ấy mà chúng tôi lại bị cư xử như là phạm nhân sao?

- Chà, cô không hiểu gì thật chứ? Thế yêu cầu cô kể rõ xem: do đâu mà cô lại tỏ ra từ tâm vậy? Ai nhờ cô thế?

- Một người quen – Vil-xka-y-a trả lời, vẻ lúng túng.

- Cô nên nhớ kỹ cho: khai báo gian dối cũng bị truy tố về trách nhiệm hình sự đấy nhé – Vườđ-ma đọc ngay điều khoản tương ứng trong bộ luật hình sự

- Bây giờ xin cô đừng quanh co nữa, cô khai rõ đi: ai nhờ nào?

Cô ả cắn chặt môi một lúc rồi đành khai thật:

- Ông Dem-ba... ông ta giữ áo khoác ngoài tiệm Bri-xtôn...

- Thế, ông ấy cần gì?

- Đầu đuôi là thế này ạ - Vil-xka-y-a hiểu ngay tình thế tuyệt vọng của ả nên chẳng dám giấu giếm nữa – Hôm qua, tôi cùng Dư-ga, người yêu của tôi đấy ạ, tạt vào Bri-xtôn gọi là để giải trí chốc lát thôi. Vừa thấy tôi, ông

cụ đã gọi ngay vào nhà trong bảo: “Ơ kìa, cô Rê-na-ta đấy à. May quá, cô đến thật đúng lúc, tôi đang định tìm thì cô... Cô biết cô El-mer chứ gì, An-ca Trắng ấy mà?”. Tôi bảo ngay là biết, đã được thấy mặt cô ấy vài lần. Thế là ông Dem-ba tiếp luôn: “Khéo con bé đến nguy mất. Có mấy đứa khả nghi đang muốn bắt cóc nó. Chứ bõn à? Cô phải gặp An-ca, báo cho nó biết ngay để còn đề phòng. Gọi taxi mà đi. Cô ấy đang về Da-lê-xy-a chơi. Cứ cầm tạm hai nghìn mà chi dùng. Cho con bé nó nghỉ tạm ở đây cô vài bữa nhé, bao giờ yên ổn, tôi sẽ liệu”. Tôi liền nói thế này: “Được thôi bác Dem-ba ạ. Để cháu thử xem. Dư-ga của cháu có sẵn xe ngoài kia, cháu đi ngay đây. Nhưng bác Dem-ba này, tự dưng sao bác lại bận tâm về cô ấy thế?”. Thay cho câu trả lời, ông ta chỉ giúp cho tôi hai xấp tiền rồi vui vẻ bảo: “Đấy không phải là chuyện của cô, thọc mũi vào mà làm gì. Cầm lấy tiền rồi cứ theo lời dặn mà làm. Những chuyện khác đã có người lo rồi. Tôi còn lạ gì, thói đời vẫn thế đấy. Ngay như tôi đây, tôi cũng mù tịt. Nhưng bạn bè đã nhờ thì cứ giúp, cần quái gì. Kể cũng tội nghiệp cho con bé An-ca thật”. Rồi bác ta dặn dò kỹ lưỡng tôi phải tìm cô ấy ở đâu, phải nói năng ra sao để cô ấy đừng nghi ngờ... Đầu đuôi chỉ có vậy đấy ạ. Tôi đã kể đúng sự thật trăm phần trăm...

Vườ-ma chăm chú nghe Vil-xka-y-a kể và khi cô ta vừa dứt lời, anh đã chìa biên bản ra đề nghị ký tên vào.

Tiếp đó, anh cho mời tên Dư-ga. Một thanh niên trẻ trung, mày râu nhẵn nhụi, mặt mũi chẳng có gì đặc sắc, một chiếc sơ mi rất mỏng, cổ thắt một chiếc cà vạt chim cò to bản, thong thả đi vào. Chiếc quần tây nếp là thẳng tắp và đôi giày cao cổ bằng da hươu càng khiến cho vẻ công tử bột của hắn thêm nổi bật.

Thiếu tá hỏi qua loa mấy câu thuộc phần thủ tục rồi đi ngay vào đề:

- Nếu tôi không nhầm thì trước đây ít lâu chính tôi đã từng được làm quen với anh rồi. Đúng thế chứ anh Dư-ga Kap-pa?
- Tôi chỉ nhớ mang máng thôi ạ - Dư-ga đáp bằng một giọng không mấy tự

tin.

- Lẽ nào lại thế được nhỉ? Cách đây một năm, tôi có dịp được nói chuyện cùng anh eôi kia mà. Câu chuyện dạo đó đâu như là về các thứ giấy tờ liên quan đến việc đổi đô la thì phải?

- Có lẽ thế thưa ông thiếu tá. Tôi có bị dính vào vụ đó nhưng riêng tôi, tôi đã tự chứng minh được là mình vô tội ạ.

- Phải nói là anh đã không ngoan tránh trở được thì đúng hơn. Nhưng lần này xem chừng anh khó thoát đấy...

- Sao lại có chuyện ấy nhỉ, tôi chưa hiểu gì cả. – Dư-ga rướn cao hai hàng lông mày rậm, ngạc nhiên một cách hết sức thật lòng – Tôi phải tránh né cái gì đây mới được ạ?

- Tránh cái vụ phạm tội mới này: âm mưu bắt cóc cô An-ca El-mer/

- Bắt cóc à? – giọng nói của Dư-ga Káp-pa càng lộ vẻ ngạc nhiên – Tôi muốn bắt cóc cô ta sao? Do đâu mà ông dám quy tội tôi như thế? Cô ta tự nguyện ra đi với chúng tôi kia mà. Cô ta muốn thoát thân thì có. Giá biết được tại sao ông lại gán cho tôi cái trọng tội ấy thì cũng hay đấy.

- Bình tĩnh đã nào. Anh khoan hăng bình luận vội – Vưđ-ma ngăn hẳn ta lại – Đầu tiên, anh cứ kể cho chúng tôi nghe về chuyến đi Da-le-xy-e đã, kỹ kỹ vào đấy.

- Ồ, rất đơn giản. Chúng tôi ghé vào Bri-xtôn. Bác giữ áo khoác gọi riêng Re-na-ta ra nhỏ to gì đó với nhau một lúc lâu. Tôi không biết hai người nói gì. Chẳng gì tôi cũng là người có giáo dục, lẽ nào lại đi nghe trộm. Lát sau, cô ấy ra bảo tôi phải đi Da-lê-xy-e ngay vì người quen của cô ấy đang bị mấy đứa khả nghi âm mưu bắt cóc. Rê-na-ta dúm vào tay tôi một xấp tiền: “Đây, tiếp xăng dầu, cầm lấy”. Tôi chẳng tin gì bao nhiêu câu chuyện cổ tích ấy của cô ta. Nhưng tự dưng được năm trăm bạc – những năm trăm kia ạ - đã thế thì a-lê hấp, lên đường. Đến nơi, Rê-na-ta chạy vội vào tìm cô bạn ấy, còn tôi thì ngồi ngoài xe chờ. Lát sau, cô ấy ra bảo tôi: cô bạn kia sắp ra. Quả nhiên, cô kia chạy vội tới và lên xe. Những gì sau đó chắc ông biết cả rồi. Ông thấy đấy, làm gì có chuyện bắt cóc khi cô ấy tự nguyện lên xe chúng tôi?

- Thế trước đây anh chưa biết cô El-mer à?

- Chưa bao giờ.

- Thôi, ký vào biên bản đi – Vươđ-ma đề nghị hăñ ta rồi quay sang cô thư ký, anh dặn khê - Mời cả cô Vil-xka-y-a vào.

Trao lại giấy tờ cho hai đối tượng bị bắt giữ xong, Vươđ-ma đồng dạc tuyên bố:

- Trong vòng mười ngày tới, tôi cấm cả anh lẫn chị ra khỏi thành phố đấy. Thôi, cả hai được tự do, anh chị có thể về.

Hai người bị bắt vừa ra khỏi phòng, Ghéc-xơn đã đứng bật dạy:

- Tôi đi tóm lão Dem-ba đấy. Chắc chỉ mười lăm phút nữa là lão sẽ có mặt tại đấy.

- Cậu cứ như là đã đợc đợc hết ý nghĩ của mình rồi đấy, Xtê-phan ạ. Xem chừng, cậu đã sành sỏi với nghề này lắm rồi. Chắc cậu sẽ chạm trán với ả Vil-xka-y-a ở đố. Tôi tin chắc thế nào cô ả cũng đến tâu ngay với lão Dem-ba nọ.

PHẦN 31

Ghéc-xơn trở về và báo cáo với thiếu tá:

- Dem-ba đang ngồi đợi ngoài kia. Anh đoán đúng. Tôi đã chạm trán với cô ả Vil-xka-y-a ngay trước quầy cà phê tại Bri-xtôn.

- Cả gã công tử bột kia nữa, họ cũng đều là những con tốt đen thoi, nhưng dấu sao vẫn đợc việc phải không nào? Cho gọi lão Dem-ba vào.

Dem-ba là một người tầm thước, đầu vuông, tóc cắt ngắn, mũi củ hành, mặt rỗ chằng rỗ chịt nhưng cặp mắt lơñ lại hết sức tinh nhanh.

Vươđ-ma mở đầu buổi lấy cung:

- Ông biết cô El-mer chứ? Cái cô có biệt hiệu là an Trắng ấy mà...

Lão giữ áo khoác gật đầu

- Dĩ nhiên là có biết, cô ấy thỉnh thoảng vẫn lui tới tiệm chúng tôi. Nhưng ít lâu nay không thấy lại ạ.

- Chắc ông cũng biết ít nhiều gì đó chuyện cô ta rồi chứ? Ông thử kể đi nào.

Dem-ba đưa tay vuốt trán, lăm lét nhìn thiếu tá, cặp mắt như nhỏ thêm. Rõ ràng ông ta đang ngẫm nghĩ xem cái gì nên nói, cái gì nên làm thỉnh vì câu

hỏi còn cho phép lão tùy ý lựa chọn.

- Tôi chẳng biết gì tất cả. Ông tính, ngồi một xó trong phòng giữ áo choàng thì còn biết được đâu vào với đâu nữa.

- Xin báo trước thế này: chúng tôi đã biết được khá nhiều về vụ này rồi. Bởi thế mọi chuyện sẽ hoàn toàn tùy thuộc vào những câu trả lời của ông. Thế nào, ông muốn ngồi lại đây để suy nghĩ kỹ mọi chuyện hay muốn về đi làm?

Dem-ba cúi đầu rồi lại đưa tay xoa trán lần nữa. Lát sau, lão thở dài, ngồi thẳng người lên.

- Tôi chẳng làm gì nên tội để phải sợ ngồi tù cả. Nhưng thôi được, xin ông cứ tùy ý định liệu. Dầu sao tôi cũng muốn đừng làm méch lòng ông thì hơn.

- Có thể chứ. Vậy ông đã sai người đến Da-lê-xy-a bắt cô El-mer phải không nào?

- Vâng. Chính tôi ạ.

- Thế ông định đưa cô ấy đi đâu vậy?

- Một người quen của tôi hứa cho ở tạm

- Tôi biết. Để rồi sau đó lại chuyển cô ta tới nơi khác chứ gì? Người quen ấy họ tên gì?

- Rê-na-ta Vil-xka-y-a.

- Nhưng sau khi ở nhà cô này xong, ông tính sẽ đưa tới đâu nữa?

Dem-ba nhún vai:

- Tôi không biết ạ. Cô El-mer đang bị nguy đến tính mạng, phải đưa cô ấy về ở tạm với Vil-xka-y-a vài hôm chờ cho yên ổn.

- Sao lại phải chờ cho yên ổn? Có chuyện gì lôi thôi nào?

- Cô ấy xoáy của người ta mấy món gì đó, nhưng món gì thì tôi mù tịt.

- Nghĩa là ông phịa ra chuyện tính mạng cô ấy bị đe dọa để đóng vai cha đỡ đầu chứ gì?

- Tôi chỉ nhắc lại những gì người ta nói với tôi – Dem-ba lầu bầu trong cổ họng.

- Thế ai yêu cầu ông làm việc ấy? – Đến tận lúc này, Vươđ-ma mới tung ra câu hỏi quan trọng nhất.

Dem-ba quay mặt sang chỗ khác và nhìn người ghi biên bản một lát, xong

mới lại nhìn về phía Vườ-ma. Lão lấp bắp nói, ra cách muốn nói nhưng chẳng thốt được lời nào.

- Tôi muốn lưu ý ông – Vườ-ma nói một cách rất bình tĩnh – vụ này nghiêm trọng hơn ông tưởng nhiều vì nó có liên quan đến chuyện giết người mà chẳng phải một nhân mạng đâu nhé. Tôi hy vọng ông sẽ không tự hãm hại bản thân mình...

Dem-ba liếm môi. Hai gò má lão giật liên mấy cái.

- Thú thật là tôi cũng không rõ hiện giờ lão ta mang tên gì... - Dem-ba nói lí nhí qua kẽ răng.

- Thế trước kia?

- Trước tên là A-lôi-đi Kô-val-xki. Nhưng cái tên này lão chỉ dùng cho đến năm 1949 thôi. Sau đó hình như lão xoay được giấy tờ với tên họ khác.

- Hóa ra các ông đã quen biết nhau từ lâu. Ông gặp lão ta ở đâu thế?

- Cùng ngồi tù ạ...

- Vì tội gì?

- Tôi thì tội thật kết, còn lão thì vì ăn cướp có vũ trang... Sau đó, mỗi người đi mỗi ngả. Cách đây hai năm, tôi mới gặp lại nhưng không dám hỏi lão hiện ở đâu và đang làm gì. Những câu hỏi kiểu đó thì tốt nhất là đừng có hỏi. Mãn hạn xong, tôi bắt đầu tu tỉnh. Tìm vây cánh của lão để nhập bọn thì tôi không dám vì lão là một tay trộm cướp hết sức nguy hiểm...

- Nhưng dẫu sao ông vẫn mới gặp lão ta đấy thôi. Đầu đuôi thế nào mà lại gặp nhau?

- Một hôm, ngay từ sáng sớm, lão đã gọi dây nói cho tôi, hỏi có biết cô Elmer không? Tôi hiểu ngay là lão đang cần tìm ai. Lão hẹn tôi tới một quán cà phê. Gặp nhau, lão bảo đang cần tìm cô gái nọ. Và yêu cầu tôi lần mò cho ra địa chỉ cô ấy. Tôi chẳng biết mô tê gì nhưng lão đã yêu cầu nên không dám chối. Hôm qua, lão lại mới đến tìm tôi, sai tôi đi bắt cô ta.

- Thế ông trao địa chỉ cô gái cho lão bằng cách nào?

- Lão để lại số điện thoại và dặn gọi Gu-xtáp.

- Số mấy thế?

Dem-ba rút trong túi ra một cuốn sổ tay nhem nhuốc rồi lật lật, tìm tìm. Đoạn, lão lầu bầu, giọng nghe rất ử ử

- Kê ra các ông cũng chẳng cần biết số điện thoại mà làm gì cho thêm bận. Cứ gọi đến tiệm ăn Thủ đô ở khu Pra-ha là khắc gặp lão...

Lão Dem-ba đi rồi, Vưđ-ma liền nhìn sang phía thiếu úy:

- Nhiệm vụ mới nữa đấy, thiếu úy nhé. Chúc anh thành công.

- Tôi còn chịu đựng được, anh đừng ngại. Xem chừng đã sắp đến quyết chiến điểm rồi. Từ giờ trở đi, mọi chuyện sẽ diễn biến nhanh khiếp lắm đây.

- Tôi e là anh sẽ không kịp dùng thắt lưng da để nịt quần nữa đấy.

Ghéc-xơn ngạc nhiên nhìn thiếu tá:

- Anh lại muốn bẫy tôi lần nữa sao?

- Hình như những người lạc quan ai cũng đều làm thế cả.

- Thiếu tá ạ, lúc nào đồng chí cũng làm nguội mất nhiệt huyết của tôi...

Chắc phải đi ngủ tí đây, khuya rồi.

- Phải đấy. Hôm qua tôi đã bị dựng dậy từ lúc hai giờ sáng. Suốt ngày lại bao nhiêu là công việc. – Vưđ-ma nhìn đồng hồ - Hơn mười hai giờ rồi...

Mai, thế nào cũng phải khám xét cái lán gỗ ở Gra-đô-va. Lệnh mời chủ xưởng đến Cục đã gửi đi rồi phải không?

- Tôi đã gửi đến cái thứ hai rồi thế mà vẫn chẳng thấy tăm hơi gã chủ xưởng đâu.

- Sáng mai, anh phải sang bàn ngay với bên viện kiểm sát để họ ký lệnh khám nhà vắng chủ. Chẳng việc gì phải đợi cái thằng cha Lu-chắc kia nữa. Đưa cả tổ theo, và khám thật kỹ, đừng để sót một tí gì. Trạm theo dõi ở đó cũng cho đặt rồi phải không?

- Vâng. Cái lán gỗ đã được lệnh theo dõi suốt ngày đêm.

- Bọn chúng đã có đủ thì giờ để xóa sạch mọi dấu vết rồi – Vưđ-ma lẩm bẩm – nhưng dấu sao thì cũng phải khám xét.

- Tôi nghĩ: đến mười một giờ là mọi việc chắc xong xuôi rồi. Liệu có trễ quá không?

- Không đâu. Sau đó cậu hãy đến ngay Thủ đô. Cố dò cho ra cái tên Gu-xtáp ấy. không rõ gã Gu-xtáp ấy là ai trong số hai đứa kia.

- Hai đứa nào? – Ghéc-xơn hỏi lại, người chồm ra đằng trước giữa lúc Vưđ-ma nón thính, đưa mắt nhìn ra cửa sổ ngắm ánh đèn rục rở trong đêm –

Anh muốn ám chỉ đến hai đối tượng mà ông gác đêm đã khai ra phải không ạ?

- Đúng thế, chớ còn ai vào đây nữa – Vưđ-ma chậm rãi đáp – trong hai kẻ ấy, ai đã đánh thuốc mê ông ta? Bê-let-xki đã cho vào ngăn cặp lồng súp hay là Gher-man đã cho vào điều thuốc lá? Ông gác đêm cứ chối đây đây, không dám nhận là đã ngủ quên sơ trách nhiệm. Vì tự dưng đã trở thành kẻ tòng phạm vô tình mà. Còn thủ phạm thì hẳn iết mười mười là ông ta sẽ cố lấp liếm đi. Điểm này chắc ngay khi trù liệu cho vụ trộm, tên chủ mưu đã tính đến rồi.

- Nghĩa là trong hai đối tượng ấy nhất định phải có một kẻ là thủ phạm chính? – thiếu úy bất giác hạ thấp giọng.

- Phải, nếu tôi không bị những thông tin gốc đánh lừa.

Vừa lúc đó chuông điện thoại vang lên.

Kazimierz Korkozowicz

Chiếc mạng - tô trắng kẻ ô vuông

Dịch giả: Thu Hạnh

Phần 32 - 33

NHỮNG GHI CHÉP CỦA A-NA-TÔN XAR-NA

Viên thiếu úy tốt bụng vừa bước ra thì mình nhận ngay được một bức điện của Tê-rê-da. Nàng báo tin là sẽ về bằng chuyến máy bay sáng, hạ cánh lúc hơn mười hai giờ trưa mai.

Tin mừng ấy tuyệt nhiên chẳng làm mình phấn khởi chút nào. Đầu óc mình cứ rối tung lên. Suốt ngày chỉ bận tâm với mấy câu hỏi: sẽ đón Tê-rê-da thế nào đây? Có dám kể hết với nàng không? Phải viện đến những lý lẽ gì để nàng khỏi ngờ vực?

Lại phải lăn lừng vào cái phác thảo mà lẽ ra đã phải giao cho bên đặt hàng xem từ tuần trước. mãi đến gần tối, mình mới xong việc. Mình quyết định gọi dây nói cho Ca-rôn ngay vì viễn cảnh phải đơn thương độc mã đương đầu với cái bóng tối dài lê thê này cứ đè trĩu lên ngực mình. Và lại cũng phải đảo mắt qua căn phòng của Tê-rê-da trong chốc lát để xem có còn gì chướng mắt ở đó nữa không.

Caront rả lơi: không thể đến trước tám giờ. Và đúng thời gian đã hẹn, cậu ta xuất hiện. Hai chúng mình nhớ lại cuộc trò chuyện hồi sáng với viên thiếu úy, nói đến những hậu quả có thể có do những lời khai của cả hai có thể đem lại. Sau đó mới thả bộ để dạo chơi luôn thể đến căn phòng của Tê-rê-da ở đường Ma-đa-lin.

Hai hàng bồ đề dọc phố Nar-but với những tán lá sặc sỡ nghiêng bóng trùm lên vỉa hè. Ánh điện không xuyên qua nổi đám lá cây xum xuê đó để đi qua màn sương đục đang chờn vờn trong con đường hầm chạy dài dưới bóng

hàng cây, nơi hai đứa đang lững thững dạo chơi. Thấy vẻ mặt ủ dột của mình, Ca-rôn liền thử an ủi:

- Theo tớ thì cậu đã quá thối phồng những hậu quả do cuộc viếng thăm của An-ca đưa lại đấy. Chuyện ấy lúc này thật chẳng có nghĩa lý gì trong cái chuỗi biến cố bi đát đã xảy ra tiếp theo sau đó cả. Nó đã lùi xuống hậu cảnh rồi. Chắc cậu cũng thừa biết là mình rất áy náy, do mình mà cậu lại vướng vào câu chuyện lôi thôi kia. Nhưng Tôn ạ, chuyện đó âm ỉ đến mức nó khiến người ta quên đi hết tất cả mọi thứ khác.

- Cậu suy xét cứ như thể chưa bao giờ biết phụ nữ là gì ấy. Đối với họ, cuộc đụng độ giữa hai đạo quân chỉ là chuyện vặt so với việc đức lang quân của họ lén phéng với một cô ả nào đó. Trước mắt Tê-rê-da chỉ có mỗi một sự kiện sau đây là đáng kể: mình đã lôi về phòng cô ấy một người đàn bà khác. Cô ấy sẽ nghĩ thế này: mình làm thế chẳng qua là do sở thích chứ chẳng phải vì nể lời ai cả. Còn cậu thì mình chỉ viện ra để làm bình phong thế thôi. Toàn bộ câu chuyện dưới mắt cô ấy chỉ vền vẹn có vậy, không hơn không kém.

- Cậu bảo trưa mai máy bay sẽ đến chứ gì. Được, mình sẽ đi đón cùng với cậu nếu cậu không phản đối.

- Hoan hô! Được vậy thì còn gì bằng. Mình sẽ thấy vững dạ hơn.

- Vấn đề đâu phải là ở đó. Chẳng qua mình chỉ muốn đích thân kể hết đầu đuôi cho Tê-rê-da nghe.

- Thế theo cậu, mình không đủ can đảm chứ gì?

- Cậu nhầm to rồi, Tôn ạ. Mình chỉ lo là cậu sẽ cố sống chết thanh minh với Tê-rê-da rằng cậu vô tội. Nhưng chính vì thế mà cậu sẽ ăn nói lung tung và làm hỏng hết mọi chuyện.

- Hừm, có thể cậu đúng. Đã thế, cậu cứ nói rõ lý lẽ của cậu đi xem nào.

Nhưng chúng mình đã đến nơi. Mình rút chìa khóa ra mở cửa. Vào phòng một cái, mình vớ ngay lấy cái phất trần phủ bụi. Ca-rôn cũng noi gương. Chẳng mấy chốc hai đứa đã dọn dẹp, thu xếp đâu ra đấy. Xong xuôi, mình rót ra hai ly rượu, rồi ngả người xuống sa-lon.

Cả hai đều chẳng muốn nói gì thêm nữa. Mình duỗi thẳng hai chân ra, uể oải ngắm bức tranh trên bức tường trước mặt. Ca-rôn thì gác chân lên mép bàn, uống cạn chỗ rượu còn lại, đặt cốc xuống. Bỗng cái chuông treo ngoài cửa ra vào đường đột ngân dài.

Mình vội vàng ngoảnh đầu ra vì sững sốt.

- Chà, bắt đầu rồi đấy. Chắc ai đó tưởng Tê-rê-da về trước hạn. Hoặc có lẽ họ nhìn thấy cửa sổ có ánh đèn.

Mình uể oải đứng dậy, bước ra cửa, chuẩn bị sẵn câu trả lời. Nhưng đến khi thấy bóng một phụ nữ đứng giữa cửa thì sững người không còn mở miệng được nữa. Người phụ nữ đó chính là An-ca El-mer. Chật vật lắm cô ta mới kìm bớt được nhịp thở gấp gáp như sau lúc chạy đường trường về đến đích. Tóc tai thì rối bù, mặt lộ rõ vẻ hoảng hốt. Điều đập ngay vào mắt mình là chiếc măng-tô: chiếc măng-tô trắng kẻ ô vuông. Cô ấy đang mặc nó trên người.

Thấy mình, cô ta vội lùi ngay lại, toan bỏ chạy sau khi buột miệng thốt lên mấy tiếng ngạc nhiên:

- Anh đấy à?... Anh cũng ở đây sao?

Sợ cô ấy lại bỏ trốn lần nữa, mình phải vội vàng bảo: cả Ca-rôn nữa cũng đang có mặt tại đây và nhã nhặn mời cô ta vào nhà. Sau lưng ngay lúc ấy cũng vang lên tiếng chân vội vã của Ca-rôn: chắc anh cũng nghe được mấy câu đối đáp ngoài cửa và nhận ra giọng nói của An-ca. Mình chưa kịp ngoảnh lại thì Ca-rôn đã đứng ngay cửa và An-ca lập tức nhào đến ôm ghì lấy cổ anh chàng. Thấy thế, mình bèn nhanh tay đóng cửa lại. Ngả đầu vào ngực Ca-rôn, cô gái khóc nức lên.

- Em không thể... không còn chịu đựng được nữa... Bọn chúng đã làm tình làm tội em... Em đến với anh, hy vọng anh sẽ che chở... che chở cho. Em chẳng còn biết đi đâu... nương nhờ ai nữa cả, cũng chẳng còn biết làm gì nữa...

Mình ngược nhìn chàng Rô-me-o đang ngây ngất trong hạnh phúc, ôm chặt

An-ca trong lòng, mặt đực ra như một chú cừu trước cổng chuồng mới. Và vừa vuốt tóc An-ca, anh chàng vừa lộ ngọc nói những câu ngớ ngẩn:

- Nín đi em yêu, chẳng có gì đáng sợ nữa đâu... Anh không để cho bất cứ đứa nào làm khổ em nữa đâu. Nào, nín đi rồi đâu sẽ vào đó thôi...

- Sao không vào trong phòng kia mà an ủi hả? – mình cầu nhau, chẳng hiểu tại sao nhưng tự dưng đâm bực cả với Ca-rôn lẫn An-ca – Tôi đề nghị cô làm ơn cởi măng-tô ra đã: vì câu chuyện huyền thuyên của anh chị xem chừng còn dài đấy... Còn chiếc măng-tô, tôi nghĩ đã đến lúc cần được treo lên chỗ cũ rồi... Ca-rôn, đưa người đẹp của cậu vào nhà đi... Rót cho cô ấy một cốc vốt-ka. Như thế chắc cô ấy sẽ bình tâm hơn là những tiếng quàng quạc vô bổ của cậu đấy.

Cuối cùng, anh ta cũng dìu An-ca xuống ghế. Cô ta run lên và ngồi nhìn bức tranh trên tường. Đấy chẳng qua chỉ là một cơn choáng váng tâm thần sau bao gian nan đã nếm trải chứ thật ra trong phòng rất ấm, mà ngoài trời thì cũng chẳng có giá tuyết gì. An-ca ngoan ngoãn uống cạn cốc rượu đầy, ngược nhìn mình rồi lại nhìn sang Ca-rôn.

- Hóa ra các anh quen biết nhau ư?

- Đại để là thế - mình lâu bầu và vì không nỡ làm cho không khí căng thẳng nên vội thêm – Tôi rất lấy làm tiếc...

- Đúng thế, anh với A-na-tôn là chỗ quen biết. Anh rất tự hào có được một người bạn như anh ấy – đến lượt Ca-rôn mở miệng.

- Hóa ra em sợ anh là hoàn toàn vợ vắn ư?

- Cô hiểu ra điều đó có hơi muộn màng, nhưng xem thế cũng đủ chứng tỏ anh chàng gà tồ kia nói nhảm – mình đáp bằng một giọng khá là chua chát.

- Hôm ấy, nghe anh nhắc đến cái xác là em choáng người vì sợ không còn biết xoay sở ra sao nữa. Nhưng làm sao mà anh lại đến được cái lán ấy?

- Đó là cả một câu chuyện rất dài, An-ca ạ. Nhưng đằng nào cô cũng phải nghe. Tôi dính vào vụ ấy chung quy chỉ vì cái xác và chiếc măng-tô mà cô lấy đi từ căn phòng này là hai thứ của quý của Tê-rê-da, vợ chưa cưới của tôi. Tôi phải tìm cho ra. Vì nói chung, Tê-rê-da sẽ biết là có một phụ nữ khác, hay nói khác đi là một kẻ thuộc phái yếu hơi thiếu giáo dục... đã đột nhập vào đây lúc cô ấy vắng nhà, nhờ sự tiếp tay của chính tôi đây.

- Anh tả lại câu chuyện thật là hoa mỹ - An-ca nói – nhưng thật ra em đâu có định lấy những thứ đó. Ác cái là gã Y-a-khma cứ nằng nặc bắt em phải đến gra-đô-va với một cái xác. Và lại, sáng hôm ấy trời lạnh quá. Em khoác chiếc măng-tô kia vào người chính là vì lẽ ấy.

- Việc cô cất tiền trong cái xác da ấy chúng tôi biết rồi. Điều chúng tôi đang cần biết thêm lúc này là những sự việc còn mù mờ trong câu chuyện mà chúng tôi hình dung được khá rõ, vì sắp phải có một quyết định khá quan trọng đấy.

Thế là mình bèn kể lại hết thấy những gì đã biết. Tiếp đó, An-ca thêm vào những sự việc vừa xảy ra. Cô ấy vừa dứt lời thì mình đề nghị:

- Nào, ta cùng cạn chén mừng hội ngộ đi các bạn. Ca-rôn ơi, tình cảnh của An-ca xem chừng bi đát đấy.

- Khổ một nỗi là cô ấy lại vừa mới chạm trán với lão ta. Trước, lão chỉ nghĩ làm cách nào để lấy lại được chỗ tiền gã Táo Xanh đưa. Việc hăn dấu mặt trong lần tra khảo cô ấy tại cái lán gỗ chứng tỏ hăn không có ý định thủ tiêu An-ca. Giờ thì sự tình đã xoay chuyển theo một hướng hoàn toàn khác. Chắc lão thừa hiểu là An-ca đã nhận được mặt lão, bởi thế...

Ca-rôn không nói hết câu vì cậu ta hiểu rằng đoạn cuối sẽ càng khiến An-ca sợ.

- Ta hằng cứ hy vọng là lão già đó không dò được dấu vết cô ấy. Tuổi tác như lão dễ gì theo kịp được An-ca đang độ trẻ trung thế kia. Hơn nữa, trong toa tàu, ngoài lão ra còn có ai khác nữa.

An-ca không hề nói câu nào xen vào những lời bàn bạc của mình với Ca-rôn.

- Nếu cậu đúng thì bây giờ chúng mình phải nhanh chóng tìm cho An-ca một chỗ ẩn nấp thật chắc chắn – mình lâu bầu, không giấu vẻ lo lắng – Nhưng biết tìm đâu đây mới được.

Mình hiểu là chỉ có một lối thoát duy nhất cho tình cảnh bi đát này, nhưng trong thâm tâm lại rất đỗi run sợ khi nghĩ phải tìm đến lối thoát ấy. Nhưng rồi mình cũng tự chủ được.

- Đẳng nào rồi mình cũng phải đối đầu với Tê-rê-da khi kể lại câu chuyện ghê gớm này vì tuy đã lấy lại được chiếc măng-tô và chắc chỉ nay mai thôi,

cả cái xác da nữa, những vụ rắc rối ấy đã vượt quá cái tầm cỡ có thể im đi mọi chuyện. Bởi thế, tốt hơn hết là cứ để An-ca ở lại đây cho đến mai. Còn chuyện giấu An-ca vào đâu trong thời gian tới thì để mình bàn lại với người vốn là vợ chưa cưới của mình đã, rồi ta sẽ liệu.

Nghe mình nói vậy, An-ca liền lên tiếng:

- Em thấy các anh lo như thế thôi uổng công. Chuyện này chỉ có công an mới giúp được em thôi. Các anh cứ báo cho công an em đang ở đây. Em sẽ kể thật hết với họ, tự nguyện trả lại chỗ tiền. Chuyện đó nhất định sẽ được chiếu cố đến khi xét xử vụ án:

- Trình báo với công an, cái đó thì đã hẳn – Ca-rôn đồng ý – Anh tin là họ sẽ thông cảm thôi. Cái cậu thiếu úy đến đây hôm qua ấy mà đáng mếu lăm.

- Nhưng quyền quyết định đâu phải tùy thuộc vào một mình anh ấy. Dẫu sao mình cũng tán thành phải đến trình với cảnh sát mà vì cái chỗ tiền kia là chính. Cô vẫn gửi nó ở phòng giữ hành lý đấy chứ? – mình quay sang phía An-ca.

Cô gái gật đầu, đứng dậy, bước ra phòng ngoài. Lát sau đã trở lại với cái xác du lịch nhỏ, mở phéc-mơ-tuya, lấy ra một mảnh giấy con.

- Biên lai đây anh ạ - cô nói.

- Số điện thoại của anh thiếu úy tôi có ghi lại đây – mình với tay lấy quyển danh bạ đặt cạnh máy điện thoại.

- Khoan đã nào – Ca-rôn ngăn mình lại – còn kịp chán. Phải xem lại xem, thế đã thật ổn chưa...

- Xem lại xem đi cái gì nữa hả? – mình ngạc nhiên – Nếu tớ không nhầm thì cậu ủng hộ nhiệt liệt giải pháp trung thực đối với các nhà chức trách lăm kia mà. Sao tự dưng lại đổi thái độ đột ngột như thế?

Rồi mình nhìn sang An-ca, khoái trá ra mặt với câu nói mỉa mai ấy.

- Bàn những chuyện liên quan đến cá nhân em mà các anh chẳng thèm hỏi ý kiến em gì cả. Trong thâm tâm em không hề có ý định gây phiền hà gì cho cả anh lẫn Ca-rôn. Nhưng em cũng tỉnh táo để hiểu rằng cần phải báo gấp cho công an việc em đến đây. Đó là lối thoát duy nhất cho tình cảnh hiện thời đấy. Để công an bắt giam, em nghĩ, đó chính là cách tốt nhất để cứu sống em, tạo cho em một chỗ nương thân thật an toàn. Đã thế, xin anh

cứ gọi điện đi, đừng nghe Ca-rôn nữa.

- Gọi điện thì dễ lắm. Có điều sau đó sẽ ra sao? Em đang ở vào một cái thế hết sức bất lợi trước các cơ quan xét xử.

- Nhưng làm cách nào để tránh được chuyện đó? – An-ca hỏi lại bằng một giọng rất thực tế.

- Theo tôi nghĩ, không có cách nào trao lại cho công an tấm biên lai mà lại lờ đi chuyện An-ca xuất hiện.

- Vấn đề không phải ở chỗ đó – Ca-rôn phản đối – Tờ biên lai ta cứ giao. Nhưng sao lại không bịa ra một chuyện gì đó để tránh đả động việc An-ca xuất hiện.

- Cậu tưởng người ta cứ để cho cậu bịp người ta chứ gì? – mình nổi nóng – Họ tài ba lắm chứ đâu phải chỉ là những chàng công tử bột như cậu. Cậu tưởng lấy vải thưa che mắt thánh như thế thì thoát nạn chứ gì?

- Em van các anh đấy, đừng phí thì giờ tranh luận vô bổ như thế nữa – An-ca xen vào, giọng rất cứng cỏi – Anh A-na-tôn, anh làm ơn gọi điện mời họ đến nhận tờ biên lai đi.

Mình thấy không nên chần chừ nữa, nên vội tìm số điện thoại của Ghéc-xơn và nhắc ống nghe lên.

Mười phút sau, công an đến. Ngoài viên thiếu úy đã quen mặt còn có thêm một người nữa mặc thường phục, tầm vóc cân đối nhưng hơi gầy, tóc tiêu muối, phong độ hết sức hấp dẫn hết như thể vừa từ một trang bìa của một tờ tạp chí thời trang Anh-cát-lợi bước ra. Ghéc-xơn gọi anh này là thiếu tá. Anh vào phòng trước tiên, dừng lại trước mặt An-ca, giữa lúc cô gái tỏ vẻ hết sức bối rối, chậm rãi đứng thẳng dậy. Quan sát vẻ mặt cô một lát rồi thiếu tá cất tiếng hỏi:

- Thế nào, chán trò ú tim lắm rồi chứ gì?

Xem ra thì An-ca đã vô tình chọn được một dáng đứng khó lòng chê trách được trong tình thế đó: cô cúi gằm và bật khóc, nước mắt lã chã trên má. Thấy vậy, thiếu tá bĩu môi rồi quay sang hỏi mình:

- Chuyện cô El-mer tìm đến chỗ các anh, đầu đuôi thế nào kể cho tôi nghe đi.

- Theo tôi suy xét thì cô ấy tưởng rằng căn phòng này của anh bạn tôi đây.

Còn nguyên do thúc đẩy cô ấy đến, có lẽ tốt hơn hết hãy để chính cô ấy trình bày.

- Thế thì phải chờ một lát cho cô ấy bình tĩnh lại đã – thiếu tá lâu bầu.

- Em xin nói ngay đây ạ - An-ca sôi nổi thốt lên.

- Còn gì bằng, tôi nghe cô đây. Đề nghị cô kể rõ ràng và có đầu có đuôi kéo không anh thiếu úy Ghéc-xơn đây sẽ đến thiếp đi trong ghế sa-lon êm ái này mất.

An-ca lại ngồi xuống và bắt đầu thuật lại mọi việc, còn thiếu tá thì đứng yên, hai tay khoanh trước ngực chăm chú nghe. Mình có cảm tưởng An-ca không hề giấu giếm gì hết. Chắc anh thiếu tá đẹp trai kia cũng có cảm tưởng hệt như mình. Nghe xong, anh ta bắt đầu đặt một lô câu hỏi với một giọng đờ xảng hơn nhiều.

- Nghĩa là cô nghĩ ông Pa-gi-xturi đây sẽ giúp đỡ cô – anh nhìn sang phía Ca-rôn – Nhưng do đâu mà cô dám tin chắc như thế? Theo tôi nghĩ những cơ sở làm chỗ dựa cho giả thiết đó chẳng lấy gì làm vững lắm.

- Đối với em đó là lối thoát độc nhất – An-ca thành thật thú nhận – Em quyết định cứ thử liều xem sao.

- Lẽ ra em phải đến đây từ trước kia mới đúng – Ca-rôn nói rõ quan điểm cậu ta.

Rồi ai nấy đều nín thinh cho mãi đến khi anh thiếu tá lên tiếng.

- Còn một câu hỏi quan trọng nữa đây, cô tin chắc mười mươi rằng lão già trong cái lán gỗ với lão già cô gặp trên xe lửa là một chứ? Thế chắc cô nhận diện được lão ta?

- Không đâu ạ! Em xin nói thật: không thể nhận diện được – Rồi An-ca cố thuyết phục bằng một giọng sôi nổi – nhưng giọng nói thì đích thực là của một người. Em nhớ như in từng chỗ lên giọng, xuống giọng, cả cái vẻ khê khê, khàn khàn lẫn độ nhanh, chậm nữa. Tiếc cái là trong toa tuy có đèn nhưng không sáng mấy nên em không nhìn rõ mặt. Với lại, lúc nào cái mũ lưỡi trai cũng trùm hụp trên đầu lão ta.

- Dứt khoát là không thể nhận mặt được lão già chứ gì?

- Vâng ạ. Trong toa tối lắm.

- Hừm... Thôi đành vậy chứ biết làm sao. Các vị quan tòa chắc gì đã coi

chuyện nhận diện qua giọng nói là bằng chứng xác đáng. Phải tìm một cái gì khác có trọng lượng hơn.

- Thừa thiếu tá – Ca-rôn lắp bắp nói – thế nghĩa là tính mạng của An-ca Elmer đang bị đe dọa phải không ạ?

- Đúng thế, tôi nghĩ chuyện này chẳng có gì phải úp mở cả. Thật ra, lúc này, lão đang còn có nhiều mối lo nghĩ khác nhưng tôi tin chắc lão sẽ không quên cô An-ca của anh đâu. Rõ ràng là lão biết An-ca đã nhận ra lão.

- Tôi nghĩ chẳng có gì...

- Nhưng dấu sao anh vẫn không tin chắc lắm vào những ý kiến phản đối của chính mình. Thôi được, chuyện ấy lát nữa ta sẽ quay lại. Bây giờ, hãy bàn sang chuyện món tiền kia. Hiện cô đang giữ món tiền ấy phải không nào?

- Vâng, vẫn ở ngoài ga, trong phòng giữ hành lý. Biên lai em trao cho ông Xar-na rồi.

- Đúng thế đây, xin các anh nhận lại cho – mình trao cho thiếu tá tờ biên lai cuộn tròn.

Thiếu tá cầm lấy, mở ra xem rồi đưa cho Ghéc-xơn và dặn:

- Anh ra ga, lấy giúp chỗ tiền ấy về đảng Cục cất đi rồi hoàn lại ông Xar-na cái xác. Cho ông ấy đỡ lo. Tôi ngồi đây đợi anh đấy. Lấy xe mà đi. Dặn cậu lái xe trông chừng đề phòng bắt trộm.

Ghec-xơn vội vã đứng lên. Khi anh vừa ra khỏi phòng, thiếu tá lại hỏi An-ca tiếp:

- Cô lấy mất bao nhiêu trong chỗ tiền ấy?

- Em không hề lấy một đồng nào. Thậm chí đến mở ra đếm cũng không ạ...

Mình thấy thiếu tá rướn cao hài hàng chân mày

- Thế thì cô cầm làm quái gì món tiền ấy để đến nỗi mang vạ vào thân?

- Em chỉ muốn... chỉ muốn trả thù Vich-to vì hắn đã dám làm thế...

- Cụ thể là làm gì?

- Đánh em ạ. Tát... hai cái... - An-ca cúi mặt.

- Cô có định sẽ làm gì với khoản tiền ấy không?

An-ca nhún vai

- Không ạ. Em chỉ muốn trả thù... Và thế là lấy đi. Em biết hắn sẽ sừng sốt

lắm khi không gặp mặt em ở nhà, cả cái xác tiền cũng không thấy. Em đâu ngờ chính vì món tiền ấy mà hấn chết oan.

- Không phải vì cô mà hấn mất mạng đâu. Hấn mưu toan xoay sở ít nhiều của đồng bọn. Cho nên đồng bọn của hấn phải đoạt lại chỗ tiền đã mất. Vài khi đã lấy lại được tiền rồi, thế nào chúng cũng thanh toán hấn thôi. Chuyện này hình như thiếu úy Ghéc-xơn đã giải đáp cho các anh rồi phải không nhỉ.

- Thừa thiếu tá... thiếu tá có bắt giam em không ạ? – An-ca rụt rè hỏi.

- Đấy, bây giờ mới nói sang những hành động của cá nhân cô. Kể ra thì phải bắt giữ cô mới hy vọng bảo toàn được tính mạng cho cô. Nhưng rõ ràng ông Pa-gi-xturi đang tha thiết muốn chăm nom, bảo vệ cô. Hơn nữa, cô đã không đụng đến món tiền, lại tự nguyện giao nộp. Bởi thế tôi cho là không hợp lý nếu ta tước mất của ông bạn cô cái nguyện vọng chính đáng ấy.

An-ca liếc nhìn Ca-rôn và thấy mặt anh chàng rạng rỡ hẳn lên.

- Điều duy nhất chưa được giải quyết, theo tôi, là chưa thể đảm bảo an toàn tính mạng của An-ca chừng nào thủ phạm chủ chốt của vụ án ghê gớm này còn đang nằm ngoài vòng pháp luật. Bởi thế, đề nghị thiếu tá cho chúng tôi vài lời khuyên bảo.

Thiếu tá ngẫm nghĩ một hồi lâu rồi mới nói:

- Quả tình An-ca đang gặp mỗi nguy hiểm thật sự. Nhưng tôi nghĩ chỉ vài hôm nữa vụ án sẽ kết thúc thôi. Tôi đang còn cần đến cô El-mer và cả anh nữa – thiếu tá đưa mắt nhìn mình – xem ra thì ngay từ ngày mai thôi. Vậy nếu được, tôi chỉ yêu cầu: đừng để An-ca rời khỏi căn phòng này một bước nào. Thế bao giờ thì cô vợ chưa cưới của anh về? – thiếu tá quay sang trò chuyện trực tiếp với mình.

Mình đáp:

- Mai ạ. Trưa mai sẽ đến nơi.

- Gay nhỉ. Vừa mới đi xa về mà đã sa ngay vào cái mớ bòng bong này thì thật chẳng ổn chút nào. Nhưng tôi không thấy có lối thoát nào khác ngoài việc phải thật sự bắt giữ cô An-ca El-mer. Ông Pa-gi-xturi này, ông có thể nghĩ phép vài hôm đưa cô ấy đi đâu đó được không? Dạo này trời đang

đẹp, nghỉ ngơi ít hôm trên núi hoặc biển thì còn gì bằng. Với lại cho đầu óc cô ấy nhẹ nhõm bớt đi... Nhưng phải đề phòng thật cẩn thận đấy.

- Nếu bọn chúng theo dõi căn nhà này thì hễ chúng tôi bước ra là bị tóm cổ ngay. Thế còn đi đâu được nữa – Ca-rôn tỏ ra lo sợ.

- Ông đừng lo. Thiếu úy Ghéc-xơn sẽ có cách giúp ông đưa được cô El-mer ra khỏi đây. Nhưng đó là chuyện vặt, bàn ở đây sợ mất thì giờ. Cái chính là ông Xar-na phải thuyết phục cô vợ chưa cưới của ông ấy để cô ta đồng ý cho phép sử dụng căn phòng này làm chỗ trú tạm thời.

- Mọi chuyện tùy thuộc vào trạng thái tâm thần của Tê-rê-da lúc trở về - mình dè dặt đáp và mỉm cười, ít ra cũng là để giấu vẻ bối rối.

Thì còn biết trả lời thế nào nữa kia chứ? Nhưng những suy nghĩ của mình về chuyện đó bỗng bị cắt ngang – viên thiếu úy lại xuất hiện. Sau khi thỏa thuận thêm một vài chi tiết, cả hai sĩ quan công an đều ra về, để lại cái xác da chết tiệt kia lại cho mình. Thế là rốt cuộc cả hai món đồ làm mình khổ sở bấy lâu nay đã trở về chủ cũ – với cả một cô gái kèm theo nữa. Kể mình cũng tốt số đấy chứ!

- Ông thiếu tá ấy họ tên gì ấy nhỉ? – Ca-rôn hỏi ngay sau khi hai người vừa bước chân ra – Đâu như là Vươđ-ma thì phải. Cũng dễ chịu đấy chứ?

- Vì ông ấy để An-ca lại cho cậu chứ gì? – mình không ghìm được nên nói toạc ra thế, giọng bực dọc – Còn cái mà ông ấy để lại cho mình thì cậu đâu thèm tưởng đến. Này, An-ca, tôi yêu cầu cô đồ đạc thế nào cứ xin để nguyên như thế cho, cho đến lúc Tê-rê-da về. Chớ có làm lộn tùng phèo lên, mà khổ thân tôi đấy. Hình như hết nhãn thức ăn rồi thì phải. Nhưng không sao, mai tôi sẽ xách đến.

PHẦN 33

Cuộc khám xét cái xưởng sản xuất vật liệu bê-tông đúc sẵn ở đường Gra-đô-va vẫn cứ diễn ra tuy không có chủ nhân là Di-gmun-tơ Lu-chắc chứng kiến. Phòng công nghiệp cho hay ông Lu-chắc quanh năm vẫn sống tại Y-u-dê-phố, chỉ họa hoằn lắm mới tới xưởng, bởi vậy không làm cách nào để đưa mấy cái lệnh gọi của công an. Sự vắng mặt đó khiến thiếu tá Vươđ-ma không tài nào dò hỏi được Lu-chắc những điều mà anh đang rất bận tâm.

Tổ điều tra đã tiến hành khám xét kỹ lưỡng cái lán, mấy dãy nhà kho và những khu đất nằm trong phạm vi của cái xưởng bê-tông đó. Trong lán, cũng như trong kho chẳng tìm thấy gì, ngoài những thứ đồ đồng nát, bàn ghế gãy, dụng cụ sản xuất và các loại khuôn đúc cùng mấy bao xi măng đã vón cục.

Nhưng đến khi khám xét các vuông đất xung quanh, tổ đã phát hiện được một chỗ đất mới đắp ngay bên dưới chân tường một nhà kho. Cho đào lên thì thấy dưới đáy hố có hai xác chết.

Cuộc khám nghiệm tại chỗ của các chuyên gia pháp y cho phép khẳng định: cả hai đều bị giết bằng súng lục. Dem xét nghiệm những đầu đạn tìm được từ hai cái xác đó, các chuyên gia cũng đã xác định được khá dễ dàng kẻ nào là chủ nhân của khẩu súng lục, nghĩa là thủ phạm gây nên hai cái chết kia.

Kazimierz Korkozowicz

Chiếc mạng - tô trắng kẻ ô vuông

Dịch giả: Thu Hạnh

Phần 34 - 35

NHỮNG GHI CHÉP CỦA A-NA-TÔN XAR-NA

Sáng hôm sau, mình cùng ăn sáng với An-ca và Ca-rôn tại căn phòng Tê-rê-da nhưng tâm trạng chẳng phấn chấn mấy. Thấy thế, cả hai đều cố tìm cách làm cho mình vui lên. Mình rất chịu ơn họ về những cử chỉ đầy thiện ý đó, vì niềm hy vọng mà họ đã nhen lên trong lòng mình đã giúp mình trở nên tự tin hơn. Không thế thì có lẽ cuộc trò chuyện sắp tới đây giữa riêng mình với Tê-rê-da không có Ca-rôn tham dự (vì cậu ta đang phải ở lại để canh phòng cho An-ca) chắc sẽ thất bại thảm hại.

Lúc mười một giờ rưỡi, mình chia tay họ và sân bay. Cho xe vào bãi đỗ xong xuôi, mình vào phòng chờ - một gian phòng rộng thênh thang – ngồi đợi. Chưa hết điều thuốc này, mình đã châm sang điều khác. Đầu óc lúc nào cũng không rời ý nghĩ: mở đầu câu chuyện ra sao và làm cách nào để giải thích cho Tê-rê-da những chuyện lôi thôi ấy. Mình cố hình dung xem Tê-rê-da sẽ phản ứng ra sao nhưng không sao hình dung nổi.

Lát sau, loa phóng thanh báo tin máy bay đã hạ cánh. Mình liền tìm một chỗ đứng có thể nhìn rõ mọi hành khách và chỉ thoáng sau đã nhận ra cái dáng thon thả và mái tóc vàng óng. Nhưng mãi nửa tiếng sau, mới được ôm hôn nhau. Tê-rê-da còn phải vào phòng hải quan làm thủ tục.

Hôn nhau xong, mình phải đẩy Tê-rê-da ra xa. Nhìn thẳng vào đôi mắt kiêu diễm, quen thân để nhìn cho rõ: lạy chúa tôi, mặt nàng rạng rỡ biết bao và nụ cười ấm áp không lúc nào rời khỏi đôi môi xinh xẻo.

- Tê-rê-da, anh rất sung sướng là chúng mình lại được bên nhau – mình nói,

giọng lộ rõ vẻ xúc động – Em biết không, anh đã phải khổ sở biết bao từ suốt hôm em ra đi đến giờ...

- Em cũng rất sung sướng, Tôn ạ. Anh đi bằng xe riêng đấy chứ? Nào, nhanh lên, ta về tổ ấm của chúng mình thôi.

Mình thấy nghèn nghẹn nơi cổ họng. Hãn Tê-rê-da đã hiểu câu nói của mình hơi khác. Mình cố trấn tĩnh, đáp bằng một giọng khá xuề xòa:

- Ta sẽ lên đường ngay thôi. Có điều anh muốn nói ngay với em một câu chuyện đã... Tê-rê-da, anh van em đấy, ta vào kia uống một tách cà phê đi.

- A-na-tôn, anh điên à? Về nhà nói chuyện cũng được chứ sao. Cà phê ư, em chẳng muốn uống tí nào.

- Thế ta đi uống si-rô vậy. Đẳng nào anh cũng phải nói chuyện với em đã.

Thấy mình nản nỉ thế, Tê-rê-da đâm lo:

- Có chuyện gì thế? Anh nói nhanh đi, Tôn thân yêu. Nghiêm trọng lắm hả anh?

- Nghiêm trọng đấy...

- Có điều em không sao hiểu nổi: tại sao chúng mình lại phải nói chuyện ở đây?

- Rồi em sẽ hiểu thôi – mình cầm lấy tay Tê-rê-da dắt vào một quán giải khát.

Tê-rê-da không sao bình tĩnh được vì đang bị câu chuyện bí mật lôi cuốn. Khi hai chúng mình đã ngồi yên chỗ và hai cốc nước giải khát đã được bưng lên, mình vào đề ngay, thuật lại cặn kẽ những gì đã xảy ra, bắt đầu từ lời yêu cầu của Ca-rôn. Khi mình động đến chuyện giao chìa khóa phòng cho cậu ta. Tê-rê-da lập tức rướn mày lên, nhìn mình chăm chăm một lúc. Chao ôi, làm sao lời chuyện ấy đi được. Mà lại phản ứng đúng vào lúc mình nghĩ là ghê gớm nhất. Nhưng càng nghe, chi tiết ấy càng mờ nhạt dần trong trí Tê-rê-da vì vẻ kích động căng thẳng trong ánh mắt dần dần nhường chỗ cho sự tò mò thích thú. Rồi mình càng kể, hứng thú của Tê-rê-da đối với câu chuyện càng tăng: mắt mỗi lúc một mở to, ánh lên một nỗi ngạc nhiên không giấu giếm. Mãi nghe, Tê-rê-da chẳng buồn đụng đến si-rô, thậm chí quên cả cốc nước ấy. Tê-rê-da chỉ bưng cốc si-rô lên khi mình kết thúc câu

chuyện với mấy lời tóm tắt như sau:

- Đó chính là lý do khiến anh muốn kể hết mọi chuyện ở đây, không có mặt một ai trong số những người được biết chuyện.

- Nghĩa là cô gái ấy hiện đang ở đằng nhà em chứ gì? – Tê-rê-da hỏi, giọng hồi hộp.

- Ủ, cùng với Ca-rôn – mình đáp, thấy cần phải thêm chi tiết nhỏ ấy.

- Tiếc nhỉ, giá em được ở nhà cùng anh thì tuyệt biết mấy. Nhưng chuyện ly kỳ như thế mà em lại không được chứng kiến, ỨC THẬT.

Mình không ngờ Tê-rê-da lại phản ứng như vậy. Mình đã mừng thầm trong bụng nên thấy không cần nhắc cho Tê-rê-da nhớ rằng: chính sự vắng mặt ấy đã là đầu mối dẫn đến tất cả những chuyện rắc rối này.

- Thôi, ta về nhanh lên anh. Em muốn được gặp mặt cô ta quá đi mất. – Tê-rê-da đứng bật dậy.

Trên đường về, mình chuyển đề tài câu chuyện, bắt đầu hỏi han những ấn tượng của chuyên đi biểu diễn vừa qua. Nếu mình lờ đi, không hỏi thăm vài ba câu về những thành công của Tê-rê-da ở nước ngoài – điều này mình chẳng hề ngờ vực một mảy may nào – thì chắc chắn sẽ bị trách là vô tâm và đây chính là lúc thích hợp nhất để làm việc đó.

Ca-rôn ra mở cửa. Tê-rê-da ôm chầm lấy anh chàng, hôn lên hai má cậu mấy lần liền. Rồi chẳng nói năng gì, nhưng cười lên mấy tiếng, Tê-rê-da giơ ngón tay trở ra trước mặt mình, ra ý “cấm anh bắt chước Ca-rôn đấy nhé!” và đi thẳng vào phòng.

Lúc này, An-ca đang đứng tựa lưng vào cửa sổ nhìn ra, mặt lộ rõ vẻ căng thẳng.

Mình lại được dịp tin chắc thêm một lần nữa rằng mọi chuyện quả thật đều êm thấm khi thấy Tê-rê-da dễ dàng tìm ngay được một cách xử sự đúng mực. Chìa hai tay ra, Tê-rê-da tươi cười đi nhanh về phía An-ca.

- Mình biết tên cậu rồi, khỏi giới thiệu. Còn mình tên là Tê-rê-da. Rất vui mừng là cậu đã tìm đến đây để nương náu sau những chuyện ghê gớm ấy.

A-na-tôn đã kể cho mình nghe hết rồi An-ca ạ, cậu cứ ở lại đây cho đến khi nào yên ổn đã rồi hẵng hay.

- Xin thành thật cảm ơn chị, em cảm ơn chị lắm – An-ca xúc động đáp – Em đang lo ghê quá, không biết chị có bực vì chuyện em đến đây quấy rầy anh chị không. Của đáng tội, Ca-rôn đã có cho em biết chị rất tốt bụng. Nhưng em hiểu tình cảnh chị, phải tiếp nhận một người khách bất đắc dĩ trong nhà. Hơn nữa lại sau một chuyến đi xa đầy cực nhọc... Chị lạ gì, đàn ông các anh ấy thường vô tâm lắm. Thành thử, em cũng không thật tin Ca-rôn... Em nghĩ chắc anh ấy chỉ muốn an ủi em thôi...

Mình với Ca-rôn đứng ngẩn ra, theo dõi thái độ của hai “nương tử” và chăm chú nghe không bỏ sót một lời nào. Và điều đầu tiên khiến mình sửng sốt: họ giống nhau như đúc, cả màu tóc lẫn vóc người thon thả.

Giữa lúc đó tiếng chuông gọi cửa chọt reo lên:

- Ai mà lại đến vào lúc này nhỉ? – Tê-rê-da ngạc nhiên.

Mình chạy ngay ra phòng ngoài và đưa thiếu úy Ghéc-xơn vào giới thiệu với Tê-rê-da theo yêu cầu của anh ấy.

- Chắc chị đã biết hết mọi chuyện xảy ra lúc chị đi vắng? – thiếu úy nói – Tôi đến để lấy lời khai của cô An-ca El-mer. Làm ở đây xem chừng ổn hơn mời về Cục. Thật ra, tôi còn có một lý do nữa, nhưng để lát nữa hẵng nói. Nào, phiền chị thu xếp cho chúng tôi một chỗ vì còn phải ghi biên bản nữa.

- Chắc phải mời anh vào phòng ngủ thôi – Tê-rê-da ướm hỏi – Trong ấy có cái bàn con đấy, còn ghế ta sẽ xuống bếp đem lên...

Trong khi An-ca bận làm việc với Ghéc-xơn, Tê-rê-da vừa pha cà phê cho cả nhà vừa trò chuyện cùng mình và Ca-rôn. Thế là chẳng mấy chốc, Ca-rôn đã trở thành đối tượng điều tra. Tê-rê-da khéo léo bắt cu cậu phải bày hết ruột gan ra: nêu lên một đống câu hỏi, dụ cu cậu tiến mỗi lúc một sâu thêm vào những cạm bẫy tinh ma của phụ nữ để thử thách. Chứng kiến cuộc thẩm vấn ấy, chắc ông dự thẩm nào cũng đến phải phát ghen lên mất.

Rồi Tê-rê-da so đo cách tường trình của mình với cách của Ca-rôn, thử xem

chúng mình có vào hòa với nhau để úm cô ta không. Caro đã nhanh chóng định hướng và tìm ngay được con đường đúng đắn nhất, giải thích cặn kẽ mọi chuyện bằng một giọng rất mực thẳng thắn, chân thật. Nhờ vậy, Tê-rê-da mới tin là mình trung thực.

Vừa lúc đó, cuộc thăm vấn chính thức trong buồng ngủ cũng kết thúc. An-ca hiện ra trước cửa, tiếp theo là anh thiếu úy. Thấy An-ca cầm ra hai cái tách không, Tê-rê-da liền lôi cô xuống bếp. Còn anh thiếu úy thì mở cặp, lấy ra một tập ảnh, rồi bảo mình:

- Ta chuyển sang lý do thứ hai của cuộc viếng thăm. Trong lời khai của anh, anh có nhắc đến nhiều lần cái lão mà anh đã nhìn thấy rõ hai tay và đôi vai của hắn qua cái lỗ thủng trên cửa sổ trong cái lán nọ. Tôi mang đến đây mấy bức ảnh, chụp tay một số người đây. Anh xem qua giúp đi.

Mình cúi xuống, chăm chú ngắm sáu tấm ảnh Ghéc-xơn bày trên bàn. Bức nào cũng chụp tay của đàn ông đã đứng tuổi, ở những tư thế khác nhau. Rồi mình để riêng hẳn một tấm, nói một cách dứt khoát.

- Bàn tay này đây!

- Đề nghị anh nhìn kỹ thêm lần nữa cho thật chính xác.

Mình xem lại lần nữa. Nhưng vẫn không hề phân vân gì trong việc lựa chọn. Trong mấy tấm ảnh, những bàn tay được chụp hoặc gầy hơn hoặc to hơn. Vả lại, hình dạng ngón tay khác hẳn, không giống cái tấm hình mình vừa chọn. Vì nó là bàn tay mà hình ảnh của nó cho đến bây giờ mình vẫn còn nhớ rõ mồn một như đang nằm sờ sờ trước mặt: trắng trẻo, hẹp hẹp bản và lấm tấm tàn nhang với những ngón tay xương xẩu dài vêu.

- Đúng là những bàn tay này đây, không còn nghi ngờ gì nữa – mình cứng cỏi xác nhận.

Lúc Ghéc-xơn thu dọn sáu tấm ảnh, mình nhìn thấy một dòng chữ ghi ở mặt sau cái bức mình đã chọn, nhưng không kịp đọc.

- Đồng chí thiếu úy thân mến – mình nói bằng một giọng xúc động – người đồng chí đang hỏi đây là một họa sĩ. Trong nghề của anh ta, cái giữ vai trò chủ chốt là óc quan sát, chắc cũng như nghề của đồng chí thôi.

- Tuyệt – thiếu úy nói rồi gập góc tấm ảnh mình vừa chọn, và cho cả sáu vào cặp.

- Bây giờ đến lượt cô El-mer. Xin cô giúp tôi một tí, nhưng việc này có khác chút ít. Tôi có mấy cuộn băng ghi âm. Tôi muốn biết giọng nào trong số những giọng nói ghi ở đây đã từng trò chuyện với cô? – Ghéc-xơn quay sang phía An-ca vừa ở dưới bếp lên cùng với Tê-rê-da.

Rồi anh đặt máy ghi âm lên bàn, bấm nút. Máy bắt đầu phát ra câu sau đây: “Một hôm, ngay từ sáng sớm, lão đã gọi đây nói cho tôi... Tôi hiểu ngay là lão đang cần tìm ai. Lúc tôi đến một quán cà phê...”

- Không, không phải giọng ấy – An-ca cắt ngang giữa chừng, trong lúc máy vẫn chạy tiếp.

Ghec-xơn thay một băng khác, rồi mở máy

“Hắn cam đoan là chỉ muốn bật thêm ngọn đèn bàn. Lúc tìm công-tắc, loay hoay thế nào không biết mới làm đổ cái ghế tôi mặc bộ quần áo. Hắn làm như thể chùm đèn treo ở trên trần nhà còn chưa đủ sáng ấy!”

An-ca lại lắc đầu.

Cuộn băng ghi âm tiếp theo được thay vào.

“Bây giờ khó nhớ lại lắm ạ... Dăm câu vớ vẩn gì đó nên quên ngay cả đi rồi...”

Mới thoáng nghe giọng nói ấy, cái giọng khàn khàn, khô khô, An-ca đã sững người và kêu to.

- Đúng cái giọng này đấy! Chính lão ấy đấy.

- Cô tin chắc chứ? – Ghéc-xơn xõ ý tỏ vẻ ngờ vực.

- Tin chắc ạ.

Viên thiếu úy cất máy đi và đồng dục nói, mặt rạng rỡ hẳn lên.

- Thế là rõ cả rồi.

- Cũng của chính cái người có bàn tay chụp trong tấm ảnh ban nãy hả anh?

– mình hỏi Ghéc-xơn vì bị tính tò mò thôi thúc.

Viên thiếu úy gập đầu.

- Phải. Sự trùng khớp đó cho phép chúng ta tin chắc những băng chứng của anh và cô El-mer là xác thực.

- Thế là đã đủ chứng cứ kết tội rồi chứ?

- Đáng tiếc là chưa. Nhưng nhờ anh và cô An-ca, chúng tôi không phải dốc sức vào những mục tiêu phụ và không cần thiết. Bây giờ chỉ việc tập trung chú ý vào mỗi một mình hẳn. Phải, hầu như chỉ một mình hẳn nữa thôi. Tôi xin sang “tiết mục” chớ – Ghéc-xơn chuyển đề tài câu chuyện – mà tôi được giao phó: Ta phải tìm cách nào để đưa An-ca El-mer ra khỏi đây mà không bị phát hiện. Nhà này – anh hỏi Tê-rê-da – chỉ có một lối vào thôi phải không chị?

- Còn một lối phụ nữa, nó nằm trong cái sân con, cách vuông sân tòa nhà kế bên một tấm lưới cắt.

- Hừm... Thế thì chẳng ăn thua rồi... Ta dùng cách khác thôi. Sao, cô đã sẵn sàng ra đi chưa nào? – Ghéc-xơn hỏi An-ca.

- Chưa đâu ạ... - cô đáp, giọng không dứt khoát lắm – Em cần lấy thêm ít quần áo ấm trước lúc ra đi. Vì chúng em định lên vùng núi. Hơn nữa, chiều tối tàu mới chạy, còn nhiều thì giờ lắm...

- Nhắc cô là chỉ nên khuân theo những thứ tối cần thiết thôi đấy nhé. Tình cảnh của cô, tốt hơn hết là đừng có lảng vảng ngoài đường. Nhiều chuyện bất trắc đang rình rập lắm.

- Cậu cứ lấy tạm đồ đạc của mình kia mà dùng – Tê-rê-da đề nghị.

- Bây giờ đề nghị mọi người nghe tôi một lát nhé – Ghéc-xơn ngồi xuống ghế xoay, đặt trước chiếc đàn pi-a-no – Tôi thấy ngay bên đường nhà ta đây có một cửa hiệu thực phẩm. Với lại, cả cô lẫn chị Tê-rê-da tóc đều vàng, cả tầm vóc cũng giống nhau. Ta nên lợi dụng chuyện đó.

- Thế, cái cửa hàng thực phẩm kia thì dính dáng gì đến chuyện này? – Ca-rôn ngạc nhiên hỏi.

- Ta sẽ dùng chỗ ấy để cải trang. Đây, tôi định thu xếp thế này.

Ghéc-xơn trình bày kế hoạch còn chúng tôi thì dỏng tai lên nghe. Anh vừa dứt lời, Ca-rôn đã gật gù khen:

- Khá lắm. Tôi chỉ việc đứng đợi An-ca ở góc đường chứ gì. Sau đó là dẫn về nhà và để cô ấy lại với chị gái tôi, cho đến lúc ra đi. Hoan hô!

“Ông nỡm ỡn, có thích đến mấy đi chẳng nữa cũng phải biết giữ kẽ một tí chứ” – mình nghĩ bụng thế, không hẳn vì bức nhưng chẳng dám nói thành lời.

Và Ca-rôn ra đi.

Tê-rê-da giúp An-ca chọn áo quần. Còn Ghéc-xơn thì quay sang phía mình.

- Anh Pa-gi-xturi chắc đang đợi tôi dưới kia, tôi phải xuống đây, để theo dõi tình hình bên ngoài trong lúc hai cô cải trang như đã thỏa thuận. Còn anh, anh A-na-tôn, đề nghị anh theo đúng những điều chỉ dẫn sau đây mà hành động. Tôi đi được vài phút thì anh để cho An-ca ra. Nhớ là đầu trần, khoác chiếc măng-tô kẻ ô vuông vá xách theo cái làn đi chợ. Được một lúc, đại để là chừng vài ba phút gì đó, anh nhắc chị Tê-rê-da xuống. Mặc chiếc áo gió màu xám, đầu choàng khăn, còn tay thì xách chiếc túi du lịch. Anh hiểu rồi chứ?

- Dĩ nhiên. Có gì mà không hiểu? Tôi sẽ chuẩn bị xong xuôi ngay bây giờ đây.

Ghéc-xơn ra. Tiếp đó là An-ca. Rồi Tê-rê-da. Họ ăn mặc đúng như lời viên thiếu úy dặn. Mình đóng cửa lại, ngồi đợi Tê-rê-da về để nghe kể lại chuyện họ thực hiện “chiến dịch giải thoát An-ca” thế nào.

Mình chẳng phải chờ lâu. Mười phút sau đã thấy có tiếng khóa lách cách trong ổ. Rồi Tê-rê-da vào, đầu đã để trần, chiếc áo măng-tô kẻ ô vuông trên người, với một làn đầy thức ăn.

- Êm thấm cả chứ?

- Tuyệt vời. Anh Ghéc-xơn đã liên hệ trước với chị cửa hàng trường nên em đổi áo cho An-ca ngay sau quầy bán hàng.

- Nghĩa là hết như thể một cô gái mặc măng-tô kẻ ô vuông ra cửa hàng mua thức ăn rồi trở về nhà chứ gì! Cái cậu Ghéc-xơn ấy thật là đáng mến! – mình buộc miệng khen.

Rồi hai đứa chuyển đề tài câu chuyện. Vì lúc này, khi chỉ còn lại một mình, mình còn biết làm gì khác nữa?

Về đến Cục, Ghéc-xơn vẫn tắt thuật lại công việc đã làm, nhận thêm chỉ thị mới rồi bắt tay ngay vào việc.

Anh nhắc ống nghe, gọi điện đến hiệu ăn Thủ đô, thực hiện nhiệm vụ đầu tiên mà Vườ-ma giao. Anh phải chờ một lúc khá lâu. Nhưng rốt cuộc, đầu dây kia cũng đã lên tiếng: “Thủ đô đây, ai gọi thế?” ...

- Tôi cần gặp Gu-xtáp...

- Xin chờ cho một phút – giọng trả lời trong máy dĩa hần xuống.
 - Gu-xtáp đang nghe đây... - Một giọng nói trầm và khàn vọng tới.
 - Có lệnh của thủ lĩnh nhé – thiếu úy vội vã nói – Cục báo trước: công an sắp kéo tới đây. họ sẽ hỏi địa chỉ cụ. Phải lựa lời mà nói nhưng cứ cho họ biết. Kẻo không anh lại bị nghi ngờ, lời thôi ra. Hết!
- Ghéc-xơn gác máy, chẳng cần đợi trả lời.

PHẦN 35

Khách hàng đông nghịt. Phần lớn là thực khách đàn ông ngồi uống bia. Ghéc-xơn bước lại một quầy hàng, hỏi người đàn bà đang đứng ở đó:

- Gu-xtáp có nhà chứ?

Bà ta trợn tròn mắt.

- Anh cần gặp ông giám đốc ạ! Tôi đi gọi ngay đây.

- Xin bà để mặc tôi. Tôi sẽ tự tìm lấy.

Anh tiến lại chỗ bức bình phong nặng nề, đẩy nó sang bên và bước vào một hành lang nhỏ. Tối rồi, nhưng qua tấm cửa kính có đề chữ “Văn phòng”, một chút ánh sáng đã lọt được ra ngoài. Anh không gõ cửa mà xoay xoay quả dĩa.

Căn phòng không rộng nhưng kê những ba cái bàn làm việc, một tủ sách và một chiếc bàn con để đánh máy. Sau một chiếc bán ấy là một người đàn ông đầu hói nhẵn, mặt đỏ gay cái sắc đỏ của một bọm rượu. Ông ta đang bị ngập sâu giữa một chồng giấy tờ chất cao như núi trên mặt bàn.

- Có việc gì đấy – ông ngừng đọc, ngẩng lên nhìn người mới vào bằng đôi mắt ngạc nhiên.

- Tôi cần gặp ông Gu-xtáp. Ông là giám đốc cửa hàng?

- Vâng. Có vấn đề gì vậy?

- May mà gặp được ông. Tôi ở đảng Cục công an đến, cần hỏi một số việc. Chứng minh thư tôi đây.

Ông giám đốc béo tốt niềm nở mỉm cười.

- Chà, nếu đồng chí là công an thì chắc chắn là có chuyện đây. Mời đồng chí ngồi – ông chỉ một chiếc ghế trống cạnh cửa sổ - Dùng cà phê chứ?

- Cảm ơn, tôi không uống – viên thiếu úy lạnh nhạt đáp – Tên ông, tôi có được biết nhưng họ thì chưa nghe giới thiệu.

- Ko-val-xki, tôi nghĩ bụng đồng chí biết rồi nên không tự giới thiệu – Và nụ cười hồ hởi lại nở trên khuôn mặt phương phi.

- Vì lẽ gì mà ông lại nghĩ rằng tôi phải biết họ của ông? – Ghéc-xơn vẫn dùng cái giọng khô khan, không để ý gì đến cái cười kia.

Ko-val-xki hơi bối rối.

- Ồ, nếu đồng chí đã biết được tên thì tôi nghĩ...

- Có thể biết mà vẫn cứ hỏi cũng được chứ nhỉ? – Bây giờ Ghéc-xơn mới mỉm cười.

- Ồ, dĩ nhiên là được chứ. Tôi có thể giúp ích gì cho các nhà chức trách đây ạ?

Câu chuyện sắp đến điểm nút: Ghéc-xơn phải gọi ra một cái họ mà thiếu tá khuyển anh phải xướng to lên. Nhưng cái họ ấy vị tất đã đúng như thế? Thiếu tá thậm chí đã nói toạc ra rằng đây chỉ đơn thuần là sự phỏng đoán của chính anh thôi.

- Tôi đang cần tìm hiểu một người mà cả ông lẫn tôi, chúng ta đều biết. Người ấy vẫn hay lui tới đây hoặc đúng hơn trước kia vẫn hay lui tới đây ấy mà.

- Ai thế nhỉ?

- Tôi yêu cầu ông phải tuyệt đối đừng hé răng với ai câu chuyện giữa chúng ta. Về phía mình, tôi cũng xin giữ kín – Ghéc-xơn bắt đầu rào trước đón sau để chờ dịp thuận lợi trong khi mắt vẫn không rời Kô-val-xki.

- Ồ dĩ nhiên. Nhưng ai thế ạ? Giọng ông giám đốc bắt đầu lộ rõ vẻ căng thẳng.

- Ý kiến của ông về Di-gmun-tơ Lu-chắc ra sao? Ông chủ cái xưởng làm bê-tông đúc sẵn ở mãi tít đằng Ô-không-ta ấy mà.

- À, à... tôi hiểu đồng chí muốn hỏi ai rồi – ông giám đốc béo ị gật gù, ra ý bảo: “Biết ngay mà!” – Khốn nỗi sợ chẳng giúp gì được bao nhiêu.

Việc lão giám đốc xác nhận là có quen biết Lu-chắc chứng tỏ thiếu tá đã bắt đúng mạch.

- Giúp được nhau nhiều hay ít, chuyện ấy sẽ đánh giá đấy. Và lại, tôi có hỏi

ông về toàn bộ lai lịch của Lu-chắc đâu mà ngại.

- Chà, biết nói gì về ông này với đồng chí đây nhỉ? – Kô-val-xki liếc nhìn một lượt đồng giấy tờ bày trên bàn – Quả tình, ông ta có hay lui tới đây thật. Nhưng chẳng hiểu sao dạo này biến đi đằng nào mất.

- Ông quen với ông ta tại đây, ngay ở hiệu ăn này hay hai người vốn đã là chỗ thân tình từ trước?

Chăm chú quan sát ông giám đốc béo ị, Ghéc-xơn dễ dàng nhận thấy rằng ông ta đang cố hết sức làm ra vẻ thản nhiên:

- Chúng tôi quen nhau kể cũng đã lâu rồi – lão bình thản đáp – Cách đây dăm năm, tôi có tình cờ gặp ông ấy. Dạo tôi chuyển về cửa hàng này, hai bên lại gặp lại nhau. Ông ấy sống độc thân, ngày ngày vẫn ghé vào đây ăn trưa mà.

- Ra vậy đấy. Thế bây giờ ông ấy ở đâu?

- Ở đâu à... - ông ta cau mày, tỏ vẻ đang cố nhớ lại địa chỉ, rồi vừa kéo một cái ngăn kéo bàn ra vừa lầu bầu – xin đồng chí chờ cho một tẹo, một tẹo thôi, tôi có ghi lại đâu đây... À đây rồi. Khu Y-u-dê-phốp, đường Cây Thông, số nhà mười một...

Ghéc-xơn lấy sổ ra ghi. Nhưng than ôi, địa chỉ này anh biết rồi: tất cả mấy tờ giấy gọi đều gửi về chính nơi đây. Dầu sao, vẫn phải cố khai thác những điều mới lạ trong câu chuyện với viên giám đốc béo tốt này. Đã đến lúc phải hỏi câu tiếp theo rồi đây – thiếu tá yêu cầu anh như thế. Và Ghéc-xơn làm ra vẻ nhìn bâng quơ ngoài cửa sổ rồi cũng với cái vẻ thản nhiên ấy, anh đặt câu hỏi tiếp, tựa hồ như thoáng nhớ lại một chi tiết vặt vãnh:

- Ông với A-lôi-di Kô-val-xki xem ra thân thiết đấy nhỉ? Có họ hàng với nhau chứ gì?

Phản ứng của lão béo với câu hỏi vượt xa tất thảy những gì Ghéc-xơn mong đợi. Lão ngả người vào lưng ghế, mắt mở to, nhìn thiếu úy chăm chăm, hớp lấy mấy ngụm khí trời và thú thật.

- Đó... đó chỉ là một sự trùng hợp ngẫu nhiên... Ở cái đất Ba Lan này, khối người mang cái họ ấy. Cứ ra khỏi ngõ là đã gặp ngay một Kô-val-xki. Chắc đồng chí thừa biết... - Lão muốn mỉm cười nhưng môi mếu xệch đi.

- Hóa ra, ông ấy không phải là bà con của ông sao? – Ghéc-xơn làm ra vẻ

không nhận thấy thái độ bối rối của lão ta.
- Hoàn toàn không ạ! – Lão cứng cỏi đáp.

Hời ôi, phản ứng mạnh mẽ và tức khắc đến nỗi không thể ngờ vực một mảy may nào rằng đó là câu trả lời gian dối.

Kazimierz Korkozowicz

Chiếc măng - tô trắng kẻ ô vuông

Dịch giả: Thu Hạnh

Phần 36 - 37

Tê-rê-da Tê-ren về đến nhà hôm thứ sáu. Suốt ngày hôm sau, chị bận bịu với những việc liên quan đến chuyến đi biểu diễn vừa qua nên mãi đến gần tối mới lại gặp Xar-na. Cơm nước xong xuôi thì đã muộn. Lúc ngồi uống cà phê, chị mới báo cho A-na-tôn hay chị mệt rã rời sau chuyến đi biểu diễn vừa rồi nên hôm nay đã cố thu xếp xỏ ngừng mọi việc còn lại, để đến mai sẽ nghỉ ngơi vài hôm cho lại sức.

- Vì bạn bè thân thiết chắc cũng chẳng chịu để chúng mình yên thân ngồi nhà, mà tiếp khách thì em rất ngại.

- Em muốn đi đâu nào? – Xar-na hỏi sau khi nhấp mấy ngụm cà phê.

- Đang tốt trời thế này, đi đâu mà chẳng được. Hơn nữa, sắp hết hè rồi, cũng phải đi một chuyến chứ.

- Hay chúng mình ra Da-lê-xy-e dạo chơi đi. Gọi là tiễn biệt mùa hè một thể hoặc cái gì đại loại như thế...

- Tuyệt! Hôm nay, chúng mình cứ mặc cho chuông điện thoại réo, đừng trả lời ai cả. Còn ngày mai, ta sẽ lên đường ngay từ sáng sớm.

- Sáng sớm của em là gần mười hai giờ chứ gì? – Xar-na nói, giọng không hẳn là không pha chút châm chọc – Muốn đi sớm, có lẽ em phải chước bớt cái khoản trang điểm đi...

Hai anh chị không dả động gì đến chuyện đó nữa trong suốt buổi tối hôm ấy. Nhưng hôm sau, quả tình họ đã lên đường khá sớm – khoảng gần chín giờ. Đến Da-lê-xy-e, họ cho xe vào bãi đỗ rồi đưa nhau ra những hồ nước gần ngay đấy, hòa vào đám khách du lịch vừa mới từ Vác-xa-va đáp tàu điện đến, đang nhớn nhớn trên con đường có trồng cây hai bên, chạy sâu mãi vào lòng rừng.

Chẳng mấy chốc họ đã đến một hồ nước xanh biếc. Giữa hồ là một bể bơi hình bầu dục đẹp tuyệt trần, bờ viền đá trắng, nối liền với con đường bằng một chiếc cầu nhỏ, cong vút. Cách một quãng xa là một dải rừng khá rộng,

trái dài tít tắp. Ngay dưới chân cầu có một phòng tập bắn kờ lưng bên một quầy bán vé và một quán giải khát. Liên đó, trên một bục gỗ cao, một dàn nhạc đang tấu một khúc nhạc nhảy cho đám thanh niên nam nữ ham vui nhộn.

Ven hồ có đặt một dãy ghế đá mà hầu như không một chiếc nào còn để trống. Cả Tê-rê-da lẫn A-na-tôn chưa ai thấy một nên họ cũng chẳng thiết gì ngồi. Họ vòng qua sân hồ liễu rũ, bước lên chiếc cầu cong lượn ra bể bơi. Cả ở ngoài này nữa cũng thấy bán xúc xích, si-rô, bánh kẹo và lại thêm một dàn nhạc nữa đang đệm cho một nữ danh ca tốt giọng.

Họ quyết định dừng lại chỗ dàn nhạc để nghe cô danh ca kia hát.

PHẦN 37

Trên một chiếc ghế đá cạnh hồ có một người đàn ông đứng tuổi đang ngồi. Ông ta hình như chỉ chú mục vào những chiếc thuyền thoi sặc sỡ đang nhẹ nhàng lướt đi trên mặt hồ trong vắt. Nhìn hai tay ông ta tì lên chiếc gậy, ai cũng tưởng rằng đó là một ông già đã nghỉ hưu, mệt mỏi với cuộc sống, đến ngồi trên chiếc ghế đá kia để sưởi nắng, cố tận hưởng cái ấm áp của tiết hè. Thật ra, tuy ông ta ngồi yên, mắt nhìn thẳng về phía trước nhưng vẫn không hề bỏ sót bất cứ một điều gì xảy ra chung quanh.

Vì thế, khi ở cuối đường xuất hiện một thanh niên mặc quần jean, áo sơ mi sặc sỡ với chiếc blu-dông da ngắn khoác hờ trên vai, là ông ta chú ý ngay. Lúc chàng trai nọ đi ngang qua chỗ ông ta ngồi, người ta thấy họ nhìn nhau rất tâm đắc và ông già kín đáo hất đầu, ra hiệu cho anh chàng kia nhìn về phía chiếc cầu.

Anh chàng ấy chẳng phải ai xa lạ mà chính là Mê-tếch, một nhân vật khá nổi tiếng và rất được kính nể trong đám “thế tục”. Mái tóc đen, dài đến tận vai, khuôn lấy một bộ mặt gầy choắt, với cặp lông mày quyền cao, cặp má hóp, cái mũi hếch nhọn hoắt và cặp môi mỏng dính, bệch bạc. Người như thế kể cũng khó gọi là đẹp. Nhưng bù lại, anh ta có hàng loạt ưu điểm khác. Tuy chỉ mới một tí tuổi ranh song Mê-tếch rất thạo đời và chính điều đó đã giúp ích rất đắc lực cho anh ta, không phải theo hướng hoàn thiện những phẩm chất tốt đẹp vốn có, mà theo hướng hoàn thiện những ngón nghề làm ăn –

trước hết là nghệ thuật sử dụng dao găm và dao cạo. Mê-tếch không thừa nhận một thứ lý lẽ nào khác ngoài “dao búa”, nhất là để thuyết phục những ai thích làm to chuyện, ưa gây gổ. Anh ta thích ra tay trong cảnh thanh vắng, lúc đêm hôm. Nhưng ác thay, lần này phải làm ăn giữa ban ngày ban mặt, trong một khung cảnh thật là phức tạp – vì ý thích của kẻ đặt hàng. Nhìn thoáng qua ông già đang ngồi trên ghế, Mê-tếch đã hiểu ngay cái hất đầu kia ngụ ý gì và liền bước nhanh lại chỗ chiếc cầu bắc trên hồ, trà trộn vào đám người đang dạo chơi, dò mắt tìm chiếc măng-tô trắng kẻ ô vuông, cho đến khi nhận thấy rằng chủ nhân chiếc áo đó là một cô tóc vàng. Bây giờ Mê-tếch đã biết đích xác những chỉ dẫn là hẳn được nghe là hoàn toàn chính xác

Kazimierz Korkozowicz

Chiếc măng - tô trắng kẻ ô vuông

Dịch giả: Thu Hạnh

Phần 38 - 39

- Ta đi thôi, em nhỉ - A-na-tôn ướm hỏi – chứ gió bạt cả âm thanh, làm lạc mất giọng người hát, đứng đây phỏng ích gì?

Tê-rê-da ngoan ngoãn nghe theo.

- Đã thế thì ra bể bơi sưởi nắng thôi – đến lượt Tê-rê-da đề nghị - Ở đây đông đúc qua.

Hai người ngồi xuống bên nhau, vai sát vai, mặt hướng về phía mặt trời, còn Mê-técg – mà mới một phút trước đây, lúc hai người còn đang đứng giữa đám đông, hẳn đã tiến sát đến bên Tê-rê-da toan rút dao ra hành sự - thì đi ngang qua sau lưng, mặt cau có vì bức dọc: chỉ lỡ mất mấy giây đồng hồ mà cơ sự đã hỏng bét hết cả. Giờ lại phải nấn ná chờ cho thời cơ thuận lợi xuất hiện mới có dịp thích mũi dao vào lườn cô ả cho thật êm thấm – đến nỗi dầu có tài thánh cũng khó phát hiện được nhát dao từ đâu đến – rồi trà trộn ngay vào đám đông trốn biệt đi.

Lát sau, Tê-rê-da quay sang phía A-na-tôn, mắt vẫn nhắm nghiền vì chói nắng.

- Anh ơi, quanh đây có cái ghế xếp nào không nhỉ?

- Dĩ nhiên là có. Em không thấy sao, trên bãi cỏ dựng bao nhiêu là ghế kia kìa.

- Ta thuê hai chiếc nhé. Ngồi trên hàng lan can cầu này mỏi lưng quá anh ạ.

A-na-tôn đi thuê cặp ghế. Tê-rê-da vẫn ngồi nguyên như cũ, mắt nhắm nghiền, người hơi ngả ra sau. Tiếng trò chuyện của đám người đi dạo chơi, tiếng hò hét huyên náo của lũ trẻ, tiếng kèn trống của dàn nhạc – tất cả những âm thanh ấy hòa lẫn vào nhau làm thành một thứ tiếng động chất chúa, khó chịu. Lúc nghe tiếng chân sau lưng, chị mới mở choàng mắt: A-na-tôn đã mang hai chiếc ghế lại.

- Em thích kê ở đâu đây?

- Đâu mà chẳng được, miễn là yên tĩnh hơn một chút...

Họ ngả người xuống ghế, duỗi thẳng tay chân một cách thích thú. Thấy thế, Mê-tếch quyết định cứ để mặc cho họ đấy khoảng một tiếng đồng hồ chứ thế này thì khó lòng tiến sát lại chỗ “con mồi” mà không bị lộ.

Trong lúc ấy, người đàn ông đứng tuổi vẫn ngồi yên như cũ, hai tay tì lên đầu gậy và kiên nhẫn chờ.

Hơn một tiếng sau, Tê-rê-da lại kêu đói.

Tàu điện chở đến ngày một nhiều khách dạo chơi, đám người càng trở nên đông đúc. Quanh bể bơi lúc này không còn chỗ chen chân. Hai dàn nhạc vẫn trình tấu liên hồi. Tiếng kèn trống, đàn hát, nhất là của cái dàn nhạc cạnh đó vang vọng khắp nơi.

Họ chậm rãi quay lại cầu. mê-tếch không để lỡ một giây, lao theo ngay, cố không để mất hút mái tóc vàng óng của Tê-rê-da.

Dưới chân cầu lúc này tụ tập một dãy dài xe kem và xe nước giải khát. Khách hàng đứng vòng trong vòng ngoài chờ đến lượt. Tê-rê-da muốn ăn kem, bởi thế A-na-tôn chẳng còn biết cách nào khác hơn là tiến hành “đột kích” vào trong.

Mê-tếch coi đây là dịp thuận lợi nhất để ra tay. Hắn nhìn trước nhìn sau rồi vội vã tiến lại chỗ Tê-rê-da đứng. Vòng qua một ông đầu hói mặc chiếc áo dệt kim màu sắc sỡ, rồi một thiếu phụ ãm một đứa bé trên tay, và khi trước mặt chỉ còn hai cậu thiếu niên, Mê-tếch liền cho tay vào ngực áo, nắm lấy cái chuôi dao có quấn dây chung quanh. Khi hắn đã gần rút được con dao lưỡi dài, hẹp bản ra ngoài thì bất thần một thanh niên, cũng ăn mặc hệt như Mê-tếch xông lại. Anh gạt hai cậu thiếu niên ra xa, đẩy Tê-rê-da lùi lại một cách khá sỗ sàng. Chị giận dữ hét lớn:

- Không cần thận một tí được sao?

- Không thích hả? Thì tìm chỗ khác mà đứng cho dễ chịu hơn.

Đúng lúc ấy, A-na-tôn từ mấy xe kem kia chạy tới. Chỉ thoáng nhìn, anh hiểu ngay chuyện gì nên không để lỡ một giây, anh xông lại trước mặt tên du côn:

- Quên hết phép lịch sự rồi chứ gì? Cần dạy không, tôi giúp cho.

Tên phá quấy nhìn địch thủ, lượng sức và chắc hẳn tự đánh giá mình khá cao nên đốp chát lại ngay, giọng đầy hằn học, pha thêm chút giễu cợt.

- Để lần khác sẽ xin nhờ đảng ấy. Lần này thì cảm ơn.

Rồi hấn cho hai ngón tay vào miệng, huýt lên một tiếng còi chối ta và vội vàng lui vào đám đông, trong khi Mê-tếch đưa cặp mắt điên dại nhìn theo. Tình thế đã hoàn toàn thay đổi. Mê-tếch chẳng còn biết làm gì khác hơn là chờ cơ hội mới.

Tê-rê-da quay sang người yêu, nũng nịu nói:

- Em chán đến tận cổ những cảnh huyên náo này lắm rồi. Lại đói nữa. Đảng kia có một cái quán ăn đấy. Ta lại đó, kiếm món gì đi.

- Được thôi. Cái quán ấy ở tận trong rừng kia. Nhưng ăn xong, ta sẽ làm gì?

- Về nhà thôi, chứ còn làm gì nữa. Nếu ở đây có điện thoại, em sẽ gọi đây nói cho vợ chồng Ô-lếch. Rủ họ tối nay đến chơi vài ván cá ngựa.

Họ đưa nhau vào quán. May mà còn một bàn để trống. Họ gọi món ăn. Cô phục vụ vừa quay đi, Tê-rê-da đã nói ngay:

- Ca-rôn với An-ca chắc đã đến nơi rồi anh nhỉ?

- Dĩ nhiên. Bây giờ thì hết lo rồi. Cái trò cải trang trong quầy thực phẩm chắc đã đánh lừa được bọn lưu manh.

- Em thích An-ca lắm. Em nghĩ, nhất định cô ấy sẽ bằng lòng kết hôn với Ca-rôn. Thú thật với anh, lúc đầu em cứ tưởng anh dở trò lăng nhăng với cô ta.

- Thế bây giờ? – Xar-na nhìn chăm chăm Tê-rê-da.

- Bây giờ thì thôi rồi. Không lẽ Ca-rôn lại đi yêu tình nhân của bạn nối khố của anh ta...

- Nghĩa là, trước đây em đã ngờ oan cho anh chứ gì?

- Câu chuyện thế kia, anh bảo không nghi sao được.

Xar-na thở dài, thay cho câu trả lời. Tê-rê-da lại tiếp:

- Theo em, lẽ ra anh nên mừng vì em ghen anh mới phải, anh chàng ngốc nghếch ạ. Thôi, chờ em tí nhé, em đi tìm điện thoại gọi cho vợ chồng Ô-lếch đây. Nếu gặp được họ, em sẽ cố mời họ đến chơi tối nay.

Rồi chị đứng dậy, bước lại chỗ quầy phục vụ. Cô bán hàng thấy chị liền tươi cười nói:

- Ô, chị Tê-ren, hôm nay chị đến hát, giúp vui cho chúng em, đấy à? Chị thấy chưa nào, em nhận ra chị ngay.

- Cám ơn, hôm nay tôi chỉ đến đây chơi thôi. Làm ơn mách giúp tôi điện thoại ở đâu. Tôi phải gọi về Vác-xa-va có chút việc...

- Trong phòng ông cửa hàng trường đấy ạ. Chị chịu khó vòng ra đằng kia, đi theo hành lang, đến cánh cửa thứ hai.

Tê-rê-da bước ra hành lang, tìm cánh cửa mà cô bán hàng vừa mách, chẳng để ý gì đến một chàng trai khoác blu-dông cũng rời bàn ăn, vội vã đi theo.

Trên cái hành lang hẹp, hơi tối (vì chỉ được chiếu sáng bằng ánh đèn xuyên qua cánh cửa sổ bên trên cánh cửa ra vào đối diện hắt xuống), Tê-rê-da thấy trên cánh cửa thứ nhất có tấm biển đề: “Kho”. Như vậy, phòng ông cửa hàng trường phải ở quá về phía trong một ít nữa.

Tê-rê-da toan xoay quả đấm thì chợt nghe có tiếng chân ai đó chạy sau lưng. Chị bất giác ngoảnh lại và thấy trước mặt là một người đàn ông, khuôn mặt gầy gò, mặt lộ vẻ lo lắng. Người này vừa cười gằn, vừa tiến lại gần:

- Hê-lô, con nhái bén! Mạnh giỏi chứ?

Sao anh ta lại ăn nói với mình như thế nhỉ? Mà mặt mũi nom khiếp chưa kìa! Tê-rê-da càng hoảng khi thấy con dao găm lăm lăm trong tay hắn. Chị vội lùi lại, lưng dán chặt vào tường. Những gì xảy ra sau đó chị không sao hình dung nổi. Chị chỉ thấy hai người đàn ông xông vào vật nhau, mặt méo xệch, rồi có tiếng con dao găm rơi đánh cộp xuống sàn lát đá hoa, những tiếng kêu the thé không hẳn vì đau đớn, cũng không hẳn vì tức tối, tiếng rủa của một trong hai người, tiếng chiếc còng tay loảng xoảng, rồi lại một tiếng kêu chói tai nữa. Tiếp đó, một cánh cửa mở toang và chị chỉ còn lại trơ trọi

một mình. Cái hành lang lại vắng ngắt và yên ắng tựa như chẳng hề có gì xảy ra. Chị chỉ thấy cái móc cửa lắc khẽ mấy cái, từ trong cửa, vọng ra vài câu nói đứt đoạn, nhưng chỉ một thoáng sau lại im bật.

Mãi lúc ấy chị mới thấy đỡ sợ và cử động thoải mái được. Chị đưa bàn tay đang run rẩy lên sửa lại mái tóc, muốn trở lại phòng ăn nhưng chân căng cứng nhẹ bỗng, không tài nào bước đi được nên đành đứng ngây ra đó, vai tựa vào tường, thở dốc từng hơi ngắn. Phải một lúc lâu sau, chị mới trấn tĩnh được và bước đi. Vào đến phòng ăn, chị cố hết sức giữ cho dáng điệu thật bình tĩnh, trở về chỗ ngồi, gieo người xuống ghế rồi đưa hai tay lên ôm mặt.

- Em làm sao thế? – A-na-tôn ngạc nhiên hỏi – Mặt cứ tái nhợt đi, như thể vừa mới gặp ma ấy...

- Em vừa suýt chết đấy... - và chị thuật lại đầu đuôi những gì xảy ra trong hành lang, giọng vẫn còn run.

- Lạ thật đấy! Sao hẳn lại muốn giết em nhỉ?

- Chẳng biết nữa... Ôi, anh biết ai đã cứu em không? Cái anh chàng xô vào em lúc anh đi mua kem đấy. Thật chẳng hiểu ra sao nữa...

- Sao anh ta lại làm thế?

Tê-rê-da chỉ nhún vai.

- Thậm chí em cũng chẳng biết anh ta từ đâu đến nữa... Mãi nhìn con dao găm nên em có thấy gì đâu. Anh gọi cho em một cốc vốt-ka, em chẳng còn hồn vía đâu mà ăn nữa.

A-na-tôn ngoan ngoãn chạy đi gọi rượu rồi trở về chỗ, ngồi xuống với bộ mặt cau có. Bỗng họ nghe một giọng nói quen quen bên tai: thiếu úy Ghéc-xơn xuất hiện, nhưng lại mặc thường phục.

- Chào anh chị. Xin phép được ngồi với anh chị vài phút – anh tự kéo ghế lại và ngồi xuống – Những gì vừa xảy ra, tôi biết cả rồi – Ghéc-xơn vào chuyện ngay – vì chúng tôi đã theo dõi chị liên tục đấy.Ồ, có gì đâu, chúng tôi đã dự đoán cả rồi, chuyện ấy thế nào cũng xảy ra.

- Chết chửa, chung quy chỉ vì họ đã đổi áo măng-tô cho nhau phải không anh? – A-na-tôn sôi nổi thốt lên – Đúng thế chứ? Bọn chúng dò tìm tung

tích An-ca để thủ tiêu cô ấy đấy mà.

Tê-rê-da bưng cốc rượu pha si-rô dâu lên, uống cạn một hơi.

- Dẫu sao thế vẫn tốt hơn – chị nói, miệng cố nở một nụ cười – Nhưng đáng sợ thật.

- Mọi chuyện rồi sẽ qua thôi, chẳng lâu nữa đâu – viên thiếu úy lựa lời an ủi.

- Anh Ghéc-xơn ơi, thế ai vừa cứu sống tôi đấy? Có phải cái cậu đã xô phải tôi lúc ở bên bể bơi không? Sao lại thế được nhỉ?

- Cái người bị ngờ oan là du côn kia chính là trung sĩ Den-tếch đấy. Anh ấy phải làm như thế để che mắt bọn lưu manh kia.

- Trung sĩ ư? Nghĩa là người của các anh? – Tê-rê-da ngạc nhiên – Nhập vai như thế thì tuyệt thật!

- Ghéc-xơn ạ, các anh đã đùa giỡn với tính mạng của Tê-rê-da – A-na-tôn không giấu nổi vẻ lo lắng – Giá báo trước cho chúng tôi thì hơn.

- Anh nói quá lời đấy, A-na-tôn ạ. Đâu đã đến nỗi nào – Ghéc-xơn bình tĩnh đáp.

- Chưa thể tóm cổ ngay cái tên khốn kiếp, chủ mưu vụ giết hại Tê-rê-da sao?

Ghéc-xơn lắc đầu.

- Đáng tiếc là chưa chín muồi. Có điều không đáng ngại, nếu so với số người chúng tôi tung ra để bảo vệ an toàn cho anh chị thì điều anh lo lắng khó xảy ra lắm. Thôi, những căng thẳng thần kinh như vừa rồi rất dễ chữa nếu ta dùng thứ thuốc mà chị Tê-rê-da vừa uống – Ghéc-xơn mỉm cười, hất hàm chỉ cái cốc không trên bàn.

- Nào, ta nói sang chuyện khác thôi – Tê-rê-da vui vẻ trở lại.

- Tôi chỉ có một yêu cầu nhỏ - Ghéc-xơn nhìn đồng hồ - Lát nữa, người ta sẽ giải tên lưu manh lúc nãy đi. Họ buộc phải cho hắn đi ngang qua một chiếc ghế đá mà kẻ chủ mưu vụ sát hại này chọn làm chỗ quan sát. Phải để cho hắn biết âm mưu của hắn đã bại lộ và vụ mưu sát không thành – điều này đối với chúng tôi hết sức quan trọng. Kẻ chủ mưu ấy chính là cái lão đang ngồi trên chiếc ghế đá bên bờ hồ, tay cầm chiếc gậy đó. Anh chị cũng hãy đi qua trước mặt lão, hơn nữa, chị phải nhìn chăm chăm vào lão để lão

trông thấy rõ mặt. Phải cho lão biết là lão đã nhầm. Lão đã biết mặt An-ca El-mer, vì thế nhìn thấy chị, lão sẽ hiểu ngay lão đã nhầm to.

- Sẵn sàng thôi. Ta đi ngay chứ? Tôi rất muốn nhìn mặt lão.

- Nhưng như thế liệu có nguy hiểm gì cho Tê-rê-da không? – Xar-na lo lắng.

- Hoàn toàn không. Trong tình thế này, lão chẳng dám liều đâu. Hơn nữa, phải nói để anh yên tâm: không lúc nào chúng tôi rời mắt khỏi lão đâu. Tôi nghĩ, thần kinh lão không chịu nổi cái cảnh ấy đâu, nên nhìn thấy một cái là lão sẽ đứng dậy đi ngay thôi. Tuy thế, anh chị cũng chỉ nên điều qua trước mặt lão một tí thôi, càng nhanh càng tốt. Tôi không được phép xuất đầu lộ diện, bởi thế, anh chị cứ đi một mình.

A-na-tôn trả tiền, rồi họ đứng dậy, chia tay Ghéc-xơn.

Ngay từ ca, Tê-rê-da đã nhìn thấy lão già ngồi trên chiếc ghế đá. Lúc này, lão đã chụp mũ lên đầu, để lòi ra mấy chùm tóc bạc lưa thưa. Hai tay lão vẫn tì lên gậy. Tê-rê-da ngoảnh đầu sang nhìn thẳng vào mặt lão, phần thì do Ghéc-xơn yêu cầu, phần thì bị nỗi tò mò thôi thúc.

Chị bắt gặp trong ánh mắt lão sự ngạc nhiên, thậm chí không hẳn là ngạc nhiên mà là vẻ bối rối và hoảng sợ. Nhưng chỉ kéo dài trong mấy giây đồng hồ. Lão nhắm mắt lại ngay tức khắc và cặp mắt trống rỗng, bệch bạc lại ngoảnh nhìn chỗ khác, lạnh lùng và dửng dưng.

Khi đã đi xa chiếc ghế đá, Tê-rê-da còn ngoái nhìn thêm lần nữa, A-na-tôn thì thầm bên tai chị:

- Chính cái lão anh thấy trong lán gỗ đấy. Anh đã kịp quan sát hai bàn tay tì trên đầu gậy.

PHẦN 39

Ngay từ đằng xa, lão đã nhận ra bóng Mê-tếch đang bị mấy người giải đi. Chắc là cảnh sát. Điều lão phỏng đoán lập tức được xác nhận: trên tay mê-tếch lủng lẳng chiếc còng số tám.

Tự nhiên lão thấy hàm dưới cứng lại vì sợ hãi. Nhưng lão trấn tĩnh ngay và cố đưa cặp mắt lãnh đạm nhìn theo Mê-tếch. Lúc đi qua chỗ lão ngồi, hẳn

cố ý cười gằn, như thể muốn phô bày cái thói tự đắc du côn của chính mình, nhưng vẫn làm ra vẻ hai bên hoàn toàn không biết nhau.

Còn lại một mình, lão đưa cặp mắt bất động nhìn vào dải rừng đã thẫm lại trước mặt, dáng trầm ngâm. Cơ sự đã thế này, thì dĩ nhiên phải ngẫm nghĩ kỹ lại mọi cái. Nhưng lão chưa kịp trấn tĩnh hẳn thì lại hoảng hốt thêm, vì cách lão vài bước một cô gái mặc măng-ô-tô trắng kẻ ô vuông xuất hiện... Lúc đi qua, cô gái ngoảnh hẳn mặt về phía lão, cứ như cố ý cho lão nhìn rõ mặt. Lão choáng người: một cô gái hoàn toàn khác, không phải cô lão cần tìm. Lão đã nhầm to: Đâu phải hể cứ tóc vàng và khoác măng-tô trắng kẻ ô vuông thì đều là An-ca cả...

Lần này, lão thấy khó trấn tĩnh hơn nhiều. Phải cố lắm lão mới tập trung được tư tưởng, không để cho nỗi hốt hoảng ám ảnh, ngẫm nghĩ kỹ lại tình thế đang lâm vào.

Rõ ràng, địch thủ của lão đã tìm được một cô cảnh sát giống An-ca, rồi bắt cô ta khoác chiếc áo măng-tô kia vào. Xem thế đủ biết họ đã nắm được nhiều chuyện... Không khéo họ đã biết tổng cả rồi?...

Lão ngồi nhớ lại tất cả những thất bại gần đây. Cái con nộm đã gặp lão trên xe lửa, như thế là vẫn còn sống – họ đã đưa nó đi thoát ngay trước mũi cái thằng thộn mà lão sai canh giữ ở trước cổng nhà. Bây giờ, họ còn đưa nó ra để nhử chính lão nữa chứ... Căn phòng ở Y-u-dê-phố cũng không an toàn, sau khi xưởng bê-tông đúc sẵn bị khám xét. Cái tên giả mà lão vẫn dùng lâu nay cũng đã bị lộ. Lại còn cú điện thoại gọi đến hiệu Thủ đô, báo trước công an sẽ tới điều tra nữa... Gu-xtáp đã cắn câu, chuyện ấy chẳng có gì lạ bởi thế, chẳng còn trông cậy gì được ở lão béo ấy nữa rồi: nghe đến công an, lão ta đã hết vía. Như vậy có nghĩa là đối thủ của lão đã biết khá nhiều. Phải trốn thôi, để xóa sạch mọi dấu vết mà họ đang lần theo. Nhưng đi đâu? Chỉ còn cách về Pô-bê-rê-gie. Anh chàng Ur-ba-ny-ac ngốc nghếch cũng toan tìm về nương thân ở đó đấy thôi. Có điều chỗ ấy đâu phải đã an toàn

lắm, thế mà hắn ngốc đến nỗi cứ nằng nặc muốn lao tới. Dĩ nhiên là phải khử nốt bọng tay chân còn lại. Nhưng Mê-tếch thì phải tính sao nhỉ? Chắc hắn không bán mình cho họ đâu vì hắn cũng chẳng phải là tay vừa. Thôi, thầy kệ. Có nghĩ đến hắn cũng chẳng ích gì, với tay đến hắn thế quái nào được nữa. Chỉ còn cách lo chuồn cho thật chóng vánh, đó là thượng sách. Cứ về ngụ tạm nhà Y-u-ze-phơ tại Cat-xếch ít lâu, chờ xem. Biết đâu lại chẳng gặp cơ may khác, rồi sẽ xoay được giấy tờ mới. Chẳng hạn như tìm được một người đã về châu tổ tiên rồi nhưng chẳng một ai hay biết gì về cái chết của hắn. Những cơ may như thế tuy ít đấy nhưng vẫn có. Rồi mọi chuyện sẽ được lặp lại từ đầu như hồi nào đấy thôi.

Liệu có còn kịp ra tay nữa không đây? Dù sao cũng phải lên đường gấp. Và xem lại xem có cái đuôi nào đang rình rập không?

Lão đứng dậy, chậm rãi đi về phía ga tàu điện. Người đông như thế kia, kể cũng khó biết ai là kẻ đang theo dõi mình. Cứ tha thần dọc phố, giữa dòng người tấp nập kia lại càng khó. Lão liền rẽ vào một quầy bia lưu động và quyết định cứ nấn ná ở đó một lúc, chờ thời cơ thuận lợi để lén ra cửa sau, băng qua cái vuông sân nhỏ kia, rồi vào cái mảnh vườn con con ăn thông với một vuông sân khác, lẩn ra đường, phóc lên một chiếc taxi nào đó, đi một quãng, lại đổi taxi lần nữa, kín đáo mò về chỗ ngụ. Thế may ra mới ổn.

Trời còn lâu mới tối, cảnhng có gì phải hấp tấp cả. Mãi đến khi đặt chân tới một con hẻm nhỏ, vắng ngắt vắng ngơ, nơi lão đang nương náu tạm, lão mới tin chắc là không bị ai theo dõi nữa. Nghỉ một lát cho bình tâm lại, lão bắt tay ngay vào việc thu xếp hành trang. Chỉ cần mang theo một chiếc vali con thôi. Miễn là đủ chỗ để xếp vào đấy dăm xấp tiền.

Thu xếp đâu vào đó rồi, lão liền ngả lưng lên chiếc xích đu và ngẫm nghĩ lại một lần nữa những biến cố xảy ra trong mấy ngày gần đây. Càng nghĩ, lão càng đâm lo. Đầu óc không lúc nào rời khỏi ý nghĩ: mưu tính tháo thân lúc này xem chừng đã hơi muộn.

Hay là cứ liều ở lại? Con bé tóc vàng kại quả có nguy hiểm thật nhưng biết đâu họ lại không chịu tin những bằng chứng của ả. Trong toa, đèn đóm tù mù, nhận diện được mình đâu phải chuyện dễ. Điều đáng lo hơn cả là câu hỏi mà gã thiếu úy đặt ra cho Gu-xtáp; “Ông với A-lôi-di Kô-val-xki có họ

hàng với nhau chứ gì?”. Nếu họ đã nhắc đến cái tên ấy, có nghĩa là họ đang dò tìm lai lịch của mình trước kia. Lại còn lão Gu-xtáp nữa. Nếu bị dồn vào chân tường, thế nào cũng phun ra đủ mọi chuyện. Để cứu lấy cái mạng sống của lão mà. Rồi còn Dem-ba, còn Mê-tếch...

Đã đến nước này rồi thì phải liều thôi. Phải cứ liều chạy thoát thân là ổn nhất.

Quyết định như vậy rồi, lão mới quay sang tính toán kỹ mọi chi tiết. Chọn phương tiện nào đây? Xe lửa ư? Không ổn rồi. Vì nếu họ mà tìm ra dấu vết thì khó thoát lắm. đành tìm phương tiện êm thắm hơn.

Từ lâu, lão đã thu xếp sẵn một chỗ tháo thân trên bờ dậu sau hè. Chui qua đó, lão sẽ lúi ngay vào vuông sân nhà bên cạnh, rồi từ đó lén sang vuông sân thứ hai. Đi thêm vài vuông sân nữa sẽ nhìn thấy đường cái lớn. Lối đi này kín đáo lắm vì lão đã chuẩn bị từ trước, ngay từ lúc mưu tính cho vụ trộm két tiền. Nghĩa là tình thế vẫn còn chưa đến nỗi nào. Hơn nữa, chiếc xe lão đang dùng đây là xe của đứa em trai. Công an đâu có tài thánh cũng khó lòng dò ra được.

Lão quyết định lên đường vào lúc gần mười một giờ - có lẽ không cần phải đợi cho đến lúc đường xá vắng lặng đâu.

Khi mở cửa ga-ra, lão vẫn tin như đinh đóng cột rằng không hề bị ai phát hiện. Mở đầu như thế tức là đã trót lọt. Bây giờ, chỉ cần ở trong ga-ra chừng mười lăm phút rồi ra ngay ngoài đường là yên chuyện. Để thật an toàn, lúc vào ga-ra, lão không bật đèn. Lẽo dùng vai đẩy nhẹ mũi xe. Chiếc xe lúi lại, sát tận vách tường, để lộ mấy tấm ván dậu bên trên miệng một cái hố. Lấy vài tấm lên, xếp chúng lại sang một bên, lão bắt đầu lần theo mấy bậc cấp bằng bê-tông bước xuống hố. Rồi lão ngồi xuống rút đèn bấm ra soi. Khó khăn lắm lão mới tìm thấy cái vòng sắt được nguy trang rất khéo, nhắc một tấm bê-tông dùng làm bậc cấp lên, mở nắp cái kho bí mật. Lão thọc ngay tay vào, vội vàng lôi ra những xấp tiền còn nguyên cả dây ràng. Vì chiếc va-li bé quá nên chỗ tiền còn lại lão cẩn thận cất trữ vào kho, nâng tấm bê-tông lên, dậu kín lại. Xong xuôi, lão xách va-li lên, người vẹo hẳn sang một bên vì quá nặng. Rồi chậm rãi lần theo từng bậc một, bước lên mặt đất.

Lên đến nơi, lão lại cẩn thận xếp mấy tấm ván vào chỗ cũ, đậy kín miệng hố lại. Vừa lúc ấy, đèn trong ga-ra bỗng bật sáng và một giọng nói đĩnh đạc mà lão rất quen thuộc vì được nghe nhiều lần vang lên:

- Không được động đậy, Gher-man.

Lão chậm rãi ngoảnh lại. Nhìn thấy mấy họng súng tiểu liên chĩa thẳng vào người, lão đặt nhẹ va-li xuống và bất giác giơ tay lên.

- Các người là ai?... Sao lại đến được đây?... – lão kinh ngạc hỏi to vì đó là ý nghĩ độc nhất chợt đến với lão trong hoàn cảnh hết sức bất ngờ này. Cảm giác tức tối, bất lực và sợ hãi mãi sau này mới xuất hiện.

- Điều đó có gì là khó hiểu lắm – vẫn giọng nói quen thuộc ấy đồng dục đáp lại.

Kazimierz Korkozowicz

Chiếc măng - tô trắng kẻ ô vuông

Dịch giả: Thu Hạnh

PHẦN KẾT

NHỮNG GHI CHÉP CỦA A-NA-TÔN XAR-NA

Tên đầu số ấy như thế là đã sa lưới. Mình vội vàng điện ngay cho Ca-rôn. Và hôm sau, hai anh chị lập tức quay về Vác-xa-va. Xem ra thì Ca-rôn đã tìm được cái mà cậu ấy cần tìm. Cậu ta cứ lảng xảng quanh An-ca như một anh hề, nhìn đến phát lợm lên được. Mình vốn chúa ghét những gã “nịnh đầm”.

Lúc đầu, mình cứ sợ anh chàng Ca-rôn ưa thói lảng nhãng kia ám quẻ. Về sau, khi thấy Tê-rê-da cư xử rất chi là phải lẽ, mình mới yên tâm được phần nào. Thế mà đánh đùng một cái, lại đâm bị lòi thoi vì cái thói đặng trí đản gnguyên rủa vẫn toàn chơi khăm mình.

Thì có gì đâu. Hôm qua, mình lòi chiếc vét-tông mới mặc lần đầu, hôm lên đường đến Xô-pốt ra điện. Thế là Tê-rê-da tìm thấy trong túi áo tấm ảnh của An-ca, đằng sau lưng có ghi mấy chữ, do chính tay mình viết – nhưng cố ý làm cho nét chữ khác đi đôi chút.

Giá các bạn còn nhớ những câu mình đã viết thì thế nào các bạn cũng hình dung được ngay những gì xảy ra, sau khi Tê-rê-da phát hiện được tấm ảnh trong túi mình.

Lúc này, mình đang ngồi nhà một mình, ngao ngán, không biết rồi mọi chuyện sẽ kết thúc ra sao đây...

HẾT.



Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.

Nguồn: <http://vnthuquan.net>

Phát hành: **Nguyễn Kim Vy**.

Đánh máy: HBduong

Nguồn: HongBachDuong / VNthuquan - Thư viện Online

Nhà xuất bản Thuận Hóa – Huế (1986)

Được bạn: Ct.Ly đưa lên

vào ngày: 29 tháng 5 năm 2010